

VIÊN GIÁC



SỐ - NR. **123** TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2545 ■ NĂM THỨ 23 ■ THÁNG 6 ■ JAHRGANG 23. ■ JUNI 2001 ■ AUSGABE IN VIETNAMESESISCH & DEUTSCH



Thư tòa soạn



Thời tiết đã vào cuối tháng 5 và sắp sửa bước sang đầu tháng 6; nhưng có lúc lạnh, lúc ấm; có lúc mây giăng mù mịt khắp cả bầu trời. Có lúc nóng bức hơn mùa hè và cũng có khi tuyết rơi ở một nơi nào đó...

Thiên nhiên bây giờ là như thế. Còn con người thì sao? Thế giới ngày hôm nay đã sống theo vọng động và tình thức ở bề ngoài; nên nơi nào cũng thấy ăn chơi, hưởng thụ. Đồng thời, để bảo vệ tự ngã của mỗi cá nhân, nên đã quyết sống chết với tha nhân; miễn sao mỗi lợi về với mình là được.

Nước lớn đàn áp nước nhỏ; nhà giàu ý thế cậy quyền uy hiếp kẻ nghèo đói, thế cô. Bom đạn hàng tấn rồi lại hàng tấn đổ lên trên đầu biết bao nhiêu sinh linh vô tội nơi chốn Diêm Phù này.

Nhờ thế mà kinh tế của một số nước được phát triển. Đó là kết quả một phần của chiến dịch tiêu diệt chủng tộc khác không đồng quan điểm của mình, để mình được sống. Đây gọi là sự thành công trong xã hội về sự phát triển của kinh tế ngày nay.

Ngược lại tại Á Châu, ở một xứ xa xôi và cao tít trên vùng Hy Mã Lạp Sơn kia có một nước rất nhỏ bé; đó gọi là Bhutan. Cả nhà Vua, Hoàng Hậu, Dân Biểu và thần dân đều là Phật Tử. Vua chủ trương rằng: Khi nào dân trí biết thương yêu nhau và đùm bọc cho nhau nhiều hơn. Đó chính là mức tăng trưởng kinh tế của xứ tôi vậy. Ở đây kinh tế được đo theo chiều sâu của tâm hồn. Đó là sự thương yêu nhau dựa theo tinh thần từ bi của Đạo Phật. Còn Á Mỹ ngày nay tạo ra chính sách kinh tế toàn cầu, chỉ có lợi cho bao nhiêu người giàu; chứ kẻ nghèo và kẻ khổ đau vẫn còn muôn ngàn khốn đốn.

Nhìn quốc gia Phật Giáo Bhutan, rồi nhìn lại Việt Nam, chúng ta tự hổ thẹn lấy mình. Ở Bhutan Quốc Gia là Phật Giáo. Phật Giáo là Quốc Gia. Còn ở quê hương chúng ta có tiếng là Đạo Phật đã du nhập vào gần 2000 năm lịch sử; nhưng mãi cho đến hôm nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ vẫn còn bị đui đóm và bị đẩy lùi qua bên lề của xã hội. Điều ấy tại sao? Có lẽ trong mỗi chúng ta phải có một cái nhìn xác thật, rồi tự trả lời câu hỏi ấy của chính mình.

Đại Lễ Phật Đản năm nay tại chùa Viên Giác cử hành vào trung tuần tháng 5 vừa qua đã có 7.000 người về tham dự trong 3 ngày. Quả là hy hữu thay; mà quý hơn nữa, đa phần là giới trẻ. Họ về chùa dĩ nhiên có nhiều mục đích khác nhau; nhưng đầu sao đi nữa cũng nói lên được tầm quan trọng của ngày Đại Lễ.

Chính vì đông đảo như thế nên một số việc trong khâu tổ chức bị quá tải hoặc bỏ trống, hoặc lơ là... nên đây xảy ra những việc ngoài ý muốn. Do vậy, mong rằng những lần tổ chức tới, mọi người nên có ý thức cá nhân và cảnh giác cao độ hơn, thì mới mong mọi việc được êm đẹp. Điều đó nó có giá trị chung cho cả tập thể của người Việt chúng ta ở xứ Đức này, chứ không riêng gì là người Phật Tử.

Ai trong chúng ta đến đây, nương thân ở nhờ một thời gian rồi cũng phải ra đi thôi. Có người theo Phật, chứ vị Bồ Tát, các vị Thánh Hiền. Hoặc cũng có người phải hoán đổi nơi ăn chốn ở, vì lý do nghề nghiệp của mình; nhưng dầu ở bất cứ nơi đâu, hãy cố gắng hành xử tấm lòng của mình, thì đức hạnh ấy sẽ còn ngời sáng với thiên thu. Còn nếu chỉ để lại những điều hư tật xấu thì người bản xứ họ sẽ đánh nhiều dấu hỏi vào tập thể của người Việt chúng ta vậy.

Càng ngày người Á Mỹ càng theo Đạo Phật đông hơn. Vì thế nhiều tổ chức, nhiều đoàn thể Phật Giáo tại xứ Đức này đã được thành lập. Bằng chứng là tại chùa Viên Giác này những khóa hội thảo, tu học v.v... mỗi lần như thế số người tham dự không dưới 100, toàn là những người trí thức đã có cơ duyên với Đạo Phật. Có người đến chùa để nghe pháp và quy y Tam Bảo và cũng có nhiều người Tây Phương ngày nay đã trở thành những vị tu sĩ xuất sắc của Phật Giáo.

Đóa hoa từ bi và giác ngộ ấy đã được nở rộ và tỏa ngát hương thơm ở chốn trời Tây này. Do vậy mà chúng ta những người xuất gia cũng như tại gia cần phải thể hiện tinh thần từ giác càng cao chừng nào và hội nhập vào đời sống nơi đây thì người bản xứ càng tin tưởng nhiều hơn thế nữa.

Nội tâm ta hay dung chứa 3 điều: năng tàng, sở tàng và ngã ái chấp tàng. Nên thức thứ 8 này đã có đầy đủ quyền năng để hướng dẫn chúng ta đi lên hoặc đi xuống, đi vào hoặc đi ra trong 6 nẻo luân hồi. Chấp ngã vì tham dục, chấp ái vì thành kiến và chỉ vì tự ngã của mình; nên chúng sanh mãi đến bao giờ cũng vẫn còn mãi mãi khổ đau và thù hận. Chỉ khi nào cái ngã chấp ấy hòa vào và tan ra trong hư không vô tận này, thì lúc ấy mọi người là ta, ta là mọi người; biết thương yêu nhau thật sự, thì chiến tranh, thù hận không còn cấu xé với nhau nữa.

Những ngày ấy là ngày nào? Có lẽ là một ngày X, được đặt vào trong phương trình vô định Y. Muốn giải hàm số này, mọi người trong chúng ta hãy tự cởi bỏ và tự nhìn vào chính mình thì mới mong ra khỏi sự tử sinh được.

Cuộc sống con người vốn ngắn ngủi; nhưng khổ đau và thù hận lại nhiều. Do vậy, chúng ta là Phật Tử cần nên thể hiện lòng từ bi cao cả và rộng lớn nhiều hơn, để xoa dịu vết thương của nhân thế, vốn bao nhiêu thiên niên kỷ đã chìm đắm trong 6 nẻo tử sinh rồi.

Xin nguyện cầu mọi người mọi loài sống đúng với chân giá trị thực tiễn ấy. Hãy thôi lợi dụng nhau, làm đau khổ cho nhau. Vốn cuộc đời đã quá khổ đau rồi, thì không nên tạo ra sự khổ sở nữa. Hãy dùng tình thương và sự hiểu biết để tạo cho nhau được nhiều sự hòa hợp. Có như thế mới là một người Phật Tử chân chính.

Mong lắm thay.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

làm tại Paris ngày 14.5.2001

* **Ô. Nam Tào, Đại tá Công an Quảng Ngãi, loan tin CIA Mỹ sẽ ám sát Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang.**

* **Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị Công an bao vây 24 giờ trên 24 giờ tại Thanh Minh Thiền Viện ở Sài Gòn.**

Hôm nay, 14.5.2001, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, trụ sở đặt tại Paris, vừa được Viện Hóa Đạo ở Sài Gòn gửi đến các tin cấp báo về tình hình của Giáo Hội. Chúng tôi xin được loan tải như sau:

Ngày 20.3.2001, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, viết thư cho Đảng và Nhà nước CHXHCNVN yêu sách cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang được tự do trở về nơi hộ khẩu thường trú ở Sài Gòn như trước ngày bị bắt ra Quảng Ngãi lưu đày năm 1982. Vì theo một Quyết định của cơ quan công an Quảng Ngãi thì Đại Lão Hòa Thượng đã chấm dứt quản chế kể từ ngày 27.11.1997. Nếu yêu sách này không được thực thi, thì thượng tuần tháng 6 dương lịch, Hòa Thượng Thích Quảng Độ sẽ dẫn phái đoàn Viện Hóa Đạo ra Quảng Ngãi rước Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn.

Từ ấy đến nay, nhà cầm quyền Hà Nội chưa có thư hồi đáp hay xử lý theo yêu cầu. Trái lại, vòng vây công an đã siết chặt quanh Thanh Minh Thiền Viện ở Sài Gòn và quanh nơi quản chế ở xóm Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Đường dây điện thoại của Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị cắt từ ngày 9.4.01. Bất cứ ai đến thăm nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, khi rời chùa đều bị khám xét lý lưỡng. Hòa Thượng Thích Quảng Độ báo cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế biết rằng **"Công an túc trực canh gác trước Thanh Minh Thiền Viện 24 giờ trên 24 giờ và tình trạng nói chung rất căng thẳng. Chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra; chưa biết lúc nào xảy ra"**.

Ngày 19.4.2001, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, viết **"Đơn xin hỏi một số sự việc"** gửi Trung tá Trưởng ban Công an huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Các sự việc ấy là:

"Thưa Trung tá Trưởng ban,

Hôm 15.4.2001, Trung tá đến nơi tôi quản thúc, chùa Phước Quang, giải thích các sự việc mà tôi nhờ Đại úy Hải trình lại Trung tá. Sau đó, Trung tá nói rằng nếu tôi muốn về Sài Gòn thì viết đơn xin chính quyền Sài Gòn. Sài Gòn thuận, Quảng Ngãi sẽ cho tôi ra đi dễ dàng. Nhận thấy Biên

bản "làm việc" không ghi một số vấn đề tôi đặt ra, nên tôi viết lại nội dung các sự việc ấy:

1. Năm 1999, Thượng tá Chúc đến "làm việc" với tôi. Lúc ra về, một số Phật Tử ở nhà kho của chùa đón hỏi Trung tá: "Ông nói, thầy tôi, có tội gì mà giam giữ ở đây gần 20 năm trời?". Trung tá Chúc trả lời: "Chúng tôi đâu có bắt Thầy. Ông các người. Ông ấy muốn ở hay ra đi tùy ý". Sang năm 2001 lại đến gặp tôi, lại bị một số Phật tử chất vấn, và Thượng tá cũng trả lời y như năm 1999. Nhân viết đơn xin hỏi một số sự việc hôm nay, tôi nhấn mạnh rằng: **"Bất tôi có giấy, thì nay thả tôi cũng phải có giấy tờ đảng hoàng, không thể nói khời khời vô bằng như thế"**. Tôi còn nhớ trong cuộc "làm việc" hồi tháng 5.2000, Thượng tá Chúc đổ cho tôi tội muốn "rước Mỹ qua". Tôi vặn hỏi: "Tôi rước Mỹ qua để làm gì? Chúng có đâu?". Thượng tá Chúc im lặng không trả lời.

2. Tháng 4 năm nay (2001), Thượng tá Chúc cùng đi với Đại tá Nam Tào đến "làm việc" với tôi. Trong buổi làm việc, Đại tá Nam Tào báo cho tôi biết rằng: "CIA Mỹ sẽ ám sát tôi". Tôi liền hỏi: "Tôi làm gì mà CIA Mỹ hăm ám hại tôi". Đại tá im lặng không trả lời.

"Thưa Trung tá Trưởng ban,

Hai vấn đề nêu trên không thể nào bỏ qua được, tôi đặt ra vì liên quan đến tôi. Thứ nhất là, chỉ trong vòng hai năm, mà một vị Thượng tá kết án tôi "rước Mỹ qua", một vị Đại tá thì nói "CIA Mỹ hăm ám sát tôi". Thủ hỏi rằng, nếu tôi thân Mỹ, muốn rước Mỹ qua, tại sao Mỹ lại hăm giết tôi? Yêu cầu hai vị chức trách cao cấp của tỉnh Quảng Ngãi giải thích hai sự kiện trầm trọng trên đây. Nếu CIA Mỹ thực sự muốn ám sát tôi, thì ai là người bảo vệ sự sống cho tôi? Dù sao, tôi cũng sẽ tìm hiểu và điều tra sự việc "CIA Mỹ muốn ám sát tôi" rồi sẽ công bố sự thật cho dù luận được tỏ tường.

Còn sự việc Thượng tá Chúc nói hai lần trong hai năm 1999, 2000 với Phật tử chùa Phước Quang rằng Công an Quảng Ngãi không bắt tôi, tôi muốn ở thì ở muốn đi thì đi, xin Trung tá xác nhận một lần cho hai năm rõ mười. Tại sao khi Thượng tá Chúc đến "làm việc" với tôi, tôi chất vấn việc ấy, Thượng tá chỉ cười không phủ nhận cũng không xác nhận? Thậm chí khi Thượng tá lên xe ra về, tôi thông báo rằng tôi đã thông tri cho các cơ quan Công an cao cấp tỉnh Quảng Ngãi việc tôi sẽ rời khỏi Quảng Ngãi, Thượng tá cũng chỉ cười mà chẳng xác nhận lời Thượng tá mình thị với hàng Phật tử Xóm Chợ Chùa rằng Công an Quảng Ngãi không bắt tôi, tôi muốn đi hay ở là tùy tôi. Lời các ông đúng ở một điểm: Công an Quảng Ngãi không bắt tôi, mà chính Công an Sài Gòn bắt tôi giải giao ra Quảng Ngãi quản thúc. Thời ấy, tôi có hỏi Đại tá Phạm Thuộc, Phó trưởng ban Công an sở Nghĩa Bình, rằng: "Vì sao tôi bị ra đây? Ra đây làm gì mà Công an canh gác chặt chẽ như vậy?". Đại tá Thuộc trả lời: "Họ gọi ông ra đây". Tôi lại hỏi: "Vậy Sài Gòn không có Tòa án? Không có Nhà giam? Không có Pháp trường cát hay sao, mà lại đưa tôi ra Quảng Ngãi?". Đại tá Thuộc không trả lời.

"Thưa Trung tá Trưởng ban,

Nhân đây tôi muốn lập lại các điểm nhiều lần trình bày qua nhiều văn thư gửi Chính Phủ. Lập lại, vì không bao giờ được trả lời, giống như các cấp Công an Quảng Ngãi chẳng bao giờ trả lời các thắc mắc hay các câu hỏi chính đáng tôi đặt ra. Lần này tôi yêu cầu các cơ quan chức năng giải thích rõ ràng theo châm ngôn Đảng và Nhà nước không ngừng kêu gọi "Dân biết, Dân làm, Dân kiểm tra" :

1. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có tội gì mà Nhà nước lật đổ, ngăn cản sinh hoạt kể từ sau ngày 30.4.1975? Thậm chí các cơ sở văn hóa, giáo dục, xã hội, từ thiện, các văn phòng trụ sở của Giáo Hội đều bị tịch thu. Tính đến nay đã 26 năm. Chúng tôi cần Nhà nước ra một công văn minh thị rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà các ông thường gọi là Giáo Hội Ấn Quang, đã bị khai tử để chúng tôi biết mà liệu lý;

2. Xác nhận công khai qua Tòa án, với đầy đủ quyền tự do biện hộ, rằng tôi, Thích Huyền Quang, là tên phản động cần trừng trị, lưu đày, quản chế chung thân, thì tôi sẽ không kêu ca, đòi hỏi gì nữa;

3. Việc về Sài Gòn, tôi không làm đơn xin xỏ gì như Trung tá Trưởng ban gợi ý hôm 15.4 vừa qua. Vì tôi chẳng có tội gì để phải xin xỏ. Ngày 27.11.1997, Công an đến đọc cho tôi nghe Quyết Định chấm dứt quản chế. Vậy theo Nghị Định 51/CP, mọi người mãn hạn tù, mãn hạn quản chế, đều toàn quyền về lại thành phố nơi họ cư trú trước kia. Nếu Nghị Định 51/CP và luật pháp được tôn trọng, được áp dụng thực sự, tôi đã trở về Sài Gòn từ lâu rồi;

4. Công an Quảng Ngãi xác nhận không bắt tôi, thế sao lại quản thúc tôi chặt chẽ từ bấy đến nay? Ba năm vừa qua, Công an lại "chỉ định cư trú" cho tôi, bắt tôi làm "khách Tăng tạm trú ở chùa Phước Quang". Công dân vô tội bị Công an "chỉ định cư trú" là nghĩa làm sao? "Chỉ định cư trú" xong lại ép tôi làm đơn xin "hộ khẩu thường trú" tại nơi giam nhốt tôi! Thật chẳng có luật pháp, luật lệ văn minh gì ở đây cả. Tôi chỉ là một nạn nhân thê thảm, chẳng còn quyền kêu xin, rên siết. Đến như thân nhân, Tăng, Ni, Phật tử lui tới thăm tôi đều bị sách nhiễu, gây khó đủ điều gần hai mươi năm qua;

5. Do đó, tôi yêu cầu đem tôi ra xét xử công minh, nếu thấy tôi có tội. Cuộc thẩm vấn tôi bỏ dở từ năm 1995 cứ việc tiến hành trở lại để đưa hồ sơ qua Giám Sát Viện, chuẩn bị cho một phiên xử trước Tòa, với quyền biện hộ do tôi quyết định hay chọn lựa luật sư. Có tội thì trừng trị theo luật định, để khi chết tôi khỏi mang nợ với chế độ Cộng Sản, một chế độ không dung chấp tôn giáo, trái lại chỉ muốn sử dụng tôn giáo làm công cụ chính trị mà thôi.

Tôi nay sức khỏe sa sút, mắt mờ, tay tê, ngủ ít, đi lại khó khăn. Bị tét hai lần trong các tháng qua, nên chữ viết khó xem và không thể viết hết các sự việc cần đề cập. Lời nói của tôi bây giờ có phần lập cập, muốn nói hết tâm tư cũng

khó lòng diễn tả. Tâm trạng cuối đời chỉ thu gồm trong mười hai chữ :

"**Sống không nhà**", vì từ nhỏ bỏ nhà ra đi năm 14 tuổi, nay đã 83, chẳng có một ngôi chùa nào để tự do cư trú; "**Chết không mồ**", vì nơi quản chế lưu đày không phải là chốn an thân nằm xuống; "**Đi không đường**", vì gần hai mươi năm trời giam hãm quyền đâu có mà đi; "**Tù không tội**", luật pháp không phân minh xét xử, tự mình nghĩ mãi không biết phạm tội gì, thân xác chưa một ngày thoát vòng lao lý.

Mười hai chữ đó nói lên cảnh đời của một kẻ tu hành dưới một chế độ, mà một ông Tổng Bí Thư nào đó xác minh rằng "*nước ta dân chủ một triệu lần hơn dân chủ ở phương Tây*". Từ năm 1982, Nhà nước đưa tôi ra Quảng Ngãi quản thúc

ở hai ngôi chùa: chùa Hội Phước rồi chùa Phước Quang. Gọi là chùa cho ra vẻ văn minh, kỳ thật là hai Nhà Giam trá hình. Hết Thượng tá Chúc đến các vị chức trách cao cấp khác thường nói đi nói lại với tôi một lời: "**Ông ra đây, Nhà nước cất nhà cho ở, cấp điện nước cho xài, không biết cảm ơn mà còn QUẬY**".

Do đó, tôi đề nghị những tháng ngày còn lại của đời tôi, xin đưa thẳng tôi vào Nhà giam thật sự để tôi học thêm nỗi khổ và thêm biết ơn Nhà nước, và tôi sẽ không QUẬY nữa.

Kính chào Trung tá Trưởng ban"

Phước Quang, ngày 19.4.2001

Nay kính

Sa-Môn THÍCH HUYỀN QUANG

Trước tình hình nghiêm trọng liên hệ đến sinh mệnh của nhị vị Cao Tăng giáo phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin kêu gọi giới Nam Nữ Cư Sĩ và đồng bào hải ngoại lưu tâm đến tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ, hãy tiếp tay vận động dư luận quốc tế yêu sách trả tự do cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và bảo vệ chuyển đi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ ra Quảng Ngãi rước Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn. Xin quý vị khẩn cấp viết thư gửi cho quý vị Tổng Thống, Thủ Tướng, Ngoại Trưởng, Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ nơi địa phương và quốc gia mình cư ngụ yêu cầu lên tiếng hậu thuẫn và bảo vệ. Kèm theo Thông Cáo hôm nay, chúng tôi xin gửi mẫu thư viết sẵn bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, xin quý vị thêm bớt sửa chữa theo ý mình và gửi đi càng nhanh càng quý. Chúng tôi cũng trông mong được quý vị thông báo kết quả, nếu có, để chúng tôi làm thông cáo tổng kết loan báo cho các hãng truyền thông và báo chí quốc tế. Thành thật tri ân.

Làm tại Paris, ngày 14.5.2001

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

"Giám giữ một Cụ già 83 tuổi vô tội, bệnh hoạn, suy nhược cho đến chết. Đó là việc làm vô nhân đạo, là tội cố ý sát nhân", Hòa Thượng Thích Quảng Độ viết thư cho UBND Phú Nhuận

- Công an hăm dọa, bắt đi "làm việc" liên tục nhậm vị Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận và các Thượng Tọa Thích Quảng Huệ, Thích Không Tánh, Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền, Thích Tâm Ân, Thích Nguyên Lý

- Tăng Đoàn Thừa Thiên - Huế sẽ tháp tùng với Viện Hóa Đạo đi Quảng Ngãi rước Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn

- 26 Chư Tăng đại diện các nước Cam Bốt, Hoa Kỳ, Lào, Miến Điện, Tích Lan, Thái Lan và Việt Nam làm lễ Cầu an cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Phái đoàn Viện Hóa Đạo tại chùa Diệu Pháp ở Nam California.

Liên tục từ mười ngày qua, Công an và Ủy Ban Nhân Dân các quận châu thành Sài Gòn đã "mời" chư Tăng giáo phẩm thuộc Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đến "làm việc" về các sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà họ cho là "bất hợp pháp". Nhưng trọng tâm các buổi "làm việc" nhằm ngăn cấm, hăm dọa không được tháp tùng chuyển đi ra Quảng Ngãi rước Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về lại Sài Gòn.

Ngày 18.5.01, Công an "làm việc" với Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận, trường hợp Thượng Tọa Thích Không Tánh không trình diện, thì Công an đến "làm việc" tận chùa Liên Trì ở Thủ Đức.

Ngày 22.5 "làm việc" với ba Thượng Tọa Thích Quảng Huệ, Thích Tâm Ân và Thích Nguyên Lý.

Ngày 24.5 "làm việc" với Hòa Thượng Thích Đức Nhuận.

Ngày 25.5 "làm việc" với hai Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ và Thích Thanh Huyền.

Rồi ngày 28.5 trở lui "làm việc" với Thượng Tọa Thích Không Tánh.

Trường hợp cá nhân của từng vị được đem ra khai thác và hù dọa tối đa, nội dung "làm việc" xoay vào 3 trọng tâm: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một giáo hội

"bất hợp pháp"; cấm không được tán phát các tài liệu; và cấm không được đi ra Quảng Ngãi rước Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn.

Thành phần chủ trì "làm việc" gồm có Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân, Công An, Mặt Trận Tổ Quốc, Ban Tôn Giáo, Đại diện Tổ dân phố. Số lượng từ 12 đến 20 người và thời gian kéo dài từ 2 đến 3 giờ đồng hồ.

Thái độ chung của Chư Tôn Giáo Phẩm được Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Cố vấn Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, cho biết là: "Mặc dù các lời hăm dọa, trấn áp của công an, nhưng Chư Tăng đều trầm tĩnh giữ thái độ đại hùng, đại lực, đại từ bi, và làm chủ tình hình lý luận cũng như đối đáp". Ví dụ như khi Công an khẳng định rằng "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là bất hợp pháp", Hòa Thượng Thích Đức Nhuận liền chỉ bày cho họ biết: "Các ông lầm rồi. Pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là 2000 năm lịch sử. Sử sách còn đầy, nhân tâm cũng còn đầy. Trong khi ấy, ông Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản mới xuất hiện trên vũ đài chính trị từ năm 1945 mà thôi. Ở thời hiện đại, thì năm 1951, lúc đất nước chưa chia đôi, Phật Giáo đã thống nhất tổ chức giữa Tăng, Ni và Cư Sĩ suốt ba miền Bắc, Nam, Trung. Các ông đem chuyện luật pháp nói với chúng tôi "bất hợp pháp", vậy các ông cho tôi xem một văn bản nào của Nhà Nước mình thị rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị đặt ra ngoài vòng pháp luật".

Công an im lặng, rồi chống chế: "Một tổ chức hợp pháp phải nằm trong Mặt Trận Tổ Quốc, là tổ chức đại diện nhân dân và do dân thành lập".

Hòa Thượng Thích Đức Nhuận: "Các ông nói kiểu ấy với dân thì được, nói với tôi không được đâu, không qua mắt được tôi đâu. Mặt Trận do ông Phạm Thế Duyệt làm Chủ Tịch, mà ông ấy là đảng viên Cộng Sản. Một tổ chức của nhân dân lại do đảng viên Cộng Sản làm Chủ Tịch ư? Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp -tam quyền- là người của các ông nắm giữ cả. Đến như đệ tử quyền, là báo chí, cũng là các ông cả. Đất nước này có gì là của dân đâu?".

Nói đến đây, Công an chuyển qua chuyện khác: "Ông có thực làm Cố Vấn cho Viện Hóa Đạo không? Ông có theo phái đoàn đi Quảng Ngãi không?".

Hòa Thượng Thích Đức Nhuận: "Tôi là Cố Vấn của Viện Hóa Đạo. Hiện đang yếu bệnh, không biết có sớm bình phục để tháp tùng chuyển đi chăng. Nhưng tôi tán thành việc Viện Hóa Đạo quyết định ra Quảng Ngãi rước Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn. Ngài tuổi già lại bệnh hoạn, 83 tuổi rồi, để cho người ta về chứ sao lại giam giữ, hành hạ mãi như thế? Tôi bảo cho các ông biết, Hòa Thượng Thích Quảng Độ làm như thế là gỡ rối cho các ông đấy. Các ông không khôn ngoan, nhân dân sẽ kết tội các ông thăm sát một Cụ già 83 tuổi. Bồ Tát sợ nhân, chúng

sinh sợ quả. Các ông phải lo sợ gây nhân ác, gây nhân dữ thì mới tránh được cái hậu quả khốc liệt sẽ xảy ra. Các ông chưa thấy cái quả của đồng bào Thượng nổi dậy đó sao?".

Công an: "Ông lại nói chuyện chính trị rồi."

Hòa Thượng Thích Đức Nhuận: "Các ông hiểu lệch lạc chữ chính trị lắm. Phật Giáo chúng tôi chỉ thuần túy tôn giáo, đạo đức. Cái chính trị của chúng tôi là chính trị trong văn hóa, dùng văn hóa hướng dẫn quần chúng đi vào con đường thiện, tránh con đường ác. Các ông mới là những người "làm chính trị" để đàn áp dân lành. Ngay cái Thư Mời đi "làm việc" các ông gửi cho tôi, thực tế là Trát Đòi. Các ông tự xưng là nô bộc của dân, nhưng thực tế các ông muốn làm cha dân".

Đại khái các cuộc "làm việc" xảy ra như thế, đối đáp như thế với công an. Chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa tuy bị mời đi "làm việc" vào những ngày khác nhau, ở những nơi khác nhau, song đều nói lên tiếng nói giống nhau trong tinh thần Vô úy, không sợ hãi, của Phật giáo, một tiếng nói đầy chính nghĩa của quê hương. Dù được Hòa Thượng Thích Đức Nhuận phát ngôn hay qua lời phát biểu của các Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thích Quảng Huệ, Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền hay Thích Tâm Ân.

Thư Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận

Sau cuộc làm việc tại Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận hôm 18.5.01, ngày 19.5 Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhận được Thư Mời đến tiếp tục "làm việc" vào ngày thứ hai 21.5. Nhưng Hòa Thượng không đến như đã cảnh báo hôm thứ sáu 18.5. Qua ngày 22.5, Hòa Thượng lại nhận thêm thư thúc hối đến trình diện. Nhưng ở lần thứ ba này, Hòa Thượng không mở phong thư và gửi trả thẳng Ủy Ban Nhân Dân Phú Nhuận. Tuy nhiên, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã viết bức thư giải thích vì sao Hòa Thượng không đến. Toàn văn thư ấy như sau:

"Kính gửi Ông Huỳnh Cách Mạng
Chánh Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân
Quận Phú Nhuận

Thưa Ông,

Sáng nay, lúc 10 giờ ngày 19.5.01, tôi nhận được văn thư số 217/TM-UB đề ngày 18.5.01 mời tôi vào lúc 14 giờ chiều thứ hai ngày 21.5.01 đến trụ sở Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận ở số 195, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, để tiếp tục làm việc về một số hoạt động sai phạm của tôi.

Trong buổi làm việc chiều hôm qua, tức ngày 18.5.01, ông Chủ Tịch UBND quận đã lên án tôi là mạo nhận, tự xưng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, lợi dụng dân chủ, tự do để tán phát các tài liệu phản động, gây chia rẽ tôn giáo, phá hoại khối đoàn kết dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá chính phủ CHXHCNVN; rồi ông cấm tôi từ nay không được dùng

Thanh Minh Thiền Viện làm Văn phòng Viện Hóa Đạo; không được tiếp tục tán phát các tài liệu phản động; không được đi ra Quảng Ngãi đón ông Huyền Quang, vì làm như thế là trái luật pháp, vân vân và vân vân.

Sau đó, tôi đã trả lời: Tôi không mạo nhận, tự xưng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, mà tôi được Đại Hội VIII, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, họp tại Hoa Kỳ vào các ngày mùng 4, mùng 5 và mùng 6 tháng 5 năm 1999 bầu ra hẳn hoi. Chủ đầu tôi có mạo nhận? Tôi chỉ cảm thấy buồn tủi là tại sao Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không được họp Đại Hội ngay trên quê hương Việt Nam, mà lại phải họp nơi đất khách. Nhưng khi tôi nghe đọc lại Biên Bản, thì người viết chỉ nói là tôi cảm thấy nhục, chứ không nêu lý do tại sao nhục. Giả sử ở Việt Nam có một chế độ tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tự do tín ngưỡng, thì việc gì chúng tôi phải đi họp nhờ trên đất nước người? Điều này, nếu còn một chút lương tri, thì các nhà lãnh đạo chế độ phải cảm thấy nhục nhiều hơn chúng tôi.

Về việc ông Chủ Tịch Ủy ban Nhân Dân quận cấm tôi từ nay không được tiếp tục tán phát các tài liệu mà ông cho là "phản động", thì tôi đã trả lời: Tôi chỉ chấm dứt khi nào tôi nhận được quyết định của Nhà Nước chính thức khai tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà thôi. Chừng nào chưa có quyết định ấy, thì tôi vẫn sẽ tiếp tục các hoạt động của tôi. Nhân đây, tôi xin nhắc trong tập hồ sơ các ông cho là phản động của tôi mà các ông vừa đề cập, tôi chưa thấy có tập "**Nhận định về những sai lầm tai hại của đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Dân Tộc và Phật Giáo Việt Nam**" gồm 42 trang đánh máy mà tôi đã gửi cho ông Đỗ Mười vào ngày 19.8.1994. Các ông nên đọc tập tài liệu này để thấy rõ nguyên nhân tại sao dân tộc Việt Nam đã phải gánh chịu cuộc chiến tranh 30 năm, khiến hàng chục triệu con dân Việt Nam phải chết chóc, như ông nào đã vừa nói trong cuộc họp báo hôm qua: Hậu quả ngày nay nhân dân Việt Nam phải đói nghèo, lạc hậu, cũng vì cuộc chiến tranh ý thức hệ ấy.

Còn việc tôi dự định đi ra Quảng Ngãi đón Hòa Thượng Huyền Quang về Sài Gòn, thì ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân quận cho là việc làm trái với luật pháp. Tôi cũng đã thưa ngay, là việc ấy hoàn toàn hợp pháp. Còn chính Nhà Nước mới làm trái luật pháp. Bởi vì luật pháp nào cho phép Nhà Nước giam người suốt 19 năm qua, mà không cho biết đã can phạm tội gì, chưa một lần đưa ra tòa xét xử. Ngày 27.11.1997, Công an tỉnh Quảng Ngãi đến đọc quyết định của Nhà Nước, thông báo rằng Hòa Thượng Huyền Quang đã hết hạn quản chế. Như vậy việc tôi đi đón Hòa Thượng Huyền Quang về Sài Gòn là hợp pháp. Còn nếu ai ngăn cản việc này, thì người ấy cố tình giam giữ một Cụ già 83 tuổi vô tội, bệnh hoạn, suy nhược cho đến chết. Đó là việc làm vô nhân đạo, là tội cố ý sát nhân không thể biện minh được, sẽ bị dư luận thế giới lên án.

Thưa ông Chánh Văn Phòng,

Từ này đến giờ tôi nói hơi dài dòng là vì muốn nêu rõ các lý do để trả lời ông rằng, tôi sẽ không đến dự buổi "làm việc" vào lúc 14 giờ chiều thứ hai ngày 21.5.01 như đã ghi

trong Thư Mời. Vì nó có tính cách một cuộc điều tra, hạch hỏi phạm nhân để rồi bị lên án phải chấp hành mệnh lệnh làm thế này, không được làm thế kia. Tôi thiết tưởng việc ấy nên dành cho Viện Kiểm Sát và Tòa Án.

Trân trọng kính chào ông Chánh Văn Phòng

Kính thư
(ấn ký)
Thích Quảng Độ

Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh viết Thư Yêu Cầu Đảng và Nhà Nước

Từ Huế ngày 16.5.2001, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh viết "Thư Yêu Cầu" gửi các "ông Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư và Ban Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam; Chủ tịch Nước, Trần Đức Lương; Thủ Tướng Chính Phủ, Phan Văn Khải; Chủ tịch Quốc Hội, Nông Đức Mạnh; và Bộ Trưởng Bộ Công An, Lê Minh Hương".

Bức thư 4 trang này đưa ra 4 yêu cầu ở phần kết luận: "Thứ nhất, (...) trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang (...); Thứ hai, yêu cầu đánh giá lại toàn bộ chính sách bất khoan dung, kỳ thị đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, để Giáo Hội trở lại sinh hoạt bình thường như trước năm 1975; Thứ ba, yêu cầu đánh giá lại toàn bộ chính sách của Đảng và Nhà Nước về Tôn giáo, để các Tôn giáo tại Việt Nam, trong đó có Phật Giáo, có tự do Tôn giáo thật sự trong các lĩnh vực hành đạo và truyền đạo".

Đặc biệt trong Thư Yêu Cầu này, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh tán dương chuyến đi ra Quảng Ngãi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng như công bố sự tháp tùng của chư Tăng, Ni Huế, khi viết: "Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, có văn thư gọi lãnh đạo Đảng và Nhà Nước, yêu cầu trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Nếu không được đáp ứng, thì thượng tuần tháng 6 năm 2001, Hòa Thượng Thích Quảng Độ sẽ dẫn phái đoàn từ Thành phố Hồ Chí Minh về Quảng Ngãi đón rước Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Thành phố Hồ Chí Minh, nơi Hòa Thượng Thích Huyền Quang có hộ khẩu thường trú trước khi bị bắt và lưu đày. Đến lúc đó, chúng tôi nghĩ, không những một phái đoàn mà có nhiều phái đoàn từ các Tỉnh về Quảng Ngãi, để đón rước Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Thành phố Hồ Chí Minh; trong đó, Tăng Đoàn Thừa Thiên-Huế chúng tôi, ít nhất cũng có một phái đoàn nhiều xe đi đón rước Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Chùng đó sẽ khó xử trí với nhau trong tinh thần cảm thông và đoàn kết".

Ngoài ra, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh cũng đưa ra một đề nghị cho Đảng và Nhà Nước thực hiện:

"Không nên toan tính di chuyển Hòa Thượng đi quản chế nơi khác. Lại cũng chẳng cao kiến gì khi ra lệnh, ngăn chặn các đoàn xe từ các Tỉnh về Quảng Ngãi đón rước Hòa

Thượng Thích Huyền Quang. Tất cả đều có hậu quả làm tình hình xấu hơn mà thôi!

Bằng tất cả tấm lòng chân thành của một Tăng sĩ năm nay đã trên bảy mươi tuổi, luôn luôn quan tâm đến vận mệnh an nguy của Dân Tộc và Đạo Pháp, chúng tôi muốn đề nghị một giải pháp rằng, xin tân Tổng Bí Thư, tân Ban Bí Thư, tân Bộ Chính Trị nghiên cứu để hạ lệnh cử một phái đoàn đại diện Đảng và Chính quyền, với cung cách lễ nghi cần thiết, vào Quảng Ngãi, đến thăm viếng Hòa Thượng Thích Huyền Quang, mua vé máy bay và xin được đưa Ngài về lại Thành phố Hồ Chí Minh, qua sự tiếp nhận của Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Hội Đồng Lương Viện - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

Trên 300 ngôi chùa ở hải ngoại và phong trào Gia Đình Phật Tử cử hành lễ Cầu An

Kể từ khi nhận được bức Thông Tư, đề ngày 21.5.2001, của Viện Hóa Đạo giải thích về chuyến đi ra Quảng Ngãi và yêu cầu các chùa viện, cơ sở, cầu nguyện, cầu an để hỗ trợ chuyến đi, trên 300 ngôi chùa ở hải ngoại, từ Mỹ Châu đến Úc Châu, từ Âu Châu đến Canada, cũng như toàn thể phong trào Gia Đình Phật Tử vào mỗi cuối tuần, trên năm châu lục, đã bắt đầu cử hành lễ Cầu An cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Phái đoàn đi Quảng Ngãi vào ngày 7 tháng 6 dương lịch do Hòa Thượng Thích Quảng Độ cầm đầu. Thực hiện sớm nhất trong hình thức trang trọng và đông đảo là Trung Tâm Phật Học ở thành phố Chicago, bang Illinois, Chùa Diệu Pháp ở thành phố Monterey Park, miền Nam California, hơn thứ bảy 26.5.01, và tại Chùa An Lạc của Ni Sư Thích Nữ Nguyên Thanh ở thành phố San Jose, với sự tề tựu đông đủ của chư Tăng, Ni miền Bắc California.

Đặc biệt hôm thứ bảy 26.5.01, tại Chùa Diệu Pháp, nơi đặt trụ sở của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Chơn Trí, Chánh Đại diện miền Vạn Hạnh (miền Nam California) và Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, 26 chư Tăng đại diện các nước Cam Bốt, Hoa Kỳ, Lào, Miến Điện, Tích Lan và Thái Lan đã cùng với nam nữ Cư sĩ Phật Tử long trọng cử hành lễ Cầu An theo nghi thức Bắc Tông và Nam Tông cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang cùng cầu nguyện cho chuyến đi của Phái đoàn Viện Hóa Đạo vượt mọi chướng duyên, hoàn thành sứ mạng.

Theo tin tức Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế nhận được, thì cuối tuần lễ 2 và 3 tháng 6 tới đây hàng trăm ngôi chùa ở hải ngoại sẽ đồng loạt và long trọng tổ chức lễ Cầu An cho chuyến đi ra Quảng Ngãi vào ngày 7 tháng 6 dương lịch của Viện Hóa Đạo do Hòa Thượng Thích Quảng Độ cầm đầu.

Làm tại Paris, ngày 29.5.2001
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

TÂM ? CẢNH

Nguyên tác: The World Within
Tác giả: Dr. Gina Cerminara
Người dịch:
Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyên

CHƯƠNG I - DẪN NHẬP

Mục 4.- THĂM LẠI EDGAR CAYCE

Bất cứ ai muốn đánh đổ vụ Bridey Murphy nói riêng và thuyết tái sinh nói chung sẽ phải gánh vác một phần vụ to lớn, phức tạp hơn ý tưởng. Cách giải quyết dễ nhất (mà nhiều người thích chọn là phớt lờ đi một số sự kiện có thực. Thế nhưng những ai thực lòng muốn đối diện với vấn đề sẽ phải chân thành, vô tư lưu ý đến :

- Các trường hợp tự nhiên nhớ lại tiền kiếp với nhiều chứng cứ.

- Các trường hợp khảo cứu do các tâm lý gia, nhà thôi miên trên khắp thế giới thực hiện và lưu trữ hồ sơ mà ta đã bàn đến.

- Các chứng cứ nhờ thần nhân đặc biệt của ông Edgar Cayce cung cấp.

Cuộc đời và sự nghiệp của ông Cayce đã được trình bày khá rõ trong quyển "*Có Một Dòng Sông*" (There Is a River) và "*Nhiều Đời Nhiều Kiếp*" (Many Mansions). Song có lẽ nhiều người chưa đọc hai quyển sách trên nên trộm nghĩ cần tóm lược nội dung chúng, nhất là quyển Many Mansions, vì nó đặc biệt chú trọng đến vấn đề tái sinh. Nếu quý vị đã đọc quyển đó rồi thì xin bỏ qua mục 4 này.

Có hai điều cơ bản cần lưu ý khi tìm hiểu Edgar Cayce:

1. Các chứng cứ hiển hiện bệnh minh cho thuyết tái sinh.

2. Các nguyên tắc tâm lý học về tái sinh xuất hiện từ những dữ kiện đó.

Về mặt chứng cứ, xin hiểu cho rằng thần nhân của ông Cayce trong rất nhiều năm chỉ nhằm vào trị bệnh. Chẳng hạn ông đã chữa bệnh động kinh (epilepsy) cho một Linh mục Công giáo ở Canada, cứu chính đứa con trai của ông khỏi mù lòa, hồi sinh một doanh thương ở Detroit nằm bất tỉnh, hấp hối vì nhiễm độc chất u-rê khiến ông này chỉ vài hôm sau là có thể đi đứng được, chữa bệnh phát ban quanh mắt cho một phụ nữ giàu sang ở New York làm nhiều bác sĩ chuyên khoa phải ngạc nhiên, trị bệnh lai kim cho một hải nhi ở San Francisco bị mất ngủ và ăn uống không tiêu (mà chẳng ai khác tìm ra nguyên nhân bệnh), v.v... và v.v...

Nội việc liệt kê các trường hợp chữa lành bệnh (với đầy đủ hồ sơ lưu trữ để ai cũng có thể đến xem) cũng sẽ chiếm khá nhiều tranh luận. Nhưng sự liệt kê suông thôi đâu mô tả đầy đủ phạm vi bao quát của thần nhân Cayce. Việc nghiên cứu các lĩnh vực và công lao của thiên tài này cần cả một quyển sách mới trình bày hết, từ những điều vụn vặt đến chuyện quan trọng, từ các nhận xét phớt qua đến việc cứu mạng người.

Xin đan cử một chuyện vụn vặt như sau. (Xin nhớ cho là ông Cayce nằm thiêm thiếp trên đi-văng ở Virginia Beach, chả có manh mối gì ngoài việc biết tên họ, địa chỉ của người mà ông đang chẩn đoán). Ông bắt đầu dùng thần nhân khám bệnh cho một người đàn ông năm mươi bảy tuổi ở Oregon với câu: "Nabisco. Phải. Trừ phi họ sớm làm điều chi đó với thân thể này, ta sẽ thấy tim hay động mạch bị nghẽn sinh ra đột quy, vì có các cục máu đông".

Sau đó khi đọc lại bản văn ghi chép, người viết tốc-ký lần ông Cayce đều không hiểu chi về chữ "Nabisco", thấy nó lạc điệu, vô nghĩa. Mãi về sau ông mới nhận được thư do vợ bệnh nhân viết, công nhận việc chẩn đoán của ông Cayce rất chính xác và ích lợi và bảo rằng họ cũng rất ngạc nhiên vì chữ "Nabisco". Đây là tên riêng của bệnh nhân hồi còn bé.

Vào năm 1934, có một nhà kinh doanh ở Philadelphia đa nghi, viết thư gửi Cayce, thách thức ông đoán đúng

người viết là ai. Ông ta ký tên giả (Salohe Inosordep), địa chỉ giả là một tòa lãnh sự ngoại quốc đặt văn phòng ở Schaff Building. Ông Cayce rất ngán mấy việc thách đó, vả chăng ông chỉ chuyên lo cứu giúp những ai bị bệnh hoạn, đau khổ, nên từ khước lời yêu cầu đó, nhưng cho biết sẵn sàng dùng thần nhân để chẩn đoán nếu ông ta có bệnh thực sự, nhưng phải cho biết tên, địa chỉ thật. Nhà kinh doanh này đồng ý, nên buổi hẹn được sắp xếp. Cayce bắt đầu nói: "Vâng, bây giờ là 11 giờ 47 phút, chúng tôi thấy được thân thể nhà kinh doanh. Ông ta đang bỏ qua một bên tờ giấy vừa đọc xong". Rồi Cayce phân tích về thần nhân của ông cáat nghĩa vì sao không phải lúc nào nó cũng chính xác. Sau khi thỏa mãn phần nào tính hiếu kỳ của nhà kinh doanh, ông Cayce mô tả tình trạng sức khỏe của ông ấy, nói về cảm giác nặng nề sau bữa ăn, về bộ máy tiêu hóa hoạt động không mấy tốt, cho biết thêm nguyên do và cách chữa trị. Ông khuyên người này chớ ăn những thức xa-xỉ. ("Chúng làm hại cơ thể chứ không phải túi tiền"). Ông Cayce trong câu chuyện đã ngưng lại hai lần để chỉnh lối chấm câu của người viết tốc-ký đang ngồi trong phòng với ông. Cuối cùng, lúc 12 giờ 27 phút, ông bảo rằng nhà kinh doanh đang bị quấy rầy.

Nhà kinh doanh nhìn nhận từ đầu đến cuối, những điều Cayce nói về ông đều trúng phóc, kể cả nhận xét là lúc 11 giờ 47 ông ta đã bỏ qua một bên tờ giấy vừa đọc xong, và lúc 12 giờ 27, có một người bước vào, làm quấy rầy ông.

Nếu lưu ý (như phải năng lưu ý khi khảo sát tác phẩm của Cayce) là tất cả các mô tả này đều do một người hoàn toàn xa lạ diễn ra từ chốn xa xăm, trong trường hợp này cách đến 200 dặm, ta mới thấy được điều kỳ diệu.

Nhiều chuyện lạ như vậy được xác minh khiến ta đến gần công trình của ông nói về tiền kiếp một cách kính trọng.

Ở đây tôi xin bỏ qua giai đoạn phát triển lần hồi cũng như thái độ ngờ vực sâu đậm của Cayce đã được vượt qua, tôi xin nêu 7 sự kiện chính yếu cho thấy các tài liệu về soi kiếp (life reading) quả đáng tin. Đó là :

1. Điều đúng thực các sự phân tích cá tính, mô tả hoàn cảnh sống của những người hoàn toàn xa lạ, cách nhau hàng trăm dặm, và có đến hàng ngàn vụ như vậy.

2. Phải mất nhiều năm sau người ta mới thấy ông tiên đoán đúng các năng khiếu, các đặc điểm khác của những bé sơ sinh hay người lớn.

3. Các tính khí của một người ở hiện kiếp có vẻ như bị ảnh hưởng bởi những kinh nghiệm hồi tiền kiếp.

4. Các tài liệu trong suốt hai mươi năm đều nhất quán, có nghĩa là chúng phù hợp nhau, từ các nguyên tắc căn bản đến những chi tiết nhỏ nhặt của hàng trăm vụ dùng thần nhân để quán chiếu vào nhiều lúc khác nhau.

5. Nhiều chi tiết lịch sử ít người biết lại được kể ra trong các cuộc soi kiếp, sau này khảo cứu các tài liệu lịch sử, người ta quả thấy đúng.

6. Các cuộc soi kiếp mang đến nhiều ảnh hưởng ích lợi và cải hoá cuộc sống những ai đến nhờ ông và tin lời ông.

7. Hệ thống triết lý, tâm lý tiềm tàng, có thể suy ra từ các cuộc soi kiếp, rất mạch lạc, nhất quán, đầy đủ đối với tất cả các sự kiện đã biết về đời sống tinh thần và giúp có được những giải thích mới cho các khía cạnh bí hiểm của đời sống tinh thần. Nó cũng phù hợp với một triết thuyết cổ truyền được giảng dạy ở Ấn Độ hàng bao thế kỷ.

Các chứng cứ về giá trị những tài liệu của Cayce về tái sinh không có nghĩa đây là "bằng chứng" của tái sinh.

Các bằng chứng tuyệt đối khẳng định quả có sự tái sinh thực ra rất khó thu thập, có lẽ cần đến sự phối hợp chứng cứ của các ngành nhiếp ảnh, điện tử, thôi miên, thần thông, thần kinh bệnh học để cuối cùng cho ta những bằng chứng rành rành. Thiết nghĩ trong vòng năm mươi năm nữa ắt có được bằng chứng.

Dù sao nếu xem các tài liệu của Cayce về tiền kiếp, ta có thể có vài ý kiến rõ rệt về luật lệ của sự sống mà nương theo đó sự tái sinh diễn ra.

Luật căn bản dường như nằm trong chữ Phạm "KARMA" có nghĩa là Nghiệp, Tác, Hành, rồi từ đó rộng

nghĩa ra thành "hành động và phản ứng", là "nhân quả". Nó tương đương với thuật ngữ Cơ Đốc Giáo trong câu: "Người gieo gì thì gặt nấy. Làm điều chi với ai thì người sẽ lãnh điều đó làm lại cho người".

Dường như mỗi sự tái sinh mới đều do nghiệp lực thúc đẩy khiến thân hình và hoàn cảnh kiếp sau phản ánh tội phúc hành động kiếp trước. Quan niệm Nghiệp này rất quen thuộc đối với các môn đệ tư tưởng Đông Phương. Không phải lúc nào Nghiệp cũng hiện ra ngay trong các kinh nghiệm đưa lui về tiền kiếp. Như trường hợp Ruth Simmons nhớ lại những gì có thể gọi là tiền thân của bà, mang tên là Bridey Murphy, đâu có chứng cứ nghiệp quả. Nhưng trong công trình thâm cứu về sự nhớ lại kiếp xưa của nhiều người mà ta đã kể ở đầu chương, tầm quan trọng của Nghiệp sớm muộn gì cũng hiện ra.

Tuy nhiên trong các cuộc quán chiếu bằng thần nhân của Cayce, với rất nhiều chi tiết y học và trị liệu, khái niệm tái sinh và Nghiệp không còn tính cách chung chung nữa, mà trở nên hiện thực, đặc thù.

Có thể xem các định đề sau đây là căn bản cho việc tìm hiểu số phận con người và hệ thống tâm lý của tái sinh:

1. Không thể xem Nghiệp chỉ có tính cách tiêu cực. Nghiệp có hai đặc tính: liên tục và trừng phạt.

2. Với đặc tính liên tục, bất cứ hành động nào chẳng đi ngược lại sự vận hành vũ trụ, luật vũ trụ thì đều có khuynh hướng tiếp tục đạt đến kết quả. Sự cố gắng có bao giờ bị lãng phí.

3. Cho nên tài năng, sự khéo léo trau dồi trong một kiếp có khuynh hướng tồn tại ở những kiếp sau. Tuy nhiên đôi khi chúng bị ngăn-ngại bởi các nghiệp lực khác.

4. Cũng thế, cá tính, sở thích, thái độ (đối với tôn giáo, chủng tộc, chính trị, phái tính, thú vật, v.v...) có khuynh hướng tồn tại ở các kiếp sau. Tánh thích hướng nội hay hướng ngoại cũng tồn tại, trừ phi Nghiệp can dự vào hay có các cố gắng để đi nước đôi.

5. Với đặc tính trừng phạt của Nghiệp, mọi hành vi xấu ác, phương hại đến niềm an lạc của bất cứ chúng sinh nào đều bị xử trị một cách thích ứng, tương xứng với tội đã phạm.

6. Ba loại nghiệp-báo có thể thấy rõ trong các cuộc quán chiếu của Cayce là:

a/ Phản hồi: Một kẻ từng làm mù mắt nhiều người hồi tiền kiếp sẽ bị mù ở hậu kiếp.

b/ Cơ thể: Một người ăn uống vô độ vô lượng hồi kiếp trước thì ở kiếp sau y có thể bị yếu kém về bộ máy tiêu hóa.

c/ Biểu tượng: Một người "giả đui, giả điếc" trước những van xin cứu giúp của đồng loại hồi tiền kiếp, thì ở hậu kiếp y thực sự bị điếc, bị mù. Hoặc giả một người ở kiếp xưa bắt "bọn phù thủy" ngấm mình trong nước lạnh thời Tòa-án Dị-Giáo, thì kiếp này y mắc bệnh đái dầm.

7. Nghiệp trừng phạt báo ứng rõ rệt đối với thể xác lẫn tinh thần.

8. Tánh nhạo báng, chỉ trích thiên hạ có thể chuốc lấy sự trừng phạt về tinh thần hay thể xác. Kiếp này ta hay chế giễu, chê bai người này, người nọ ắt hẳn kiếp sau ta cũng đau khổ, bị đàm tiếu y như vậy. Ghét của nào trời trao của ấy mà lỵ !

9. Kiếp trước mình từng phụ rẫy chồng, vợ hay người yêu thì kiếp sau có thể nếm mùi cay đắng của kẻ bị phụ tình.

10. Kiếp này chịu cảnh cô đơn, bị cô lập, cách ly, có thể do việc quyến sinh hồi kiếp trước

11. Đôi khi nghiệp-báo không trả ngay mà bị treo lại (in suspension) đến nhiều đời sau mới trả, đó là Thuận-Hậu-Nghiệp. Thí dụ một tội ác phạm phải hồi thời Atlantis nhưng không trả ngay kiếp đó hay hàng chục kiếp sau, mà có thể đến kiếp này mới trả.

12. Việc treo nghiệp như vậy có vẻ cần thiết vì ba lý do chính :

a/ Thời đại văn hóa đó phải thích hợp cho việc trả quả.

b/ Đường sự cần phát triển đầy đủ về nội tâm và thể lực để thọ lãnh nghiệp-báo.

c/ Có lẽ đường sự chỉ có thể trả nợ đồng thời với một số người nữa cho nên y phải đợi để cùng đâu thai một lượt với mấy người đó.

13. Tâm tính khác thường đôi khi bắt nguồn từ các kinh nghiệm kiếp xưa. Các nỗi sợ hãi (phobias) như là sợ thú vật, nước, lửa, những nơi bị đóng kín, v.v... có thể do các kinh nghiệm rùng rợn, chết chóc liên quan đến các thú đó hồi kiếp nào.

Các ảo giác, ác mộng cứ lặp đi lặp lại cũng có lẽ ở một số trường hợp là do ký ức tiền kiếp. Bệnh tâm thần đôi khi do ma làm hoặc bị ám ảnh bởi một vong hồn.

14. Mỗi linh hồn đều có tự do ý chí. Tự do ý chí chỉ bị Nghiệp-lực chi phối khi ý chí này bị lạm dụng vì lòng ích kỷ hoặc đa dâm.

15. Có thể nói một linh hồn bị cuốn hút về với cha mẹ tương lai để chào đời với một thân xác mang các đặc tính di truyền và ở trong một môi trường thích hợp (y-báo) để làm tròn nhiệm vụ của kiếp sống mới. Dù hình hài có những đặc tính di truyền nào đó, song nó lệ thuộc vào nghiệp lực, thần thức.

16. Cõi vô thức (unconscious) gồm ký ức hay trí nhớ bị vùi chôn của mọi kinh nghiệm mà y đã trải qua trong vô lượng kiếp.

Cũng cần lưu ý là tất cả các điều tổng quát hay "định luật" mà ông Cayce thấy được trong khung cảnh vũ trụ, thừa nhận có Thượng Đế, và mỗi linh hồn là một phần của Thượng Đế, kiếp sống của con người đều có mục đích và liên tục, chịu sự chi phối của luật thiên nhiên; lòng từ ái đáp ứng luật vũ trụ; chính ý chí con người tạo ra vận mệnh của mình; tâm con người có quyền năng sáng tạo; giải đáp của tất cả vấn đề ta gặp phải đều nằm sâu kín ở trong tâm.

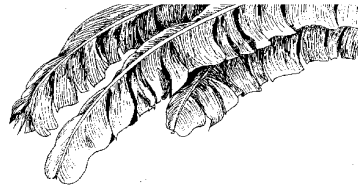
Theo Cayce, Đức Ki-tô là người đưa đường chỉ lối, là Đại Sư Huynh, là Bằng hữu, bậc Siêu phàm, sau khi trải qua nhiều đời nhiều kiếp, đạt đến mức tuyệt hảo, ý thức là có Thượng Đế. Hoàn tất được tâm niệm, ý tưởng của Chúa Ki-tô (tức lòng từ-ái) là ta giải hết các Nghiệp. "Vi Từ Ái là làm tròn, tuân hành luật vũ trụ".

Xin xem kỳ tới:

Chương II: Khảo Hướng Mới về Thân Thể Con Người.

Lửa Tự-Do Tôn-Giáo

(Lửa tự phát từ trong lòng dân tộc)



Lửa bùng khắp cả mọi miền đất nước,
Lửa dâng cao, lửa bắt cháy tràn lan.
Ngọn lửa hồng soi sáng cả giang san,
Lửa Tôn-Giáo đòi tự do hành đạo.

Là Phật-Giáo, Cao-Đài, Thiên-Chúa Giáo,
Lửa Tin-Lành, Lửa Phật Giáo Bửu-Sơn,
Phật-Giáo Hòa-Hảo... sáng rực Trường Sơn.
Lửa sôi sục trong lòng người dân Việt.

Cảnh đàn áp đã man ai cũng biết,
Bồi bạo quyền sợ Tôn giáo tự do.
Sợ người dân được hưởng cảnh ấm no,
Thì Cộng Sản sẽ không còn đất đứng.

Khi chúng sợ thì lòng dân thêm vững,
Chí kiên cường tranh đấu lại vùng lên.
Lửa đã bùng, càng cháy lẹ hơn tên,
Lửa đốt cháy cả triều đình u muội.

Đảng Cộng Sản bây chừ đang hấp hối,
Liệu chúng còn bám víu được bao lâu?
Lửa tấp vào chúng sẽ chạy đi đâu?
Mau sám hối để người dân tha thứ!

Đừng u muội ngông cuồng! Nên tự xử!
Hãy quay về Dân Tộc! Trở thành dân.
Đừng ngông nghênh, đắc tội với nhân dân,
Dân chỉ xử một lần thôi đấy nhé!

Lửa là lửa! Lửa rất ử mau lẹ,
Lửa tấp vào, thân xác trở thành tro.
Lửa đòi quyền Tôn-Giáo được tự do
Lửa tự phát từ trong lòng dân tộc.

Lửa mạnh bạo như cuồng phong thâm khốc,
Chẳng ai ngăn được ngọn lửa bao giờ.
Xít-ta-lin (Stalin) sống lại cũng làm ngổ,
Vi "chủ nghĩa" đã lụi vào bóng tối.

Thủ "chủ nghĩa" từng gây nhiều tội lỗi,
Làm tương tàn chết chóc giữa anh em.
Làm thịt ròi máu đổ hãi hùng thêm,
Làm băng hoại bao giống nòi uú tú.

Thôi đấy nhé! Nói bao nhiêu đã đủ,
Đừng u mê làm lửa giận, sùng thêm.
Lửa rực trời, lửa soi sáng màn đêm.
Hãy từ bỏ bạo quyền nhanh đi nhé!

(Đức Phổ, ngày 23 tháng 3 năm 2001)

• VĨNH LIÊM



● ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo VG 122)

CHƯƠNG II

SỰ CHẾT

...

Nhiều trường hợp người bệnh đang còn sống nhưng vì có sự kích ngất, hôn mê nên bị xác nhận lầm là đã chết. Đôi khi giới y khoa cũng bị lầm lạc như vậy. Một trường hợp rõ ràng mà nhân chứng hiện còn sống ở Nha Trang, ông Trung, một đặc công của Bắc Việt đã bị trọng thương. Các bác sĩ Nga Xô lúc đó khám nghiệm và xác nhận ông Trung đã chết vì vô số mảnh đạn xuyên người. Thi hài ông Trung được chuyển vào nhà xác... khi người ta chuẩn bị đặt ông Trung xuống mộ huyệt thì ông ta ú ớ xin nước uống rồi ngồi dậy... Thật là một may mắn trong gang tấc, nếu chậm thốc tỉnh, ông Trung đã bị chôn sống và chết... hai lần.

Tại nghĩa trang quân đội Việt Nam Cộng Hòa, có lần bị khai quật mộ, các người đào mộ cũng thấy nhiều bộ xương nằm ở tư thế chân co chân tréo hay co quắp tay chân hoặc nằm nghiêng chứng tỏ người chết có sự vùng vẫy, chống chọi, cố phải vờ nấp hòm khi họ chột sống lại...

Nhưng có nhiều trường hợp đặc biệt khác về vấn đề này còn được lưu

trữ tại các bệnh viện. Thí dụ trường hợp nữ bệnh nhân tên là Karen Ann Quinlair được các bác sĩ tại bệnh viện xác nhận là đã chết (lúc đó là năm 1985) thực sự mặc dầu vẫn còn thở. Xem lại hồ sơ bệnh án thì cô này đã trải qua một thời gian nằm bất động trên giường bệnh không còn biết gì nữa vì toàn bộ trung khu thần kinh cảm giác đã ngừng hoạt động. Có Karen Ann Quinlair thật sự chỉ còn là một cái xác không hồn. Có trường hợp một nạn nhân tên là Robert K. bị tai nạn xe hơi, khi chuyển vào bệnh viện, các bác sĩ xác nhận nạn nhân đã chết vì bộ não không còn khả năng hoạt động nữa, tuy nhiên một số bác sĩ khác đã dùng các máy móc đặc biệt để duy trì sự sống vì thế mà máu nạn nhân vẫn còn được lưu chuyển và nạn nhân đã được xem như còn tiếp tục sống thêm mười sáu tiếng đồng hồ nữa. Đó là chưa kể có những trường hợp các nhà khoa học còn cố gắng duy trì sự sống cho một người đã coi như đã chết để thực hiện những mục đích nào đó. Vấn đề này khai sinh khi một tên sát nhân gây nhiều tội ác tại Úc Châu bị bắn trọng thương. Trong phút thập tử nhất sinh hồn sắp lìa khỏi xác các bác sĩ đã tìm đủ mọi cách để kéo dài sự sống của tên sát nhân để mong hắn khai thêm ai là kẻ đã cùng hắn tiến hành các vụ giết chóc khủng khiếp. Trong ngành sản khoa các bác sĩ cũng đã áp dụng phương cách kéo dài thời gian sống của người mẹ để cứu lấy thai nhi còn cần đến sự liên lạc với người mẹ. Đặc biệt trong các mục đích cấy ghép các cơ quan của người chết sang người sống. Trong trường hợp này để duy trì sự hoạt động tốt lành của cơ quan muốn cấy ghép, các nhà phẫu thuật phải tìm cách duy trì hay kéo dài tình trạng cơ thể người mới chết hoạt động bình thường (nhờ các máy móc). Từ những sự kiện trên, ngày nay các nhà khoa học đã không còn cho rằng khi nào bộ một người ngừng hoạt động tức là người ấy đã chết thật sự. Trái lại họ cho rằng lúc bấy giờ vẫn còn khả năng sống. Tuy nhiên nói như vậy không có nghĩa là người ấy sẽ sống lại được. Nhưng theo các nhà khoa học, họ hy vọng rằng: Với tiến hóa và phát triển kỳ diệu của khoa học đặc biệt là lãnh vực y khoa,

chắc chắn rồi đây sẽ thấy rằng nếu định nghĩa sự chết thực sự của một người là sự ngưng hoạt động của bộ não sẽ là một sai lầm lớn và khi đó giới y khoa sẽ thấy họ đã làm cho hàng triệu bệnh nhân đi vào cửa tử một cách oan uổng vì những đánh giá vội vàng theo quan niệm về sự chết của họ. Chính vì lẽ đó mà chưa bao giờ vấn đề sống chết lại được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu như hiện nay. Càng ngày các tranh luận càng trở nên sôi nổi và chắc chắn vấn đề xoay quanh sự chết vẫn còn kéo dài, khi thật sự chính ngay các nhà khoa học cũng không hoàn toàn biết rõ về những gì thâm sâu huyền bí nơi cái chết.

Nói tóm lại quan niệm chung về sự chết của loài người dù là kẻ bình dân, các nhà tôn giáo hay các nhà khoa học phần lớn đều cho rằng chết là sự ngưng thở là bộ óc ngừng hoạt động là mọi sinh hoạt lực không còn nữa. Riêng các tôn giáo thường đi sâu hơn vào việc lý giải sự sống và sự chết. Hai tôn giáo chính là Ky-Tô giáo và Phật giáo đều nhấn mạnh vấn đề sống chết. Thoạt mới nghe qua về luận thuyết của hai tôn giáo, nhiều người thường lầm tưởng về sự đối nghịch, trái ngược nhau về các quan niệm nhất là quan niệm về sự chết.

Thật sự khác biệt chỉ là về danh từ, tiếng gọi hay cách giải thích. Danh từ chỉ là vỏ ngoài của ý niệm, một ý niệm thường tùy theo nơi này hay nơi khác, trường hợp này, trường hợp khác mà nhiều người hiểu mỗi khác nhau. Ky-Tô giáo cho sự chết là điều phải đến do bởi tội lỗi mà ra, vì có tội lỗi nên phải chết. Phật giáo cho rằng chết và sống cứ luân chuyển mãi theo vòng luân hồi mà nguyên nhân chính là Nghiệp. Nghiệp là những tác động do thân, khẩu, ý tạo ra. Nghiệp chính là cái có thể xem như tương ứng với tội lỗi gây ra sự chết. Những gì con người gây ra trong lúc còn sống sẽ phải trả (quả báo) ở kiếp sau. Vậy nên phải chết để trả tội lỗi theo nghiệp báo khi đầu thai lại.

Ở đây nghiệp còn là chất liệu nuôi dưỡng sinh mệnh từ quá khứ đến hiện tại và từ hiện tại đến tương lai... cứ thế tiếp diễn mãi không ngừng. Điều này đã nảy sinh ra vài so sánh; hai tôn giáo

có thể giống nhau về điểm là mong ước và hứa hẹn cho con người, sau cái chết còn hy vọng hưởng được hạnh phúc vô biên đời đời. Ky-Tô giáo đã nhắc đến Thiên đàng, và Phật giáo nhắc đến Niết Bàn (Nirvâna). Chỉ có sự khác biệt là nhờ công đức, người trong Ky-Tô giáo được thoát khỏi cái CHẾT VĨNH VIỄN. Còn trong Phật giáo, cũng nhờ công đức, nhưng tùy theo nghiệp (karma) mà còn phải trải qua nhiều kiếp trong vòng luân hồi. Chỉ khi nào diệt được hết Nghiệp thì lúc đó mới thực sự giải thoát, mới không còn phải chết nữa.

D.T. Suzuki trong cuốn *Mysticism: Christian and Buddhist* (Như Hạnh dịch) có một đoạn như sau:

"Chết chỉ có nghĩa là một cái gì khi nó đối đãi với sinh, vì nó là một từ ngữ tương đối. Nói chết vĩnh cửu là đi về vòng một vòng tròn. Chết không bao giờ xảy ra trừ phi có một sự sinh khởi. Ở đâu có sinh thì có tử; ở đâu có tử thì có sinh; sinh và tử đi đôi với nhau. Chúng ta không bao giờ chỉ có một trong hai cái, loại trừ cái kia. Ở đâu có chết vĩnh cửu ở đó phải có sinh liên li. Ở đâu chết vĩnh cửu được duy trì ở đó phải có một sự sinh không ngơi. Những người nào nói về hủy diệt hay tuyệt diệt như có thể có những sự việc ấy là những người chưa bao giờ đối diện với những sự kiện kinh nghiệm.

Đời sống là một sự liên tục bất tận của sinh và tử...".

Đối với Bà La Môn giáo, sự giải thoát khỏi sự chết là Bản ngã hay tư ngã trở về với Brahma, hiệp nhất với Brahma (hồn phổ quát). Chúng ta sẽ gặp lại những vấn đề này rõ hơn ở các chương sau.

NHỮNG DIỄN TIẾN

VỀ CÁI CHẾT CỦA CON NGƯỜI

Cái chết của con người, ngoài trường hợp vì tai nạn hoặc bị đứt gân máu, sốc tim hay bị giết chết tức khắc thì cái chết nhanh chóng, tức tưởi ấy thuộc về bất đắc kỳ tử khó theo dõi được những diễn tiến của cái chết. Trường hợp những người chết vì già lão, vì bệnh hoạn thường được thấy rõ các giai đoạn chuyển dần từ sống cho đến chết nếu được quan sát kỹ. Từ ngàn xưa, các nhà y học và các nhà

tâm thần học cũng thường theo dõi vấn đề này và nhận thấy rằng khi sắp chết, cơ thể chịu tác động bởi nhiều lực ở trong cũng như ngoài cơ thể. Các phần nội tạng cơ thể suy yếu rời rã và giảm cường độ linh hoạt. Giống như một bình điện ắc-quy mất dần điện năng. Trong khi đó bên ngoài cơ thể, môi trường khí hậu, tác động lên cái cơ thể đang suy yếu dần và mất khả năng chống lại các tác nhân của môi trường. Cơ thể chuyển dần từ nóng đến ấm rồi lạnh. Máu chuyển về tim, da thịt và gương mặt chuyển qua màu nhợt nhạt, xanh tái, xám ngắt, cơ thể run rẩy đôi khi co giật. Còn hơi thở thì ngắn dần. Phổi khó nhận được không khí nên toàn thân ngột ngạt, phần lớn vào giờ phút đó, người sắp chết thường đưa mắt nhìn khắp nơi và thốt lên câu "Hãy mở hết các cửa ra!" là phản ứng của cơ thể thiếu oxygène, người sắp chết lúc đó có cảm giác ngột thở... Tuy nhiên tinh thần phần nhiều lại rất tỉnh táo, sáng suốt, họ có thể sắp đặt công việc hay lời nói dặn dò cho người thân trước khi trút hơi thở cuối cùng.

Theo một số kinh nghiệm của những người đã tiếp xúc, cận kề bên cạnh người sắp chết thì phần đông những người sắp chết thường có những biểu lộ rõ nét. Theo lời thuật lại của một Bác sĩ làm việc ở Tổng Y Viện Cộng Hòa, Sài Gòn, thì những người đàn bà khi sắp chết, mặt họ thường như căng ra, phù lên. Còn đàn ông thì lại không. Riêng theo kinh nghiệm của ông M.V.A. thì đối với đàn ông, cơ quan sinh dục của họ sẽ teo nhỏ lại một cách lạ lùng khi họ bắt đầu lia đời. Ông M.V.A. đã xác nhận là trong đời ông đã chứng kiến tận mắt hiện tượng này khi ông còn là sĩ quan quân y, trước đó ông từng nghe thân phụ ông cũng là một thầy thuốc nói đến điều đó và khi bị đi "Học Tập Cải Tạo" từ năm 1975 đến 1985 ông đã thấy hai trường hợp tương tự rõ ràng khi ở gần bên những người bạn chết trong trại cải tạo. Riêng về nhiệt độ biến chuyển nơi cơ thể người sắp chết thì theo bà T.T. Liên, nữ y tá làm việc nhiều năm tại các bệnh viện Sài Gòn và Bệnh Viện Nhi Đồng (Sài Gòn) cho biết hầu hết đàn ông khi sắp chết cơ thể họ lạnh dần từ đầu xuống. Khi hai chân họ lạnh toát tức là họ đã lia đời.

Còn đối với đàn bà, khi sắp chết chân họ thường lạnh trước và lạnh từ dưới lên và cuối cùng gương mặt họ như mập ra đó là lúc họ từ già cõi đời. Cũng theo nữ y tá này thì khi làm việc ở Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn, bà đã chứng kiến rất nhiều ca trẻ con lia đời. Thường thì các con trẻ từ 6 đến 7 tuổi trở xuống khi sắp tắt hơi, toàn thân chúng hồng lên như bị sốt.

Quan niệm và giải thích của các nhà sinh vật học, nhân thể học và tế bào học rất thực tế và đầy tính khoa học: Sự chết là do cơ thể không còn tiếp tục sự hoạt động liên hoàn nữa và quả tim và bộ não đã ngừng làm việc. Còn theo quan niệm của các nhà triết học cổ đại Á Đông thì sự chết diễn tiến một cách có mạch lạc bằng sự tách rời tan rã của tứ chất hợp lại gồm Đất, Nước, Gió, Lửa (phần này đã nói ở trước nhưng thiết tưởng cũng nên nhắc lại để được rõ nghĩa hơn):

- Đất thuộc Địa là thành phần chính tạo lên thịt, xương, bắp thịt, gân, mô liên kết, chất sụn hay mô sụn, v.v...

- Nước là Thủy là thành phần cấu tạo nên chất nhầy, như đàm, nhai, chất nhớt, tinh khí, máu huyết, mồ hôi, nước tiểu.

- Gió thuộc Phong tạo nên hơi thở, sinh khí.

- Lửa là Hỏa, phần tạo nên thân nhiệt, sức nóng của cơ thể, là nguồn năng lượng tiềm tàng phát sinh khi toàn bộ cơ thể hay một phần cơ thể hoạt động.

Khi người sắp chết, các phần trên lần lượt lia ra khỏi xác thân, vì thế thịt, gân, xương trở thành các chất bắt đầu tự hủy hoại từ trong lẫn ngoài. Kế đến các chất lỏng như cô đặc dần lại, máu tụ về một nơi nên lúc đó tim còn thoi thóp và hơi thở dần dần giảm thiểu rồi dứt hẳn chỉ còn lại quả tim đập một cách yếu ớt... Lúc này Hỏa vẫn còn chút vượng nên ngực còn hơi ấm để rồi hỏa tách dần khỏi thể xác khiến cơ thể lạnh dần và da tái mét hay tím ngắt vì đã mất máu và năng lượng nhiệt.

Về cảm giác thì phần lớn các biến chuyển trên xảy ra ngay trong cơ thể người sắp chết, nên lẽ dĩ nhiên người này vẫn còn thời gian cảm nhận được những cảm giác. Theo các nhà nghiên cứu về hiện tượng tử sinh ở Á Đông thì

hai cảm giác xem kẻ nhau vào giai đoạn giữa cái sống và cái chết là cảm giác lâng lâng pha lẫn sự đau đớn trong khi bên tai họ nghe những âm thanh xao động và mắt thấy nhiều vầng sáng lẩn trong màn tối đen dày đặc và khi cả ngũ quan đều bắt đầu tan biến họ có cảm giác như rơi vào một quảng sâu thăm ghê hồn xa xăm hun hút trong vũ trụ. Những cảm giác này mới đây đã được ghi nhận lại và kiểm chứng qua những người đã chết đi sống lại, những người trải qua những cuộc giải phẫu thập tử nhất sinh, những người này đã có những giây phút gần gũi, chạm trán với cái chết hay đã được bước chân vào ít nhất là ở ngưỡng cửa của tử thần... Trong kinh Phật giáo cũng mô tả các diễn tiến về sự đổi thay của cơ thể người chết và đã phân ra làm bốn giai đoạn như sau:

1. Giai đoạn một: Là giai đoạn biểu hiện những trạng thái của người sắp lìa đời: Tay chân co quắp hay run rẩy như muốn tìm chỗ ẩn thân. Khắp cơ thể người sắp chết có cảm giác nặng nề, đau đớn từng thớ thịt như có một lực nào đó ép mạnh vào khắp cơ thể. Các bắp thịt ở mặt co rúm rồi giãn ra.

2. Giai đoạn hai: Thân thể lạnh dần từ ngoài da vào bắp thịt, len vào nội tạng, tủy xương như những mũi kim tê buốt, thịt da ngả sang màu tái, xám, nhợt nhạt. Cảm thấy ngọt ngọt khó thở, toàn thân run rẩy.

3. Giai đoạn ba: Cơ thể bỗng nhiên nóng như lửa đốt từ trong ra ngoài. Đó là phản ứng nghịch, là cố gắng cuối cùng của luật âm dương. Cơ thể đau đớn, các bắp thịt tự nhiên có màu như đỏ bầm, hơi thở hỗn loạn.

4. Giai đoạn bốn: Cơ thể có cảm giác như bị một cơn lốc từ đầu ập lại làm tan tát mọi phần khiến da, thịt, nội tạng xương cốt... đều phân tán hết, cơ thể lúc bấy giờ hết còn phản ứng, trở nên bất động và buông xuôi. Lúc này chỉ có phần trung ấm hay thần thức mà thôi, phần này sẽ rời khỏi thân xác ấy.

THÁI ĐỘ, CỬ CHỈ CỦA NGƯỜI SẮP CHẾT

Những bác sĩ và những nhân viên làm việc ở các bệnh viện thường đã tình cờ hay hữu ý thấy được những cử

chỉ, thái độ của những người sắp chết. Phần lớn con người đều sợ chết vì thế thái độ và cử chỉ của họ biểu lộ rõ ràng sự ham sống và sợ chết. Nữ giáo sư Diane Komp cũng như bác sĩ Melvin Morse đã nghiên cứu, sưu tập, quan sát vấn đề này. Bác sĩ Morse phát biểu như sau: "Mỗi người trước khi trút hơi thở cuối cùng họ thường có những thái độ, cử chỉ của riêng họ. Tuy nhiên tất cả cũng chỉ nằm trong bốn trạng thái sau đây:

1. Hốt hoảng, sợ sệt, tiếc nuối với tay chân run rẩy, chới với, ngơ ngác...

2. Đau đớn, khổ sở với nét mặt nhăn nhúm, xanh xám, nhợt nhạt, mắt trợn trừng, tay chân co quắp, co giật, quần quai.

3. Thâm trầm, lạng lẽ, buông xuôi.

4. Bình thản, với những cử chỉ tự nhiên, sắp đặt, khuyên nhủ, dặn dò người thân mọi việc như đang chuẩn bị cho một chuyến đi xa rồi sau đó từ từ nhắm mắt xuôi tay.

Riêng đối với các tôn giáo, vấn đề này cũng được nhắc đến, tuy nhiên đối với một số tài liệu thu thập được từ các kinh sách Phật giáo, người ta thấy vấn đề này được chú ý đến rất nhiều. Dịch giả Thích Quang Phú đã dịch cuốn *Liễu Sinh Thoát Tử* của soạn giả Liêu Dịch Nguyên, trong đó có đoạn nhắc đến hiện tượng này gọi là những tiên triệ được sinh về tịnh độ (có nghĩa là những hiện tượng những triệ chứng có thể thấy trước được người sắp chết sẽ vào được cõi an lạc). Ở đây chỉ nhắc đến hiện tượng, triệ chứng, cử chỉ, thái độ của người sắp chết mà thân nhân hay những người hiện diện lúc đó thấy được. Có tất cả 10 tiên triệ có thể suy đoán là tốt lành ở người sắp qua đời:

1. Bình tĩnh, sáng suốt, không hốt hoảng, bồn loạn thần kinh.

2. Biết trước mình sẽ chết, bình thản, tự nhiên chờ đợi.

3. Chuẩn bị mọi thứ cho việc ra đi, từ già cõi đời như tắm rửa, thay quần áo, căn dặn khuyên răn người thân ở lại một cách tự nhiên như không có điều gì đáng sợ đáng buồn.

4. Tự nhiên như có mùi thơm của hương, hoa tỏa ra quanh người sắp chết.

5. Tự nhiên như có âm thanh xa vắng mênh mêng khác với âm thanh thông thường ta đã nghe.

6. Tự nhiên có vầng sáng chiếu vào thân thể người sắp chết.

7. Tự nhiên ra bài thơ, bài kệ, hay lời giáo huấn có tính cách đại chúng đến cho mọi người.

8. Tự nhiên đọc kinh hay niệm Phật.

9. Ngồi ngay thẳng, xếp bằng, chấp tay trước ngực rồi nhắm mắt và trút hơi thở cuối cùng.

10. Tịnh niệm không mất (có nghĩa là tâm niệm, chỉ mong tới cõi Tịnh Độ và quyết tâm bỏ cõi thế gian).

Nếu cả 10 điều lành hay 10 tiên triệ này đều nổi bật từ một người sắp qua đời thì chắc chắn người ấy sẽ thoát được cảnh giới Ta Bà tầm thường nơi quả đất này để đến được cảnh giới cao hơn. Nếu ai có được 4 hay 5 điềm tốt trên thì cũng được đi vào cõi vãng sanh an lạc.

"Sở dĩ có các tiên triệ khác nhau là do nghiệp nhân lành hay dữ của chúng sinh gây ra từ trước mà cảm được. Rồi tới khi sắp lìa đời, thì nghiệp nhân ấy sôi nổi trong tâm thức. Nghiệp nào mạnh thì sẽ bị lôi vào cảnh giới tương đương với nó để thọ báo. Như nghiệp lành mạnh thì sẽ hiện ra cảnh giới sung sướng. Nghiệp hung dữ ác độc thì hiện ra cảnh giới khổ sở".

- Nếu nghiệp duyên sẽ lôi cuốn vào Địa ngục, thì sẽ thấy có 15 món tiên triệ:

1. Gặp phải con trai, con gái và bà con đều nhìn kẻ chết bằng cặp mắt hung dữ ghét bỏ.

2. Người chết đưa hai tay lên mà rờ mò giữa hũ không.

3. Thiệt tri thức dầu có chỉ bảo, họ cũng không chịu tùy thuận.

4. Kẻ chết kêu gào than khóc.

5. Đi ra đại tiện và tiểu tiện mà vẫn không hay biết gì.

6. Nhắm nghiền đôi mắt không mở.

7. Thường hay che úp mặt mày.

8. Nằm nghiêng mà ăn uống.

9. Minh mảy miệng mồm đều hôi hám.

10. Gót chân đầu gối luôn luôn run rẩy.

11. Sống mũi xiên xẹo.
12. Mắt bên trái hay động đậy, ta gọi là máy mắt.
13. Hai mắt đỏ ngầu.
14. Úp mặt mà nằm.
15. Thân hình co rút và tay bên trái chắm xuống đất mà nằm.

- Nếu phải bị lôi vào trong Nga quỷ, thì có 8 món tiên tri:

1. Ua liếm môi miếng.
2. Thân nóng như lửa.
3. Thường lo đói khát và hay nói đến việc ăn uống.
4. Mắt thường trương lên mà không nhắm.
5. Hai mắt khô khan như mắt chim gỗ.
6. Không có tiểu-tiện nhưng đại-tiện thì nhiều.
7. Đầu gối bên phải lạnh trước.
8. Tay bên phải thường nắm lại, tức là biểu hiệu ôm lòng bôn sèn.

- Người chết nếu bị lôi vào loài súc vật, thì có 5 món tiên tri:

1. Yêu mến vợ con, đấm đuổi không bỏ.
2. Ngón tay và ngón chân co quắp.
3. Khấp trong thân mình toát ra mồ hôi.
4. Tiếng nói ra khò khè.
5. Miệng thường ngậm đồ ăn.

- Nếu được sinh vào nhân đạo thì có 10 món tiên tri:

1. Đến khi chết hay khởi niệm lành, tức là lòng dịu dàng, lòng phúc đức, lòng vui vẻ, lòng vô tư.
2. Thân không đau khổ.
3. Ít sự nói phô, chàm lòng nhớ nghĩ cha mẹ.
4. Con trai, con gái đều đem lòng thương mến và gần gũi, coi như việc thương, không ưa không ghét. Tai thường muốn nghe tên họ của anh em, chị em, bầu bạn.
5. Đối với việc lành hay việc dữ, lòng không lằm loạn.
6. Tâm tính chính trực, không dua nịnh.
7. Rõ biết bà con bạn bè giúp đỡ cho ta.
8. Thấy bà con chăm sóc sinh lòng vui mừng.
9. Di chúc việc nhà, có cất đặt của cải ở đâu thì mách bảo.

10. Sinh lòng tịnh-tín, thỉnh Phật, Pháp, Tăng đến, để đối diện quy y.

- Nếu nghiệp duyên sẽ lôi lên cõi an lạc cũng có 10 món tiên tri:

1. Khởi lòng thương mến.
2. Phát khởi thiện niệm.
3. Lòng thường vui vẻ.
4. Chánh niệm được rõ ràng.
5. Không có những điều hôi hám.
6. Sống mũi không xiên xẹo.
7. Lòng không giận dữ.
8. Cửa cải vợ con bà con lòng không lưu luyến,
9. Mắt được trong sáng.
10. Ngửa mặt lên mỉm cười mà nghĩ tưởng thiên cung đến rước ta.

Năm khoảng vừa kể trên đây, không phải nhất định mỗi mỗi đều phải hiển hiện; chỉ có những điều kiện thiết yếu sẽ được hiển hiện mà thôi. (Tài liệu trong *Liễu Sanh Thoát Tử*).

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHẾT

*** Tri giác còn tồn tại bao lâu sau khi chết?**

Như đã trình bày ở phần sự chết theo quan niệm của các nhà khoa học, thì từ ngàn xưa, con người đã cho rằng khi một người đã trút hơi thở cuối cùng, tức là người đó đã chết. Nhưng thực sự cái chết của người đó chỉ được biểu lộ qua sự ngưng thở, bất động của thân thể mà thôi, còn phần tâm linh vẫn còn hoạt động. Điều ấy có nghĩa là người chết lúc đó vẫn còn biết, còn nghe, còn có cảm giác nhưng không còn khả năng cử động nói năng được nữa.

Do đó trong dân gian, vấn đề trực bên xác người thân là điều quan trọng vì đôi khi có thể người chết sống lại. Các nhà khảo cổ đã tình cờ tìm thấy những tử thi biểu lộ tình trạng sống lại của họ sau khi chôn như mắt trợn trừng, tay chân co quắp, thân mình có dạng như quần quai, có khi lớp vải liệm bị cào cấu xé nát. Chúng tỏ người chết đã sống lại và họ kinh hoàng khi thấy mình bị ở trong một nơi tối tăm ngột ngạt (quan tài) và họ cố tìm cách la hét cầu cứu, vùng vẫy để thoát ra nơi đó. Các tài liệu cổ ghi nhận rằng ngày xưa những người bệnh đôi khi

chưa chết hẳn, nhưng các thầy thuốc lại kết luận là đã chết và người ta vội vàng đem chôn. Nhiều người bị bệnh tim mạch, có khi bị sốc tim ngã ra chết, lúc bấy giờ vì thấy tim ngưng đập nên người ta chẳng làm gì khác giúp tim đập lại nhưng lại đem chôn, vì thế có rất nhiều người đã sống lại sau khi họ đã dưới đáy mồ. Có thể có đến hàng triệu người từ cổ đại đến nay sống lại sau khi họ đã được chôn cất rồi.

Trong dân gian, sự kiện này cũng đã được mọi người biết đến. Có lẽ vì sợ phải chôn nhầm người chưa thật sự chết một cách sai lầm oan uổng, nên người xưa đã quảng thi thể người chết trong vài ba hôm rồi mới đem chôn. Việc đắp giấy trắng lên mặt người chết theo quan niệm người Á Đông là nhiều nguyên nhân, trong đó còn có dụng ý nếu bất thần người chết từ từ sống lại, họ sẽ thở và khi đó hơi thở sẽ làm chuyển động tờ giấy đắp mặt giúp phát giác được sự hồi sinh.

Theo các nhà y học thì tim được xem như nguồn sống và mạch sống chính của cơ thể con người. Tim co bóp, hoạt động đều đặn (người lớn khoảng 70 lần trong mỗi phút hay 4200 lần trong mỗi giờ) để đưa máu đi khắp cơ thể. Khi tim ngừng đập là sự sống chấm dứt giống như chiếc đồng hồ không còn hoạt động nữa.

Ngày nay, sự hiểu biết của con người đang chuyển hướng dần về lãnh vực nghiên cứu sâu xa hơn về cái chết và những gì xảy ra sau khi chết. Các nhà khoa học chuyên nghiệp đang ra sức nghiên cứu những hiện tượng lạ lùng xảy ra từ lâu chung quanh cái chết của con người, những hiện tượng họ cho là huyền hoặc, vô lý không thể nào chấp nhận được.

(Còn tiếp)

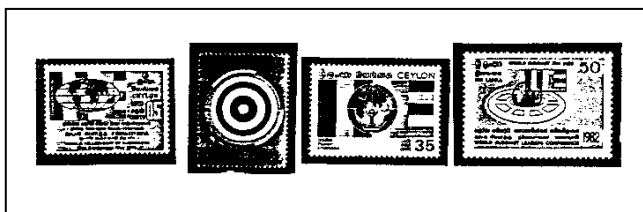


Cờ Phật Giáo

Đại Hội Phật Giáo Thế Giới nhóm họp vào tháng 6 năm 1950 tại Tích Lan đã chấp nhận nhiều đề nghị quan trọng, và một trong những biểu quyết chung ấy là chấp nhận lá cờ Phật Giáo thế giới.

Lá cờ được chấp nhận gồm có 6 sọc ghi lại năm màu hào quang của Đức Phật, theo thứ tự từ trái qua phải: màu xanh đậm, màu vàng, màu đỏ, màu trắng, màu cam, và một sọc chót là tổng hợp của 5 màu kia.

Lá cờ này đã xuất hiện trên đảo Tích Lan vào cuối thế kỷ trước do sáng kiến của Đại Tá H.S. Olcott, một công dân Hoa Kỳ đã sống lâu năm ở đây và cũng là người có công lớn trong phong trào giáo dục Phật Giáo ở Tích Lan. Lá cờ ấy không những tượng trưng cho hào quang của Đức Phật mà còn nói lên sự thống nhất của Phật Giáo thế giới.



BỐN TEM TÍCH LAN, từ trái qua phải :

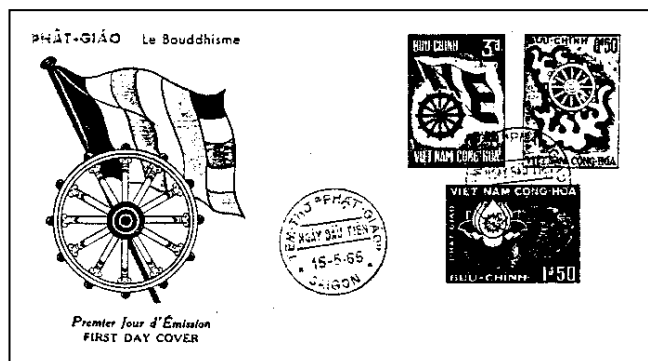
* **Giá tiền 05 c**, nhiều màu, phát hành ngày 28.5.1972 nhân dịp kỷ niệm lần họp thứ mười của Tinh Hữu Nghị Phật Tử Thế Giới tại Tích Lan, trên tem in hình bản đồ thế giới và đằng sau, là cờ Phật Giáo.

* **Giá tiền 6 c**, nhiều màu, phát hành ngày 10.4.1969 nhân dịp Phật Đản Vesak 1969, in hình cờ Phật Giáo được trình bày theo hình tròn biểu hiện cho hào quang rực rỡ của Đức Phật.

* **Giá tiền 35 c**, nhiều màu, phát hành ngày 01.8.1969, nhân dịp lễ bách niên nền giáo dục quốc gia, in hình quả địa cầu và ngọn đèn, với lá cờ Phật Giáo.

* **Giá tiền 50 c**, nhiều màu phát hành ngày 10.6.1982, nhân dịp Hội Nghị Thế Giới Các Nhà Hướng Dẫn Phật Giáo tại Tích Lan, in cờ Phật Giáo với quả địa cầu nằm trong Pháp Luân có tám tấm, tượng trưng cho Bát Chánh Đạo.

● C PHẬT GIÁO

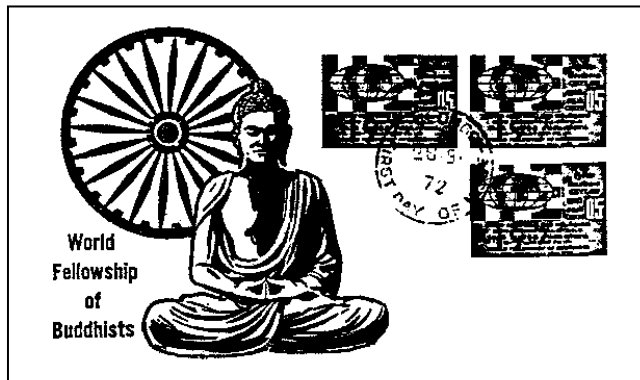


● VIỆT NAM CỘNG HÒA

Phong bì với nhật ấn "ngày phát hành đầu tiên" 15.5.1965 tại Sài Gòn.

Nhân dịp lễ Phật Đản, Nha Bưu Điện Việt Nam Cộng Hòa đã phát hành ba tem với đề tài Phật Giáo: Tem với giá tiền 3 đồng, màu nâu, in hình là cờ Phật Giáo và Pháp Luân. Hai tem kia: giá tiền 1,5 đồng, màu xanh dương và vàng cam, in hình hoa sen, pháp luân và quả địa cầu, còn tem với giá 0,5 đồng màu đỏ, in hình pháp luân với ánh lửa từ bi.

Bên trái bao thư, có hình cờ Phật Giáo và Pháp Luân với mười hai tấm tượng trưng cho Thập Nhị Nhân Duyên.



● TÍCH LAN

Phong bì với nhật ấn "ngày đầu tiên" 28.5.1972 tại Colombo, Tích Lan.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười của Tinh Hữu Nghị Phật Tử Thế Giới (World Fellowship of Buddhists) tại Tích Lan, Nha Bưu Điện đã cho phát hành một tem với giá tiền 5 c, nhiều màu, in hình quả địa cầu, đằng sau là cờ Phật Giáo. Bên trái bao thư có in hình Đức Phật Thích Ca đang thiền định tay bắt ấn tham thiền (Dhyana mudra), đằng sau là pháp luân với nhiều tấm, tượng trưng cho pháp môn vô lượng, vô biên.

● ÔNG H.S. OLCOTT CỦA TÍCH LAN

Đại tá Olcott là một Luật sư Hoa Kỳ, sinh ở Tiểu Bang New Jersey, Ông đã lập ra Hội Thông Thiên Học ở New York.

Ông đến Tích Lan năm 1880, tại đây ông đã tổ chức và vận động phong trào giáo dục Phật Giáo và đã đặt ra nhiều luật lệ để bảo vệ và chấn hưng Phật Giáo tại đây. Ông là người tiên phong trong việc tạo ra các trường học Phật Giáo, mà trong đó có ba trường rất nổi tiếng ở Tích Lan.

Ông cũng là người đã lấy các màu trong hào quang của Đức Phật để làm thành lá cờ Phật Giáo mà nửa thế kỷ sau, năm 1950, đã được Giáo Hội Phật Giáo Quốc Tế công nhận.

Ông đã lập ra thư viện nổi danh Adyar ở tỉnh Madras, Ấn Độ.

Ông rời Tích Lan năm 1906, và từ trần năm 1907 tại tỉnh Madras, Ấn Độ.

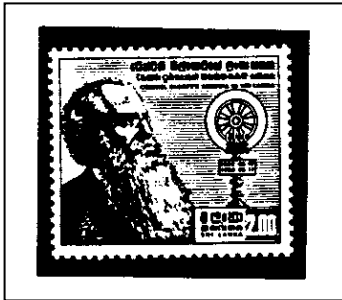


● TÍCH LAN

Ngày 8.12.1967 để kỷ niệm năm thứ sáu mươi Ông Olcott từ trần, Tích Lan đã phát hành một con tem giá tiền 15 cents nhiều màu, in hình cờ Phật Giáo trên góc

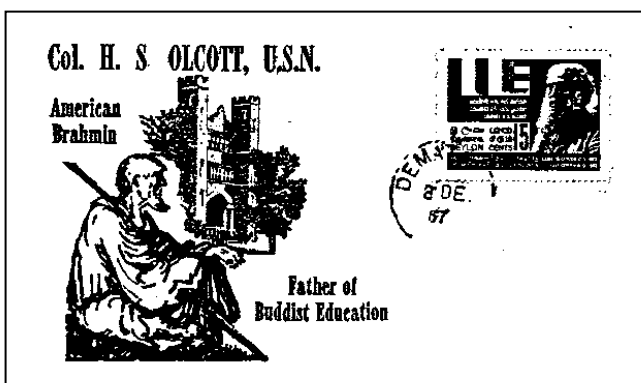
trái, và chân dung Ông Olcott bên phải, với hai dòng chữ: ngày đến 17.5.1880 và ngày rời Tích Lan 8.12.1906 của Ông.

● TÍCH LAN



Giá tiền 2 cents màu vàng, nâu, và hường, phát hành ngày 17.5.1980, để kỷ niệm một trăm năm Ông Olcott tới Tích Lan, bên trái là chân dung Ông, bên phải ghi ngày tới Tích Lan, 17.5.1880, và một trăm năm sau, ngày 17.5.1980, cùng

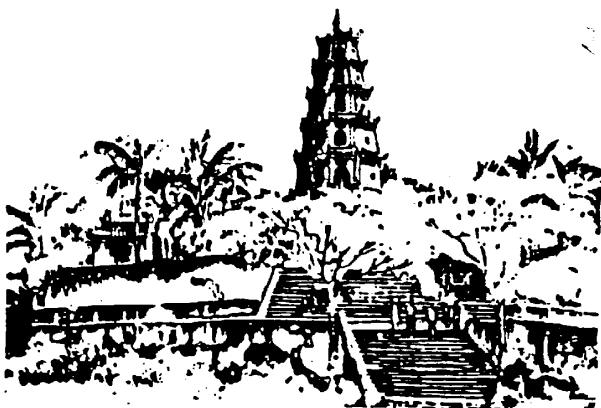
ngọn đèn và pháp luân.



● TÍCH LAN :

Phong bì "ngày phát hành đầu tiên" với nhật ấn 8.12.1967. Ngày 8.12.1967 nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ông Olcott qua đời, Nha Bưu Điện Tích Lan đã phát hành một tem với giá tiền 15 cents, nhiều màu, đúng vào ngày Ông rời Tích Lan sáu mươi một năm về trước. Tem in chân dung của Ông, và trên góc trái in hình cờ Phật Giáo. Bên trái bao thư in hình Ông ngồi, cạnh bên là cổng vào của một Đại Học Phật Giáo, Ông là một công dân Hoa Kỳ đến Tích Lan năm 1880, tại đây Ông đã tổ chức và vận động phong trào giáo dục Phật Giáo, và đã lập ra nhiều trường học Phật Giáo nổi tiếng, và cũng là người đầu tiên lấy những màu sắc của hào quang Đức Phật để làm thành lá cờ của Phật Giáo ngày nay. Ông rời Tích Lan ngày 8.12.1906.

● Trần Thanh Lý
(Canada)



Trong niềm đau bão lũ (II)

(Kính dâng Ni Sư Thích Nữ Như Minh - Người đã chứng kiến, chia sẻ và xum lo trong những ngày Thủy nạn)

*Xin cho con về bên những xóm làng lâm nạn
Bên người dân đang đói rét hoang mang
Bên bếp núc lửa lạnh đến cuối làng
Bên mắt mắt người dân như mê sáng
Xin cho em về bên những bữa cơm không!
Xé gói muối "mì chay" làm thực phẩm
Chia tí chút cho trẻ thơ đói lắm
Những khát thèm mắt bé nhỏ chăm chăm
Xin cho em về bên tiếng còn tiếng mất
Của cụ già khòm cúi gập cầm tay
Biết nhường ai đứng đợi cả một ngày
Xin kiếm sống của những đoàn cứu trợ
Xin chút sống mà mắt còn ngỡ ngợ
Tay cứ sờ túi nhỏ kẻ xin ăn
Xin cho em về bên mái nhà xiêu vẹo
Bên gió lùa tuồng vách để trống không
Bên nỗi đau ray rứt tận đáy lòng
Của thiếu phụ vành tang chồng đang mới!
Xin cho con về bên nỗi đau hóa dại
Trên nóc nhà "cứu vôi" đến tắt hơi
Trên đê vỡ người trôi không kịp vớt
Trong tình người nửa miếng sắn chia hai
Trong quất quay tài sản một đời người
Còn lủ đến cuốn trôi còn chi nữa
Xin cho con về nơi bão lũ
Nhìn trâu bò gà lợn chết tanh hôi
Nhìn lúa khoai ngô sắn nước cuốn trôi
Nhìn sự sống dân mình hai tay trắng
Nhìn mắt mắt vạn nỗi niềm cay đắng
Cả niềm đau thổ ngấn với than dài
Cả miền Trung Thủy nạn với Thiên tai
Nơi vết đau lộ cả vằn Nhân Quả
Xin cho con về dưới mái nhà Họ - Tổ
Lụt dâng cao xóa hết cả án thờ
Nhìn Gia phả phôi nghiêng tường vôi lở
Di ảnh Cha Ông nước thấm nhạt mờ
Xin cho con về góp chút bi tâm
Để suối ấm bao cõi lòng bớt lạnh
Để suối ấm cho dòng đau chứa tạnh
Nơi miền Trung bão lũ quét tan tành.*

(Tháng 10 năm 1999)

● Quảng Ân

• Thich Nhu Dien

DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von

DUC THU - LOC HO



Kapitel IV

Der Buddhismus aus der Sicht der Asiaten

(Fortsetzung VG Nr. 122)

54) Frage: Dem Geschlecht nach unterscheiden sich Mann und Frau. Aber der Gattung nach sind beide Geschlechter gleich, sie sind Formen des Menschseins. Aus der Sicht des Buddhismus kann jedes Geschlecht Buddha werden. Wie kann man also die Ungleichheit zwischen Mann und Frau in der Religion und in der Gesellschaft ausgleichen?

Antwort: Die Gleichberechtigung wird im Buddhismus von allen Konfessionen am deutlichsten gezeigt. Schon damals zu Buddhas Lebzeiten hatte Er in der damaligen indischen Kasten-Gesellschaft die Frauen den Männern gleichgestellt.

Im Buddhismus, insbesondere im Mahayana, gibt es sehr selten Streitigkeiten über die Frage der Gleichberechtigung, denn hier betont man ausdrücklich, daß alle Menschen Buddha werden können. Bei aller Gleichheit im Wesen gibt es aber auch Unterschiede in der Erscheinung oder in der Form. Diese reflektiert auch das Regelement der Mönche und der Nonnen. Die Nonnen beachten mehr Gebote als die Mönche. Aber in dem Respekt, den die Nonnen den Mönchen erweisen, erweisen sie nur jenem Entschluß zur Buddhaschaft Respekt, der einen Mönch zu seinem Lebenswandel bewogen hat. Sie achten in den Mönchen den Schüler Buddhas und im Schüler den Meister, also jenen, der uns allen den Weg zur Befreiung gewiesen hat. Diese geistliche Form der Achtung oder des Respekts hat nichts mit weltlichen Hierarchien zu tun und rechtfertigt schon gar nicht die weltliche Unterdrückung der Frau. Das Verhältnis von Wesen und Erscheinung, hier also von Buddhanatur und Mann und Frau, kann man mit dem Verhältnis des Gewichtes und der verschiedenen wiegbaren Stoffe vergleichen. Die Buddhanatur einer Frau ist wie die eines Mannes 1

Kilogramm schwer, aber der Stoff der Frau ist weich, etwa Watte, und der Stoff des Mannes hart, etwa Eisen. Das Gewicht der Watte und des Eisens ist gleich, jedoch variiert das Volumen. Mit dieser Differenz verhält es sich wie mit der Differenz der Körper von Mann und Frau.

Auch das gesellschaftliche und religiöse Leben des 20. Jahrhunderts im Westen reflektiert den Unterschied von Mann und Frau. Man verhält sich den Frauen gegenüber zwar höflicher als den gegenüber den Männern, doch die Achtung der Frau im Bereich des geselligen Verkehrs führt nicht zur Gleichberechtigung der Frau in Wirtschaft und Politik. Alle wichtigen Funktionen des politischen und wirtschaftlichen Lebens bekleiden Männer. Das ist häufig auch ein Indiz mangelnder Gleichberechtigung, muß es aber nicht immer sein. Denn Solidarität funktioniert nicht nur mechanisch, sondern auch organisch. Mechanische Solidarität beruht auf Gleichheit der Form und des Verhaltens, organische dagegen auf gegenseitiger Ergänzung. Jede komplexe Organisation der Arbeitsteilung ist ein Beispiel organischer Solidarität. Auch in einer Familie muß es jemanden geben, der das Ruder fest in die Hand nimmt, der organisiert und plant und die Ausführung der getroffenen Entscheidungen kontrolliert; denn nur so können die Arbeiten im Hause erledigt werden. Im Allgemeinen übernehmen die Männer diese Funktion, aber sie achten auch den Rat ihrer Frauen. Die Frauen führen den Haushalt, die Männer erwirtschaften das Einkommen. Gemeinsam beraten sie über die familiären Entscheidungen. So gleicht der Ehemann dem Kapitän eines Fahrgastschiffes, die Ehefrau dem Quartiermeister und die Kinder Fahrgästen, welche von der Schiffsbesatzung über den Strom ihres Lebens geleitet werden. Alle erreichen das andere Ufer, aber jedes Familienmitglied trägt eine andere Verantwortung. Durch diese Verbindung gegenseitiger Ergänzung, welche der Begriff der organischen Solidarität beschreibt, bilden Mann, Frau und Kinder eine organische Einheit, die Einheit ihrer Familie. Alle sind gegenseitig voneinander abhängig, alle brauchen sich gegenseitig. Obwohl Mann und Frau, Eltern und Kinder verschiedene Aufgaben oder Funktionen in ihren Lebensbereichen erfüllen, sind sie doch als Wesen, welche die Buddha-Natur verkörpern, gleich und gleichberechtigt.

So auch im im religiösen Bereich. Hier hat Buddha die Rolle der Nonnen und Mönche als gleichberechtigt festgelegt. Aber auch im religiösen und im Ordensleben gibt es verschiedene Aufgaben und Funktionen, deren richtige, effektive Integration überwacht werden muß. Auch im religiösen Leben ergänzen sich führende und geführte Personen, in der Praxis wohl geübte und die Praxis erst beginnende Personen, Menschen, welche leitende Aufgaben, Verwaltungsaufgaben, Personen, welche den Unterricht durchführen oder überwachen, Menschen, welche die Hausordnung beaufsichtigen usw. Das religiöse Leben verbindet geistliche und soziale Hierarchien, um nicht nur allen Gläubigen, sondern allen Wesen die ihnen inhärente Möglichkeit der Buddhaschaft aufzuschließen. Die westliche Gesellschaft ist auch heute, im 20. Jahrhundert, noch weit von dem Zustand entfernt, den Buddha schon vor 25 Jahrhunderten in seiner Gemeinde verwirklicht hat.

55) Frage: Ich habe das Gelübde abgelegt, mich 10 Tage im Monat vegetarisch zu ernähren. Da ich aber nicht vegetarisch kochen kann, esse ich nur vegetarisch, wenn ich die Pagode besuche oder an Vollmondtagen. Bitte sagen Sie mir, ob das in Ordnung ist?

Antwort: Das erste Gebot für alle Ordensleute und Laien ist das Nichttöten der Lebewesen. Es ist ein Gebot der Barmherzigkeit, das man z.B. sehr gut mit der vegetarischen Ernährung befolgen kann. Wenn wir die Tiere nicht töten, sondern sie auch noch befreien, werden wir in

diesem und im nächsten Leben sehr alt werden. Sich vegetarisch ernähren, bedeutet nicht, wie viele Asiaten denken, gute Verdienste zu sammeln, oder wie die Europäer, gesünder zu leben, sondern es drückt eine Haltung der Barmherzigkeit gegenüber allen animalischen Lebewesen aus. Wir wollen nicht, daß unser Körper verletzt oder getötet wird. Deshalb sollten wir auch allen anderen Leibern das gleiche Recht auf Unversehrtheit zugestehen. Die Achtung dieses Rechtes für alle Lebewesen drückt auch die vegetarische Ernährung aus. Da es in Hinblick auf die nichtmenschlichen Lebewesen nicht mit Sanktionen bewehrt ist, ist die Praxis dieser Achtung ein Akt der Barmherzigkeit.

Gute Buddhisten essen am 1. und 15. Tag des Monats vegetarisch. Das Ksitigatha-Sutra weist uns daraufhin, daß man an diesen Tagen besonders geneigt ist, übles zu tun. Mit der Zeit dieser Übung kann man dann die Zahl der vegetarischen Tage erhöhen auf vier, sechs, zehn usw. Wenn man sich vornimmt, 10 Tage im Monat vegetarisch zu essen, dann sollte man dieses Versprechen, das man sich selbst gegeben hat, auch einhalten. Doch wenn man aus gewichtigen Gründen dieses Versprechen nicht halten kann, dann sollte man es wenigstens später, wenn die Widerstände nicht mehr gegeben sind, sein sich selbst gegebenes Versprechen einlösen und es von neuem versuchen. Wenn wir jemandem etwas schulden, müssen wir die Schulden zurückzahlen. Wenn man die Schulden nicht sofort begleichen kann, sollte man dies jedenfalls später tun. Dann wird man für dieses Versäumnis zusätzlich auch noch entsprechend hohe Zinsen zahlen müssen.

Heutzutage gibt es aber sehr viele vegetarische Kochbücher auf dem Markt. Auch in einigen buddhistischen Zeitschriften werden vegetarische Rezepte abgedruckt. Wenn man sich ein bißchen anstrengt und nach den Rezepten kocht, fällt einem das vegetarische Essen gar nicht mehr so schwer, besonders wenn man sich an schmackhafte Rezepte hält. Stellen Sie sich einfach vor, daß das vegetarische Kochen eine Form der Praxis der Buddhalehre ist.

56) Frage: Meine Frage betrifft das Töten. Wenn man jemanden aus Notwehr tötet, ist das eine schwere Tat?

Antwort: Es gibt drei Arten von Karma, gutes, schlechtes und neutrales Karma. Wenn man eine gute Tat vollbringt, hat man eine gute Wirkung ausgelöst. Wenn man eine schlechte Tat begeht, hat man eine schlechte Wirkung ausgelöst. Neutrales Karma bedeutet, daß es weder gut noch schlecht ist. Als Beispiel nehmen wir einen Soldaten. Die Absicht, das Vaterland zu verteidigen, ist eine gute Tat. Doch wenn er einen Menschen tötet, hat er eine schlechte Tat ausgeführt. Das Resultat, die Wirkung seines Handelns ist neutral.

Ein anderes Beispiel ist, wenn jemand Geld von einem anderen stiehlt und dieses Geld für gute Zwecke und Taten einsetzt. Auch diese Tat löst eine neutrale Wirkung aus.

Die gestellte Frage bezieht sich also auf das neutrale Karma. Man tötet aus Notwehr und um sich selbst zu beschützen. Dies passiert beispielsweise einem Soldaten, der sein Vaterland verteidigt. Jede Tötung eines Lebewesens ist eine schlechte Tat, für die man die Verantwortung bzw. die Wirkung auf sich nehmen muß. Das Karma eines Handelns nach diesem Beispiel liegt zwischen Gut und Böse.

Es kommt auch vor, daß man eine Katze töten muß, um das Leben von tausend Mäusen zu retten. Das ist möglich. Doch das Karma für das Töten der Katze muß man selbst tragen; und das Retten der Mäuse wird später belohnt. So lautet das Ursache-Wirkung-Gesetz.

57) Frage: Wann kommt die Zeit, in der es die Buddhalehre nicht mehr geben wird?

Antwort: Die Buddhalehre wird in drei Perioden eingeteilt:

Die erste Periode dauerte 500 Jahre. In dieser Periode hatten alle, die die Buddhalehre praktizierten, den Arhat-Stand oder die Bodhisattva-, oder Buddhaschaft erreicht. Der Grund war, daß die Menschen noch nicht so verblendet und kaum von den drei Geistesgiften befleckt waren. Sie konnten die Buddhalehre daher leichter praktizieren und den Geistesgiften begegnen.

Die zweite Periode dauerte 1000 Jahre. Während dieser Periode gab es viele Menschen, die die Buddhalehre praktizierten; doch die Zahl der Menschen, die den Arhat-Stand erreichten, war geringer. Das lag daran, daß die Menschen sehr viel Karma akkumulierten und die Buddhalehre nicht intensiv genug praktizierten.

Die letzte Periode dauert 10.000 Jahre. Das ist die Zeit des Niedergangs. Der Grund ist, daß es Leute gibt, die die Buddhalehre zwar kennen, sie aber nicht praktizieren. Deshalb ist es in dieser Epoche sehr schwer, den Arhat-Stand und die Buddhaschaft zu erreichen.

Seit der Geburt Buddhas sind 2500 Jahre vergangen. Wenn man die Zeiträume der ersten und der zweiten Periode der Wirkungsgeschichte addiert, ergibt sich die Zahl 1500. Nach 1500 Jahren Wirkungsgeschichte befinden wir uns jetzt also in den ersten 1000 Jahren dieser dritten Periode. Obwohl der Buddhismus in diesen ersten 1000 Jahren überall auf der Welt verbreitet ist, wird seine Lehre in 10.000 Jahren nicht mehr bestehen. Bis dahin werden die Menschen viel leiden und in Krieg oder Chaos leben. Ihnen ist dann der Glauben abhanden gekommen. Die Erde wird sich verändern und die Menschen vernichten sich gegenseitig. Nach 10.000 Jahren erscheint ein neuer Buddha, der Buddha Maitreya, und es werden sich diese drei Perioden von neuem wiederholen.

58) Frage: Wenn wir abends mit dem Auto unterwegs sind, töten wir sehr viele kleine Insekten. Verstößt man damit gegen das erste Gebot?

Antwort: Selbstverständlich tut man das. Doch man tut es unabsichtlich. Deshalb sollte man das Mantra rezitieren, das diesen Tieren zu einer besseren Wiedergeburt verhilft.

59) Frage: Welche Übung soll man anwenden, um den drei niederen Daseinsbereichen zu entkommen und die höchste Buddhaschaft zu erreichen?

Antwort: Die drei niederen Welten sind die Hölle, die Geister (Preta)- und die Tierwelt. Man kommt in die Hölle, wenn man die fünf Gebote nicht einhält. In die Geister- oder Pretawelt kommt man, wenn man geldgierig und geizig ist. Und in der Tierwelt wird man wiedergeboren, wenn man sich z.B. in diesem Leben sexuell falsch verhält. Wenn Laienbuddhisten die fünf Gebote einhalten, kommen sie nicht in diese drei niederen Welten. Um die höchste Buddhaschaft zu erreichen, muß man zuerst dem Bodhisattva-Weg folgen und kann danach die Buddhaschaft erlangen.

60) Frage: Wie groß ist der Erfolg, wenn man die Praktiken der Meditationschule parallel mit denen der Reines-Land-Schule praktiziert?

Antwort: Meister An Quang war ein sehr bekannter chinesischer Meister, der zu Anfang des 20. Jahrhunderts gesagt hat: "In dieser dritten Periode erreicht von 10 Schülern der Meditationschule nur ein Schüler die Erleuchtung; dagegen erreichen alle 10 Schüler die Erleuchtung, wenn sie die Praxis der Reines-Land-Schule befolgen. Wenn man beide Schulen kombiniert, dann werden ihre Kräfte so stark wie die eines Tigers, dem König der Gebirgstiere, mit seinen scharfen Klauen". Es ist also

klar, was der Meister uns mitteilen wollte. Dem möchte ich noch einige Erklärungen hinzufügen.

Wenn man die Meditation praktiziert, braucht man oft seine eigene Kraft. Manchmal ist fremde Hilfe nicht nötig. Doch die eigene Kraft reicht in dieser schlechten Epoche oft nicht aus. Deshalb gibt es nur sehr wenige, die die Erleuchtung durch eigene Kraft erreichen. Buddhisten, die der Reines-Land-Schule folgen, sind auch auf ihre eigene Kraft angewiesen. Sie müssen den Amitabhabuddha-Namen rezitieren und jeden Tag beten, um in seinem Reich wiedergeboren zu werden. Ihr Weg wird aber erleichtert, wenn sie von Amitabha geleitet werden. Ein Anhänger dieser Schule ist vergleichbar mit jemandem, der ins Wasser fällt und nicht schwimmen kann, im Unterschied zu dem, der nicht schwimmen kann, aber das Schwimmen versucht und dabei alle Kraft anstrengt, nicht zu ertrinken. Jener wird dabei sehr viel Wasser schlucken. Kommt aber im Augenblick der Not einem jemand rechtzeitig zu Hilfe, dann braucht er nicht mehr zu ertrinken. So verhält es sich auch mit dem Weg ins Reine-Land, er wird durch die Hilfe Amitabhas erleichtert.

Wenn ein Buddhist beide Schulen kombiniert, bekommt er noch mehr Kraft. Das ist nicht zu bestreiten.

61) Frage: Wenn die Ordensleute die Einhaltung der Gebote gelobt haben, versuchten sie sie einzuhalten. Leider kommt es in manchen Situationen aber vor, daß sie sehr schnell handeln müssen und die Gebote nicht einhalten können. Gibt es Wege, wie man die Gebote für immer, d.h. in jeder Situation, einhalten kann?

Antwort: Buddha hat die Gebote aus vier Gründen aufgestellt:

1) gibt es einige Gebote, z.B. das vierte und fünfte, die man in bestimmten Situationen übertreten kann, ohne dabei eine unheilsame Handlung auszulösen.

2) hat er Gebote aufgestellt, und zwar nachdem einige Schüler Buddhas irgendwelche Verstöße begangen hatten.

3) soll man die Gebote einhalten. Wenn man gegen die Gebote verstößt, soll man Reue zeigen und Buße tun.

Einige große unheilsame Taten, z.B. das Töten oder das sexuelle Fehlverhalten, kann man dagegen nicht leicht büßen, denn man kann den Schaden nicht mehr im Rahmen der gegebenen Möglichkeiten kompensieren. Die Situation ist vergleichbar mit einem Fußballspieler, der aus dem Spiel genommen wird, wenn er ein grobes Fowl begangen hat. Er muß dann das nächste Spiel aussetzen, darf aber nach seiner Sperre weiter mitspielen. Das sind die Regeln im Fußball. Die Gesetze in Tempeln und Pagoden sind dagegen differenzierter und bestimmter. Wir neigen dazu, einen schmutzigen Gegenstand oft mit Wasser abzuwaschen, doch selbst das Wasser ist nicht sauber, denn es ist nur ein relativ Seiendes und nicht absolut seiend. Wenn unser Geist unrein ist, sollten wir ihn mit Bußeremonien reinigen. Das Büßen, das Reuezeigen, kann man mit dem Wasser vergleichen, das unsere schlechten Taten abwäscht, wenn wir uns selbst mit dem Gefäß vergleichen, das gewaschen wird. Buddha hat gesagt, daß es auf dieser Welt zwei besondere Menschenarten gibt: die erste sind die Menschen, die nie Fehler oder schlechte Taten begehen, die zweite Art sind die Menschen, die zwar Taten begehen, sie aber bereuen. Zu der ersten Art gehören die Buddhas und die Bodhisattvas, zu der zweiten Art können wir uns rechnen.

Wir sollten möglichst keine schlechten Taten begehen. Wichtig ist aber, daß wir unsere Fehler bereuen. Niemand ist vollkommen auf dieser Welt. Deshalb müssen Fehler

vorkommen. Wichtig aber ist, daß man aus den Fehlern lernt und sie bereut.

62) Frage: Was bedeutet: „Namo Amitabha-Buddha“?

Antwort: *Namo* bedeutet Rückkehr, Verehrung, Zuflucht, d.h. Zuflucht zu einem Erleuchteten. *Amitabha* symbolisiert Langlebigkeit, voller Glanz, voller Verdienste. *Buddha* bedeutet „Erleuchteter“ oder „Erwachter“.

Wenn man alle Bedeutungen zusammenfügt, kommt man zu dieser Bedeutung, daß man mit seinem Körper und Geist Zuflucht zu Buddha nimmt, zu einem Erleuchteten mit vollem Glanz, mit Langlebigkeit und größten Verdiensten. Wenn man „Namo Amitabha-Buddha“ auf vietnamesisch rezitiert, klingt es sehr melodisch.

63) Frage: Wenn man schon einmal Zuflucht zu den Drei Juwelen genommen hat, kann man die Zufluchtnahme wiederholen?

Antwort: Ja, man kann unter den folgenden Umständen ein zweites Mal Zuflucht nehmen:

1) Wenn der Meister kein Mönchsleben mehr führt oder verstorben ist. In diesem Falle muß der Laie nicht erneut Zuflucht nehmen, sondern es reicht schon, wenn er zu einem anderen Meister geht, der ihm die fünf Gebote wiederholt.

2) Wenn man sich an die Zufluchtnahme während der Kindheit nicht mehr erinnern kann, wenn man seinen Meister nicht kennt oder seinen Dharmanamen vergessen hat. In diesem Falle kann man noch einmal Zuflucht nehmen.

Das sind die Umstände, die für die Laien gelten.

Ein Mönch oder eine Nonne haben dagegen zwei verschiedene Meister. Der Meister, der sie ordiniert, d.h. das Abschneiden der Haare leitet, und der Meister, der sie über das Mönchsleben unterrichtet.

Es gibt Leute, die Zuflucht nur bei einem bekannten, hochrangigen Meister nehmen. Das ist falsch, denn nach der Zufluchtnahme ist allein Buddha unser Lehrer. Der Dharma ist unsere Mutter und der Sangha unser Wegweiser. Deshalb sind auch mehrere Zufluchtnahmen bei verschiedenen Meistern überflüssig. In den Schulen des südlichen Buddhismus kann man jeden Tag Zuflucht nehmen und nach dem Mittagessen eine Auslegung der fünf Gebote empfangen.

64) Frage: Wie kann man die drei Geistesgifte vernichten?

Antwort: Die Geistesgifte entstehen durch Unwissenheit, vor allem durch die Unwissenheit des Ich-Dünkels. Diese Unwissenheit setzt uns der Begierde aus und der Abwehr aller Widerstände des Begehrens. Wenn wir nicht mehr weiterkommen oder nicht mehr weiterwissen, ärgern wir uns darüber, werden zornig und begegnen unserer Umwelt aggressiv. Das Ich fürchtet um seine Selbst- und Weltfiktionen. Was diese stört, so glaubt der Ich-Dünkel, setzt die anderen ins Unrecht. Das Unrecht, welches das Ich durch andere erleidet, glaubt es den anderen mit Strafe vergelten zu müssen. Das Ich achtet in seinem Narzißmus nur auf die Fehler der anderen und übersieht deren guten Taten. Aber nichts kann das Ich zufrieden stellen. Wenn es hat, was es will, will es etwas anderes. Erstens kann es nicht alles bekommen, was es will, und zweitens konkurriert der Ich-Dünkel der anderen mit seinem Dünkel. Was jene gewinnen, glaubt dieses Ich also für sich verloren. Deshalb kann das Ich niemals zufrieden sein. Solange wir dem Ich-Dünkel verfallen sind, sind wir unglücklich und unzufrieden und deshalb auch immer

verärgert. Verägerung, die man nicht aggressiv ausagieren kann, heißt Frustration. So entfalten sich in uns die drei Geistesgifte und vergiften unseren Geist und unseren Körper.

Das Ich liebt sich selbst so sehr, daß es von anderen erwartet, anerkannt, begehrt und verehrt zu werden. Wenn die anderen dies verweigern, ärgert es sich und gerät in Wut und Zorn. In der Erregung fesseln die Geistesgifte noch mehr. Wenn wir die drei Geistesgifte vernichten wollen, müssen wir also zuerst bei unserem Ich beginnen und seinen Dünkel, d.h. es selbst, überwinden. Unser Geist wird rein, sobald wir die Relativität aller Dinge erkennen und uns dementsprechend verhalten. Wenn wir unseren Geist im Zaume halten, haben die drei Geistesgifte keine Chance, sich zu entfalten. Selbstbeherrschung ist zwar schwer zu erwerben, aber der stetige und ausdauernde Versuch führen schließlich zum Ziel.

65) Frage: Wieso darf ein Laienbuddhist nur die fünf Gebote kennen und weshalb wird ihm die Kenntnis der Gebote für die Ordensleute verwehrt?

Antwort: Buddha hat die Gebote in verschiedenen Kategorien aufgeteilt, und zwar für die Laien wie für die Ordinierten. Die Laien können fünf, acht, zehn Gebote einhalten oder den Geboten eines Bodhisattva (10 Haupt- und 48 Nebengebote) folgen. Die Ordensleute verpflichten sich, zuerst 10 Gebote einzuhalten, dann verpflichten sich die Mönche 250 und die Nonnen 348 Gebote zu beachten. Als Novizen beachten die Ordensleute die Sramanera-Gebote.

Vollordinierte Mönche und Nonnen, die sich verpflichtet haben, die 250 respektive 348 Gebote zu beachten, können außerdem auch die Gebote des Bodhisattva und die anderen Gebote üben. Den Laien wird dagegen die Kenntnis der Gebote der Ordensleute verwehrt, weil es keinen Sinn macht, ihnen diese Regeln zu vermitteln, solange sie nicht Mönch oder Nonne werden wollen. Es handelt sich hier um ein Informationsgefälle wie zwischen einem Grundschüler und einem Universitätstudenten. Wer die Universität besuchen will, muß zuerst die Hochschulreife erworben, d.h. Grund- und weiterführende Schulen besucht haben. Niemand kann, ohne die Grundschule besucht zu haben, auf die Universität gehen. Ein Grundschüler würde keinen Erfolg haben, wenn er das Pensum eines Studenten absolvieren müßte. Es bringt also nichts, wenn man dem Grundschüler das Pensum eines Studenten vorlegen würde, er wüßte nichts damit anzufangen. Ihm fehlen die Voraussetzungen des Studenten. Das Universitätsstudium setzt das Wissen der Grundschule voraus und nicht umgekehrt. So ist es auch mit den Ordensregeln. Sie enthalten die Gebote der Laien, während die Gebote der Laien nicht die Gebote der Ordensleute beinhalten. Daher sollten die Laien sich auch nur mit ihren fünf Geboten beschäftigen und sich nicht um die Gebote der Ordensleute kümmern und so tun, als ob sie auch ordiniert wären.

66) Frage: In den *Auræ* der Buddhas und Bodhisattvas gibt es verschiedene Farben. Was bedeuten sie?

Antwort: Die Buddhas und Bodhisattvas sind besonders weise. Ihre Weisheit zeigt sich in ihren *Auræ*. Die *Auræ* setzen sich meist aus fünf Farben zusammen: blau, gelb, rot, weiß und orange. Diese fünf Farben symbolisieren den Glauben, den Eifer, das Erbarmen, die Achtsamkeit und die Weisheit. Auch Menschen haben eine *Aura*. Doch leider ist unser Geist nicht so rein. Deshalb können wir unsere *Aura* nicht wahrnehmen. Sie sind durch die drei Geistesgifte bedeckt.

67) Frage: Wenn jemand, der die Bodhisattva-Gebote gelobt hat, die Gebote an den Vollmondtagen aus Zeitgründen aber nicht aufsagen oder anhören kann, hat er oder hat sie dann das Gelübde gebrochen?

Antwort: Nach der Vorschrift Buddhas sollten die Ordinierten und Laien ihre Gebote zweimal im Monat (1. und 15. des Mondmonats) laut aufsagen. Man hat nicht gegen die Pflicht verstoßen, wenn man aus Zeit- oder Familiengründen, oder wegen Brand- oder Überschwemmungskatastrophen usw. nicht an der Lesung der Gebote teilnehmen kann. In diesen Fällen könnte man die Gebote, so wie sie in buddhistischen Regelbüchern stehen, in gekürzter Fassung lesen. Heute gibt es auch die Möglichkeit, diese Gebote auf Kassetten abzuspielen, wenn man z.B. mit dem Auto unterwegs ist. Wichtig ist, die Gebote immer wieder zu hören, damit man sie nicht vergißt.

68) Frage: Wenn wir wissen, daß wir eine schlechte Tat begangen haben, möchten wir sie bereuen und dafür büßen. Doch was macht man, wenn man weit weg von einem Tempel oder einer Pagode wohnt?

Antwort: Die Reue kommt tief aus dem Herzen und muß daher nicht vor der großen Buddhastatue bekundet werden. Wenn man weit weg von dem Tempel wohnt, könnte man auch vor dem Hausaltar bereuen. Wenn zuhause kein Altar steht, sollte man sich einen ruhigen Platz suchen, sich dort hinsetzen, über die Taten nachdenken und sie bereuen.

69) Frage: Kann man die Gebote zuhause lesen, wenn man nicht in den Tempel gehen kann?

Antwort: Man kann die Gebote auch problemlos zuhause lesen, und sollte das tun am 1ten, 14ten, 15ten und 30sten Tag des Mondmonats. Die Gebote kann man überall lesen, nicht nur im Tempel oder zuhause.

In den Büchern, die von den Bodhisattva-Geboten handeln, steht geschrieben, daß alle Männer unsere Väter und alle Frauen unsere Mütter sind. Daher soll man kein Fleisch essen. Wenn wir Fleisch essen, bedeutet dies, daß wir das Fleisch unserer Eltern essen. Das ist eine Tat der Barmherzigkeit. Die Buddhisten, die die Bodhisattva-Gebote befolgen, werden so animiert, sich für den Rest des Lebens vegetarisch zu ernähren. Im Ausland ist es den Buddhisten in Übereinstimmung mit den Bodhisattva-Geboten gestattet, die vegetarische Nahrung auf zehn Tage im Monat zu beschränken. Man sollte die Gebote dann an den Vollmondtagen, d.h. also an den vegetarischen Tagen, lesen.

(Folgt setzung)

Impressum

**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in
der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover

Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963

E-Mail: bao_vien_giac@yahoo.de

E-Mail: viengiac@t-online.de

Homepage: <http://www.viengiac.de>

Herausgeber:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

Redaktion:

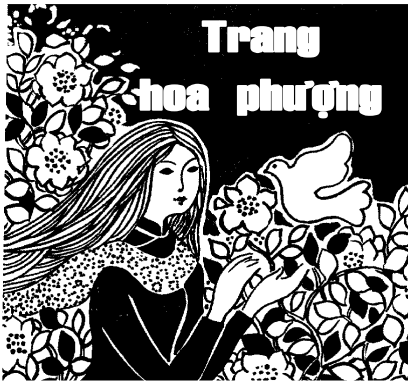
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum

in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise: 6 mal Jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nach druck nur mit schriftlicher
Genehmigung der Redaktion erlaubt.

E-Mail: viengiac@t-online.de



Sự tích Con dã tràng

Có hai vợ chồng ông già tên là Dã Tràng. Trong vườn họ có một hang rắn. Thường ngày làm cỏ gần đấy, ông già vẫn thấy có vợ chồng rắn hổ mang ra vào trong hang.

Một hôm, con rắn chồng bò ra khỏi hang một mình. Ông nhìn vào, thấy rắn vợ nằm cuộn ở trong. Vì nó mới lột da nên mình mẩy yếu ớt không cựa quậy được. Một lúc lâu, rắn chồng bò trở về, miệng tha một con nhái dút cho vợ ăn.

Ít lâu sau, Dã Tràng lại thấy rắn vợ bò ra khỏi hang một mình. Lần này rắn chồng đến kỳ lột da, nằm im thềm thiếp, lớp da cũ còn bỏ lại trong hang. Hồi lâu, rắn vợ trở về, theo sau có một con rắn đực khác khá lớn. Dã Tràng thấy hai con bò đến cửa hang thì dừng lại rồi quấn lấy nhau như bện dây thừng. Một lát sau, con rắn đực một mình bò vào hang.

Dã Tràng biết con rắn đực này toan làm gì rồi. Ông cảm thấy ngứa mắt, muốn trừ bỏ con rắn đó đi để cứu con rắn chồng đang lúc suy nhược. Lúc đó bên mình không có gì cả, ông bèn rút một mũi tên nhắm con rắn đực mới đến, bắn ngay một phát. Không ngờ mũi tên lại trúng vào đầu con rắn vợ chết tươi, còn con rắn kia hoảng hồn chạy mất. Dã Tràng nghĩ cũng thương con rắn cái, nhưng trong cái thương lẫn cả giận, nên ông chán nản bỏ đi về nhà. Từ đó ông không thèm để ý đến hang rắn nữa.

Chừng năm ngày sau, một hôm, Dã Tràng nằm vờng thuật chuyện vợ chồng con rắn cho vợ nghe và vui miệng, ông kể luôn những việc mình đã thấy và đã làm. Ông vừa kể dứt thì

bỗng trên máng xối nhà có tiếng phi phi... Cả hai người hốt hoảng nhìn lên thì thấy có một con rắn hổ mang rất lớn, đuôi quấn lấy xà nhà, đầu vươn gần chỗ ông nằm, miệng nhả một viên ngọc. Ông vừa cầm lấy thì bỗng nghe được tiếng rắn nói:

- Ông là ân nhân mà tôi cứ ngỡ là kẻ thù. Máy hôm nay tôi đợi ông trên máng này chỉ chực mổ chết để báo thù cho vợ tôi. Nhưng hồi nãy nghe ông kể chuyện rõ ràng, tôi mới biết là lầm. Xin biểu ông viên ngọc này. Đeo nó vào mình thì có thể nghe hiểu được mọi tiếng muông chim ở thế gian.

Từ kinh ngạc đến sung sướng, Dã Tràng nhận viên ngọc quý và từ đó không bao giờ rời.

Một hôm, Dã Tràng đang hái rau, tự dưng có một bầy quạ đến đậu ở mấy ngọn cau nói chuyện lao xao. Chúng nó bảo Dã Tràng như thế này: "Ở núi Nam có một con dê bị hổ vồ. Hãy lên đó lấy về mà ăn nhưng nhớ để lòng lại cho chúng tôi với". Dã Tràng làm theo lời quạ, quả thấy xác một con dê trên núi Nam. Ông xẻo lấy một ít thịt, xâu lại xách về. Đến nhà, ông vội mách cho xóm giềng biết mà đi lấy thịt, không quên dặn họ để bộ ruột dê cho bầy quạ. Nhưng ông không ngờ người trong xóm nghe tin ấy, đua nhau đi đông quá, thành ra họ lấy hết cả, chẳng chừa cho quạ.

Lũ quạ không thấy ruột dê, cho là Dã Tràng đánh lừa, bèn đổ xô đến vườn ông réo lên om sòm. Thấy vậy, ông biết là người trong xóm làm hại mình, không giữ chữ tín với bầy quạ. Ông phân trần nhưng bầy quạ không nghe, cứ đứng đó mà chửi.

Tức mình, ông bèn lấy cung tên ra bắn vào chúng, chủ ý định đuổi đi. Chẳng ngờ bầy quạ thấy vậy cho là ông lấy oán trả ân, liền cấp lấy mũi tên có đề tên Dã Tràng ở đuôi, tìm dịp báo thù. Lúc bay qua sông, thấy một cái xác chết trôi, đàn quạ bèn đem mũi tên ấy cắm vào yết hầu xác chết. Khi quan sở tại đến làm biên bản, thấy mũi tên, liền đoán Dã Tràng là thủ phạm, sai lính bắt ông, hạ ngục.

Dã Tràng bị bắt bất ngờ, hết sức kêu oan nhưng mũi tên là một chứng cứ sờ sờ làm ông đuối lý, đành chịu vào gông. Tuy nhiên, ông vẫn một mực xin quan xét nỗi oan uổng. Thấy vậy, quan sai lính giải ông về Kinh để vua phân xử.

Từ đề lao tỉnh, ông bị điệu đi. Dọc đường trời tối, bọn lính dừng lại quán ăn và nghỉ ngơi. Dã Tràng cố bị gông, chân bị xiềng nằm trên đống rơm buồn rầu không ngủ được. Lúc trời gần rạng đông, ông nghe có một đàn chim sẻ bay ngang qua đầu nói chuyện với nhau:

-Nhanh lên! Chuyến này sẽ không lo đói nữa mà cũng chẳng sợ ai đánh đuổi cả.

Một con khác hỏi:

- Của ai đến bỏ vương vãi như thế?

Con nọ trả lời:

- Của vua nước bên kia. Họ toan kéo sang đánh úp bên này. Ngày hôm qua, quân đội giáo mác kéo đi liên miên không ngớt.

Nhưng xe thóc vừa sắp đến biên giới thì bị sụp hầm đổ hết. Họ đang trở về lấy thóc khác cho nên chúng ta tha hồ chén.

Nghe đoạn, chờ lúc bọn lính thúc giục lên đường, Dã Tràng bảo họ:

- Xin các ông bầm lại với quan rằng việc của tôi là việc nhỏ mọn, không nên bận tâm, mà giờ đây chỉ nên lo việc quốc gia trọng đại và cấp bách hơn.

Bọn lính tra gạn nhưng ông không nói, chỉ nài hễ có mặt quan mình mới tỏ bày rõ ràng.

Khi gặp mấy vị quan đầu tỉnh, Dã Tràng liền cho họ biết rằng vua Hiến Đế ở phương Bắc đã sai tướng cầm quân sang đánh nước mình. Hiện họ đang đóng quân đây ở biên giới, chỉ vì bị sụp hầm, xe lương đổ hết, chưa tấn công được. Bây giờ họ đang vận thêm lương, chờ đầy đủ sẽ vượt cửa ải sang Nam.

Bọn quan tỉnh lấy làm lo lắng nhưng cũng cố hỏi ông có dám chắc như vậy không. Dã Tràng chỉ vào đầu mình mà cam đoan rằng nếu nói sai, ông sẽ xin chịu chết. Nhưng nếu lời của ông đúng thì xin bề trên thả ông ra. Ngay lúc đó, những tên quân dọ thám tung đi tới tập mọi ngả để lấy tin. Và nội ngày hôm sau, Dã Tràng được thả vì lời mách của ông quả không sai và vừa vận đúng lúc để chuẩn bị đối phó với địch.

Được tha, Dã Tràng đi bộ lần về quê nhà. Bóng chiều vừa ngã, ông mới đến vùng Hồng Hoa. Ông tìm vào nhà người bạn rất thân là Trần Anh nghỉ chân.

Gặp lại bạn cũ, vợ chồng Trần Anh vui mừng khôn xiết. Nghe tin ông bị

tra tấn, giam cầm và suýt mất đầu, hai vợ chồng rất cảm thương bạn.

Thấy bữa ăn tối đãi bạn không có gì, Trần Anh xuống bếp bảo vợ:

-Bạn ta đến, lại gặp lúc trong nhà chẳng có gì ăn. Sẵn có cặp ngỗng, con nó đã lớn, ta làm thịt một con, ngày mai đãi bạn lên đường.

Người vợ dặn chồng dậy sớm bắt ngỗng và cắt tiết, vặt lông giúp mình một tay.

Trong khi hai vợ chồng bàn tính thì cặp ngỗng ở ngoài chuồng nghe được câu chuyện. Ngỗng trống bảo ngỗng mái:

- Minh ôi! Minh ở lại nuôi con, tôi sẽ đứng sẵn cho chủ bắt.

Ngỗng mái không nghe, xin chết thay chồng. Nhưng ngỗng trống nhất quyết hy sinh, nên chạy ra sân từ già đàn con.

- Con ơi! Các con ở lại với mẹ nghe. Cha sẽ không bao giờ gặp lại các con nữa.

Song ngỗng mái vẫn lạch chạch chạy theo, đòi chết thay chồng cho bằng được.

Lúc bấy giờ Dã Tràng nằm trên bộ ván đặt kê cửa sổ nên nghe được tiếng ngỗng than thở. Ông bỗng thấy thương con vật vô tội chỉ vì mình mà phải lia đàn con bé bỏng. Ông toan nói trước với bạn, nhưng thấy bất tiện. Ông đành nghe ngóng ở chuồng ngỗng chờ lúc bạn ra bắt thì sẽ can lại.

Suốt đêm hôm đó tuy mệt mà không dám ngủ. Quả nhiên, vào khoảng canh tư, Trần Anh thức dậy bước ra chuồng. Ngỗng trống xua ngỗng mái chạy rồi vươn cổ để cho chủ bắt. Trần Anh sắp cắt cổ ngỗng thì Dã Tràng đã lật dật chạy xuống bếp nắm lấy con dao. Ông nói:

-Xin bạn thả nó ra. Tính tôi không hay sát sinh. Tình thân của đôi ta lộ là phải cổ bàn mới thân. Nếu bạn giết nó thì tôi lập tức đi khỏi chỗ này.

Thấy bạn có vẻ quả quyết, Trần Anh đành thả ngỗng ra, rồi giục vợ chạy đi mua tép về đãi bạn.

Cơm nước xong, Dã Tràng từ già bạn lên đường về nhà. Đến ao, ông đã thấy hai vợ chồng ngỗng cùng với bầy con đứng chờ ở đấy. Ngỗng đực tặng Dã Tràng một viên ngọc và nói:

- Đa tạ ân nhân cứu mạng. Không biết lấy gì báo đền, chúng tôi xin tặng người viên ngọc này, mang nó vào người có thể đi được dưới nước để dằng không khác gì trên bộ. Nếu đem

ngọc này xuống nước mà khuấy thì sẽ rung động đến tận đáy biển.

Ngỗng lại nói tiếp:

- Còn như con tép là vật đã thế mạng chúng tôi thì từ nay, dòng dõi chúng tôi sẽ xin chừa tép ra không ăn để tỏ lòng nhớ ơn!

Dã Tràng không ngờ có sự báo đáp quá hậu như thế, sung sướng nhận lấy ngọc ra về.

Khi đến bờ sông, Dã Tràng muốn thử xem công hiệu của viên ngọc mới, liền để nguyên quần áo đi xuống nước. Thì lạ thay, nước rẽ ra thành một lối cho ông đi thẳng xuống đáy sông. Ông dạo cảnh hồi lâu rồi cầm viên ngọc khuấy vào nước nhiều lần để thử.

Hôm đó Long Vương và các triều thần đang hội họp ở thủy phủ bỗng thấy nhà cửa lâu đài và mọi kiến trúc khác bỗng nhiên rung động, cơ hồ muốn đổ. Ai nấy đều nháo nhác không hiểu duyên cớ. Vua lập tức truyền cho bộ hạ đi dò la sự tình.



Bộ hạ Long Vương theo con đường sóng ngầm lọt vào cửa sông thì thấy Dã Tràng đang cầm viên ngọc khuấy vào nước. Mỗi lần khuấy như thế, họ cảm thấy xiêu người, nhức óc. Tuy biết đích là thủ phạm. Họ cũng không dám làm gì, chỉ tiến đến dùng lời nói khéo mời ông xuống chơi thủy phủ.

Gặp Long Vương, Dã Tràng cho biết đó là mình chỉ làm thử để xem phép có hiệu nghiệm chăng. Long Vương và triều thần nghe nói, ai nấy đều xanh mặt. Nếu hấn làm thật thì thế giới thủy phủ sẽ không còn gì nữa! Vì thế, Long Vương đãi Dã Tràng rất hậu. Ông muốn gì có nấy. Cho đến lúc ông ra về, Long Vương còn đem vàng bạc tống tiễn rất nhiều để mong ông nể mặt.

Dã Tràng lên khỏi nước có bộ hạ của Long Vương tiễn chân về tới tận nhà họ mới trở lại. Bà con xóm giềng thấy ông đã không có việc gì mà lại trở nên giàu có thì ai nấy cũng lấy làm mừng cho ông. Từ đó Dã Tràng rất quý hai viên ngọc. Ông may một cái túi đựng chúng và luôn luôn đeo ở cổ.

Một hôm Dã Tràng đi bộ nửa ngày đường đến nhà một người bà con ăn giỗ. Lúc đến nơi, Dã Tràng sờ lên cổ giắt mình mới nhớ ra vì vội vàng quá nên ông đã bỏ quên mất túi ngọc ở nhà. Ông thấy không thể nào an tâm được. Mọi người đều lấy làm ngạc nhiên thấy ông vừa chân ướt chân ráo đến nơi đã vội cáo từ về ngay.

Nhưng khi về đến nhà, ông tìm mãi vẫn không thấy túi ngọc. Ông rưng rờ cả người. Đi tìm vợ, vợ cũng không thấy nốt. Nóng ruột, ông lục tìm khắp nơi. Cuối cùng, ông bắt được một mảnh giấy do vợ viết để lại. Trong đó, vợ ông nói có người của Long Vương lên báo cho biết hễ ai bắt được túi ngọc đưa xuống dâng Long Vương thì sẽ được phong làm Hoàng Hậu. Bởi vậy bà ta trộm phép ông, đưa túi ngọc xuống thủy phủ rồi.

Đọc xong thư vợ, Dã Tràng ngất đi. Ông không ngờ vợ ông lại có thể làm như thế được. Ông cũng không ngờ âm mưu của Long Vương thâm độc đến nước ấy. Nghĩ đến hai thú bảo vật, ông tức điên lên. Sau cùng, ông dự tính chớ cát lấp biển thành một con đường đi xuống thủy phủ để lấy lại túi ngọc vì ông còn nhớ cả đường lối đến cung điện của Long Vương. Mặc dầu mọi người can ngăn, ông cũng không nghe, bèn dọn nhà ra bờ biển để làm công việc đó. Ngày ngày ông chớ cát đến bờ biển quyết lấp cho bằng được.

Cho tận đến chết, Dã Tràng cũng không bỏ dở công việc. Chết rồi ông hóa thành con còng hay gọi là con dã tràng, ngày ngày xe cát lấp biển. Tục ngữ có câu:

Dã Tràng xe cát biển Đông,

Nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì.

hay là:

Công Dã Tràng hàng ngày xe cát,

Sóng biển dòn tan tác còn chi.

hay là:

Con còng còng đại lăm không khôn,

Luôn công xe cát sóng dòn lại tan.

Người ta nói ngày nay loài ngỗng sổ đi không bao giờ ăn tép là vì chúng nó nhớ ơn loài tép đã thế mạng cho tổ tiên mình ngày xưa. Họ còn nói loài ngỗng có một cái mào trắng trên đầu là dấu hiệu để tang cho Dã Tràng để nhớ ơn cứu mạng.

• HỒNG NHIÊN sưu tầm



Chữ Nhẫn trong Đạo Phật

Người ta nhờ tu Nhẫn mà làm nên sự nghiệp, gia đình yên vui, quốc gia thịnh trị. Người xuất gia nhờ tu Nhẫn mà thành công đắc quả.

1 - An thọ khổ nhẫn được tròn danh giá

Vui chịu những sự khổ không từ chối được mà "an thọ khổ nhẫn", để cho qua cơn khổ, nhẫn vì số phận, dù suốt đời cũng cam giữ cho tròn danh giá, nhẫn nhiều khi được bù lại.

Không nhẫn cũng không làm sao khỏi và nhiều khi không nhẫn mà bị khổ gấp đôi lần hơn, nhẫn chịu có thể bớt phần nào và nhiều khi hết khổ.

2 - An thọ khổ nhẫn xứng đáng người Thầy

Vì đệ tử cho nên làm Thầy phải nhẫn chừa những tật xấu mà còn phải làm điều tốt để làm gương, lấy gương mẫu dạy học trò hay hơn lời nói để dạy.

Đức Khổng Tử trước tự thân đã khép mình trong khuôn khổ giữ tròn nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín và nhẫn nại, nhờ đó mà dạy được học trò hay.

Đức Bổn Sư Thích Ca xưa là một Thái Tử, sắp lên ngôi báu, vợ đẹp, con ngoan, cung phi mỹ nữ, điện ngọc lầu son, trăm quan kính nể, thế mà vì lòng thương chúng sanh đang chìm đắm trong sông mê bể khổ, mà Ngài xả bỏ tất cả, tự mình dẫn thân vào núi tuyết, cam chịu gió mưa lạnh lẽo, muỗi mòng, rừng thiêng nước độc để tìm đạo tự tu tự giác rồi đem hóa độ chúng sanh. Thế nên Phật dạy lục độ trong đó có Nhẫn độ gọi là "sản đề" rất có giá trị thật chất, đời đời nối tiếp Tổ Tổ tương truyền đều có giá trị thật chất

xứng đáng là bậc đạo sư. Đời nay cách Phật quá xa, người đời vì sự sanh sống, khi muốn cầu Đạo theo thầy qui y thọ giới mà không biết đâu là chơn, đâu là ngụy, cho đến người Phật tử cũng không có chút nhẫn nại tu tập thật chất phần nào về chữ Nhẫn của Đạo Phật cả, mất cả sự đoàn kết sai chơn lý quá nhiều.

Căn bản là ông Thầy dạy đệ tử không khó gì, chỉ cần kham nhẫn là được thôi; nếu quyết tâm tu dạy thì căn cứ theo bộ luật của Phật đã dạy, khép mình vào khuôn khổ luật pháp mà tu dạy. "An thọ khổ nhẫn" là căn bản lợi dân ích nước, đặc đạo giải thoát vững chắc như ngời bản thạch.

.....

*Bốn phận đạo sư phải bực thầy
Oai nghi đức hạnh trọn nên đầy
Làm cây đuốc huệ soi đường sáng
Nêu chiếc thuyền từ độ lối lầy
Giùm huệ long lanh trừ lục tặc
Đèn lồng lánh lạnh phá đêm dày.
Một cảnh hoa nở rừng thơm ngát
Nhẫn nhục mà hay độ muôn loài*

Làm người học trò vì muốn nên người đây đủ tư cách có lợi cho bản thân, gia đình, quốc gia, xã hội, cho nên chịu kham nhẫn để chăm chú học hành, muốn nên được phải cần có hạnh nhẫn trước.

Đức Huệ Năng



Tổ Huệ Năng người xứ Lĩnh Nam, nghe danh Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn ở Huỳnh Mai, liền đến cầu tu học. Tổ hỏi:

- Người đến để làm gì ?
- Bạch Tổ: Con đến cầu làm Phật
- Người Man-ri ở Lĩnh Nam biết gì đâu mà cầu Phật ?
- Bạch Tổ: Người thì có Đông Tây, còn Phật tánh đâu cũng có, không phân biệt Đông Tây.

Tổ liền thân nhận và sai ra sau bừa củi, gánh nước, giã gạo. Hôm nọ đang giã gạo, Huệ Năng nghe một đạo

chúng đọc bài kệ (kinh) liền hỏi: Kệ gì ?

Đạo chúng nói: Người là mọi rợ biết gì mà hỏi, bởi Tổ đã bảo ai làm kệ thấy tánh sẽ truyền y bát kế thế làm Tổ dạy đạo, trong chúng không ai làm được, duy có Thần Tú làm được. Tổ dạy viết lên vách để cho đại chúng cùng học tu. Huệ Năng nói: Tôi tuy mọi rợ dốt nát nhưng cũng biết làm kệ, phiền các huynh dẫn tôi đến nhà trước xem.

Chúng không tin nhưng cũng dẫn Huệ Năng đến trước chỗ bài kệ.

Bài kệ Thần Tú :

*"Thân thị Bồ Đề thọ
Tâm như minh cảnh đài
Thời thời thường phát thức
Vật sử nhá trần ai".*

Quan Biệt Giá đọc vừa dứt bài kệ, lại nghe Huệ Năng nói tôi cũng làm kệ được phiền Quan biên vào giùm.

Quan Biệt Giá ở Giang Châu tên là Nhứt Dụng đến vừa đọc xong bài kệ, liền nghe Huệ Năng nói như vậy, lấy làm lạ và hứa biên giùm.

Huệ Năng liền đọc:

*Bồ Đề bốn vô thọ
Minh cảnh diệt phi đài
Bổn lai vô nhứt vật
Hà xứ nhá trần ai.*

Viết xong Quan Biệt Giá lấy làm kính phục và đồ chúng khen rộ lên. Tổ hay ra xem và cho là chưa được, lại lấy dép chà đi, chúng cũng ngỡ như vậy nên bỏ qua.

Vài hôm sau đến chỗ Huệ Năng đang giã gạo, Tổ hỏi: Gạo trắng chưa ?

Huệ Năng đáp: Gạo trắng đã lâu còn thiếu dân sàng.

Tổ liền lấy gậy gõ lên trên cối ba cái rồi chấp tay sau lưng bỏ đi vô liêu.

Đến canh ba vào phía liêu thấy cửa không gài, Huệ Năng vào được Tổ truyền y bát cho làm Tổ kế thế.

"An thọ khổ nhẫn" như Huệ Năng nên thành công đắc quả.

*Muốnặng nên danh phải có Thầy
Siêng năng học tập trọn nên đầy
Thầy là đuốc sáng soi đường thăm
Trò bồi tối tâm theo bước dài
Ngày tháng siêng năng rèn trí tuệ
Sớm khuya cố gắng báo ơn đầy*

*Không thầy há dễ ai nên phận
Nhân nãi mà nên ấy mới hay.*

(Tham khảo từ sách "Nhân"
của Hòa Thượng Thích Nhật Long)

Tin Tức Sinh Hoạt Gia Đình Phật Tử

1. Đình hoãn việc tổ chức trại A Dục tại Thụy Sĩ và dời trại này về Thụy Điển

BHD/TU/GĐPTVN/ÁC dự định tổ chức trại A Dục tại chùa Trí Thủ (Thụy Sĩ) từ ngày 12 đến 16.4.2001, nhưng số lượng trại sinh ghi danh chưa đủ túc số như đã ấn định. Chính vì thế, sau khi thỉnh ý chư Thượng Tọa Tổng Vụ Trưởng, Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Thanh Niên và GĐPT, Thượng Tọa trụ trì chùa Trí Thủ và Ban Quản Trại A Dục, Ban Thường Vụ BHD/TU/GĐPTVN Âu Châu đã hiệp ý và quyết định:

1/ Đình hoãn việc tổ chức trại A Dục tại Thụy Sĩ.

2/ Dời trại A Dục kể trên vào mùa hè tại Thụy Điển, trong khuôn viên khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 13. Thời gian bắt đầu từ ngày 24.7. đến 31.7.2001.

3/ Yêu cầu các Trại sinh muốn tham dự trại A Dục hãy ghi danh ngay từ bây giờ về BHD hoặc Ban Liên Đoàn của đơn vị mình để được nhận tài liệu hàm thụ và BHD/TU/GĐPTVN/ÁC sẽ có những thông tư chi tiết thông báo tiếp theosau.

(Tóm lược văn thư của BHD/TU/GĐPTVN/ÁC ngày 25.3.01)

2. Thành lập Ban Bảo Trợ GĐPTVN tại Đức :

Căn cứ trên Nội Lệ của Ban Bảo Trợ GĐPTVN Hải Ngoại được chính thức thành lập qua Đại Hội Huynh Trưởng GĐPTVN Thế Giới vào các ngày 21 đến 23.4.2000 tại Chùa Viên Giác - Hannover, Đức Quốc.

BHD/GĐPTVN/ĐQ đã triệu tập một phiên họp thuộc về Ban Bảo Trợ

tại Chùa Viên Giác nhân dịp khóa tu học dành cho GĐPTVN tại Đức Quốc vào ngày 14 - 15.4.2001.

Thành phần mời tham dự gồm có:

- Đại diện BCH Hội PTVN tại CHLB Đức
- Đại diện các Chi Hội PTVN tại CHLB Đức
- Quý Bác Gia Trưởng thuộc các GĐPTVN tại CHLB Đức
- Phái đoàn Ban Bảo Trợ các GĐPT
- Các anh chị Huynh Trưởng Chủ Tọa:

HTr. Tâm Cù Trương Tôn Châu
Thuyết trình viên:

HTr. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc

Thư Ký:

HTr. Từ Đường Hồ Thị Kim Hiếu

Sau 3 phiên họp trong 2 ngày trên, những thành viên tham dự Hội Thảo đã lần lượt tường trình những sinh hoạt của đơn vị mình, thảo luận và đóng góp ý kiến đã đạt được kết quả như sau:

Để tiến hành thành lập BBT/GĐPTVN tại Đức Quốc:

1. Danh xưng:

Ban Bảo Trợ GĐPTVN tại Đức Quốc.

2. Mục đích: Bảo trợ hoạt động chung của Ban Hướng Dẫn GĐPTVN tại Đức Quốc và phối hợp giúp đỡ lẫn nhau giữa các Ban Bảo Trợ.

3. Thành phần nhân sự gồm có: 1 thành viên của BHD/ GĐPTVN tại Đức Quốc và 1 thành viên của mỗi BBT/ GĐPTVN tại mỗi địa phương

4. Phiên họp đầu tiên sẽ được triệu tập vào dịp lễ Vu Lan tới tại chùa Viên Giác. Sau đó mới thảo luận về cơ cấu cũng như nhiệm vụ và quyền hạn của BBT/GĐPTVN/ĐQ.

Trong thời gian chờ đợi phiên họp, tất cả nhận xét và ý kiến thực hiện sẽ do BHD chịu trách nhiệm ghi nhận.

(Thiện Căn)

Hoa đàm đuoặc tuệ



*Cách nay trên hai ngàn năm
Là ngày thế giới hân hoan đón
mừng*

*Hoa đàm bùng nổ thanh tân
Mừng bậc Đại Giác giáng trần
độ sinh*

*Sáng soi khắp cõi vô minh
Từ quang chiếu rọi bóng hình
Như Lai*

*Nhạc trời tấu khúc thiên thai
Mưa hoa rải khắp trên vai tỏa
hồng*

*Hoa từ kết nụ hủ không
Chấp tay sen nở giữa lòng mẫn
khai*

*Mưa hoa kết tụ thành đài
Chỗ ngồi của bậc Như Lai
giáng trần*

*Nghe lòng nở vạn cánh xuân
Như khi thấy hải triều dâng
bốn trời*

*Thắp lên ánh sáng muôn nơi
Tìm sang bến giác cứu người
lầm than*

*Lòng từ ban phát ngập tràn
Hoa đàm đuoặc tuệ hào quang
rạng ngời*

*Suối nguồn diệu giác tuôn rỏi
Chúng sinh tắm gội ỡn Người
thiết tha*

*Lòng thành con nguyện kết hoa
Kính dâng lên bậc cha lành
mười phương*

*Thắp lên một nén tâm hương
Hoa Đàm Đuoặc Tuệ cùng
đường Thế Tôn*

• Đan Hà

Đường

Biên

• Phạm Minh Châu

(Thân tặng bạn Tuấn Lai)



Người thanh niên da trắng với đôi mắt xanh lơ và mái tóc đen hớt ngắn ngồi trước mặt tôi này giờ dường như muốn hỏi tôi một điều gì đó nhưng còn ngần ngại thì phải. Thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp cái nhìn lén lút, đây về thiện cảm của anh ta hướng về phía tôi như đang chờ đợi một dấu hiệu đáp ứng tương tự như vậy. Do đó, không cần chờ gì thêm, tôi mạnh dạn lên tiếng trước để xóa tan cái khoảng cách im lặng vô nghĩa ấy, đồng thời tạo ra sự thân mật giữa hai người chưa hề quen biết nhưng lại có một cái gì đó thật gần gũi. Mặt khác, nhân cơ hội này tôi cũng muốn làm quen với anh, một người bản xứ, để trò chuyện trong những ngày nghỉ hè tại đây và dĩ nhiên qua đó, tôi cũng hy vọng là sẽ tìm hiểu được một cách cụ thể hơn về đất nước, con người và nền văn hóa mà tôi đang thăm viếng. Chưa kể, đây cũng là một cơ hội tốt để

tôi ứng dụng cái mở vốn liếng ngoại ngữ nghèo nàn của mình! Tôi vui vui thăm nghĩ và bắt đầu gọi chuyện:

- Hallo! My name is Long, and you?

Quả thật tôi đoán không sai chút nào! Đường như chỉ chờ đợi có như thế, anh chàng thanh niên ấy đáp lễ ngay bằng một vẻ thân thiện ngoài dự đoán của tôi. Sau khi bắt tay nhau một cách thật chắc, anh ta giới thiệu tên mình là Thomas, rồi mạnh dạn hỏi:

- Are you Vietnamese?

- Yes, I am.

Tôi vừa vui, vừa ngạc nhiên đôi chút vì giữa chốn xa lạ này, chung quanh đây đầy khách thập phương đủ thứ màu da, họ đến đây với mục đích duy nhất là để tiêu khiển những ngày nghỉ hè tuyệt vời trên bãi biển đầy nắng ấm áp bên những tầng lầu cao lộ nhô đủ kiểu, những khách sạn to lớn đồ sộ ẩn hiện sau những vòm cây xanh lá... lại có một người ngoại quốc đoán trúng phóc cội nguồn và còn tỏ vẻ quan tâm đến tôi một cách hồ hởi như thế! Như vậy không ngạc nhiên làm sao được! Đặc biệt chỉ sau vài câu trao đổi, tôi lại càng kinh ngạc hơn và thực sự không thể nào tưởng tượng nổi. Người thanh niên này cũng là một người Việt Nam và đang mang nặng những nỗi buồn vui vợi của một kẻ tha phương như tôi, cho dù nhìn bề ngoài tôi không thể nào tìm ra được một sự khác biệt nào giữa anh ta với một người da trắng khác. Nếu có, thì chỉ là mái tóc đen tuyền nổi bật trên khuôn mặt trắng hồng hào và đôi mắt xanh sâu thẳm thoáng đượm vẻ buồn buồn đó thôi...

Đường như đọc được sự nghi ngờ, phân vân đang hiện rõ trên khuôn mặt ngờ nghệch của tôi lúc đó, anh ta vội vàng chứng minh ngay bằng một tràng tiếng Việt thật rõ ràng và êm tai đến nỗi tôi phải nói:

- Thôi! Đủ rồi, đủ rồi! Tôi thật sự tin Thomas mà!

Cả hai chúng tôi cùng cười vui như pháo nổ! Tiếng cười như muốn át cả tiếng sóng vỗ rì rào trên bãi cát trắng xóa trước mặt, rồi quyện theo làn gió biển ngân vang của buổi chiều hè chói chang ngập tràn tia nắng ấm.

Khỏi cần diễn tả dài dòng, nếu bất cứ ai đứng trước mặt tôi lúc bấy giờ cũng đều nhận ra được niềm vui khó tả ấy. Thật không ngờ tôi lại gặp được một người đồng hương trong hoàn cảnh lạ lùng đến như vậy! Có một chút gì đó thật là ấm cúng, yên tĩnh và lắng đọng cứ len lỏi sâu vào trong tâm hồn tôi. Nếu được kể về những hạnh phúc đáng nhớ trong cuộc sống, thì có lẽ đây là một trong những hạnh phúc lớn lao... Quả thật, đây là một điều mà tôi thấy rất ít khi xảy ra ở các xứ sở đèn nhà ai nhà nấy sáng này. Điều đó hầu như cũng đã ít nhiều thấm sâu vào những gia đình Á châu vốn có tiếng là về sự cởi mở đối với mọi người chung quanh!

Chẳng cần nói chi xa xôi, ngay với vài người bạn đồng hương quen mặt mà tôi vẫn gặp mỗi ngày đầu con phố, họ vẫn đứng đưng và tỏ vẻ như rất xa lạ không hề quen biết nhau. Nếu có trò chuyện, thì những câu chuyện của họ chỉ có trời mới biết được là thật hay giả. Họ chỉ thích khoe khoang hay thích than thở nhiều hơn là lắng nghe những lời lẽ tương tự như vậy của người khác. Một điều khá thú vị là khi nói đến những đề tài ăn chơi, hưởng thụ thì dường như ai cũng muốn chứng tỏ mình là người từng trải và am hiểu nhiều nhất. Ngược lại thì hay gièm pha, phê phán đời tư của người khác

Đôi khi tôi phân vân tự hỏi, chẳng lẽ họ không có những ưu tư thao thức nào khác nữa hay sao? Không biết người khác nghĩ thế nào, nhưng riêng tôi chẳng bao giờ thấy hứng thú để nghe những câu chuyện trao đổi nhạt nhẽo như thế! Chúng không những chỉ làm mất thời gian quý báu, mà đôi khi còn làm phiền lòng cho nhiều người khác vì những câu chuyện băng quơ không đầu không đuôi đó!

Thường thì tôi hay chuyển những đề tài như thế này sang những câu chuyện khác như hỏi thăm về tình hình sức khỏe, công việc, cuộc sống, gia đình của chính họ hoặc thông báo một vài tin buồn của người đồng hương nào đó đang cần sự giúp đỡ, hay đôi khi bàn về vài thông tin cần thiết trong cuộc sống hoặc những gì đang xảy ra tại quê nhà... Tuy nhiên, rất ít người quan

tâm đến những vấn đề này. Họ thường cho rằng loại thông tin như vậy không cần thiết hoặc không quan trọng bằng đề tài vật chất và thường xoay quanh vấn đề như làm giàu một cách nhanh chóng mà không tốn kém nhiều công sức... Thậm chí có người còn cho rằng những câu chuyện về nhân quyền, nhân nghĩa, lòng bác ái, tôn giáo thì chỉ là những thứ không thực tế, nó không nuôi sống con người, mặc dầu mỗi khi gặp khó khăn trở ngại trong cuộc sống thì họ lại cầu khẩn đến đức tin!

Có những gia đình luôn chúng tỏ là đảng hoàng nề nếp, hiểu biết nhiều, nhưng tôi chẳng bao giờ thấy được một tờ báo hay quyển sách nào gọi là tử tế trong nhà cả. Thành ra, mấy đứa con lớn tồng ngồng của họ chẳng hiểu biết gì nhiều về cội nguồn, đất nước, phong tục ngoài hai chữ Việt Nam nghe có vẻ hay hay nhưng lại rất mơ hồ lạ hoắc!

- Long cứ gọi mình là Tuấn cho thân thiện nha:

Tuấn đề nghị! Giọng nói của anh ta lại vang lên bên tai đã đưa dòng suy nghĩ đang lang thang của tôi trở lại hiện thực. Cặp mắt xanh biết như màu mây nước thoáng đượm một nét buồn xa vắng đó, nhìn mông lung ra phía biển, nơi đang có những ngọn sóng cuộn cuộn reo vang, hòa lẫn vào những tiếng cười của đám trẻ con vô tư bên cha mẹ. Anh ta tâm sự:

- Tuổi thơ của Tuấn trôi qua không tươi đẹp như những đứa trẻ kia đâu! Khi mới lên ba, mẹ Tuấn đã rời bỏ đứa con bất đắc dĩ của mình và đi biệt tích từ đó. Theo như Ngoại kể lại, vì mẹ không chịu đựng nổi sự gièm pha khinh khi của xóm giềng, cũng như vì quá xấu hổ khi có một đứa con lai!

- Thật vậy sao?

Tôi sùng sốt thốt lên khi nghe Tuấn kể về sự bỏ đi đột xuất của người mẹ. Tôi hiểu, bà ta đã sống trong một tâm trạng đau khổ như thế nào với những quan niệm khắt khe cách đây hơn hai mươi năm. Tôi cũng khỏi cần nghe Tuấn kể tỉ mỉ về những thăng trầm khi còn sống ở Việt nam ra sao, cũng như việc bỗng nhiên được xem như một

món hàng quý để mua bán trao đổi qua nhiều con buôn trước khi anh ta được xuất ngoại... Tất nhiên chúng tôi không thể chấp nhận quan điểm này và càng không ủng hộ khi nghe những lời lẽ phàn nàn hay lên án việc khinh biệt chủng tộc kỳ thị màu da tại nơi này nơi kia từ vài người thân quen.

- Anh biết không? Tuấn kể tiếp: Hồi đó chiều chiều nhớ mẹ, Tuấn thường đứng trông ra biển khóc và chờ đợi. Thấm thoát mà đã hơn hai mươi năm rồi đó!

- Thế bà ngoại của Tuấn bây giờ đâu? Tôi tò mò hỏi.

- Ngoại nay đã già yếu lắm rồi và vẫn sống lẻ loi tại một ngôi làng chài nhỏ hẻo lánh ở Nha trang, nơi mà tuổi thơ của Tuấn đã đi qua với những ngày tháng thật hiu quạnh chứ không có vui nhộn như mấy đứa trẻ kia đâu! Hàng ngày Tuấn chỉ biết quanh quẩn dưới những gốc dừa, làm bạn cùng những con sò và biển cả. Đôi lúc nghĩ lại, thấy cuộc đời mình sao giống như con đã trảng quá! Đang lang thang trên bãi cát, chợt thấy bóng người là vội vã chạy trốn ngay vì sợ hãi. Có lẽ đây là một thói quen được hình thành do Tuấn thường bị bắt nạt bởi tụi trẻ con trong xóm hay sao đó!

Anh ta buông một tiếng thở dài rồi lại nhìn xa xôi ra phía biển xanh bao la, đôi mắt lim dim như đang sống lại với những kỷ niệm thân quen của ngày tháng xa xưa ấy nay lại chợt về...

Qua ánh mắt ấy, có lẽ anh ta đang mơ về một bãi biển vắng yên tĩnh, nơi được sinh ra và lớn lên bên tiếng sóng, được nghe những tiếng thì thầm của biển qua những đợt sóng reo rì rầm. Gió biển không phải chỉ thổi vào bờ cát những hương vị đậm đà quyến rũ làm cho tâm hồn nhẹ nhõm thênh thang, mà gió còn nâng những cánh chim Hải âu chao liệng đùa giỡn vô tư trên đỉnh những ngọn sóng trắng cao chênh vênh nữa. Biển nơi ấy dĩ nhiên là tươi đẹp như tranh thơ nhất là mỗi khi chiều tối. Nó không được tô điểm hay chiếu sáng bằng những ánh đèn màu rực rỡ từ các ô cửa sổ của các khách sạn sang trọng như ở đây chiếu ra, mà được tô điểm bởi ánh trăng tròn

địu dàng treo lơ lửng giữa màn trời cao bao la đầy sao lấp lánh. Lúc đó đường như trời và biển không có biên giới. Ôi thật là tuyệt vời khi được đi lang thang trên bãi cát ướt mềm hay ngồi dạo đàn Guitare dưới hàng dương yếu mềm đang lim dim ru mình vào giấc ngủ, hoặc lắng nghe biển thì thảo kể chuyện về những con tàu chìm nổi trên đại dương qua bao dòng thời gian với không biết bao nhiêu cuộc tình ngàn cách, bao nhiêu cảnh chia tay ngậm ngùi của nhiều số phận vui buồn mà chỉ có biển mới chứng kiến và hiểu được... Quả thật, chỉ nghĩ đến bấy nhiêu thôi cũng đã đủ để làm cho tôi phải suy nghĩ lại mình và cố gắng tìm hiểu thêm về ý nghĩa của một kiếp người, để sống sao cho trọn một đời mà không phải hổ thẹn với lương tâm. Giọng nói trầm trầm đều đặn của Tuấn vẫn vang lên:

-Tuấn rất buồn khi phải xa ngoại, xa quê hương. Nhưng hoàn cảnh đã đẩy đưa như thế! Chắc Long không tưởng tượng được tâm trạng của Tuấn khi đó ra sao đâu? Không những vừa bị tụi trẻ con trong xóm làng trêu chọc bắt nạt, mà một số người lớn tuổi còn xỉ xàm mỗi khi thấy bóng dáng Tuấn đi qua nữa đó! Họ nói, nào là mẹ Tuấn không đứng đắn đảng hoàng, nên mới sanh ra thằng con hoang! Người còn xem bề ngoài của Tuấn như là một biểu tượng của tội ác, của sự xấu xa, của chiến tranh hay là của đế quốc Mỹ còn sót lại cần phải triệt tiêu nữa... Do vậy, Tuấn luôn cảm thấy mặc cảm và sợ sệt mọi người chung quanh nhiều hơn là nghĩ đến việc mình đang bị xúc phạm và sỉ nhục. Cho đến hôm nay, cảm giác sợ hãi và không an toàn này thật sự vẫn còn bị ám ảnh, nhất là mỗi khi gặp phải người có những ý tưởng như thế! Nhưng dù sao đi nữa, Tuấn cũng không bao giờ thù ghét họ...

Tôi nhìn thật sâu vào đôi mắt xanh thật u buồn đó và hoàn toàn cảm thông sự cô độc của anh ta trong ước muốn tuyệt vời này, rồi an ủi và động viên anh ta mà sao như đang nói với chính mình vậy:

- Thôi hãy vui lên, đừng lo sợ là mọi người sẽ không chấp nhận Tuấn! Điều này chắc chắn là sẽ không xảy ra tại

đây đâu. Bây giờ có Long làm bạn rồi, thì Tuấn đâu còn lạc lõng cô đơn nữa. Tuấn biết không, cảm giác cô đơn không phải do môi trường mà là do chính mình tạo ra đó! Có một cách giải quyết giản dị nhưng lại dễ thành công nhất là mình hãy nên tự đến với mọi người chung quanh qua một lời chào xã giao hay một lời thăm hỏi thay vì ngoảnh mặt làm ngơ hay giữ khoảng cách xa lạ không cần thiết. Nếu không làm được điều tối thiểu này thì dù đang sống bên người thân quen hay đang ở quê nhà chẳng hạn, thì cái cảm giác ấy vẫn luôn ngự trị đeo đuổi mãi.

Tuấn cười vui vẻ, tiếng cười chứa đựng một sự tự tin hơn, anh ta nói:

- Hèn gì mà từ trước đến nay tuy được xem như là một người Mỹ trắng nhưng Tuấn không những luôn là người lạc lõng cô đơn giữa những người đồng hương và cả người bản xứ nữa, chỉ vì đã tự đóng cửa quá kín phải không Long?

- Đúng vậy! Nếu như ngay lúc đầu hai đứa mình đều giữ khoảng cách như vậy, thì có lẽ bây giờ tại mình vẫn là hai kẻ xa lạ, phải không?

- Bởi vậy Tuấn thấy rất vui vì đã không thực hiện điều không nên làm đó! Anh ta nói thêm.

Tôi nhìn kỹ qua khung cửa kính bóng loáng của nhà hàng ra phía biển một lần nữa và thực sự nhận ra màn đêm đang từ từ buông phủ. Những ngôi sao đêm chưa kịp xuất hiện rõ ràng trên vòm trời hè quang đàng, nhưng những ánh đèn màu chạy dọc trên con lộ rộng thênh thang ven biển đã sáng ngời một vùng trời nước mênh mông. Cả hai chúng tôi cùng hòa mình vào dòng người lộn xộn đủ thứ màu da đó, họ đang vui đùa, quay cuồng trong tiếng nhạc sau một ngày hưởng thụ cái nắng tuyệt vời và thấy đời sao bỗng quá tươi xanh. Có lẽ vì chúng tôi đã vượt qua được cái hố ngăn cách do chính mình tạo ra, để hòa mình vào nhịp sống chung luôn sôi động như mọi người ở đây. Dường như ai cũng đều muốn chia sẻ niềm vui của mình cho mọi người khác, mà hầu như không cần quan tâm đến sắc tộc, màu da,

người đối diện là ai, chức vụ gì, ra sao, từ đâu đến... Họ luôn sẵn sàng tránh đi hay bỏ qua những sơ sót lỗi lầm của người khác để cho ngày vui được trọn vẹn.

Qua đó, tôi bỗng ước mong rằng trong cuộc sống bình thường hàng ngày, bạn bè chung quanh tôi cũng sẽ lấp bỏ đi được những cái hố ngăn cách chừa đây những quan niệm vô lý, mà từ bấy lâu nay họ đã tự bày vẽ ra để rồi vô tình hay cố ý trói buộc mình vào và còn áp đặt lên nhiều người khác nữa. Tôi cũng muốn rằng sẽ không còn chứng kiến những cuộc đời đau buồn như của Tuấn, của mẹ anh, hoặc phải nghe những lời lẽ đầy tính kỳ thị của những kẻ luôn có ý tưởng khinh khi người hay dân tộc khác, và cũng sẽ không còn thấy hình ảnh những anh chàng thích xài đồ tư bản, thích sự tự do đủ thứ nhưng vẫn luôn lên án những người đang đấu tranh để cho anh ta hưởng được cái quyền làm người đơn giản đó.

- Cuộc sống vốn đã có nhiều hàng rào vô hình ngăn cách mọi người, mọi mơ ước rồi. Do vậy nhất định là tại mình sẽ luôn cố gắng không tạo thêm những hàng rào oái oăm khác vì như vậy trước hết nó chỉ cản trở mọi sự tự do, mọi mơ ước của chính mình thôi, phải không Long? Tuấn tâm sự với tôi trước khi chia tay và tôi tiếp lời:

- Long ước gì mọi người luôn sống vui tươi hòa hợp với nhau y như những du khách trên bãi biển thơ mộng đầy tình người này. Tuấn thấy không, họ thường trao nhau những nụ cười vui hay cùng nhau nâng chén trong tiếng nhạc ngân vang dù chưa một lần quen biết.

Nơi đây tôi thật sự không tìm thấy một đường biên nào giữa trời nước bao la cùng hòa nhịp trong một màu xanh đầy hy vọng. Tôi cũng cảm thấy quá vui và hạnh phúc vì không ngờ chuyến du lịch của mình lại có một kỷ niệm đáng nhớ như vậy.

Biển đang ru mình vào giấc ngủ trong đêm tối để ngày mai lại rạo rực vui tươi.

(Austria, 1.3.2001)



Chi một lối

*Đạo Phật như cánh cửa mở
Ngoại trừ người bước vào
Mà chưa biết lối ra
Đã quán được lối ra
Thì không phải quay lại
Tất hiểu ý chủ nhà.*

Một góc bờ

*Lưỡi nước liếm tóc cô
Trắng mười lăm tóa xanh
Môi sông dềng dặc ngập
Đêm đầy lời côn trùng
Mỗi hạnh của vạn vật
Có đó rồi lại không.*

Tâm thanh

*Lòng ta luôn hưởng đạo vàng
Vội tâm xả bỏ hồn cang thanh
trong
Đừng đem phiền não vào lòng
Tham sân si vốn sắc không luân
hồi
Lục căn không dính vào đời
Cõi người cũng thế ở nơi
Niết Bàn.*

• Nguyễn Văn Cường

Nghiên cứu về cương giới nước Văn Lang

PHAN HÙNG NHÓN



Theo sách *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* của Ngô Sĩ Liên sao lại từ sách *Linh Nam Chích Quái* của Trần Thế Pháp thì: nước Văn Lang, Đông giáp Nam Hải, Tây tới Ba Thục, Nam giáp Hồ Tôn, Bắc tới Động Đình Hồ.

Phần đông các sử gia xưa nhất là Ngô Thời Sĩ trong sách *Việt Sử Tiêu Án* hay Phan Huy Chú trong sách *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí* đều tỏ vẻ nghi ngờ về một cương giới quá sức rộng lớn của một quốc gia sơ sinh. Trong sách *Dư Địa Chí*, Nguyễn Trãi nói rõ ông không thừa nhận nước Nam xưa nằm trong địa phận chín châu ở Trung Hoa... Các sử gia triều Nguyễn tác giả sách *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục* nhận định rằng dân tộc Việt Nam không hề thuộc dòng họ Thần Nông và trong thời tiền sử nước ta không hề có nhân vật Kinh Dương Vương và Kinh Dương Vương chỉ là một nhân vật trong truyện *Liễu Nghị* của tiểu thuyết *Đường Kỳ* của Lý Triều Uy đời Đường mà Trần Thế Pháp đã mượn tên để đặt cho một nhân vật trung gian do Trần Thế Pháp tạo dựng hồng để nối liền Lạc Long - Âu Cơ lên đến Viêm Đế Thần Nông, mục đích để chứng minh rằng nguồn gốc của vua chúa nước ta cũng về vang không kém gì các vua thời Tam Đại ở Trung Hoa. Nếu dân Trung Hoa là con cháu của Hoàng Đế thì dân Văn Lang Âu Lạc cũng là con cháu Thần Nông, ai nào kém ai ?

Nhà nghiên cứu sử H. Maspero cho rằng việc gán cho nước Văn Lang một diện tích vĩ đại như thế là do Trần Thế Pháp đã vô tình sao chép vào sách *Linh Nam Chích Quái* những sai lầm của sử gia Trung Hoa. Maspero nói rằng một số sử gia Trung Hoa xưa không thông hiểu địa lý của vùng lãnh thổ phía Nam sông Dương Tử nên trong sách sử của họ thường hay có những sai lầm, ví dụ như biến cố xảy ra ở nước này thì ghi sang nước kia, địa danh của nước kia thì ghi qua nước nọ. Maspero nói tiếp rằng: Như sách *Thông*

Diển viết: "*Phong Châu là nước Văn Lang cũ*" thì sách *Nguyên Hòa Quận Huyện Chí* lại ghi "*Phong Châu là tên nước Dạ Lang*". Nước Dạ Lang là nước đã qui phục nhà Hán vào năm 111 trước TL, và sau đó quận này được chia lại làm hai quận: quận Kiến Vi và quận Thương Ngô. Quận này về phía Bắc lại giáp quận Vũ Lăng mà ở đây có hồ Động Đình. Đã lầm lẫn nước Văn Lang với nước Dạ Lang thì tất nhiên việc lầm lẫn biên giới nước này với nước kia là lẽ tự nhiên. Từ đó mới có lập luận biên giới Văn Lang phía Bắc giáp Động Đình Hồ.

Nhiều học giả cũng như sử gia thường đặt câu hỏi: sách *Linh Nam Chích Quái* viết rằng cương giới Văn Lang phía Bắc giáp Động Đình Hồ nhưng tại sao vị trí 15 bộ hình thành nước Văn Lang đều không quá được nhiều, lần biên giới phía Nam của các tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây ?

Như vậy cũng thừa hiểu rằng lập luận biên giới Văn Lang về phía Bắc giáp Động Đình Hồ đã không được người Việt Nam thuộc các thế hệ xưa công nhận.

Giới trẻ ngày nay đã biết suy luận nhiều. Họ thừa hiểu rằng cần phải minh định lại rõ ràng cương vực thật sự của nước Văn Lang nếu không sẽ kéo theo dây chuyền nhiều sai lầm khác về sử liệu. Vì thế khi nghe nói cương vực nước Văn Lang phía Bắc giáp hồ Động Đình thì họ biết rằng lãnh thổ nước Văn Lang phải bao gồm những vùng đất như sau:

-Tỉnh Nghệ An Thanh Hóa	rộng	20.000 km ²
-Bắc Phần Việt Nam	"	115.000 km ²
-Tỉnh Vân Nam	"	436.000 km ²
-Tỉnh Quảng Tây	"	220.000 km ²
-Tỉnh Quảng Đông	"	230.000 km ²
-Tỉnh Quý Châu	"	174.000 km ²
-Tỉnh Phúc Kiến	"	123.000 km ²
-Tỉnh Giang Tây	"	102.000 km ²
-Tỉnh Triết Giang	"	101.000 km ²
-Tỉnh Hồ Nam	"	<u>210.000 km²</u>

Như vậy diện tích của nước Văn Lang là: **1.731.000 km²**

Họ biết rằng diện tích của nước Việt Nam ngày nay từ i Nam Quan đến Mũi Cà Mau là 329.550 km². Câu hỏi họ đặt ra là có thể nào diện tích nước Văn Lang sơ sinh lại có thể **nằm lẫn lộn hơn** diện tích của Việt Nam ngày nay ?

Ngày xưa giữa các sắc tộc còn sống đời du mục hoặc mới ổn định định cư thì chưa thể có những qui ước biên giới như ngày nay. Hồi đó dân cùng một sắc tộc sinh sống đến đâu thời cương giới đến đó. Dựa theo sách *Tiền Hán Thư* hoặc *Địa Lý Chí* có thể ước đoán dân số nước Văn Lang thời đó chưa thể quá con số 700.000 người. Đem số dân này rải trên lãnh thổ hai tỉnh Thanh Nghệ còn thấy thưa thớt. Vậy thử hỏi làm sao đem số dân đó rải đều trên một lãnh thổ rộng lớn gấp hơn năm lần nước Việt Nam ngày nay ? Nên nhớ diện tích nước Việt Nam ngày nay (329.550 km²) còn nhỏ hơn diện tích của một tỉnh Vân Nam (436.000 km²).

Câu hỏi đặt ra là giới lãnh đạo thời Văn Lang làm sao có đủ khả năng và phương tiện để quản lý một lãnh thổ quá sức

rộng lớn đầy núi rừng mênh mông hiểm trở, với nền giao thông sơ sài, cách thủ đô Phong Châu hàng ngàn cây số ?

Với diện tích nước Văn Lang được thổi phồng như thế thường kéo theo những sai lầm dây chuyền về sau về sử liệu. Như lập luận nói rằng quân đội Hai Bà Trưng đã chiến đấu trên chiến trường rộng cả triệu cây số vuông (?) của nước Văn Lang, từ quận Nhật Nam ở Nam đến tận hồ Động Đình ở phương Bắc là những việc mà không một vị tướng lãnh tài ba nào ngày nay có thể thực hiện được với một quân số nhỏ yếu của Hai Bà, đầu ngày nay có sẵn những phương tiện giao thông tối tân như trực thăng, phi cơ, xe tăng, tàu bè.

Quân số lực lượng của Hai Bà cũng thật quá ít, chúng có là Mã Viện chỉ kéo sang hai vạn quân mà vẫn có thể áp dụng chiến thuật biển người để trấn áp quân lực của Hai Bà.

Hai Bà Trưng khởi nghĩa vào tháng Ba năm 40 và đến tháng Tư năm 42 đã bị Mã Viện kéo quân sang đánh. Trong thời gian ngắn ngủi hai năm này vừa khởi nghĩa thành công xong còn phải lo tổ chức cơ cấu chính quyền khắp nước để thay thế bạo quyền đô hộ, còn phải lo củng cố quân lực để phòng sự phản công của địch. Sử từng cho biết bà Thánh Thiệu phải đóng quân ở Hợp Phố phòng mạn Bắc, tướng Đồ Dương giữ Cửu Chân phòng mặt Nam. Bà Lê Chân giữ chức Chuông Quan binh quyền nội bộ đóng bản doanh ở Hát Môn. Như thế đâu có còn quân và thời gian để kéo quân đi hàng ngàn dặm lên miền Bắc để có thể đánh những trận ở Trường Sa hay Động Đình Hồ ?

Có người nói rằng bằng chứng của sự hiện hữu những trận đánh đó là hiện nay rải rác từ các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây cho đến Động Đình Hồ còn nhiều dấu tích những đền thờ của Hai Bà Trưng hoặc tướng lãnh của Hai Bà thì cũng nên nhớ rằng sau khi thắng Hai Bà Trưng xong, Mã Viện đã dày hàng trăm tướng lãnh cùng hàng trăm ngàn dân trung thành với Hai Bà sang các vùng Hợp Phố, Hồ Nam hoặc lưu vực sông Dương Tử và chính những người này đã xây những đền thờ đó.

Trong khi sách *Đại Nam Sử Ký Toàn Thư* gọi lãnh thổ có cương vực Đông giáp Nam Hải, Tây giáp Ba Thục, Nam giáp Hồ Tôn, Bắc giáp Động Đình Hồ là nước Văn Lang thì cũng có nhà viết về sử đã gọi lãnh thổ có cương vực đó là nước Lĩnh Nam và nói rằng Hai Bà Trưng đã ngự trị ở nước Lĩnh Nam này (?).

Nói tóm lại cần có nhận thức đúng đắn về cương vực nước Văn Lang xưa nếu không sẽ kéo theo dây chuyền nhiều sai lầm sử liệu khác cùng thời với nước Văn Lang, sử liệu từng cho biết giữa nước Văn Lang và hồ Động Đình còn có những nước Dạ Lang, Kiến Vi, Điền Việt v.v... thì làm sao nước Văn Lang tới sát hồ Động Đình được ?

Ngoài ra sử liệu Việt Nam cũng như sử liệu Trung Hoa đều ghi rằng: "*Nước Văn Lang sau trở thành nước Âu Lạc rồi bị Triệu Đà thôn tính nhập vào nước Nam Việt. Về sau nhà Hán chiếm được nước Nam Việt bèn chia ra hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân*". Như vậy LÃNH THỔ GIAO CHỈ VÀ CỬU CHÂN THỜI HÁN CHÍNH LÀ LÃNH THỔ NƯỚC VĂN LANG XƯA. •

THƠ

PHẠM CÂY TRÂM

Nhớ thầy Vũ Kỳ

*Thầy ở xa, trò cũng ở xa
Mong gì rừng rúc trắng ngày qua
Chiều nghe dưới lũng con chim vịt
Tiếng kêu ngày tận nhỏ thường nhà*

*Vòm trời xưa nhỏ sao ẩn tượng
Tre làng đẹp nắng, đồng ngát hương
Hạnh phúc quê xanh nhà tiếng trẻ
Ca dao ru ngọt mượt đêm trường*

*Thường sao chũ nghĩa vàng nhật nguyệt
Thắm đất thơm hương giọt máu đào
Góp trắng xương phổi vinh Lạc Việt
Tâm hùng như núi đứng tầm cao*

*Xa cách thầy nhỏ nhưng, thao thức
Hải ngoại tạm dung tóc bạc đầu
Biển dâu hoài bão hủ mà thực
Ánh đèn nhân ảnh vỗ đêm thao*

*Ngục tù dấu ấn đêm quá khứ *
Khoai muối cùng ăn hận sử ca
Chung mền cùng đọc thơ hùng tráng
Thế sự du du nại lão hà ***

*Vác củi còng lưng coi chuyện nhỏ
Tháng bùn cỏ lúa bận chi mô
Đòn thù "cải tạo" vô âm hưởng
Vẫn sáng niềm tin dấu xuống mồ*

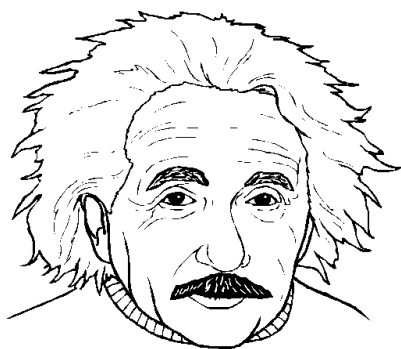
*Nay dòng mực chảy xanh văn hóa
Bút thầy sử mệnh ấm tình quê
Hương đồng cỏ nội muôn năm ngát
Vinh quang tổ quốc vẹn câu thề*

*Thầy cách xa, trò lại cách xa
Hoa Kỳ, Bỉ Quốc nhỏ bao la
Cuối đời thất thế khoan đời hỏi
Bao giờ về lại sống quê ta ?*

*Phương trời câu hỏi không lời đáp
Thơ viết điên cuồng loạn gió mây
Rượu uống cuồng điên say với tình
Ôi, quê thường nhỏ, nhỏ thường thầy*

* Tháng 9/75, GS Vũ Kỳ bị CS bắt dẫn độ từ Sài Gòn về Quảng Nam, giam ở Tiên Lãnh, cùng trại, cùng tổ với tác giả.

** Thơ Đặng Dung



ALBERT EINSTEIN, nhà bác học ty nạn chính trị

"... Trong chiều sâu thăm thẳm của vũ trụ, con người chỉ là một hạt cát nhỏ nhoi. Nếu nhờ khoa học mà chúng ta hiểu được phép nhiệm màu của tạo hóa, chúng ta càng thêm khiêm nhường hơn nữa" - Albert Einstein

• Lời nói đầu:

Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, vùng đất hứa của nhiều dân tộc khác nhau trên thế giới là nơi quy tụ nhiều bộ óc vĩ đại. Tính từ 1815, năm Napoléon bại trận ở Waterloo đến 1914, khởi đầu thế chiến thứ nhất, đã có trên 30 triệu người đến định cư tại Mỹ. Trước và sau thế chiến thứ hai, nhiều nhân vật xuất chúng từ các nước xuất hiện như: Peter Freund, gốc Romanian, Giáo sư vật lý tại Đại Học Chicago; Enrico Fermi, nhà Vật lý nguyên tử người Ý; Giáo sư Oppenheimer, người thủ quả bom nguyên tử đầu tiên vào tháng 7/45 tại Los Alamos, một tháng sau, 8/45 hai quả khác thực sự tàn phá Hiroshima và Nagasaki, khiến Nhật đầu hàng, chấm dứt đệ nhị thế chiến. Nhà vật lý Edward Teller gốc Hungary chế bom H cho Mỹ 1962. Lần lượt nhiều nhà trí thức khoa học khác rời bỏ đất nước, đáng kể nhất là Thomas Mann, Walter Gropius, Henry Kissinger, Greenspan (người nắm vận mệnh kinh tế Hoa Kỳ cho đến nay) và Albert Einstein.

Trong suốt thời kỳ thơ ấu, đầu óc chậm chạp, cảnh sống khó khăn, đến giai đoạn trưởng thành, tinh hoa phát tiết, chất xám đã biến Einstein thành một người cực kỳ thông minh. Suốt nửa thế kỷ, ông đã cống hiến cho nhân loại một chân trời mới trên lãnh vực khoa học. Và chỉ với một công thức đơn giản $E = mc^2$

ông đã làm đảo lộn mọi trật tự cố hữu của vật lý học, nghệ thuật, xã hội và triết học để rồi được mệnh danh là nhà bác học của thế kỷ.

• Thời niên thiếu

Albert Einstein sanh năm 1879, tại một làng nhỏ miền Nam nước Đức, con đầu lòng của một gia đình Do Thái trung lưu. Lúc nhỏ cậu chậm biết nói khiến mẹ cậu buồn lòng. Trong trường tiểu học, Thầy, Cô giáo cho cậu là một đứa bé mơ mộng điên rồ. Họ phàn nàn cậu luôn vi phạm kỷ luật bằng cách hỏi những câu ngớ ngẩn. Ngay cả cô giáo cũng muốn đuổi quách cậu cho rồi. Einstein có rất ít bạn và hay bị đùa cợt. Vì lơ đãng việc học nên cậu phải lấy kỳ thi đặc biệt mới được vào Đại Học. Nhưng rồi cũng rớt và phải thi lại lần thứ hai. Sau này cậu cũng thi hỏng vào trường Đại Học quân sự Thụy Sĩ vì lý do thể chất.

Lúc lên 5, cha cậu, một kỹ sư không thành công mấy trong lãnh vực điện, hóa cho cậu một món đồ chơi là chiếc đĩa bàn, cậu thắc mắc tại sao cây kim luôn luôn chỉ hướng Bắc.

Khoảng 15, 16 tuổi Einstein bắt đầu khủng hoảng. Do thất bại làm ăn, cha mẹ cậu phải dời lên miền Bắc nước Ý, bỏ cậu ở lại Munich. Einstein bèn từ bỏ Quốc tịch Đức để vào trường Đại Học nổi tiếng Zurich Polytechnics, một M.I.T của nước Thụy Sĩ. Nơi đó cậu phải lòng một cô gái người Serbe học vật lý cùng lớp tên là Mileva Maric. Đang tuổi mơ mộng, chàng sinh viên Albert đến với Mileva bằng sở trường vật lý và âm nhạc. Mẹ cậu là một người say mê âm nhạc, khuyến khích cậu học vĩ cầm từ nhỏ với những sáng tác của Bach, Mozart và Schubert.

Họ yêu nhau và có một đứa con không chính thức; một bé gái bệnh hoạn chết yểu, hoặc đã cho người khác nuôi. Cuộc chung sống bị mẹ cậu ngăn cản nhưng rồi cũng không kéo dài được bao lâu.

Albert lãng mạn lại tăng tịu với một người đàn bà có chồng. Mileva phát hiện thư từ qua lại, trở nên ghen tức. Chàng thì phàn nàn là vợ là có nét xấu là cái ghen bệnh hoạn nên vùi đầu vào công việc. Về sau, khi chiến tranh thứ nhất gần hồi kết cuộc Mileva mới miễn cưỡng theo chồng qua Berlin, thành tri vật lý của Âu Châu, nhưng cũng không cảm thấy hạnh phúc nên trở về lại Zurich với hai đứa con trai.

Sau ba năm xa cách, họ ly dị. Einstein hứa để lại cho vợ số tiền thưởng giải Nobel mà ông tin chắc sẽ đạt được. Dù sao họ cũng còn liên lạc nhau qua hai người con. Người con lớn tên là Hans Albert, sau làm giáo sư môn Thủy điều học (Hydraulics) tại Đại Học Berkeley, California. Người kế tên là Eduard, một thiên tài về văn chương và âm nhạc, chết sớm trong một bệnh viện tâm thần tại Thụy Sĩ.

Có thể nói những năm đầu cuộc đời Albert Einstein toàn gặp nhiều khó khăn vất vả. Sau khi tốt nghiệp trường Polytechnics, ông không tìm được việc làm và trở thành một nhà vật lý thất nghiệp. Ít lâu sau, ông xin được một chân dạy kèm sinh viên với đồng lương chết đói 3 francs một giờ. Có lúc buồn ông tâm sự với Maurice Solovine, một người bạn thân: "Cách dễ kiếm sống hơn, có lẽ là chơi vĩ cầm ở một nơi công cộng nào đó". Tuy nhiên, ông từ chối những điều mà đa số người đời thường theo đuổi, đó là: quyền lực và tiền bạc. Sau cùng do ảnh hưởng lời khuyên của bạn, ông tìm được việc làm: một chân thư ký quèn tại văn phòng cấp bằng phát minh Thụy Sĩ (Swiss Patent office). Lương bổng không khá hơn bao nhiêu nhưng cũng đủ cho ông sống mà không cần trợ cấp từ cha mẹ. Từ đó Einstein làm việc trong cô đơn và nhờ có nhiều thì giờ rảnh, ông trở lại những vấn đề đã khơi động óc tò mò của ông từ thuở nhỏ.

• Tài năng phát triển

Năm 1905, Albert Einstein được 26 tuổi. Chính nhờ công việc nhân nhâ tạo văn phòng cấp phát bằng phát minh mà ông có cơ hội phát triển năng khiếu. Ông đặt nhiều câu hỏi về ánh sáng, không gian và vũ trụ. Jacob Bronowski viết: "Những thiên tài như Newton và Einstein thường có những câu hỏi ngây thơ, trong sáng đưa đến câu trả lời bao la khủng khiếp". Lúc nhỏ ông tự hỏi một tia sáng sẽ ra sao nếu mình chạy theo kịp nhìn nó? Thời gian có đều đặn trong không gian hay có lúc nhanh lúc chậm? Chính những câu hỏi này mở cho ông một hành trình 50 năm qua sự huyền bí của không gian và vũ trụ.

Lúc bấy giờ ông nghĩ nếu di chuyển bằng vận tốc của ánh sáng, người ta sẽ thấy tia sáng như một loạt làn sóng bất động, cô đặc lại trong không gian, nghĩa là cả tia sáng cũng hoàn toàn bất động. Chạy theo vận tốc ánh sáng 186.000 miles một giây là điều ảo tưởng, Einstein đưa thí dụ có thể kim hãm vận tốc tia sáng ở 100 miles/giờ. Một người lái xe hơi trên đường thẳng song song với tia sáng với vận tốc 99 miles/giờ, trên lý thuyết người đó sẽ thấy vận tốc tia sáng chậm lại, chỉ còn 1 mile/giờ. Nếu đạt 100 miles/giờ và chạy song song với tia sáng, người đó sẽ thấy nó cô đặc lại, không còn di chuyển nữa. Nhưng trên thực tế người lái xe luôn luôn nhìn thấy tia sáng đi trước, dù cố chạy nhanh hơn bao nhiêu cũng không bao giờ vượt qua được. Einstein tìm cách giải đáp: trong mọi vật chuyển động, thời gian ngưng chậm lại. Một người khách bộ hành quan sát chúng ta ngồi trong một chiếc xe di chuyển 100 miles/giờ bằng viễn vọng kính, sẽ thấy chúng ta cử động rất chậm. Ngồi trong xe chúng ta không ý thức được sự chậm chạp ấy vì đầu óc của

chúng ta cũng chậm lại nên thấy mọi việc đều bình thường. Ngoài ra, quan sát viên cũng thấy chiếc xe thu ngắn lại theo chiều của tốc độ. Người trong xe không cảm giác được điều ấy vì chính họ cũng đã thu hẹp lại rồi. Albert Einstein kết luận: thời gian, vận tốc và không gian tạo cho con người cảm nhận mơ hồ. Cách đây 300 năm Issac Newton viết thời gian gõ nhịp bằng nhau bất cứ nơi nào trong vũ trụ. Dù ở mặt đất, hòa bình hay trên một ngôi sao xa tít, đồng hồ cũng tíc-tắc cùng một nhịp độ. Ngày nay khoa học đã chứng minh ngược lại. Nhịp độ của đồng hồ tùy thuộc vận tốc di chuyển của nó. Hai chiếc đồng hồ nguyên tử (atomic clocks), một chiếc đặt ở quả địa cầu, một chiếc phóng xa ngoài không gian sẽ có hai nhịp độ khác nhau. Chiếc đồng hồ chuyển động ngoài không gian đi chậm hơn chiếc cố định trên mặt đất. Khoa học cũng đã chứng minh vận tốc ánh sáng luôn luôn = c (velocity $c = 186.000$ miles/second). Càng chuyển động nhanh, đồng hồ càng chậm lại, dụng cụ đo lường cũng thu ngắn lại để rồi khi nào đó vận tốc ánh sáng, chúng ta cũng thấy = c.

• Giai đoạn thành công

Trong thời gian làm một công việc tầm thường tại Bern, Einstein đưa ra ba luận án làm chấn động thế giới khoa học.

Luận án thứ nhất đưa ông đến giải Nobel sau này. Einstein chứng minh ánh sáng chẳng những là một làn sóng (waves) mà còn là một dòng vi thể do những túi năng lượng gọi là quanta hay photons (quang tử) tạo nên. Chuyển động hình sin của quang tử làm nền tảng cho vật lý lượng tử sau này và lót đường cho những tiến bộ kỹ thuật về truyền hình, laser và chất bán dẫn (semiconductors).

Luận án thứ hai xác nhận sự hiện diện của các phân tử và nguyên tử ngẫu nhiên va chạm vào nhau. Điều này giải thích sự chuyển động của các vật thể li ti trong nước và tại sao bầu trời có màu xanh. Đó là các phân tử không khí khuếch tán ánh sáng tạo nên.

Luận án thứ ba quan trọng hơn cả mới thực sự vén bức màn vũ trụ. Đó là thuyết tương đối (Theory of Relativity), một lý thuyết có chiều rộng bao quát. Trong một dạ tiệc, khi được hỏi có thực là chỉ có 3 người hiểu thuyết tương đối, ông Arthur Eddington một nhà vật lý thiên thể Anh ngáp ngừng rồi trả lời: "Tôi đang cố gắng nghĩ xem người thứ ba đó là ai".

Trong buổi bình minh, đối với thế giới nói chung, thuyết tương đối được coi như một tiếng nổ làm tan vỡ thực tại. Trái lại, đối với những nhà tư tưởng lớn thời đó (1920), từ trường phái Dadaist, Cubist tới Freudian đều cho là một quan niệm đứng đắn. Nhà viết sử khoa học David Cassidy nói: "Đó là một điều khó khăn trong hoàn

cảnh tạm thời, sự sụp đổ của Hoàng triều bảo thủ, sự vươn lên của xã hội, và hơn tất cả là cơn xoáy lốc của thế kỷ 20".

Thuyết tương đối được phổ biến năm 1916, nhưng mãi đến 3 năm sau, các nhà vật lý thiên văn mới kiểm chứng. Kết quả được J.J Thompson người khám phá âm điện tử năm 1897, tuyên bố trong Đại hội Khoa học Hoàng gia Anh Quốc, Luân Đôn. Sau khi nhìn lên chân dung của Sir Issac Newton ông trịnh trọng nói: "Quan niệm của chúng ta về cấu trúc vũ trụ từ căn bản phải hoàn toàn thay đổi". Ngay ngày hôm sau báo Time of London báo động: "Cách mạng trong khoa học! Ý niệm của Newton bị đánh đổ!". Sau đó tại Hoa Kỳ, báo Newyork Time đi hàng chữ to hơn: "Tất cả ánh sáng đều lệch trên Thiên Đàng! Lý thuyết của Einstein chiến thắng!". Từ đó nhà vật lý trẻ Albert Einstein nổi danh khắp hoàn cầu. Ông đã có thể bán ảnh minh cho báo chí và gởi tiền đến các viện mồ côi. Hơn 100 quyển sách viết về ông và thuyết tương đối trong vòng một năm. Quanh ông có nhiều phụ nữ quý phái như những hộ tinh xoay quanh một hành tinh. Nhưng Elsa, người em họ lý dị và cũng là người chăm sóc an ủi ông trong thời gian ông miệt mài nghiên cứu, nay trở thành vợ chính thức, luôn tin tưởng vào nhân cách của một thiên tài như ông.

• Thuyết tương đối

Người viết không có ý định và cũng không đủ khả năng giải thích một lý thuyết khoa học vô cùng hệ trọng đối với nhân loại chưa từng bị đánh đổ; chỉ đưa ra một vài khái niệm căn bản qua các tài liệu tham khảo để phần nào có thể hiểu được thuyết tương đối tổng quát. Mong bạn đọc thông cảm.

1 - Thời gian tương đối (relative time)

Như trên đã nói, hai chiếc đồng hồ nguyên tử có độ chính xác như nhau, nếu đặt yên cùng một nơi trên trái đất sẽ gõ cùng một nhịp độ. Ngược lại, một chiếc cố định và một chiếc di chuyển ngoài không gian, ta sẽ thấy chiếc thứ hai đi chậm lại. Vậy thời gian tùy thuộc tốc độ di chuyển của vật. Nói khác đi **thời gian có tính tương đối**.

Michio Kaku, một nhà vật lý thuyết, trong quyển sách Hyperspace mà tôi tạm dịch Siêu Thượng Không Gian, tức không gian 10 chiều mô tả một thí dụ. Ông đi dự tiệc kỷ niệm ngày tốt nghiệp sau 20 năm. Mọi người không ngạc nhiên khi gặp lại bạn đồng khóa với mái tóc bạc màu và nếp nhăn trên mặt. Ngay cả ông cũng già đi, ông hiểu rằng thời gian 20 năm xa cách, bạn học có người ở gần, có người xa hàng ngàn dặm, nhưng cùng ở trên mặt địa cầu. Ai cũng lão hóa trong một thời gian gần đều nhau. Bỗng mọi người ngạc nhiên khi một người khác bước vào phòng. Đó là người bạn tốt nghiệp cùng năm, vẫn trẻ trung như 20

năm về trước. Michio Kaku giả thuyết rằng sau khi tốt nghiệp, người này được phóng ra ngoài không gian với tốc độ gần bằng tốc độ ánh sáng. Hai mươi năm ở Địa Cầu là một thời gian dài của kiếp người nhưng chỉ là phút chốc đối với người bạn vừa trở về dự tiệc. Chính vì thế anh ta vẫn trẻ trung, gần như không thay đổi mấy.

Chúng ta đã từng nghe câu chuyện Từ Thức lạc cõi Thiên Thai. Lúc trẻ ông đã đi vào một cõi không gian khác, một thế giới mới đầy thú vị. Khi trở về làng gặp ông già râu dài tới rốn chào hỏi, Từ Thức trụy ra mới biết ông lão này là con cháu bao nhiêu đời của mình.

Ngày nay khoa học cũng chứng minh một người bay về hướng Đông, ngược chiều quay của quả đất sẽ kéo dài tuổi thọ hơn một người bay về hướng Tây cùng một tốc độ. Bởi tốc độ di chuyển của người ấy được cộng thêm vận tốc xoay của quả đất làm cho thời gian già chậm hơn.

2 - Không gian 3 chiều (3 dimensions space)

Hình học phẳng chỉ có hai chiều, chiều ngang và chiều dọc. Hai chiều này làm một mặt phẳng như một ô vuông, một hình tam giác v.v... Tưởng cần nên nhắc lại hai công thức căn bản của Pythagore, nhà Toán học Hy Lạp: bình phương cạnh huyền bằng tổng số bình phương hai cạnh góc vuông ($C^2 = a^2 + b^2$); tổng số các góc trong một tam giác vuông bằng 180 độ. Hình học không gian của Euclid có 3 chiều: chiều dài, chiều rộng và chiều cao. Ba chiều này làm nên khối của các vật thể như chiếc hộp, viên gạch v.v... Mọi vật thể trong hình học Euclid đều là những khối không gian 3 chiều. Nhắc lại hai hình học căn bản này để so sánh với một hình học cao cấp khác.

Động vật trong không gian 3 chiều có mức độ nhận thức khác nhau. Một con sâu là động vật hạ đẳng (inferior animal) ăn một đóm trên trái táo, tiếp tục bò ăn mãi, có lúc nó gặp lại đẩu ăn cũ. Con sâu ngạc nhiên không biết tại sao ăn lại chỗ cũ. Lấy một thí dụ khác. Con cá chép đờ hàng ngày bơi lội tung tăng trong chiếc hồ có rong rêu, có đá sỏi và hoa Thủy Tiên. Nó quen thuộc chiếc hồ, một thế giới mà nó biết rành rẽ. Bỗng một hôm có một chiếc vợt mang nó lên khỏi mặt nước, đặt nó trong không khí một lúc rồi trả lại về thế giới cũ hồ nước. Chúng ta hãy tưởng tượng con cá ngạc nhiên và kinh hoàng biết bao. Nó kể lại cho các bạn cá chép khác những điều nó thấy, nó cảm về cuộc du hành lạ lùng này. Nhưng bạn nó không tin. Đối với chú cá chép đờ, có một lực nào đó đã mang nó sang một thế giới mới và cũng chính lực vô hình đó đã trả nó về thế giới cũ.

Chúng ta, con người là loài động vật thượng đẳng, nhưng khả năng nhận thức cũng hoàn toàn giới hạn và chênh lệch. Khả năng nhận thức tùy thuộc cái mầm

nhận thức sẵn có. Dù hùng biện cách mấy anh cũng không thể nào giải thích sự khác biệt giữa màu xanh và màu đỏ cho một người mù bẩm sinh. Cũng như thế, **người thông minh không có cái nhìn quán triệt về một bối cảnh trước mắt.**

Einstein cho rằng một chiếc xe lửa khi gần đạt đến vận tốc ánh sáng sẽ bẹp lại, có chiều dài gần bằng 0. Đồng hồ trên xe lửa cũng chạy chậm lại, gần như ngừng hẳn. Người quan sát dưới đất không thể nào đoán được chiều dài của chiếc xe. Ông kết luận: xe lửa, không gian và đồng hồ hay thời gian trở thành tương đối khi di chuyển. Nói cách khác: **thời gian và không gian tương đối trong mọi vật chuyển động.**

3 - Toán học Riemann - Hình học trieu tương

Ngày 10 tháng 6 năm 1854, một môn hình học mới ra đời. Lý thuyết về các chiều không gian cao hơn được George Bernhard Riemann trình trước Hội đồng khoa Đại học Göttingen ở Đức.

Riemann sinh năm 1826 tại Hannover, Đức, con của một Mục sư Tin Lành nghèo. Thuở nhỏ nhút nhát, bị bạn đồng lứa nghịch phá, ông phải rút đầu vào sách vở toán. Học sinh Riemann hấp thụ toán học nhanh đến độ giáo sư nghi ngờ chương trình không còn gì để dạy nữa. Hiệu Trưởng phải đưa quyển sách Adrien Marie, lý thuyết về số (theory of numbers) một quyển sách đồ sộ dày 859 trang, một môn học khó vô cùng. Vậy mà ông nuốt hết trong vòng 6 ngày. Cha ông phải làm việc vất vả thêm để có tiền gửi ông, lúc đó 19 tuổi vào Đại học Göttingen. Tại đó, ông đánh đổ thành trì toán học Euclid đã ngự trị khắp thế giới trên 2000 năm.

Riemann cho rằng hình học của Euclid bị giới hạn. Không gian 3 chiều của Euclid là không gian chết. Với định đề khoảng cách ngắn nhất giữa hai điểm A, B là đoạn thẳng AB đã bị giới hạn trong một mặt phẳng tuyệt đối. Trên quả địa cầu, kinh tuyến nối liền Nam Cực và Bắc Cực không phải là một đoạn thẳng mà là một đoạn cong. Tổng số 3 góc trong 1 tam giác là 180 độ không còn ứng dụng trong một không gian có chiều cao hơn (higher dimensions). Ngoài thiên nhiên không có một trường lý tưởng tròn đều, phẳng đều. Rặng núi, sóng biển, mây trôi, bão lốc không là những hình tam giác, hình vuông hoặc hình tròn hoàn hảo. Ngay quả đất cũng không tròn đều.

Riemann chứng minh tổng số góc của một hình tam giác chỉ bằng 180 độ khi tam giác đó là một mặt phẳng lý tưởng (zero curvature). Trên mặt cong lồi (positive curvature) như trên mặt quả bóng tổng số > 180 độ và trên mặt phẳng cong lõm (negative curvature) như chiếc yên ngựa nó < 180 độ. Ông nói trong không gian ít nhất phải có chiều đo thứ tư (4th spatial dimension) và những chiều

cao cấp khác hơn. Không gian càng cao cấp càng có nhiều chiều.

Trong suốt 6 thập niên, Einsteindùng chiều thứ tư của Riemann (chiều toán học) để giải thích cấu trúc của vũ trụ cùng sự tiến hoá của nó. Và sau 130 năm, các nhà vật lý dùng hình học 10 chiều để cố gắng đạt đến việc liên kết mọi định luật vũ trụ vật chất (physical univers).

Căn cứ trên nền tảng toán học cao cấp Riemann, Einstein tiếp tục nghiên cứu công trình vật lý của mình. Ông nói trong phòng thí nghiệm của một phi thuyền lên thẳng nếu chiếu một chùm tia sáng ngang, chúng ta sẽ thấy quang trình cong. Có khuynh hướng chiếu xuống. Trong một thí nghiệm khác, ông chứng minh không gian sẽ cong khi tiếp cận với một khối vật chất lớn. Điều này giống như khi ta đặt một hòn đá trên mặt nệm cao-su. Mặt nệm sẽ cong lõm xuống. Từ đó ông qua quyết ánh sáng từ các ngôi sao sẽ lệch khi đến gần mặt trời. Quả nhiên, năm 1919, một phái đoàn khoa học Anh qua miền Tây Phi Châu đã quan sát nhật thực đã ghi nhận ánh sáng sao cong lệch khi đi ngang qua mặt trời. Đây là bằng chứng hùng hồn của Einstein nói rằng không gian sẽ biến dạng (warp) khi giao tiếp với vật chất. Ông kết luận: **"Trong vũ trụ, không có vật gì, sự gì là bằng phẳng cả. Mọi sự, mọi vật đều có độ cong của nó".**

4 - Không gian 4 chiều của Einstein

Điểm mấu chốt trong thuyết tương đối ở chỗ thời gian là chiều thứ tư của không gian. Như Einstein đã nói: trong vũ trụ mọi sự mọi vật đều chuyển động, điều này trùng hợp với tư tưởng của triết gia Heraclitos: **tous s'écoulent, s'écoulent.** Tất cả đều trôi chảy mãi. Hay như tư tưởng Phật Giáo: vũ trụ biến hóa khôn lường. Khi nói đến chuyển động là nói đến vận tốc và thời gian. Thời gian xác định và làm rõ nghĩa hơn cho không gian. Thí dụ nói sao Hỏa (Mars) cách quả địa cầu 10 ngày, nếu khoa học đạt được vận tốc an toàn 10.000 miles/sec. Là ta nói đến khoảng cách không gian giữa Hỏa Tinh và trái đất. Khoảng cách này cũng thay đổi từng giây từng phút. Bởi vì cả Hỏa Tinh và trái đất cũng đang di chuyển trên quỹ đạo của chúng. Hai hành tinh này chỉ có một lần gần nhau nhất trong mỗi chu kỳ 26 tháng. Chu kỳ sắp đến nhằm vào tháng 10 năm 2007. Hiện nay với vận tốc tối đa, phi thuyền của Mỹ phải mất 8 tháng mới đến Hỏa Tinh. Vậy ta có thể nói khoảng không gian giữa Hỏa Tinh và trái đất là 8 tháng trong khả năng hiện hữu.

Lấy một thí dụ khác. Ông A có hẹn với bà B ở một nhà hàng sang trọng. Địa điểm L. được xác định bởi không gian 3 chiều. Góc đường là chiều ngang, chiều dọc, nhà hàng ở tầng lầu thứ mấy là chiều cao.. Nhưng thiếu yếu tố là ngày N. giờ G. thì cuộc hẹn sẽ không xảy ra, và

trong trường hợp này không gian trở thành vô nghĩa.

Đối với Einstein không gian đi đôi với thời gian. Đó là hai mặt không thể tách rời nhau được. Do đó ta có từ kép Space-Time, tức Không Gian - Thời Gian. Để hiểu luật vũ trụ, ông đưa ra giả thuyết như sau: chúng ta biết rằng một chiếc hộp vuông dài có 3 cạnh, chiều ngang, chiều dài và chiều cao. Thử xoay chiếc hộp theo mặt nằm ngang một góc 90 độ, ta thấy chiều ngang nằm ở vị trí chiều dài, ngược lại chiều dài ở vị trí của chiều ngang. Bây giờ lật chiếc hộp theo chiều thẳng đứng, chiều cao của chiếc hộp sẽ chiếm một trong hai chiều dài hoặc ngang. Einstein suy luận nếu Space-Time là mặt dính liền thì với một luật vũ trụ nào đó khi xoay chuyển, không gian sẽ biến thành thời gian và ngược lại. Từ ý niệm đó ông suy ra trong vũ trụ có nhiều chiều cao cấp ngoài 4 chiều không gian. Điều này để hiểu nếu chúng ta trở lại câu chuyện con cá chép đỏ. Lực phát động từ chiếc vợt đã đem con cá lên một chiều không gian khác, chiều cao làm cho nó rời khỏi thế giới đáy hồ, qua bức màn tiếp cận để được du hành trên thế giới không khí.

Trong hai thế kỷ qua, có hàng trăm tàu buồm, tàu máy biển mất trong cùng một vùng biển ngoài khơi Miami. Hàng hải quốc tế ghi nhận tên từng chiếc tàu, ngày giờ mất tích thành một danh sách dài, đến nay chưa giải thích được. Cách đây 30 năm, trong phi vụ 19, một toán phóng pháo cơ Hoa Kỳ cũng tự nhiên mất hút trong vùng biển Caribbean ấy. Trong lúc chưa tìm ra nguyên do, các nhà vật lý dựa vào không gian có chiều cao cấp để giải thích hiện tượng. Một số người còn cho rằng phi cơ và tàu thủy đã lọt vào một lối rẽ để đi vào một thế giới khác. Ngày nay dù đứng hàng đầu trên thế giới về khoa học, kỹ thuật, Hoa Kỳ vẫn sợ và tránh né khu vực Bermuda Triangle tức vùng tam giác quỷ.

Sự có mặt của nhiều thế giới song song là niềm tin của nhiều tôn giáo. Đa số tôn giáo cho rằng linh hồn người tử trần sẽ rời người thân để trôi bèo bọt vào một chiều không gian khác. Vào thế kỷ 17 ông Henry More, nhà triết học Anh quả quyết ma qui có thật và đang ở chiều thứ tư của không gian. Các nhà Thần học của thế kỷ 19 vì không chỉ rõ được nơi đâu là Thiên Đàng, nơi đâu là Địa Ngục cũng dựa vào lý thuyết không gian có chiều cao cấp. Ông Arthur Willink nói rằng Thượng Đế có nhà ở tầng hoàng. Nơi đó là một không gian có chiều vô tận! Albert Einstein với óc tưởng tượng phong phú và với những chứng minh vật lý cụ thể, đưa ra quan niệm bao quát là mặc dù vũ trụ vô cùng tận nhưng luật vũ trụ vẫn đồng nhất cho mọi vật chuyển động, chỉ có sự vận chuyển tương đối (relative motion) là quan trọng. Luật vẫn có tính nhất quán đối với vạn vật.

5 - Khối lượng - năng lượng (Mass - Energy)

Quan niệm về khối lượng tạo ra năng lượng giới hạn đã lỗi thời. Thí dụ đốt một que diêm, tối đa là chỉ mỗi được vài điều thuốc. Đổ 2 gallons xăng xe chỉ chạy được vài chục miles rồi tắt máy. Đối với Einstein đó là là hiện tượng vật lý thông thường. Ông lý luận nếu không gian và thời gian là 2 mặt kết hợp thì khối lượng và năng lượng cũng có một mối dây liên đới chặt chẽ. Ông đã phá quan niệm vật lý thế kỷ 19 về sự bảo tồn khối lượng và năng lượng. Quan niệm này nói rằng khối và năng lượng của hệ thống vật chất kín, nếu đo riêng, số lượng của mỗi thứ lúc nào cũng bằng nhau. Thí dụ 1 lít nước kín, có thể tích là 1000 cm³, nặng 1000 gr, sẽ không thay đổi khi lít nước kín. Nếu nước có nhiệt độ 1 độ, nó sẽ chứa một năng lượng E = 1.000 calori không thay đổi. Einstein không đồng ý. Ông nói: một chiếc xe lao vào một bức tường sẽ làm phát sinh ra năng lượng. Năng lượng đó là sức nóng chỗ đụng xe, là lực mạnh làm cho bức tường vỡ và lực tạo nên tiếng động kinh hoàng. Ông cũng chứng minh khối lượng chiếc xe gia tăng bởi động năng nghĩa là do vận tốc chiếc xe gây ra. Nói đơn giản hơn, khối lượng được gia tăng bởi năng lượng. Với một tốc độ nào đó một khối vật chất nhỏ sẽ bị bắn phá ra nhỏ hơn hoặc biến mất để phóng thích một năng lượng khổng lồ. Vậy vật chất tạo ra năng lượng và năng lượng tạo ra vật chất. Bắt đầu từ đây ta có tổ hợp Vật Chất - Năng Lượng hay Mass - Energy.

MASS <--> ENERGY

Khởi đi từ khái niệm đơn giản ấy, sau nhiều năm nghiên cứu, chứng minh, ông Einstein đạt đến công thức $E = mc^2$, một công thức bao hàm năng lượng phát ra do vật chất chuyển động.

E (năng lượng phát sinh) = m (khối lượng) nhân c^2 (bình phương vận tốc ánh sáng). Theo đó một khối lượng vật chất cực nhỏ khi chuyển động bằng vận tốc ánh sáng sẽ cho một năng lượng khổng lồ. Công thức của Einstein là một đại năng lượng làm chấn động thế giới khoa học. Lý thuyết của ông đã được toàn thể cộng đồng khoa học chấp thuận và được xem như một lý thuyết đẹp nhất trên mọi lý thuyết khoa học hiện thời. Theo công thức này, vật chất trong thiên nhiên là nguồn năng lượng vô tận.

Thuyết tương đối của Albert Einstein là cuộc cách mạng lớn trong khoa học. Trong 300 năm, quan niệm về vũ trụ của Galileo và Newton vững chắc như một pháo đài nay bị phá vỡ bằng lý thuyết tương đối của ông.

Luật tuyệt đối và những điều chắc chắn về ánh sáng, thời gian, không gian, vật chất và năng lượng đã bị ông đào xới tận gốc rễ. Công thức đơn giản của ông giải thích được Big Bang, tiếng nổ đầu tiên khai sinh ra vũ trụ và tính cong lệch

của không gian, vén màn bí mật của không gian cao cấp. Ông là nhà khoa học của các nhà khoa học trên thế giới. Chất xám của Einstein là chất xám của nhiều thiên tài gộp lại. Tư tưởng của ông là tư tưởng của một nhà triết học lớn. Sử gia Paul Johnson nói: "nếu cách đây 100 năm, thuyết Darwin được xem chẳng những là học thuyết về khoa học tự nhiên mà còn là một thần thuyết xã hội, thì tương đối thuyết là một thần thuyết của thế kỷ 20. Nó là con dao cắt đứt mọi dây ràng buộc bảo thủ của xã hội".

Gần cuối thế kỷ, khoa học gia tin tưởng sắp đạt đến sự hiểu biết toàn hảo về vũ trụ. Họ cho rằng không gian được đong đầy bằng một chất trung gian gọi là Ether. Thuyết này chỉ còn mỗi một việc đo tính giãn nở của Ether nữa là hoàn tất. Nếu trung chất Ether có thật, vận tốc ánh sáng di chuyển đó không cố định. Quan sát viên di chuyển theo chiều của ánh sáng trong ether sẽ thấy tốc độ của nó giảm và tốc độ sẽ tăng nếu người đó đi ngược chiều. Nhiều thí nghiệm thất bại trong việc chứng minh sự khác biệt về vận tốc ánh sáng chuyển động trong Ether. Cẩn thận và chính xác nhất là thí nghiệm của Albert Michealson và của Edward Morley tại Đại học Case Institute, Cleveland, Ohio năm 1887. Hai ông này thực hiện hai tia sáng thẳng góc cực mạnh từ vỏ địa cầu. Trái đất xoay chung quanh trong lúc vận hành trên quỹ đạo chung quanh mặt trời. Họ quan sát hai tia sáng di chuyển trong Ether (giả thuyết). Nếu môi trường Ether có thật, nó sẽ làm lệch tia sáng chiếu nghiêng do bởi chiết suất n. của nó trong khi đó, tia sáng thẳng góc vẫn đi thẳng. Như vậy 2 tia sáng của Michealson và Morley sẽ phân kỳ (divergent) và tốc độ cũng không bằng nhau. Theo dõi hàng ngày, hàng tháng, hai ông không tìm được một bằng chứng nào về sự khác biệt giữa hai tia sáng.

Lúc ấy Einstein mới được 8 tuổi. Thế giới khoa học phải chờ đến 18 năm sau, năm 1905, một thư ký trẻ ở Thụy Sĩ mới đứng lên giải quyết vấn đề một lần cho tất cả. Ông nói chúng ta không khẳng định được là có khả năng di chuyển trong Ether hay không nên ý kiến về chất ấy là thừa. Ông nhấn mạnh luật thiên nhiên là luật khoa học, nó thuần nhất đối với mọi vật chuyển động. Chỉ có sự chuyển động tương đối trong vũ trụ mới đáng kể. Ông nói ánh sáng xuất hiện bằng nhau đối với mọi vật di chuyển vì không có vật gì di chuyển nhanh bằng vận tốc ánh sáng. Muốn bắn một hạt tử, hay phóng một phi thuyền bằng vận tốc ánh sáng, ta đều không thể thực hiện được. Ngoài lý do cần một năng lượng vô tận, khi vận tốc gia tăng, khối lượng của vật cũng gia tăng đến một lúc nào đó tốc độ sẽ không gia tăng được nữa. Đây cũng là một đặc tính tương đối. Từ đó ông bác bỏ hai thuyết tuyệt đối: sự yên nghỉ tuyệt đối của trung chất Ether và thời gian tuyệt

đối của mọi chiếc đồng hồ trong không gian.

• Những hệ quả của thuyết tương đối

1 - Bom nguyên tử

Hệ quả lớn nhất của thuyết tương đối là sự xuất hiện của bom nguyên tử, bắt nguồn từ công thức $E = mc^2$. Từ năm 1937, nhiều nhà vật lý đã bắt tay vào việc nghiên cứu chế tạo bom nguyên tử như E.Q Lawrence, Enrico Fermi. Mãi đến năm 1945, nhà bác học Oppenheimer mới thành công bắn phá nhân của nguyên tử uranium, tách ra hai nhân con có khối lượng nhỏ hơn để phóng thích một năng lượng khủng khiếp. Năm đó thế chiến thứ hai bùng nổ với con hùm xám Hitler bên cạnh trung thần Mussolini muốn nhai sống thế giới. Nhiều nhà vật lý khuyên Einstein hãy tạm dẹp tu tưởng hòa bình để viết thư đốc thúc Tổng Thống Roosevelt khởi sự chương trình nguyên tử. Dự án bí mật Manhattan thành hình đưa đến sự tàn phá Hiroshima ngày 6 tháng 8 năm 1945. Trung úy phi công Enola Gay đã san thành bình địa một diện tích rộng 4,5 miles vuông, giết chết tại chỗ 80.000 người trong nháy mắt, gần 90.000 nhà cửa bị hạ xuống mặt đất; đó là chưa kể hàng trăm ngàn chết chậm về sau bởi phóng xạ tuyến. Khoa học đã thành công, nhưng để lại một vết thương hằn sâu trong lương tâm nhân loại (đọc sách hồi Hiroshima).

Albert Einstein không trực tiếp chế tạo bom nguyên tử, nhưng người đời vẫn trách cứ ông tìm ra sự liên đới giữa năng lượng và khối lượng. Trách cứ như vậy không khác nào trách Newton tìm ra hấp lực trái đất làm cho máy bay làm nạn! Ba ngày sau, 9 tháng 8, một quả khác quét sạch Nagasaki làm cho lương tâm của nhà bác học vô cùng cắn rứt. Có một lần ông tâm sự: "Tôi không thể diễn tả sự tàn khốc của chiến tranh thứ ba nhưng tôi có thể hình dung con người gay chiến tranh thứ tư bằng gậy gộc và đá".

2 - Sự tiến bộ khoa học kỹ thuật

Những phát kiến và thành quả của Einstein về vật lý và không gian đã làm viên gạch lót đường cho sự tiến bộ khoa học kỹ thuật trong 1/2 thế kỷ còn lại. Jame Gleick viết: "Trong thời đại chúng ta, mọi ngành khoa học từ quang học, điện tử, đến khoa học không gian không nơi nào là không có dấu tay của Albert Einstein".

3 - Ảnh hưởng đến triết học

Thuyết tương đối hạ bệ quan niệm vật lý cũ về luật tuyệt đối và những điều chắc chắn (absolute laws and certainties) đã tạo một cơn bão trong tư tưởng nhiều triết gia đương thời như J. Paul Sartre, Bergson, B. Rousssel, Kafka, Henry Miller và nhiều nữa. Trong quyển Einstein Dreams xuất bản năm 1993,

Alan Lightman viết: "Trong thế giới này, thời gian là chiều không gian thấy được. Người ta có thể hướng về khoảng không để nhìn thấy nhà cửa, cây cối, đỉnh núi. Hướng về chiều khác người ta nhận ra chim chóc, mặt nước, mây bay...". Một khi mà không gian và thời gian còn tương đối thì đức tin của họ về những giá trị vĩnh cửu không còn nữa. Một số triết gia lừng khừng đề ra chủ thuyết hiện sinh (Existentialism) hoặc chủ thuyết hoài nghi (skepticism), từ đó nảy sinh ra một số hiện tượng xã hội mới.

4 - Ảnh hưởng đến nghệ thuật

Nghệ thuật hội họa về tôn giáo thời Trung Cổ dễ nhận ra ở tính chất phẳng. Nhiều bức tranh ở các Bảo Tàng Viện đều mô tả thú vật, nông dân đến vua chúa trông như một mặt phẳng, thiếu chiều sâu. Mãi đến Leonardo da Vinci mới thấy tranh ba chiều.

Nh hướng không gian 4 chiều rõ rệt nhất ở tranh Picasso. Trong bức Portrait of Dora Maar, ông mô tả một người đàn bà có đôi mắt chiều thứ tư. Nhìn người trong tranh dưới góc cạnh nào, người xem cũng thấy đôi mắt bà ta nhìn lại. Picasso kể chuyện, một lần đi xe lửa có người đàn ông nhận ra ông và phàn nàn ông vẽ người không giống thật. Ông bảo lấy ảnh chụp cho ông xem. Xem xong ông thốt: "Ồ! Tôi không ngờ vợ anh nhỏ và giẹp bí lại như vậy!". Đối với Picasso, tranh vẽ dù hiện thực tới đâu, giá trị nghệ thuật còn tùy theo viễn cảm và trình độ của người nhìn.

Tranh trừu tượng chẳng những làm cho người xem có cảm tưởng như được vẽ bởi một người ở chiều thứ tư mà còn làm cho họ nghĩ chính thời gian là chiều thứ tư. Trong bức Nude descending a staircase, Marcel Duchamp vẽ một cô gái khỏa thân xuất hiện mờ với vô số bóng lồng lên nhau, khiến người xem có cảm tưởng như cô gái đang bước xuống cầu thang. Ý niệm không gian 4 chiều có ảnh hưởng lớn như một kích thích làm phát sinh ra một hướng đi mới trong nghệ thuật. Đó là sự ra đời của phái lập thể (Cubism) và phái diễn đạt (Expressionism).

5 - Ảnh hưởng đến chính trị, xã hội

Lý thuyết không gian 4 chiều ra đời từ năm 1905. Nh hướng của nó lan rộng khắp thế giới. Nhà văn P.D Oupensky viết nhiều đề giới thiệu đến giới trí thức bên Nga dưới thời Nga hoàng (Czarist Russia). Tác phẩm của ông có tác động mạnh đến nổi Floyodor Dostoyeski trong chuyện "Anh em nhà Karamazov", cậu Ivan uôn luôn bênh vực sự có mặt của không gian cao chiều để nói về Thượng Đế. Lúc bấy giờ đã có đảng Bolshevik. Vladimir Lenin cũng dựa vào những cuộc bàn cãi về không gian 4 chiều. Sau khi Nga hoàng cần quét cuộc nổi dậy của nhóm Bolsheviks năm 1905, một nhóm chống đối tên là Otvovists hay Godbuiders phát triển trong hàng ngũ

Bolshevik. Họ nói rằng nông dân chưa chuẩn bị cho Xã Hội Chủ Nghĩa. Muốn lôi kéo, phải mang Tôn Giáo và giá trị tinh thần ra thuyết phục. Các nhà trí thức đưa bằng chứng vật lý kiêm triết gia Đức (lúc ấy ở Nga) Ernst Mach đã hùng hồn bênh vực thuyết không gian 4 chiều và mới đây đã khám phá một đặc tính phi vật chất là phóng xạ tuyến. Nhóm chống đối nói rằng ông Henri Becqueret đã khám phá ra phóng xạ tuyến năm 1896 đồng thời với bà Marie Curie tìm ra chất radium đã khơi ngòi cho cuộc tranh cãi tự do về vật chất tại Pháp cũng như tại Đức. Kết quả thí nghiệm cho thấy vật chất dần dà biến mất, trong khi năng lượng xuất hiện dưới dạng phóng xạ tuyến. Triết gia Lenin bối rối. Có thể nào thần linh đối chọi được với duy vật chủ nghĩa (Materialism) của ông? Về sau, năm 1908 trong thời gian lưu vong ở Geneva ông viết quyển triết lý duy vật Materialism and Empirico cristicism để bênh vực thuyết vật chất và đả phá thuyết siêu hình (Metaphysics). Đối với Lenin, sự biến mất của vật chất và sự xuất hiện của năng lượng không chứng minh được sự hiện hữu của thần linh và tinh thần.

Trở về Nga, Lenin chất vấn Mach về không gian 4 chiều. Lúc đầu ông ca ngợi Mach nhưng về sau ông chỉ trích kịch liệt tại sao Mach không nhấn mạnh khía cạnh vật chất có tính đấu tranh chính trị của chiều thứ ba. Lenin nói: "nhà toán học tìm ra không gian 4 chiều hay n. chiều, điều đó tốt! Nhưng chế độ Nga hoàng chỉ bị lật đổ ở chiều thứ 3 mà thôi!".

• Hành trình chót

Năm 1919 Hitler thành lập đảng Quốc Xã (Nazi party), mục đích tiêu diệt người Do Thái. Einstein cùng nhiều nhà khoa học gốc Do Thái là mục tiêu hàng đầu của Quốc Xã. Tuy nhiên những đóng góp của ông cho nước Đức giúp cho ông dễ thở trong một thời gian dài. Và lại, trong lúc đảng Quốc Xã chưa cầm quyền, ông đã chế chiếc gyrocompass cho tiềm thủy đình Đức và cộng tác với nhiều nhà khoa học đương thời. Đến năm 1933 Hitler mới thật sự nắm quyền và khởi sự đàn áp người Do Thái. Einstein từ bỏ Quốc tịch Đức lần thứ hai, rời nước đi tỵ nạn chính trị. Vợ chồng ông qua Mỹ năm đó và 7 năm sau tuyên thệ nhập Quốc tịch Hoa Kỳ (1940). Ông đã trải suốt 22 năm chót cuộc đời nghiên cứu, dạy học tại Đại học Advanced study Princeton University tại Tiểu bang New Jersey. Nhà vật lý Einstein đến định cư tại Mỹ như một thần tượng khoa học. Nhiều giáo sư nổi tiếng vây ông. Khi được hỏi về lương bổng cần thiết, ông ngay thơ trả lời 3.000 đô-la một năm. Bà vợ Elsa kèo giá 16.000!

Trong suốt thời gian sinh sống tại Mỹ, ngoài thời giờ nghiên cứu, Einstein nỗ lực phục vụ hòa bình. Tuy viết thư cảnh giác

nước Mỹ về nguy cơ chiến tranh nguyên tử, ông không tham dự vào dự án Manhattan của Tổng Thống Roosevelt. Ông cũng chống đối mạnh mẽ chính sách Mc. Cathy cuồng tín và phân biệt chủng tộc. Ông thành lập International Rescue Committee, một tổ chức quốc tế cứu vớt người tỵ nạn, nhất là người Do Thái thoát khỏi chính sách áp bức diệt chủng của Đức Quốc Xã. Những hành động ấy chứng tỏ Einstein là một con người nhân bản.

Nhiếp ảnh gia Philippe Halsmann, người theo ông từng bước chân, trình bày hình ảnh cho thấy ông là một người bình dị. Sở thích của ông là đi xe đạp, chơi vĩ cầm và đôi khi hút bíp. Einstein ngưỡng mộ tinh thần bất bạo động của thánh Gandhi. Việc ông dùng tiền đoạt giải Nobel (1921) giúp đỡ các cô nhi nói lên lòng bác ái của một nhà khoa học.

Và đáng nói hơn cả, trước đấng tạo vật ông là một người vô cùng khiêm tốn. Ông dạy cho nhân loại một bài học rất quý giá: trong chiều sâu thăm thẳm của vũ trụ, con người chỉ là một hạt cát nhỏ nhoi. Nếu nhờ khoa học mà chúng ta hiểu được phép nhiệm màu của Tạo Hóa, chúng ta càng nên khiêm nhường hơn nữa.

Là một nhà tư tưởng ông hình dung tuyệt tác phẩm của Thượng Đế mà ông gọi là cội nguồn của khoa học và nguồn gốc của Chân Thiện Mỹ. Ông nói: "God does not play dice".

Năm 1952, quốc gia Do Thái ân cần mời Einstein về lãnh đạo, ông từ chối bằng một câu để đời: "Politics is for a moment but an equation is for eternity". Đúng! Chính trị chỉ có một thời nhưng một công thức khoa học là bất diệt.

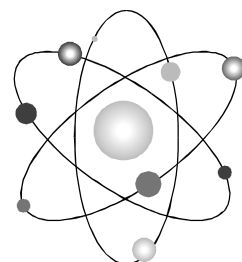
Nhà bác học mất năm 1955, trên bàn viết còn ngổn ngang tài liệu nghiên cứu dở dang về một lý thuyết duy nhất cho vũ trụ (Unified Fiel Theory). Mong ước ông chưa thành. Nhân loại mất đi một viên kim cương sáng chói về khoa học, lòng bác ái, tính nhân bản và đức khiêm cung.

Để kết thúc, người viết xin mượn lời của Giáo sư Stephen Hawking:

"Chỉ cần khắc công thức $E = mc^2$ lên mộ chí, hậu thế ngàn đời sẽ nhớ đến vĩ nhân Albert Stein"

Tài liệu tham khảo

- Space news
- Person of the century - Time
- Hyperspace - Siêu thượng không gian - Michio Kaku, Ph.D.



Thành phố trên biển

(tiếp theo Viên Giác số 120)

Dự Viên : Tới Bắc Kinh du khách đã được đưa đi dạo trong Ngự Hoa Viên của các Hoàng Đế và ngoạn cảnh Di Hòa Viên của Tây Thái Hậu. Nay xuống Thượng Hải mọi người được dẫn tới viếng Dự Viên của một quan đại thần triều Minh, để biết thêm về nghệ thuật viên cảnh của giới quan lại, tuy quy mô không lớn rộng bằng ngự uyển của vua chúa, nhưng lại súc tích và trang nhã hơn. Tường vây chung quanh lại không xây bằng thẳng như thông thường, mà bên trên uốn dợn sóng và mặt tường cong ra lượn vào theo thế đất. Nên hai mái ngói đen nhỏ viền trắng phía trên thành mình rỗng cho tới ngó vào mới nhô lên cao trên phần tường rào uốn cong, chạm hình đầu rồng nhẹ nanh, giơ ba vuốt trắng đập trên vàng mây, tất cả đều sơn đen. Theo lời cô hướng dẫn đây chỉ là con thiềm thừ với bàn chân chỉ có ba ngón để phân biệt với tượng rồng chân bốn ngón, thường được tráng men vàng, chỉ dành riêng cho vua chúa. Các quan dù là khai quốc công thần nếu lạm dụng, nhẹ thì phạm tội khi quân bị kết án xử trảm, còn nặng thì bị qui vào đại tội mưu triều đoạt vị phải bị tru di cứu tộc. Các cây cảnh trồng sát tường vây được uốn sửa cho thấp hơn đầu tường để tạo vẻ cổ kính. Ngay dưới các cây cao cho bóng mát, trồng theo lối đi cũng được chất đá nhiều hang hốc để trồng thêm cỏ hoa xen kẽ. Nhiều ngôi nhà gỗ đánh véc-ni màu nâu cánh dán lên nước bóng lộn, lợp ngói đen viền riềm trắng, góc mái cong vút kiểu Tống, dựng trên nền tam cấp nửa trên bờ, nửa giơ ra hồ nước thành nhà sàn. Nên vườn hoa, cây cảnh uốn khúc theo lối mòn trên gò cao, bên gộp đá, ngưng tụ ở hai đầu nhịp cầu nhỏ, rồi xuống luôn ao cá và mọc lên hòn đảo giữa hồ quanh tảng đá, mà mưa gió thời gian đã bào khoét thành 239 lỗ, để một nhánh tùng xanh vận mình chun qua một hang hốc, để một bụi cây mọc chen trong kẹt đá nở hoa và để đầu tảng đá kỳ hình giơ ra che khuất một phần khóm trúc đằng sau. Trong các trà thất, trà đình xây lên giữa hồ, khách cao niên đang ngồi uống trà hay đánh cờ. Theo các hàng hiên dưới các đình lầu, chúng tôi bước qua các bình môn, cửa vào dưới cửa hình độc bình to, phân ra Nam đi bên tả lang, nữ đi bên hữu lang, rồi cùng vào một vườn cảnh rộng đủ cả thiên nhiên sơn thủy thu nhỏ với các đình tạ, lầu các để nghênh phong, quán nguyệt, mà lan can gỗ chung quanh đóng thành những trường kỷ, để khách có thể ngồi lại ngắm cảnh, xem hoa nở, cá lội làm xao động bóng lồng trong nước của tảng đá Thái Hồ to, mang hình dạng con lân đang chồm lên bụi ngọc quý. Vì không nhằm giờ trình diễn, nên cửa vào rạp hát trong vườn đã đóng lại. Nhưng nhìn tấm bưu thiếp thấy cách thiết kế khá đặc biệt: ba dãy nhà hai tầng bao quanh ba mặt một sân khấu cũng xây hai tầng nhưng mái lợp cao hơn và trang trí cũng lộng lẫy hơn. Tầng sân khấu dưới đặt sau khóm cây, chậu hoa thực, dàn cảnh sông núi ngoài trời; còn tầng trên dựng những cửa gỗ chạm lộng và những tấm phông sơn son thếp vàng như lầu các chốn cung đình. Đào kép tùy cảnh mà xuống diễn ở từng dưới hay múa may ca hát ở từng trên. Giới khách bình dân

ngồi dưới sân lộ thiên. Khách có hạng thì ngồi ghé gỗ trong nhà, trên nền cao tam cấp. Khách hạng nhứt, thượng hạng và danh dự được ngồi ghé êm trên lầu xếp từ xa đến gần sát sân khấu.

Ngoài ra trong Dự Viên còn dành một chỗ trang nghiêm làm điện thờ Phật. Nếu những Ngự Uyển mệnh mệnh của vua chúa Bắc Kinh tựa lưng vào dãy núi hùng vĩ, qua những đồi từng, trúc viên, qui tụ đủ hết hoa thơm cỏ lạ từ khắp nơi trong nước, với lầu các cao, điện đường lớn và nguyệt lang dài, mở rộng ra hồ nước bát ngát bên ngoài; thì các vườn cảnh của các nhà quan Thượng Hải thu hẹp thiên nhiên sơn thủy hữu tình vào trong một tiểu vũ trụ.



Dự Viên

Buổi chiều lên tàu thủy rời bến Hồ Triều để chạy một vòng ngoạn cảnh hải cảng, chun qua Dương Phố đại kiều để ra hóng gió lộng ngoài cửa biển, rồi mới quay trở vào. Tàu viễn dương cao lớn, hạng nặng của các quốc gia Đông Tây đậu san sát. Các cần trục xe cầu chuyển những thùng sắt to như cả gian nhà, lên xuống bến kho hàng. Rồi các hãng xưởng trải rộng ra phía bên kia bờ sông Hoàng Phố, các cao ốc chọc trời mọc lan về phía trung tâm thành phố và nổi bật lên trên nền trời xanh ngọn Đông Phương Minh Châu truyền hình tháp tiêu biểu, có khả năng phát hình ra toàn thể đại lục Trung Hoa. Nhìn qua đoàn người di chuyển chen chúc như kiến trên đập đá bờ bên này, thấy cả dây cao ốc ngân hàng quốc tế với tháp đồng hồ, với hai tòa nhà chọc trời của nhà Bank Nhứt Bản sắp hoàn tất và các cơ sở thương mại đồ sộ với những hàng cửa sổ nối tiếp chạy lên cao giữa các hàng cột bê-tông to lớn của Kiến trúc Tây Phương cận đại, chúng tôi tưởng mình đang chiêm ngưỡng một thành phố văn minh Âu Mỹ.

Từ đó mới nhớ lại những truyện viết, những lời phê bình về ba tiểu thư nhà họ Tống, đã ra đời và sinh sống trên nhưng lưa tại thành phố Trên Biển này, mà các gia đình của họ lập về sau đã ảnh hưởng rộng lớn đến đất nước và lịch sử Trung Hoa cận kim, cũng như đã để lại trong lòng mấy trăm triệu người trên đại lục mệnh mệnh này ra tận ngoài hải đảo Đài Loan những nỗi niềm sâu xa. Nhiều quyển sách của các tác giả ngoại quốc đã viết về cuộc đời tình ái và chính trị ly kỳ của ba chị em nhà này. Thực ra trong lịch sử hàng ngàn năm Trung Hoa không thiếu những mỹ nhân nghiêng thành khuynh quốc, nhưng phần nhiều đều xuất thân hàn vi, ít học. Mà nếu có nhan sắc tuyệt chúng thì lại kém tài; nếu có chút tài cầm kỳ, ca múa, mê hoặc nhà vua trong chốn phòng the, thì sắc đẹp lại không vượt trội hay chỉ là vẻ sắc

sào của loài dạ điếu. Mà tài nghệ lại là mưu triều đoạt vị, thường đi đôi với tàn ác, dâm loạn, trong một đầu óc kiến thức hẹp hòi. Còn ba cô tiểu thư họ Tống là con nhà tỷ phú, đều hội đủ cả sắc lẫn tài, đều thông thạo Anh ngữ, từng viết bài đăng trên báo chí Mỹ, vì đều xuất thân từ các trường đại học danh tiếng Hoa-Kỳ. Họ là những phụ nữ Trung-Hoa tiên phong bước ra ngoài xã hội mới tiếp tay với chồng, tham gia vào các sinh hoạt chính trị của quốc gia, tiếp xúc ngoại giao với các thế-lực quốc tế bằng cửa lớn, mở ra *thanh thiên bạch nhật*, chớ không bằng lối đoạt ngôi của con như bà vua Võ Tắc Thiên hay tiếm quyền ấu vương qua bức rèm theo kiểu *thùy liêm thánh chính* như Từ Hi Thái Hậu. Nên chính giáo sư chính trị học danh tiếng của Đại Học Harvard đã lên tiếng so sánh *cuộc đời của ba phụ nữ này là phần lớn lịch sử Trung-Hoa cận đại và cũng liên hệ ít nhiều đến lịch sử Hoa kỳ.*

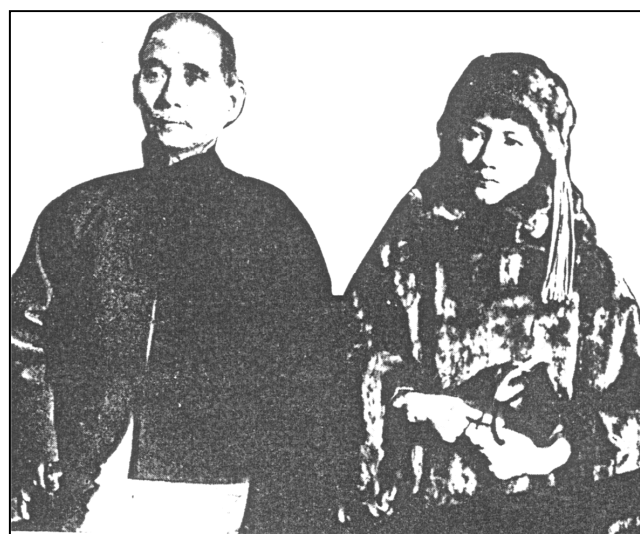


Mao Trạch Đông cộng ly với Tưởng Giới Thạch để rồi sau đó trở thành 2 kẻ tử thù.

Tuy nhiên khi truy nguyên lý lịch đến đời người cha, nhà tham khảo Nguyễn-Vạn-Lý đã khám phá ra cuộc đời may mắn của một gã thiếu niên đi hoang, tương tự nhân vật *Xuân Tóc Đỏ* của nhà văn Vũ Trọng Phụng. Gã thiếu niên họ Hàn này vốn người đảo Hải-Nam, nhà nghèo phải lang bạt kiếm sống ở nơi chợ búa, ngoài bến tàu vào cuối thế kỷ 19, đúng lúc các thương gia Tây phương ra vào buôn bán. Gã xum xoe theo ngoại nhân làm người đưa đường dắt mối vừa học lóm mở tiếng bồi. Các nhà truyền giáo cũng cần người bản xứ lanh lợi hướng dẫn vào nhà dân chúng, mà không lo bị đóng cửa, đuổi khéo. Gã họ Hàn này cũng tìm được công việc nhàn hạ nhờ qui tụ được nhóm người nghèo chịu đến ngồi nghe kinh do các giáo sĩ giảng. Cơ duyên đã tới làm thay đổi cuộc đời gã, khi giáo hội Giám lý (Methodistenkirche), một phái trong hội Thánh Tin Lành, nhìn ra tương lai phải thiết lập cơ sở truyền giáo địa phương, nên đã vận động đưa gã sang Hoa kỳ học đạo. Khi đặt chân tới đất nước của ngàn muôn cơ hội, gã liền thay tên đổi họ, bắt quàng danh hiệu triều vua trước và thêm tên Mỹ, thành Charlie Tống. Tới lúc trưởng thành được đưa về nước, trở lại thành phố Thượng-Hải, Charlie đã mang tên mới là Tống Giáo Nhân (người dạy giáo lý). Với sự giúp vốn và che chở của giáo hội, họ Tống đã mở cơ sở in ấn, phát hành sách Thánh Kinh, dần dần gây dựng được sự nghiệp đồ sộ. Vào năm 1886, tô giới Thượng Hải của Anh-Pháp đã trở thành

khu nung nấu an toàn của dân tỵ nạn chiến tranh trong nội địa, đặc biệt là nơi ẩn thân của các nhà cách mạng mưu sự lật đổ triều đình Mãn Thanh, dưới sự bảo vệ của lực lượng quân sự ngoại quốc và sự che chở, giúp đỡ của mái nhà thờ giáo hội. Lúc đó Tống-giáo-Nhân, từ đồng đạo đã trở thành bạn thân của nhà lãnh đạo Cách mạng Tôn-Dật-Tiên, sẵn sàng nhận lãnh vai trò Mạnh Thường Quân bảo trợ phong trào Cách mạng và che chở các nhà Cách mạng đi về hội họp hay hành động. Cuộc Cách Mạng Tân Hợi thành công, lật đổ chế độ phong kiến đã lưu truyền qua mấy ngàn năm, công trạng và cơ nghiệp của họ Tống cũng tăng tiến lên theo sự trưởng thành của Dân Quốc.

Đại tiểu thư Tống-Ái-Linh, sinh năm 1892, của nhà tỷ phú đã đẹp duyên cùng Kinh-tế-gia lỗi lạc Khổng-Tường-Hy, tốt nghiệp Đại Học Yale (Hoa-Kỳ). Rồi về sau Khổng Tường-Hy trở nên Bộ Trưởng Tài Chánh trong chính phủ Trung Hoa Dân Quốc của Tổng Thống Tưởng Giới Thạch.



Nhà cách mạng Tôn Văn và vợ bà Tống Khánh Linh

Vốn là nữ bí thư của lãnh tụ Tôn-Dật-Tiên -lúc đó đã có gia đình-, Nhị tiểu thư Tống-Khánh-Linh từ đầu vẫn kính Tôn-Văn vào hàng chú bác vì là bạn thân của cha mình. Nhưng sau thời gian dài đồng lao cộng khổ, sát cánh bên ba tranh đấu Cách Mạng và chung sức xây dựng đất nước Trung Hoa, Nhị tiểu thư cảm phục chí lớn của họ Tôn nên chịu lấy ông làm chồng, dù tuổi tác hai người chênh lệch.

Còn Tam tiểu thư Tống-Mỹ-Linh, em út trong nhà, về sau lấy Tưởng-Giới-Thạch (cũng đã qua hai đời vợ) và theo chồng rời Thượng Hải đi tàn qua Đài-Loan, trở thành Đệ nhất Phu nhân của Trung Hoa Dân Quốc cho đến năm Ất-Mão, Tưởng Tổng-Thống từ trần, cùng năm với miền Nam Việt-Nam bị chiếm đóng. Bà qua Mỹ sống cho đến nay. Năm 1997 bà đã làm lễ mừng bách niên thượng thọ và tại Đài Loan, gia quyến cùng thân hữu của bà đã tổ chức linh đình lễ mừng thọ thứ 100 này cho người phụ nữ đã từng giữ một vai trò quan trọng trên chính trường Á Châu và xã hội Trung Hoa còn đóng kín vào các thập niên 40 và 50. Năm 1999 này bà sống được 102 tuổi trong khi con cháu dòng họ Tưởng của chồng bà ngày càng suy kiệt. Theo tác giả Ngô Quân (VNTP 508) :

Trưởng nam và cũng là người con trai duy nhất của Tưởng Giới Thạch, với người vợ trước tên Mao Nguyên Phối, là Tổng Thống Tưởng Kinh Quốc đã qua đời vào năm 1988 lúc

đang tại vị trong nhiệm kỳ thứ 7, vì bệnh tiểu đường. Còn *Tướng Vĩ Quốc* chỉ là con nuôi, con ruột của *Đôi Quý Đào*, một đồng chí cách mạng của *Bác sĩ Tôn Văn*, với người vợ *Nhật*, đã được họ *Tướng* cho rước tử *Nhật Bản* về. Vậy mà lại mắc bệnh đau thận trầm kha, đang nằm điều trị tại *Tổng y viện Vinh Dân Đài Bắc*, không hy vọng qua khỏi. Ba người con của *Tướng Kinh Quốc* với bà vợ *Nga* là *Tướng Hiếu Văn*, cậu cả, đã chết sau cha 1 năm vì chứng ung thư yết hầu, thọ 54 tuổi. Cậu hai *Tướng Hiếu Võ*, vốn có bệnh đái đường, cũng mất vào năm 1991, vì chứng tim suy nhược cấp tính, hưởng dưỡng 47 tuổi. Kế đến cậu ba *Tướng Hiếu Dũng* đã phát giác từ đầu năm 96 đã mắc bệnh ung thư nội thực đạo, thầy thuốc đã chạy, đã chịu giải phẫu một lần, đã sang *Hoa Lục* chữa trị bằng *Đông-y*, nhưng chỉ kéo dài mạng sống đến cuối tháng chạp năm 96, thọ 50 tuổi. Ngoài ra *Tướng Kinh Quốc* còn hai người con trai song sinh với bà vợ bé người *Hoa*, lúc ông được thân phụ bổ nhiệm làm *Đốc-phủ Hành chánh cai quản 4 huyện miền Nam tỉnh Giang Tây*. Những người vợ này chết sớm để lại hai người con theo họ mẹ, nhờ ông cậu nuôi cho cho đến lúc trưởng thành: Cậu sinh trước tên *Chuông Hiếu Nghiêm* hiện là *đường kim Ngoại Trưởng*; còn cậu sinh sau tên *Chuông Hiếu Từ* là *Viện Trưởng Viện Đại Học Đông Ngô Đài Bắc*. Những hồi tháng 11 năm 94, ông *Từ* đi dự cuộc hội thảo học thuật quốc tế tổ chức tại *Bắc Kinh*, thỉnh linh bị đứt gân máu ngay tại hội trường, nên được lập tức đưa vào bệnh viện *Hữu Nghị Hoa Nhật* cấp cứu nhưng vẫn hôn mê bất tỉnh. Suốt cả năm trời ông nằm trong trạng thái vô tri vô giác ở *Tổng y viện Vinh Dân*, để rồi tạ thế vào năm 96, thọ 55 tuổi. Như vậy 4 trong năm người cháu nội trai của ông *Tướng Giới Thạch* lấy tên lót chữ *Hiếu*, đều chết vào thời tráng niên, dù có người đã đổi sang họ ngoại! Đó là sự ngẫu nhiên, số trời đã định hay bị quả báo? Vì nhiều người bàn tán, cha con ông đã nói tiếp nhau cầm quân tranh quyền đoạt lợi. *Nhứt tướng công thành vạn cốt khô*. Huống gì cuộc tranh chấp quyền lãnh đạo Trung Hoa mấy trăm triệu người kéo dài hơn nửa thế kỷ, rồi còn tung hoành trên sân khấu chính trị trên 50 năm với quyền uy tuyệt đối trong tay, dù về sau chỉ còn thu lại trên hải đảo *Đài Loan*, những gộp chung đã sát hại biết bao sinh linh, nên đã bị trời phạt? Còn các nhà phong thủy thì trách họ *Tướng* đã quá sai quấy khi ngầm sai *Tôn Điền Dương* xâm phạm lăng mộ các vua chúa nhà *Thanh*. Tác giả *Đoàn Văn Thông* kể theo tư liệu lịch sử: *Tôn Điền Dương*, một viên tướng tầm thường của *Tướng Giới Thạch* đã đích thân kéo một đội quân xâm nhập khu lăng mộ vua chúa nhà *Thanh* đào bới, khai quật một cách tàn nhẫn, để cướp lấy của cải vàng bạc chôn giấu và làm nhục các ông vua đã chết. Các ngôi lăng mộ càng vĩ đại, kiên cố, như của *Hoàng đế Càn Long*, càng nổi tiếng chứa đầy ấp ngọc ngà châu báu như lăng *Tây Thái Hậu*, càng là mục tiêu đập phá, hôi của. Những người chủ mưu còn phá nát các mộ chí, trực thi thể mấy ông vua nhà *Thanh* và để nằm phơi giữa trời đất nắng mưa. Điển hình là thân xác của *Tử Hi Thái hậu*, bị hất văng ra khỏi quan tài, nằm lổa lồ ghê rợn, phơi bày những phần cơ thể bủn nát, hôi hám cho ruồi bu kiến đậu. Mặc dầu họ *Tướng* vẫn nghĩ việc làm đó đúng, vừa xóa tan một chế độ phong kiến thối nát của dị tộc xâm lăng, vừa thu đoạt được số tiền của lớn để mua vũ khí. Tuy nhiên hậu quả thì ông và con cháu phải lãnh đủ. Chưa tính đến luật nhân quả, biết

đâu vua chúa *Mãn Thanh* đã chẳng bố trí thu bùa ếm đối trong nơi an nghỉ cuộc đời sau của họ. Hơn nữa *Mao Trạch Đông* cũng rất tin phong thủy, đã nghe lời một thầy địa lý dưới trướng đề nghị, cho người phá mộ của cụ thân sinh *Tướng Giới Thạch* và trấn yểm cả ngôi mộ của thân phụ nhà lãnh đạo *Cách Mạng Tôn Trung Sơn*. Một thời gian sau khi mộ cha bị phá, *Tướng Giới Thạch* mặc dầu lúc đó đối với quốc tế như đang nắm cả nước *Trung-Hoa*, bắt đầu ỏ vào thế suy vi. Rồi lần lần mất hết đất đai, quyền lực và quan lính. Cuối cùng phải rút tàn quân về *Đài Loan* cố thủ. Nhưng chính họ *Mao* còn độc tài, tàn ác hơn nhiều, đã dọa dẫm và giết hại đến 60 triệu dân lành, nên tuy có được hai người con trai là *Mao Ngạn Anh* và *Ngạn Thanh*, mà cha con lại tách biệt, hai người con khổ sở này chẳng làm nên trò trống gì. Rồi rốt cuộc cũng tuyệt hậu luôn, lại tuyệt tự sớm hơn họ *Tướng!*

Phần bà *Tống Khánh Linh* từ khi *Bác sĩ Tôn Dật Tiên* mất vào năm 1925, giữa thời xuân sắc tươi đẹp nhất của đời bà, lúc còn rất trẻ, mới 32 tuổi, bà vẫn thủ tiết thờ chồng, vị *Quốc Phụ* của toàn dân tộc *Trung Hoa* kể cả *Hoa kiều* hải ngoại, mặc dầu còn rất nhiều người danh vọng tìm đến cầu hôn với bà, trong đó có cả mấy người trang lứa tuổi bà, đã từng say mê và thắm yêu bà từ thuở thiếu thời. Chẳng những giữ vẹn lòng chung thủy, bà còn tiếp tục sự nghiệp tranh đấu cách mạng của người chồng danh tiếng đã quá cố, đặc biệt về xã hội và thi văn. Bà là người phụ nữ tranh đấu tiên phong, bước ra khỏi vòng kiềm tỏa của lễ giáo phong kiến, với tài năng và phẩm hạnh đáng tôn kính, để góp tay xây dựng một địa vị xứng đáng cho nước *Trung Hoa* đang trỗi dậy góp mặt trên trường quốc tế lúc bấy giờ. Vì thế bà đã an nhiên ở lại đất nước, gần nơi lăng mộ chồng khi đoàn quân *Vạn lý trường chinh* của *Cộng Sản* xâm chiếm toàn thể đại lục. Hào quang của nhà lãnh đạo cách mạng chân chính lật đổ triều đại *Mãn Thanh*, lập nền *Cộng Hòa* cho cả nước *Trung Hoa* sau mấy ngàn năm quân chủ chuyên chế, đã khiến *Mao Trạch Đông* và phe đảng phải nể vì bà, trân trọng mời bà giữ chức *Phó Chủ tịch Quốc Hội* và sau đó *Phó Chủ tịch Nhà Nước Trung-Quốc* tới già, để vay mượn chút hào quang chính nghĩa của nhà cách mạng *Dân Quốc* tiên phong. Trong thời *Cách Mạng* văn hóa duy chỉ mình bà dám lên tiếng phản đối làn sóng dữ, trong khi chính *Thủ Tướng Chu Ân Lai*, vẫn còn nắm quyền hành pháp trong nước, mà chỉ lo bảo trọng lấy thân, không dám hó hé hay ra mặt che chở cho gia đình người em vợ, *Đặng-Tiểu Bình* ! Vậy mà mẹ *Giang Thanh* tai ác và đám vệ binh đỏ mù quáng đã man chưa dám đụng tới được ngôi biệt thự nhỏ ở *Thượng Hải*, nơi ẩn thân của bà quả phụ *Tôn Văn* giữa những cầm kỳ thi họa. Nên ngày nay du khách còn được viếng thăm nơi trú ngụ trang nhã của bà, trong một khu yên tĩnh tại trung tâm thành phố, được ngắm bức tượng bán thân bằng thạch cao trắng, được chiêm ngưỡng các bức họa và thủ bút của bà, cũng như chiếc dương cầm cổ điển trong gian phòng nhỏ dưới lầu và ngoài huê viên trồng loại mai quế hoa tỏa hương thơm thoảng nhẹ, man mác như một thoảng hương của người đẹp đài các *Á-Đông*. Bà đã qua đời vào năm 1981 tại *Trung Quốc*, thọ 88 tuổi và được an táng trong khu nghĩa trang gia đình ở ngoại ô *Thượng Hải*, bên cạnh hai ngôi mộ của song thân.

Như vậy cả ba chị em nhà họ *Tống* tỷ phú đều lấy chồng danh giá, phú quý nhứt nước. Nhưng dường như hai bà ra sống ở hải đảo và nước ngoài, bà chị đầu và bà em út, còn

có người ganh tị. Nên người dân Trung-Hoa, nhứt là giới bình dân ở đại lục thường nhắc lại câu nói :

"Trong ba chị em nhà họ Tống thì một người lấy chồng vì tiền, một người lấy chồng vì quyền thế và một người lấy chồng vì yêu nước Trung Hoa".

Người lấy chồng vì yêu mến nước Trung Hoa chính là bà Tống Khánh Linh, đã từng nói một câu để đời, với niềm mong mỏi làm sáng cái nghĩa Mạnh Thường Quân của cha bà, khi đem tiền đã thu góp được từ khắp nước, dù là lợi nhuận qua kinh doanh, để đem dâng cúng cho Cách Mạng Dân Quốc:

"Nhà họ Tống phải phục vụ nước Trung Hoa , chỗ Trung Hoa không phục vụ cho nhà họ Tống".

Đoàn du khách chúng tôi lên bờ, đi trên lề nhỏ bên này Trung Sơn lộ, dọc theo các hàng quán bán thức ăn, đồ kỷ niệm, phim ảnh xây tựa lưng vào đập đá, để được hướng dẫn tới chỗ leo cầu thang lên trên sân thượng dài thành con đường dạo mát rộng, mà hàng ngàn khách du đang chen chúc đi lại trên những tấm đá lớn, những sàn bê-tong dày được người Anh xây đúc kiên cố trước đây, tưởng như đi trên đất liền và quên vẫn còn từng dây hàng quán đang sinh hoạt bên dưới chân mình, vì có nhiều đoạn đổ đất trồng bồn hoa, cây kiểng. Bây giờ chúng tôi vừa đi vừa nhìn ngược trở xuống sông, xem tàu đồ chở du khách ra cửa biển ngắm cảnh sinh hoạt bến tàu và nhìn qua những tòa cao ốc bên kia đại lộ thấy gần và vĩ đại hơn. Dừng chân trước một đài kỷ niệm lớn để chụp hình, mới hay đây là nơi đánh dấu thời gian quân Nhật chiếm đóng Thượng Hải hồi Đệ nhị Thế chiến. Lúc đó các tàu chiến treo cờ mặt trời mọc đang hoành hành suốt từ Hoàng Hải xuống khắp Đông Hải. Như nổi tiếp cuộc Trung-Nhật chiến tranh dưới triều nhà Thanh, quân đội Thiên-Hoàng đã giết hại hàng trăm ngàn người Trung Hoa. Nhưng nhìn xéo qua bên kia Trung Sơn Lộ hai tòa cao ốc ngân hàng Nhật vẫn sừng sững đối chiếu với đài kỷ niệm đã trở nên nhỏ bé dù được đúc trên mấy lớp chân đế và cả một tầng đập đá bên trên các hàng quán: Một bên tượng trưng cho kinh tế thị trường, ngạo nghễ hướng về tương lai giàu sang thịnh vượng; còn bên kia như đang chùng xuống, muốn nép vào quên lãng của quá khứ sắt máu chiến tranh và nghèo đói khổ cực. Đường như chính đám đông người Trung Quốc đang đi dạo chung quanh, cũng không còn nhận ra sự đối nghịch mâu thuẫn này nữa, nói chi đến các du khách nước ngoài. Tuy nhiên trong sử ký của hai nước đều ghi đậm nét, vào năm 1937 hải quân hùng hậu của Nhật Bản đã đổ bộ lên Thượng Hải, tại chính chỗ này, rồi mới dần dần kiểm soát hầu hết các tỉnh dọc theo miền duyên hải Trung Hoa. Quân đội quốc gia lúc đó cứ thua trận, nên phải rút lui về tỉnh Tứ Xuyên, chọn thủ phủ Trùng Khánh tạm làm thủ đô. Tướng-Giới-Thạch bắt buộc ngả theo Đồng Minh để được viện trợ vũ khí và nhứt là tài chánh để chống lại Phát-xít Nhật. Nhờ vậy khi Đồng Minh thắng trận, Trung Hoa tuy đã bị tan hoang vì chiến tranh, dân chúng còn nghèo đói, khoa học kỹ thuật còn thấp kém, nhưng nhờ dân số đông nhứt thế giới, nên được đưa lên hàng Ngũ Cường ngang vai vế với Mỹ, Nga, Anh, Pháp. Nhân đó tướng Lư Hán mới được chỉ huy đám quân Tàu phủ ồm ồm, lòi thoi lếch thếch sang miền Bắc nước ta giải giới quân đội Phù Tang! Về sau tuy phải di tản ra ngoài hải đảo Đài Loan nhưng Trung Hoa Dân Quốc vẫn còn giữ ghế trong Hội Đồng Bảo An với quyền phủ quyết như tứ cường trên thế giới, cho mãi tới khi ông bạn vàng Mỹ quốc phù thịnh, chọn thực tế với thị trường hàng tỷ người, buông rơi tình nghĩa đồng minh, Đài Loan mới thật sự mất tính cách đại diện quốc gia lớn, chỉ còn nguyên hình một hòn đảo bé nhỏ.

Theo sách **Bí ẩn về Phong Thủy** của tác giả Đoàn Văn Thông, vùng đất phát vượng của Thượng Hải , thành phố lớn nhứt Trung Hoa và cũng được xem như lớn nhứt thế giới, hiện đang bước vào giai đoạn yếu dần. Qua lời tiên đoán của một thầy Phong Thủy nổi tiếng Trung Hoa, thì sau năm Giáp Thân 2004, thành phố Trên Biển này sẽ bắt đầu tàn lụi. Nói đúng chữ dùng trong các giai đoạn suy hoại về Phong thủy là :*"Thượng Hải sẽ đi vào số kiếp của nó"*. Lúc đó các cao ốc sẽ sụp đổ xuống thành bình địa, có thể bởi thảm họa chiến tranh hay do những thiên tai như động đất, sóng thần, bão lụt... Phải chăng vì Thượng Hải là vết nhục vong quốc của người Hoa ? Hay vì Thượng Hải đã từng là thành phố sa đọa trong thời tô giới Anh-Pháp? Dân Thượng Hải giàu có đã ăn uống, khiêu vũ, hưởng lạc trên lầu cao trong tiếng đàn hát, át mất tiếng xe bò của sở hốt rác lần lượt chở 30.000 xác người chết đói kéo kẹt lẫn trên các đường phố vắng... Hoặc hàng trăm ngàn người Trung Hoa đã bị Nhứt giết hại và hồi gần đây trên 300.000 quân quốc gia đã bị Cộng Sản bắt làm tù binh cải tạo, đày đọa, tẩy não khổ nhục hơn hàng nô lệ?... Tuy nhiên nhà địa lý cũng nhắc lại câu khuyên thường thức trong khoa phong thủy: *"Thiên định, nhưng xưa nay đức nhân vẫn có thể cải đổi được phần nào Thiên định"*. Vì thế nếu chế độ, đặc biệt là nhà cầm quyền ngay bây giờ biết vận dụng lòng nhân trong việc trị quốc an dân và trước thiên tai biết phát triển đức độ, tạo tốt lành cho xã hội thì có thể cứu vãn được Thượng Hải, nhưng cũng không thể cứu được hoàn toàn, tuyệt đối.-



Mây trắng chập chùng

● Thích Như Điển

Đã từ lâu lắm rồi tôi muốn biết về những xứ sở trên dãy Hy Mã Lạp Sơn đầy huyền bí này, mà những xứ ấy đa phần là theo Phật Giáo. Với núi cao, sông rộng, mây trắng thông dong, tuyết phủ trắng quanh năm trên ngọn Everest cao nhất thế giới và những vị Cao Tăng chúng đạo v.v... là những gì cao cả, trong sáng và nghiêm mật làm cho mọi người đều ước mong có một ngày nào đó sẽ đặt chân đến những nơi như vậy; trong đó có tôi và nay thì tôi đã đi và đã đến.

Từ nơi núi cao gần 3.000 thước này tôi viết bài này cho độc giả báo Viên Giác và mong rằng đây là một chút quà kỷ niệm gửi đến quý vị nhân chuyến hành hương qua xứ Bhutan từ ngày 23 đến ngày 30 tháng 4 năm 2001. Lần này tôi không viết trên máy bay hay cũng chẳng viết tại thư phòng chùa Viên Giác mà viết bài này ngay tại xứ Bhutan. Một đất nước không lớn lắm chỉ có 47.000 cây số vuông; nhưng 90 phần trăm là núi non hiểm trở; đồi núi chập chùng. Đi đâu cũng thấy mây mù và tuyết phủ. Còn đồng bằng thì ít lắm. Họa hoàn lắm mới thấy một thung lũng, mà nơi đó có biết bao nhiêu là mái nhà san sát bên nhau.

Dân số Bhutan thống kê vào năm 1994 có 600.000 người và mật độ tăng 3,1% hằng năm. Đây là mật độ tăng cao nhất trên thế giới. Do vậy năm 2001 có thể nói Bhutan trong hiện tại có độ gần 1 triệu người và cả 1 triệu người ấy là một triệu tín đồ Phật Giáo. Cứ 100 người dân như vậy thì có 20 người Tu Sĩ, đa phần là Tăng, chú Ni thì rất ít, hầu như không còn truyền thống Ni tại xứ này nữa. Trường hợp Tây Tạng cũng như thế. Mặc dầu cả 2 xứ theo Đại Thừa Phật Giáo; nhưng không giống như Nhật Bản, Trung Quốc, Đại Hàn và Việt Nam.

Cuộc sống nơi đây thật an bình, chẳng thấy ai giành giật, chửi bới nhau, mà tất cả đều đối xử với nhau rất chân thành hòa hoãn. Người Bhutan không được bắt cá cũng như giết cá. Nếu có ai đó bán cá thì nhìn kỹ là người Ấn Độ chứ không phải người Bhutan. Cũng hết như vậy, tại Tây Tạng người theo đạo Hồi giết trâu bò đem thịt đi bán, người Tây Tạng mua để dùng; chứ tuyệt nhiên người Tây Tạng không giết hại sinh mạng của những con vật này.

Miền Đông của Bhutan giáp giới với Pradesh thuộc Ấn Độ; miền Nam giáp với Bangladesh; miền Tây giáp với Ấn Độ và Nepal; miền Bắc giáp với Tây Tạng. Đây là một vị trí trái độn nằm giữa các nước lớn, có núi cao, sông rộng và thuộc vào độ cao của Hy Mã Lạp Sơn. Bhutan là một nước quân chủ. Có Vua và Hoàng Hậu trị vì. Trong hiện tại Bhutan có Quốc Hội và 154 Dân Biểu cũng như 8 Bộ Trưởng và sự điều hành cũng như phân quyền của quốc gia này giống như thể chế chính trị của Thụy Sĩ.

Cách đây 30 năm trước người ta ít biết về Bhutan; nhưng sau khi Quốc vương Jigme Dorji Wangchuck băng hà vào năm 1972 thì người con kế vị lúc ấy mới 16 tuổi tên

là Jigme Singye Wangchuck lên nối ngôi. Nhà vua tân học này có học tại Ấn Độ và Anh Quốc; nên đã mở cửa đất nước, giao lưu với Tây Phương; nhưng rất hạn chế. Bằng chứng là mỗi năm Bhutan chỉ đón chừng 7 đến 8.000 người khách đến xứ sở này với điều kiện là phải có giấy mời của chính phủ và mỗi du khách vào Bhutan phải đóng 200 US\$ mỗi ngày cho việc ăn ở cũng như di chuyển. Số tiền to lớn ấy là một hình thức giới hạn du khách, để bảo vệ môi sinh tại xứ này.

Theo ông Thủ Trưởng Văn Hóa, Sangay Wangchu, mà tôi đã có dịp tiếp chuyện trong dịp viếng thăm này thì lý do căn bản là do Bhutan chưa đầy đủ tiện nghi như khách sạn, đường sá, thông tin v.v... nên chưa đón khách nhiều; nhưng đó có lẽ chỉ là một cách nói ngoại giao; chứ thực tế không phải là vậy.

Vào năm 1988 Vua đã kết hôn với 4 chị em ruột của Hoàng Hậu Ashi. Cả Vua và 4 Hoàng Hậu có 5 Công Chúa và 5 Thái Tử. Hoàng Hậu chánh cung tên là Ashi Dorji Wangmo Wangchuck mà phái đoàn 11 người của chúng tôi đã có dịp tiếp kiến vào lúc 16 giờ chiều ngày 25.4.2001 tại cung điện của Người. Người là một Phật Tử rất thuần thành và đã được học cũng như tốt nghiệp tại Ấn Độ; nên nói tiếng Anh rất lưu loát.

Cả nước Bhutan chỉ có một phi trường, một phi đạo, một chiếc máy bay duy nhất và ngoài ra cũng không có một hãng máy bay nào có liên hệ để hạ cánh nơi vùng thung lũng đầy huyền bí tại Paro này. Ai đó có hỏi tại sao thì cũng chẳng biết lý do tại sao mà trả lời; nhưng khi đã đến xứ này rồi thì câu hỏi ấy tự nhiên sẽ được giải quyết qua sự chiêm nghiệm của chính mình.

Phái đoàn chúng tôi đi sang Bhutan kỳ này có tất cả 19 người. Gồm có 5 người Đức; trong đó có một người tu theo Phật Giáo Việt Nam, 2 người Tu sĩ Đức tu theo thiền Nhật Bản; một Phật Tử và một người Đức mới bắt đầu. Có một người Nhật và còn lại là 13 người Việt Nam. Trong 13 người Việt Nam còn lại có 7 Tăng Ni và 6 vị Cư sĩ. Phái đoàn tuy ít; nhưng rất đa dạng. Nhiều người sử dụng được nhiều ngôn ngữ để ngoại giao như Anh, Đức, Nhật v.v...

Nếu không có EXPO năm 2000 đã được tổ chức tại Hannover thì chúng tôi cũng không có nhân duyên để đi thăm Bhutan lần này. Nguyên là Hoàng gia Bhutan có tham gia tổ chức triển lãm này và họ đã cho xây một ngôi chùa tại khu Messsegelände gần chùa Viên Giác. Khi xây dựng, họ phải mang thầy thợ từ bốn quốc gia qua để xây cất; nhưng chỗ ăn ở thì rất khó. Do vậy mà đại diện của chính phủ Bhutan đã tìm đến chùa Viên Giác để gặp tôi và mong được giúp đỡ cho 20 người thợ ở tại chùa suốt trong thời gian 7 tháng cho việc xây cất và dỡ đi sau khi triển lãm. Tôi đã chấp nhận với điều kiện; vì chúng ta là Phật Tử; con chung của Đức Phật; nên chính phủ đã không phải trả một đồng nào về chỗ ăn chỗ ở cho 20 người suốt trong thời gian 7 tháng xây dựng như vậy. Đây là lý do chính để phái đoàn của chúng tôi kỳ này đã được Chính phủ, Bộ Ngoại Giao và Bộ Văn Hóa chính thức mời sang Bhutan như là những quốc khách và cũng không phải trả một đồng nào ngay cả tiền Visa nhập cảnh và xuất cảnh. Đây là một ân huệ hay một công đức chẳng ai biết được; nhưng kết quả là như vậy.

Lý do khác mà tôi cũng như phái đoàn phải sang đáp lễ Bhutan, vì lễ năm 2000 vừa qua tôi cũng đã có gặp ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Bhutan và ông Đại Sứ Toàn Quyền

Bhutan Âu Châu ở lễ khánh thành Chùa Bhutan, tôi đã hứa là sẽ sang thăm Bhutan một chuyến. Ngoài ra Hoàng Hậu Ashi Dorji Wangno Wangchuck vào tháng 8 năm 2000 có sang Đức và muốn ghé thăm chùa Viên Giác để thăm hỏi; nhưng lúc ấy tôi bận khóa Giáo Lý Âu Châu tại Amiens, Pháp Quốc; nên đã không tiếp kiến Hoàng Hậu được. Lúc về lại chùa thì thấy Hoàng Hậu đã biểu một ghế trầm hương để ngồi thuyết pháp và một tấm thảm của Hoàng gia rất đẹp. Tôi tự thấy mình thất lễ; nên bằng mọi cách; năm này phải sang thăm Bhutan để đáp lễ Hoàng Hậu cũng như các vị Bộ Trưởng tại đây.

Trên đây là những lý do căn bản và đơn giản để chuyến đi có một không hai này đã được thành tựu và chúng tôi cũng có thể khẳng định rằng đây là phái đoàn Việt Nam đầu tiên đông đảo nhất đến từ Âu Châu với tư cách đại diện cho Phật Giáo cũng như Việt Nam suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm chưa có phái đoàn Việt Nam nào đặt chân đến tại xứ này. Nghe đầu năm 1995 có một Thầy Việt Nam đến từ Hawaii, có ghé thăm Bhutan và ông Bộ Trưởng Văn Hóa Bhutan đã cùng với hai Thầy Bhutan sang thăm Hà Nội vào năm 1994. Kể từ đó đến nay liên hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Bhutan không có gì cả.

Bhutan ngoại giao chính thức với 18 nước trên thế giới. Ngoài ra chỉ có trao đổi văn hóa thông thường, không có tính cách quốc gia. Ngay cả nước Đức đã giúp đỡ Bhutan nhiều như thế; nhưng vẫn chưa có Tòa Đại Sứ tại Đức, mà cả Âu Châu chỉ có một Tòa Đại Sứ tại Genève mà thôi. Vì lý do như vậy nên qua Tòa Đại Sứ tại Âu Châu chúng tôi đã liên lạc thẳng với Bộ Ngoại Giao tại Bhutan và Visa được đóng trực tiếp tại phi trường Paro, Bhutan, chứ không đóng tại Đức.

Trước khi đến Paro, phái đoàn chúng tôi đã ghé thăm Bangkok và đặc biệt lần này phái đoàn đã ghé thăm một chùa Việt Nam tại thủ đô này đã được thành lập cách đây hơn 200 năm lịch sử. Chùa này do vua Gia Long sắc lập; nên có tên là: Sắc Tú Hưng Quốc Phổ Phước Tự. Trụ trì trong hiện tại là một vị Hòa Thượng người Thái biết nói tiếng Việt có tên là Thích Cảnh Chiếu; tiếng Thái là Phrakananuurdhammapannativat. Ngài là Tông Trưởng Việt Tông tại Thái Lan và là một trong 3 vị Phó Vua Sãi của Thái Lan. Địa chỉ của chùa nằm tại số 97 Soi Watkuson, Ratchawong Road, Sanpanthawong, Bangkok. Tel. 6626230460. Nếu Phật Tử nào có dịp đi Thái Lan; nên đến chùa này để chiêm bái và đánh lễ.



Chùa Việt trên đất Thái

Tại Thái Lan hiện có 15 ngôi chùa Việt Nam như thế, đã có lịch sử hơn 200 năm. Hiện tại hầu như không có Tu sĩ Việt Nam nào trụ trì tại 15 ngôi chùa này; chỉ toàn là người Thái; nhưng đặc biệt mỗi buổi sáng tụng Lăng Nghiêm và mỗi buổi chiều tụng kinh Di Đà, tất cả các Tăng sĩ Thái Lan tại đây đều tụng bằng tiếng Việt. Tuy rằng chẳng có người nào đàm thoại được bằng tiếng Việt cả. Hiện ở chùa này có một vị Thầy Việt Nam mới sang và gọi lời kêu gọi quý Phật Tử khắp nơi trên thế giới nếu có kinh sách bằng tiếng Việt, xin gửi đến chùa này để vào trong thư viện lưu trữ và hiện tại môn Việt ngữ cũng đã được dạy cho các chú Tăng trong 15 chùa có gốc gác Việt Nam này.

Nhìn những ngôi chùa Việt trên đất Thái như thế, tôi liên tưởng đến tất cả những ngôi chùa Việt hiện tại trên thế giới ngày nay. Biết đâu 2 hay 300 năm sau nữa cũng chẳng còn gì, mà điều căn bản chỉ còn đó là câu kinh tiếng kệ và Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Nếu có một khách hành hương nào đó lưu lạc đến Mỹ quốc hoặc Đức quốc, bỗng nghe lại được ngôn ngữ mẹ đẻ của mình do người Tây Phương tụng đọc, thì lúc ấy chắc ai đó tác dạ cũng bồn chồn như chúng tôi trong hiện tại là lẽ đương nhiên.

Sau khi trao đổi với Hòa Thượng Cảnh Chiếu, chúng tôi được biết Vua Sãi của Thái Lan trong hiện tại có mẹ là người Việt Nam và cha là người Thái; nhưng Ngài ít để lộ tông tích này. Như chúng ta được biết Vua Sãi Thái Lan là một ngôi vị tinh thần cao cả hơn Quốc Vương và Hoàng Hậu, mà người Việt Nam chúng ta đã có nhân duyên với Phật Pháp nên đã nự trị được nơi xứ Chùa Tháp này. Nói ra nhiều người địa phương sẽ ganh tị, cho nên tất cả đều phải khiêm cung và từ tốn vẫn là điều nên làm của tất cả Phật Tử chúng ta vậy.

Phái đoàn sau đó lại phải sang Bhutan nên bao nhiêu cảm tưởng đã chẳng thổ lộ hết được với một thời gian ngắn tại nơi này; nhưng trong tôi đã giữ trọn một niềm tin. Vì Phật Pháp bao giờ cũng là chất liệu dưỡng sinh của cuộc sống và lý tưởng này mãi cho đến bao giờ tôi cũng chẳng đổi thay.

Khi phái đoàn đến phi trường Paro có 2 xe ra đón. Một xe của Bộ Ngoại Giao Bhutan và một xe Bus thường. Tất cả chúng tôi đều được ngồi chờ trên phòng của những quốc khách và nhân viên Bộ Ngoại Giao thu nhận Passport để đi đóng dấu thị thực. Sau khi thủ tục hành chánh đã xong; chúng tôi lên xe để về thủ đô Thimphu. Đường đi từ Paro về thủ đô độ chừng 50 cây số; nhưng phải tốn hơn một tiếng rưỡi đồng hồ. Đường đi như Đà Lạt. Hai bên có sông, có suối, có rừng thông, có chim chóc ca hát líu lo; giống như một cảnh thiên nhiên trong mộng ảo.

Ở đây con người còn đơn sơ lắm; nhưng trông ai cũng có vẻ hiền từ. Đàn ông mặc quốc phục là một áo dài ngang đầu gối. Đàn bà vận váy dài xuống sát mắt cá chân. Con trẻ cũng như thế.

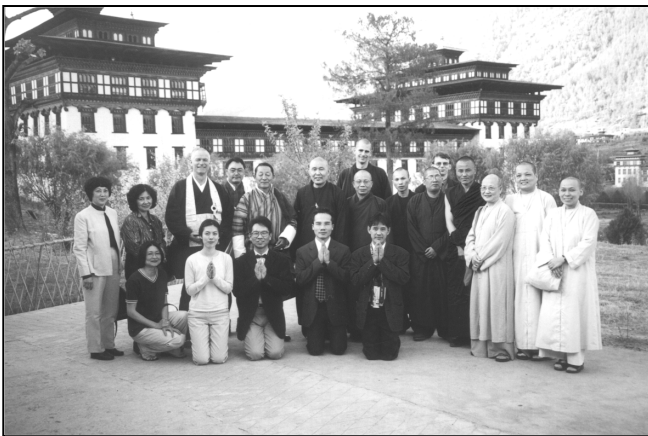
Suốt cả đoạn đường đi và ngay cả những ngày sau này nữa chúng tôi chưa bao giờ thấy một người ăn xin nơi hè phố. Đường sá sạch sẽ, nhà cửa thơm mát, ruộng đồng xanh tốt. Nhà của họ được xây dựng hầu như giống nhau chỉ có một kiểu, nhỏ hơn chùa; nhưng cách kiến trúc, chạm trổ tỉ mỉ cho đến cột, kèo. Đặc biệt nhà của Bhutan họ không lợp ngói, mà lợp toàn bằng gỗ; họ không đóng đinh mà trên đó chấn lại bằng những hòn đá nặng. Cũng có một vài nơi

không lọt gỗ mà lọt *tól* trông có vẻ hơi thô; nhưng có lẽ đây là những ngôi nhà hiện đại.

Nghe đâu hệ thống y tế của họ cũng rất tốt, dân chúng khỏi phải đóng tiền bảo hiểm, mà chính phủ lo cho họ; tất cả đều miễn phí.

Khi phái đoàn đến khách sạn Jumolhari thì đã có ông Bộ Trưởng Văn Hóa và ông Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao đón tiếp một cách rất niềm nở. Sau khi nói chuyện với ông Bộ Trưởng Văn Hóa, mới biết rằng ông ta là người rất rành về Phật Giáo; giỏi các ngôn ngữ Pali, Tây Tạng, Sancrist và ngôn ngữ địa phương. Đã tốt nghiệp Cao Học tại Tích Lan. Những ngôn ngữ ngoại giao trao qua đổi lại rồi cũng đã đến hồi kết thúc. Đoạn ông Thứ Trưởng Ngoại Giao quay qua hỏi tôi: Thứ ký của Ngài là ai? Lúc ấy tôi chưa chuẩn bị; nhưng chỉ vào Hạnh Hảo là một người Đức đã ở Népal gần 5 tháng nay và hôm ấy đã có mặt tại nơi này. Trên thực tế những văn thư ngoại giao của tôi bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau là do Thầy Hạnh Tấn biên soạn cũng như Sư Chú Hạnh Giới lo, qua sự gợi ý những ý chính của tôi; nhưng hôm ấy cả hai người này đều không có mặt tại Bhutan; nên Hạnh Hảo, một người Đức, đệ tử xuất gia của tôi, thay thế làm việc này. Có việc gì thì giữa những thư ký với nhau liên hệ để đặt chương trình cho những ngày thăm viếng sắp tới.

Trong buổi mạn đàm, ông Thứ Trưởng Ngoại Giao cho biết chương trình của 7 ngày của phái đoàn và ngay chiều hôm đó vào lúc 16 giờ chúng tôi đã đến Bộ Ngoại Giao để gặp ông Thứ Trưởng và nhân viên toàn bộ. Sau khi tiếp chuyện được biết rằng ông Bộ Trưởng Ngoại Giao đang có mặt tại Hòa Lan nên đã không hiện diện hôm đó được. Ông Thứ Trưởng là người rất điềm đạm và tế nhị, tiếp xúc với chúng tôi như là một Phật Tử thuần thành với đạo. Ông ta mong mỏi lòng từ bi của Đức Phật luôn tỏa rộng đến khắp muôn phương và mọi người đều hưởng được phúc đức vô tận ấy, không phân biệt đông tây nam bắc và chủng loại của con người.



Phái đoàn tại cung điện và Bộ Ngoại Giao Bhutan

Sau khi trao quà lưu niệm, chúng tôi đến thăm ông Bộ Trưởng về EXPO 2000 tại Hannover. Ông Bộ Trưởng này đã có dịp đến chùa Viên Giác; nên chúng tôi đã biết nhau. Bắt tay niềm nở cũng như thăm hỏi rất chân tình. Qua sự giới thiệu của anh Kunzang Thinley người đứng đầu của Viện Bảo Tàng quốc gia Bhutan, giỏi tiếng Đức cũng như tiếng Anh và đã nhiều lần ghé sang chùa Viên Giác để chăm sóc cho nhân viên tại đây; nên chúng tôi rất hiểu nhau và trở nên thân mật.

Người Bhutan thường hay đãi khách bằng trà có pha bơ và nếu nơi nào có thì giờ cũng như đặc biệt thì họ đãi thêm một chén xôi có ghé thêm một ít đậu màu vàng, trông rất lịch sự. Tuy nhiên những ai chưa uống trà bơ này thì hơi khó. Vì lẽ bơ tại đây hơi đậm; không phải như những bơ sữa tại Âu Châu.

Phái đoàn trở về lại khách sạn Jumolhari và ở lại đó để dùng tối. Sau khi dùng tối xong cả phái đoàn đều ngồi lại với nhau để nói chuyện chung về chương trình của những ngày sắp tới. Tối đó mọi người ai cũng say ngủ. Thỉnh thoảng có nhiều tiếng chó sủa vang và tiếng của cung tên nổ giáo như còn vang vọng đâu đây ở chốn thần bí này.

Ngày 25.04.2001, chúng tôi đã gặp ông Bộ Trưởng Văn Hóa và đã tiếp ở Cung Văn Hóa của ông ta. Cung Văn Hóa nằm trong dãy nhà của Phật Giáo. Cách cấu trúc của cơ cấu hành chánh như sau:

- Ở giữa là nơi thờ Phật cho cả 2 bên. Bên đời bên đạo.
- Bên mặt là Tu viện, trong đó có các vị Tăng sĩ đang làm việc; cũng có một số Tu sĩ đang học hành.
- Bên trái từ ngoài bước vào là chỗ làm việc của Vua và các vị Bộ Trưởng.
- Chính giữa là một sân rất rộng, chung quanh bao bọc bởi các dãy nhà làm việc của nhân viên của 2 phủ thuộc về giáo quyền và thế quyền. Ngày xưa giáo quyền đôi khi lấn hơn thế quyền, cho nên mới có nhiều vụ thanh toán nhau vào đầu thế kỷ thứ 20 để chứng minh cho thế quyền mạnh hơn giáo quyền; nhưng trong hiện tại thì giáo quyền được thế quyền bảo bọc.

Quốc giáo là Phật Giáo theo truyền phái Drukpa Kayyu; một chi nhánh của Phật Giáo Đại Thừa thuộc về Mật Tông. Phái Drukpa Kayyu do Ngài Tsangpa Jacy Yeshey Dorji thành lập vào thế kỷ thứ 12 (1161-1221). Phái này cho đến thế kỷ thứ 17 đã trở thành quốc giáo của quốc gia này và được lãnh đạo bởi Ngài Shabdrung Ngawang Namgal. Bhutan ngày nay vẫn còn nhiều phái khác hiện diện nữa để tạo thành quốc gia Phật Giáo này; ngay cả sự hiện diện của một phái có gia đình, họ cũng vẫn sống rất hài hòa với phái sống không có gia đình tại quốc gia Phật Giáo này.

Khi vào chốn cung đình và chốn già lam này, cả hai đều có lính canh giữ rất cẩn mật. Điều ấy chúng ta thấy tại đây giữa giáo quyền và thế quyền đang sánh ngang vai để phát huy tinh thần Phật Giáo vậy.

Buổi sáng hôm đó chúng tôi thăm Tu viện Dechenphodrang. Nơi đây dạy những Chú Tiểu từ sơ cơ đến xong bậc Trung Học. Tại đây có khoảng 450 vị đang học. Các Chú học về Thiên văn học, học về cách viết chữ Tây Tạng, học kinh điển, có lớp học Anh văn và cũng có nhiều lớp đang học lễ nhạc Phật Giáo. Phái đoàn đã cúng dường tịnh tài cho Chùa và cho Tu viện. Sau đó Thầy Viện Trưởng dẫn phái đoàn đi thăm các lớp học. Đây là một Tu viện tương đối cũ đã hình thành cách đây hơn 350 năm lịch sử.

Tiếp theo đó phái đoàn đã đi thăm Thư Viện Quốc Gia. Nơi này tàng chứa 6 bộ đại tạng kinh tiếng Pali, Sancrist, Tây Tạng, Bhutan và một số ngôn ngữ khác. Có những hòm thiếc để bảo vệ những bản kinh mộc bản cả ngàn năm rất công phu và đầy giá trị.

Buổi chiều hôm đó chúng tôi thăm chỗ trường dạy nghề cho các học sinh, học vẽ và tạo nên những tượng Phật hay những hoa văn về cách thức trang trí trong Phật Giáo. Trong một tòa nhà cũ kỹ những học sinh đã học cả lễ nghi

và nghề nghiệp. Khi Thầy giáo vào, các em học sinh cũng đứng dậy để chào Thầy và khách đến thăm. Khi nào Thầy hoặc khách cho phép ngồi xuống, các em mới dám ngồi. Truyền thống này ở Bhutan vẫn còn giống như Việt Nam ngày xưa. Trong khi đó tại Âu Châu thì hầu như không còn nữa.

Người ta phải học cách vẽ tượng như thế nào theo phương pháp hình học và cách hòa màu sắc như thế nào để bức tranh trở lên linh động. Đây là cả một nghệ thuật vẽ tranh và tạo hình.

Tiếp theo đó chúng tôi đến thăm một trường bào chế thuốc Dân Tộc. Toàn bằng lá cây, tương tự như thuốc Nam hay thuốc Bắc của Việt Nam. Có Bác sĩ Đông Y chăm sóc và những máy móc được thiết bị nơi đây đều do Ấn Độ cung cấp. Ngày nay ngành y học của Đông Phương đã được Tây Phương chú ý rất nhiều. Vì lấy thuốc từ cây cỏ, ít sinh ra phản ứng phụ. Nhất là trên Hy Mã Lạp Sơn này có nhiều cây cỏ rất quý mà ngay cả các xứ phương Đông khác cũng khó có thể sánh bằng.

Cao điểm của chuyến đi này có thể nói là việc tiếp kiến với Hoàng Hậu Ashi Dorji Wangmo Wangchuck. Phái đoàn chỉ vào được 11 người. 8 người khác không vào được. Vì lý do cung cách của triều đình cũng như chỗ tiếp kiến hơi chật. Hoàng Hậu tuổi độ ngoài 40, rất cởi mở, lịch sự, duyên dáng cao sang và đặc biệt là một Phật Tử rất thuần thành. Khi vào, Hoàng Hậu chấp tay chào; nhưng khi về, sau gần 2 tiếng đồng hồ, Hoàng Hậu đã bắt tay và cụng đầu với từng vị một; chứng tỏ một sự cảm thông giữa những người con Phật nơi xứ mây mù tuyết phủ này. Tôi đã đọc một bài diễn văn để tán dương công đức của Hoàng gia và cảm ơn Hoàng Hậu đã tặng quà cho tôi vào dịp Người viếng thăm Hannover năm 2000 vừa rồi. Mọi người được dùng trà trong chén ngọc; được ăn xôi với dưa muông bằng vàng, được nhìn ngắm cách bày trí của cung son và được đối diện với Hoàng Hậu để luận bàn về một số Phật sự tại Bhutan cũng như ngoại quốc.

Hoàng Hậu đã hỏi chuyện từng người trong phái đoàn, sau đó xin Hoàng Hậu được chụp hình chung và mỗi người đều có một tấm hình lưu niệm với Hoàng Hậu. Người Việt Nam chúng ta được xem là con của Rồng và cháu của Tiên và nước Bhutan này cũng lấy biểu tượng Rồng làm quốc huy; nên có cái gì đó rất gần gũi. Bao nhiêu lần chúng tôi muốn giã từ ra về; nhưng Hoàng Hậu vẫn giữ chân. Có lẽ nơi cung son Hoàng Hậu ít tiếp xúc với người ngoài; nên



Cùng với Hoàng Hậu Bhutan - Ashi Dorji Wangmo Wangchuck

Tối hôm 25.04.2001, các vị Bộ Trưởng chiêu đãi phái đoàn tại một khách sạn gần đó. Đến dự tiệc hôm đó có vị Thủ Trưởng Ngoại Giao, Chủ Tịch các Bộ Trưởng, Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa và các Thủ Trưởng. Mọi người đều Self-Service và hàn huyên với nhau rất nhiều. Ngồi bên tay trái của tôi là Thủ Trưởng Bộ Ngoại Giao và ngồi bên tay mặt là Chủ Tịch của các Bộ Trưởng. Hạnh Hảo ngồi phía đối diện và sau này nói bằng tiếng Việt với tôi: "Đúng sự phụ là một chánh khách". Thực ra sự việc đó tôi không màng và tôi đã chẳng nghĩ đến khi sang quốc gia này; nhưng đến đây rồi, mọi việc đã diễn ra như vậy. Quyền lực có đó rồi mất đó. Chỉ có đạo đức mới luôn còn mãi với thời gian mà thôi.

Vị Thủ Trưởng Bộ Ngoại Giao người rất hiền từ và lịch sự, ông ta trao đổi với tôi nhiều vấn đề và cũng đã lắng nghe tôi bày tỏ cảm tình khi sang thăm xứ Bhutan này; nhưng đáng tiếc tôi cũng đã có một lần phát âm sai một từ tiếng Anh; nên đã trở thành nghĩa khác; nhưng sau đó thì mọi người đã cười xòa và hiểu ý. Quả thật ngôn ngữ của ngoại giao nó khó vô cùng. Thật ra tôi đã có lần nào ngoại giao với cấp cao như thế đâu. Cho nên đây cũng là một bài học vậy.

Đến ngày 26.04.2001, xe của Bộ Ngoại Giao đã chở chúng tôi đi Dodena, cách thủ đô Thimphu chừng một tiếng đồng hồ để thăm Tu viện Tango, là nơi tu học của 2 Thầy Kinya J. Dorji và Gap Tshering. Hai Thầy này đã có mặt tại Hannover trong 6 tháng EXPO năm 2000 vừa qua. Đường lên Tu viện chẳng đơn giản chút nào. Vì chúng tôi là những người sinh ra tại đồng bằng; nên càng lên núi cao càng thấy khó chịu. Còn người Bhutan, họ nhón nhờ như những cánh mây trời. Vì họ đã quen với đường đi nước bước tại đây. Càng lên cao không khí Oxygen càng mỏng lại, do đó khó thở và nếu ai yếu tim thì là cả một vấn đề. Tôi đang nằm trong trạng thái ấy. Do vậy mà lên núi phải nghỉ rất nhiều lần. Thông thường người Bhutan đi chỉ cần 1 tiếng đồng hồ, trong khi đó chúng tôi phải cần đến 2 tiếng.

Sau khi đến Tu viện, trước cửa chùa được hun một đồng khói để đón khách quý từ phương xa, mà phong tục của Bhutan chỉ dành cho những vị Đại Sư. Hôm nay chúng tôi đã đến trên độ cao 3.000 thước này, đã đón nhận được điều đó. Khi vào lễ Phật, chúng tôi cũng dường như Tăng mỗi vị 30 Nu (tiền của Bhutan) và sau đó chúng tôi tụng Bát Nhã tiếng Việt cũng như tiếng Nhật để hồi hướng công đức này lên Tam Bảo.

Sau khi đánh lễ Phật, chúng tôi được dịp may là đánh lễ vị Tulku, 7 tuổi, mà đã biết quá khứ của mình cách đây 350 năm về trước. Ngài sinh tại miền Đông Bhutan, khi 5 tuổi đã đòi về Tu viện này và đã nói rất rõ phòng nào có gì, có gì v.v... do vậy mà Tông phái này đã tôn Ngài lên làm Trưởng môn phái và đặc biệt hơn nữa bàn chân in lên đá cách đây 350 năm về trước của vị Đại Sư khai sơn chùa này đã giống hệt với bàn chân của vị Tulku 7 tuổi này; nên đây cũng là một lý do để biết rằng: Vị này chính là hậu thân của

Đại Sư đã xuất hiện cách đây 350 năm về trước, chứ không còn ai xa lạ nữa. Chúng tôi đã cúng dường và Ngài đã để tay lên đầu để chúc phúc cũng như ban cho những bài chú để hộ thân. Người Bhutan khi cung kính ai thường hay cúi đầu sát xuống và nếu là vị Lạt Ma thì người đối diện sẽ đưa đầu của mình sát vào người để vị Lạt Ma ấy để tay lên đầu, đầu cho Cư sĩ là người quyền cao chức trọng nào đi nữa cũng thực hành nghi lễ này như thế.

Sau bữa ăn trưa ngoài trời, phái đoàn 8 người leo núi một lần nữa lên Tu viện Cheri để đánh lễ 50 vị nhập thất tại đây. Riêng tôi thì không đi nổi nữa, đành phải trở về và thấy vị Bộ Trưởng Văn Hóa cũng đã chờ quá lâu mà không thấy phái đoàn lên; nên ông ta cũng xuống núi. Cuối cùng thì vị Đại Sư tại đây không tiếp mà chỉ vị Trụ Trì tiếp mà thôi. Tuy thế chúng tôi vẫn được Ngài ban cho những quà tặng tinh thần quý giá.

Trên núi đá cheo leo dựng đứng có 50 tòa nhà cao thẳng tắp như những tổ yến gắn vào lưng núi và nơi đó đã có nhiều người nhập thất trong 2 hay 3 năm không tiếp xúc với thế nhân. Quả là điều hy hữu.

Đêm đó chúng tôi về lại khách sạn và dùng cơm chay chung với việc thưởng thức văn hóa dân tộc của các nghệ sĩ trình diễn ngoài trời với ánh lửa hồng về đêm chập chùng nơi Hy Mã.

Ngày 27.04.2001 chúng tôi lại đến Tashichhodzong để đánh lễ nhục thân của Bồ Tát đang thờ tại cung điện tại đây và đặc biệt xem những họa phẩm nổi danh của sự cấu thành của thế giới chung quanh núi Tu Di như trong kinh Hoa Nghiêm đã diễn tả.

Buổi chiều tất cả lên xe đi Punakha. Đây là một cố cung; nằm cách xa thủ đô Thimphu độ 150 cây số; nhưng phải đi đến 3 tiếng đồng hồ xe hơi mới đến. Đường đi ngoằn ngoèo khúc khuỷu. Từ trên núi cao nhìn xuống, trông như một bức tranh thủy mặc, chẳng khác gì.

Dasho Dzongda là một Tu viện có 350 vị Tu sĩ. Phái đoàn đã cúng dường mỗi vị 30 Nu. Chúng tôi đã được vị Đại Sư trụ trì tiếp đón và đã được vị Thị Trưởng thành phố Punakha, tên là Drabi Lopen, đón rước từ ngoài sân vào với gươm báu và lính hầu. Ngày xưa nơi này là cung vua; nên rồng vàng và biển ngự vẫn còn tồn tại ở đây. Đặc biệt trong chánh điện thờ Phật Thích Ca. Bên trái thờ Ngài Liên Hoa Sanh và bên phải thờ Ngài Tsangpa Jarey Yeshey Dorji. Cả 3 tượng đều rất hảo tướng và cao chừng 20 thước. Tất cả cột chùa đều bao bọc bằng vàng lá và chạm rồng nổi.

Đêm đó tôi mệt nhừ, không ăn, không ngủ nổi. Vì lẽ thiếu Vitamin C và leo núi hơi nhiều.

Ngày hôm sau 28.04.2001 phái đoàn đã đến Nyinzer gang; nơi đây đang có pháp hội A Di Đà và đã gặp vị Khamsum Yuley Namgyel Chorten là Thầy của Vua. Người này tu theo phái có gia đình và vị Phó Tăng Thống tên là Dorji Lopen. Chúng tôi đã đi về thế giới cực lạc bằng con đường pháp hội và đây quả là chốn tu hành của cảnh giới Tây Phương Cực Lạc.

Buổi chiều hôm đó thay vì về lại Paro, chúng tôi đã ở tại nơi cố đô này thêm một đêm nữa và chiều hôm đó có Thầy

của 2 Thầy Kinga và Gap đến giảng tu về phép Quan Âm cũng như Tọa Thiền.

Ngày hôm sau 30.04.2001 chúng tôi đã trở về lại Paro và trên đường đi đã ghé thăm một Ni Viện. Tại đây truyền thống của Ni không còn nữa; nên cách tổ chức còn rất khiêm tốn. Đường từ Punakha đến Paro phải chạy quanh đèo băng núi hết 5 tiếng đồng hồ mới đến. Sau khi đến khách sạn Olathang chiều hôm đó chúng tôi đi thăm Viện Bảo Tăng Quốc Gia có tàng chứa nhiều kinh điển và hình tượng cổ xưa của Phật Giáo từ thế kỷ thứ nhất và thứ nhì. Có cả ảnh của Ngài Long Thọ, Mã Minh, Vô Trước và Thế Thân nữa. Sau đó phái đoàn đi thăm Kyichu nơi Ngài Liên Hoa Sanh đã hóa thân phi thiên để đi hóa độ các nước khác như Tây Tạng và Sikkim. Tương truyền rằng Ngài là người Ấn Độ, vào thế kỷ thứ 6 đã sang Bhutan, Tây Tạng và Sikkim để truyền giáo và Ngài đã có thần lực để phi thân. Do vậy mới có địa danh này.

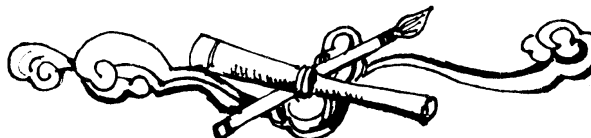
Sáng ngày 30.04.2001 phái đoàn đã đi thăm Tu viện Rinpung Dzong nơi mà phim Little Buddha đã được đóng nơi đây. Cả phái đoàn ai cũng hồ hởi để viếng thăm nơi chốn quen thuộc này. Chúng tôi đã được vị Sư trụ trì cũng như vị Thị Trưởng thành phố Paro đón tiếp và sau đó phái đoàn trở về lại khách sạn để chuẩn bị chiều hôm đó bay về lại Đức; nhưng tiếc thay máy bay đã bị trục trặc. Tất cả đều phải ở lại cho đến ngày 03.05.2001 để chờ chuyến bay Druk Air sửa sang xong mới đi Calcutta và sau đó về lại Bangkok để trở về lại Đức.

Vào lúc 10 giờ sáng ngày 01.05.2001, vị Thư ký của Bộ Ngoại Giao đã điện thoại qua khách sạn ở Paro để thăm phái đoàn và xin lỗi về sự trễ nải này cũng như chúc phái đoàn về lại Đức thành công.

Chuyến đi ngoại giao cả Đạo và Đời này có một giá trị cao cả. Do vậy tôi sẽ viết một cuốn sách về Bhutan kèm theo nhiều hình ảnh khác nhau và sẽ được xuất bản trong những ngày gần đây, sẽ viết và nói đầy đủ hơn về Phật Giáo cũng như phong tục tập quán tại xứ này. Ngoài ra Chùa Viên Giác và Chùa Bảo Quang sẽ thực hiện một cuốn phim bằng tiếng Việt để giới thiệu với quý Phật Tử xa gần. Riêng phía phái đoàn Đức, Thiền sư Reiho, sẽ thực hiện chuyển ngữ phim tiếng Việt sang tiếng Đức để giới thiệu với các Phật Tử Đức.

Chuyến đi còn nhiều âm hưởng vi diệu mà chỉ mỗi người tự cảm nhận được mà thôi. Riêng tôi có thể nói rằng đây là chuyến ngàn năm một thuở, khó có thể tái diễn lại lần thứ hai trong đời mình nữa. Do vậy mà ân Tam Bảo cũng như ân chúng sanh bao giờ ở nơi cõi lòng tôi cũng luôn luôn được trân quý, để biết rằng: Trong ta có mọi người và trong mọi người lại có sự hiện hữu của ta.

Viết xong vào lúc 11 giờ ngày 1 tháng 5 năm 2001



MỘT VIỆC NHỎ AI CŨNG CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC

Đặng Mi Lộc

Hơn hai mươi lăm năm kinh nghiệm về cuộc sống xa xứ như cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại chưa phải là một kinh nghiệm lớn so với những cộng đồng khác: cộng đồng Do Thái xa nơi đất tổ của họ cả hai nghìn năm; cộng đồng Hoa Kiều đã hình thành từ rất lâu, ít nữa cũng là từ khi những đoàn thương thuyền người Hán đi khắp nơi buôn bán trong buổi thịnh thời triều đại nhà Minh. Hai cộng đồng vừa kể đã không hề mất tiếng mẹ đẻ của họ cho dù có thể họ không có điều kiện gắn bó với quê nhà. Đây là những kinh nghiệm quý cho cộng đồng người Việt hôm nay khi nghĩ về việc gìn giữ và phát huy tiếng Việt trong hoàn cảnh lưu vong tại hải ngoại.

Cộng đồng người Việt tại hải ngoại vẫn đang cần một phương lược để làm sao giúp thế hệ trẻ gìn giữ được tiếng mẹ đẻ. Hiện nay các trường lớp dạy tiếng Việt do các Hội đoàn, Tổ chức cộng đồng đảm nhận vẫn hoạt động khắp nơi. Đặc biệt là những Tổ chức Tôn giáo đã tích cực sắm vai trò bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc, trong đó dạy và học tiếng Việt là một sinh hoạt chủ yếu. Nhưng đến nay, ngoại trừ các Trung tâm Văn hóa của các Tôn giáo, không một trường lớp nào do các Hội đoàn lập ra đã có thể vượt lên khỏi mức độ thoi thóp. Số học sinh tại các lớp cứ bớt dần thay vì cao lên. Các bậc cha mẹ có ý thức văn hóa vẫn muốn gửi con đến trường lớp ngày cuối tuần, để con em mình nói và viết tiếng Việt ở một mức độ khiêm tốn nào đó cũng được. Nhưng rồi năm tháng qua đi, con em mình

vẫn chẳng tiến thêm được bao nhiêu - nếu không nói là càng ngày càng quên dần vốn tiếng Việt rất nhỏ nhoi mà các cháu học được thuở còn bé tí ti, trước khi đến tuổi bước vào trường học.

Có nhiều lý do cắt nghĩa hiện tượng này. Nhưng lý do cơ bản hơn cả vẫn là sự bế tắc của chính cộng đồng trong hướng duy trì tiếng Việt. Cộng đồng không thuyết phục được chính mình và các gia đình trong việc dạy và học tiếng Việt tại hải ngoại. Không biết dạy và học tiếng Việt để làm gì, cho nên ai nấy chỉ quấy quá cho qua ngày, hết giờ.



Kết quả ? Sinh hoạt dành cho giới trẻ tại các Tổ chức cộng đồng giảm xuống mức gần như chẳng có gì ! Sinh hoạt cộng đồng rút lại chỉ còn là những cơ hội để người lớn an ủi lẫn nhau trong một tình cảnh cuộc sống không mấy thoải mái và tự hào. Giới trẻ càng ngày càng lạc lõng giữa cái cộng đồng tự bao vây mình lại. Thế hệ cách nhau, cộng thêm với văn hoá khác biệt nhau. Chùng ả cũng đã thừa sức làm suy yếu, rời rạc mối quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình và trong cộng đồng.

Trong tình cảnh như thế, liệu có thể nào thay đổi được tình trạng như hiện nay không ?

Chúng tôi không nghĩ có thể tìm ra được câu trả lời đơn giản, vì có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc gìn giữ và phát huy tiếng Việt tại hải ngoại: ý thức của các bậc cha mẹ về những lợi lạc trong việc gìn giữ và phát huy tiếng mẹ đẻ trong cuộc sống song ngữ; vướng mắc của thầy cô giáo trong việc dạy tiếng Việt tại

hải ngoại: phương pháp dạy phải như thế nào ? tài liệu giảng dạy cần chọn lọc thế nào ? Nhưng còn một yếu tố nữa hệ trọng không kém, đó là những học viên của các lớp tiếng Việt. Trong giáo dục học thì việc xác định đối tượng học tập rất là cần thiết.

Trước hết, có thể thấy là đối tượng học tiếng Việt hiện nay có ít nhất là bốn thành phần: (1) các cháu bé Việt Nam sinh ra và lớn lên tại hải ngoại; (2) thanh thiếu niên Việt lớn lên tại hải ngoại và thiếu cơ hội để trau dồi gìn giữ tiếng mẹ đẻ; (3) người phương Tây muốn tìm hiểu tiếng Việt trong công việc giao dịch hằng ngày; (4) người phương Tây học tiếng Việt để làm việc bằng sách vở, nghiên cứu.

Ở đây tôi chỉ xin chú ý đến đối tượng đầu tiên: trẻ Việt sinh ra và lớn lên tại hải ngoại. Đó là thế hệ hoàn toàn bị cách biệt khỏi cộng đồng dân tộc và đất nước. Mối liên lạc duy nhất chỉ là thông qua gia đình. Cháu bé sẽ tiếp nhận Việt Nam qua những thành viên của gia đình. Điều đó có nghĩa rằng gia đình là nơi nuôi dưỡng và phát huy tình tự dân tộc, hoặc là văn hoá dân tộc để trao truyền lại cho các cháu.

Vậy thì gia đình có thể làm được gì để giúp đỡ các cháu ?

Câu hỏi trên đây được đặt ra có vẻ như một dấu hiệu chối bỏ trách nhiệm của cộng đồng đối với con trẻ. Nhưng thật ra, đúng là trong hoàn cảnh hiện tại, khi mà các Tổ chức, Hội đoàn còn đang vướng mắc về phương hướng dạy và học tiếng mẹ đẻ, thì không thể trông nhờ gì nhiều vào trường lớp do Tổ chức cộng đồng hiện nay trong việc giúp đỡ con em chúng ta duy trì và phát triển vốn liếng tiếng Việt tại hải ngoại. Trước hết, là vì cộng đồng không nhận thấy hết những ý nghĩa của việc dạy và học tiếng Việt tại hải ngoại. Hầu hết các trường lớp tiếng Việt do cộng đồng lập ra đều dầm theo một lối mòn: thầy cô giáo lập lại mãi một bài dạy đã được soạn theo phương pháp cũ kỹ ở trong nước. Phương pháp như thế, áp dụng ở trong nước thì không lộ ra những nhược điểm về phương pháp, vì dù sao thì các cháu học sinh vẫn học nói, vẫn học đọc từng ngày,

trong sinh hoạt thường ngày của các cháu. Ở trong nước các cháu học tiếng Việt không phải chỉ trong giờ học “đánh vần”, giờ học tiếng Việt, mà học mỗi giờ mỗi phút trong ngày.

Bối cảnh đó không còn thấy ở hải ngoại. Ở ngoài này, hậu cảnh văn hóa là một cảnh trí khác. Các cháu bé phải ứng xử trong một khung cảnh văn hóa ngôn ngữ khác. Chỉ có khi nào về trong nhà, hoặc vào trong lớp học tiếng Việt, cháu mới tìm thấy lại khung cảnh văn hóa Việt Nam. Lớp học tiếng Việt và khung cảnh gia đình chính là những hậu cảnh văn hóa cần thiết để giúp các cháu bé có đủ *điều kiện chuẩn bị* (vốn liếng ngôn ngữ, và sự hứng thú học tập) cần thiết cho một sự học tập đúng nghĩa. Phát hiện điều này tuy giản dị nhưng rất can hệ. Tuy thế, trước nay, gia đình thường bỏ quên vai trò của gia đình trong việc giúp đỡ các cháu nắm bắt được những nét căn bản của văn hoá dân tộc.

Hãy thử nhìn xem sinh hoạt thường ngày trong một gia đình Việt Nam hải ngoại: sáng sớm dậy, các cháu ăn vội vã bữa ăn sáng, nói vội vàng với ông bà cha mẹ dăm ba câu tiếng Việt ngắn ngủi và đơn giản. Khi đến trường thì suốt ngày các cháu nghe, nói đọc, viết tiếng nói của xã hội chủ nhà. Chiều đến, khi cha mẹ đón cháu về sau buổi học, các cháu lại phải ngồi làm bài tập ở nhà trước khi xem chương trình truyền hình dành cho thiếu nhi. Các chương trình này đều nói tiếng nói của xã hội nơi cháu cư ngụ. Chừng một tiếng đồng hồ ngồi chung với ông bà cha mẹ bên mâm cơm chiều là dịp ít ỏi khác trong ngày cháu được nói tiếng Việt. Chỉ dăm ba câu đơn giản, không cần nhiều từ vựng cho lắm. Sau đó thì cháu có thể đọc sách hoặc xem tiếp chương trình truyền hình trước khi đi ngủ. Đại khái đó là một thời gian biểu điển hình của các cháu bé sinh ra và lớn lên tại hải ngoại.

Gia đình hầu như vắng mặt trong đời sống các cháu bé: từ sáng đến tối, trẻ chỉ nói tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức... Họ hoàn toàn mới có đôi ba câu tiếng Việt đơn giản đến mức tối đa. Lớn lên trong khung cảnh gia đình như thế, các cháu Việt Nam

hầu như không thấy có một nhu cầu gì, một hứng khởi nào để học thêm tiếng Việt cả. Vì không có cũng chẳng sao !

Đến cuối tuần cháu đi học tiếng Việt, một nét nổi bật của lớp tiếng Việt là bài vở buồn chán, vô vị. Các cháu không tìm thấy hứng thú nào để học tiếng Việt cả. Học cả năm trời (độ chừng trên dưới 30 giờ học) có khi cũng chưa đọc trôi một câu tiếng Việt.

Để có thể thay đổi hẳn một chu kỳ buồn chán như trên về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ mới lớn, thiết tưởng các bậc cha mẹ cần tìm một hướng khác: các bậc cha mẹ cần ý thức một điều là gia đình trước hết và luôn luôn là môi trường thuận lợi nhất cho con trẻ học nói tiếng mẹ đẻ. Các cháu bé học tiếng Việt ngay từ trong gia đình. Cứ tính trung bình mỗi ngày các cháu quanh quẩn trong nhà với ông bà cha mẹ khoảng hai tiếng đồng hồ, vị chi mỗi tuần tẽ lắm cháu cũng có thể nói tiếng Việt với người trong nhà mười bốn giờ là ít.

Thế mà cha mẹ ông bà lại trồng cây vào một hai tiếng đồng hồ tại lớp học tiếng Việt thì thật là lãng phí ! Trong khi thật ra các cháu bé Việt Nam có thể vẫn rất giỏi nói tiếng Việt, nếu như gia đình không quên chuẩn bị vốn liếng tiếng Việt cho các cháu, bằng cách nói năng với các cháu thường xuyên hơn, từ những chuyện đơn giản đến những chuyện phức tạp trong đời sống. Đó là cách chuẩn bị cơ sở vững chắc cho các cháu khi muốn học đọc và học viết tiếng Việt về sau này. Nói thế là chúng tôi muốn nói đến vai trò của vốn từ ngữ nói của trẻ.

Vốn từ nói tiếng Việt là kho từ ngữ được in dấu trong óc các cháu bé qua sinh hoạt nói năng với những người trong nhà hằng ngày. Nhờ nói đến cái bàn các cháu mới in trong đầu tiếng *bàn* trong óc, nói về quyển vở thì cháu mới có thể ghi được tiếng *quyển vở* trong óc được. Nếu không bao giờ được nghe nói đến quả gấc thì cháu không thể có khái niệm về tiếng *gấc* trong kho từ ngữ tiếng Việt của mình. Kết quả những cuộc thực nghiệm tâm lý giáo dục tại các nước phương Tây cho thấy rất rõ ràng là vốn từ ngữ nói của trẻ

trước khi đến lớp học sẽ giúp cháu học đọc học viết nhanh hơn, giỏi hơn. Do vậy các cháu ít được nói năng tiếng Việt với người xung quanh thì cũng khó học tiếng Việt có kết quả tốt trong các trường lớp tiếng Việt tại hải ngoại được.

Học tiếng Việt tại hải ngoại là **học nói và học đọc, học viết** tiếng Việt. Chỉ có thể học đọc và viết khi các cháu bé đã có một vốn từ nói tối thiểu trong não bộ. Phải có những hình ảnh âm thanh của “cái nhà” được nghe qua và giữ lại trong trí nhớ, thì cháu bé mới hứng thú học đọc một từ *nh - à* trong giờ học tiếng Việt sau này. Thông thường, một trẻ bắt đầu học đọc và viết tiếng Việt cần có một vốn từ nói tối thiểu là 1000 từ. Các cháu bé được cha mẹ và người thân trong nhà chăm nói chuyện bằng tiếng Việt ở trong nhà, thì còn có thể có vốn từ cao hơn, khoảng từ 2000 đến 5000 từ. Đây chính là số vốn mà các cháu học tiếng mẹ đẻ ở trong nước không bao giờ thiếu. Và chính số vốn từ nói đó đã giúp cháu học tiếng Việt nhanh, có kết quả.

Như thế thì đến đây chúng ta có thể rút ra được một nguyên tắc lớn cho việc học tiếng Việt tại hải ngoại: *gia đình và trường lớp cần chuẩn bị vốn từ nói tối thiểu cho trẻ mới lớn, trước khi nghĩ đến dạy trẻ học đọc và học viết.*

Vậy thì cha mẹ và những người lớn trong nhà đừng tiếc thì giờ và công sức để nói chuyện với các cháu bé trong mọi tình huống sinh hoạt trong gia đình. Các cháu sẽ học vốn từ phong phú qua những sinh hoạt đa dạng trong gia đình. Tuổi học ngôn ngữ lý tưởng nhất là khoảng tuổi từ lớp mẫu giáo đến khi các cháu bé được 13 tuổi. Trong thời gian hơn mười năm đầu đời các cháu có thể học nhiều ngôn ngữ một lúc mà vẫn không bị rối, bị “mụ người” như một số cha mẹ thường nghĩ. Ngược lại, trí thông minh của trẻ chỉ phát triển khi óc não của các cháu được vận động, được “tập thể thao” nhiều bằng sự học tập ngôn ngữ, học tính toán...

Khi gia đình và thầy cô giáo ý thức được điều này thì học tiếng Việt sẽ trở thành dễ dàng hơn, hiệu quả hơn, nhanh chóng hơn. •

TÙY BÚT:

VIÊN KIM CƯƠNG CỦA THẦY CHO

Nguyễn Minh Khánh



Khi định cư ở Canada, tôi thường khoe với ông bạn thân của tôi rằng tôi đang sở hữu một viên kim cương lớn bằng ngón chân cái. Ông bạn tôi thường cười cười, nói:

- Không đùa chứ bạn? Are you kidding?

- Đùa thế nào được. Tôi đang để ở nhà, nếu anh muốn, cứ đến chơi, tôi sẽ cho anh xem!

Và anh Được, ông bạn tôi, đã "dời gót ngọc ghé thăm tề xá" để xem cho bằng được viên kim cương cho thỏa mãn lòng hiếu kỳ. Nhưng khi tôi đưa cho anh xem thì anh há hốc mồm:

- Thế này ư? Một cục đá mà anh lại bảo là viên kim cương!

Phải, đúng như vậy, viên "kim cương" của tôi chỉ là một cục đá sần sùi, xấu xí, lớn bằng ngón chân cái. Có điều đặc biệt là nó nhẹ tưng như làm bằng giấy vậy. Tôi từ tốn nói với anh Được:

- Khoan đã, anh chờ vội ý kiến ý cò. Anh hãy tách nó ra làm đôi ...

Anh Được làm theo và anh lại tiếp tục ngạc nhiên:

- À, thì ra nó rỗng!

Viên "kim cương" là một hòn đá rỗng, có một vết nứt ngay chính giữa nên có thể tách làm đôi dễ dàng. Phía bên trong hòn đá dát đầy thạch anh lỏng lánh. Tôi nói với anh Được:

- Khoảng vài chục ngàn năm nữa những thạch anh này sẽ biến thành kim cương!

Anh bạn tôi chế nhạo:

- Vậy bây giờ anh phải lo luyện thuốc trường sanh bất tử để chờ vài chục ngàn năm nữa anh sẽ trở thành triệu phú!

Tôi trả lời:

- Đúng ra tôi quý viên kim cương này không phải vì nó làm cho tôi trở thành triệu phú. Giá trị của nó không phải được đánh giá bằng tiền bạc. Giá trị của nó nằm ở mặt khác. Anh có đồng ý với tôi trên đời này, ngoài tiền bạc ra còn có nhiều tài sản vô giá khác không thể nào mua được, ví dụ như sức khỏe, hay sự an lạc trong tâm hồn?

Anh Được hỏi:

- Vậy nó giá trị ở chỗ nào? Làm sao mà anh có ... hòn đá này?

Tôi mở tủ lạnh lấy hai chai bia ra:

- Ta hãy lai rai, từ từ tôi sẽ kể cho anh nghe. Đầu đuôi câu chuyện là như thế này:

..... Hồi đó, năm 1993, tôi vẫn còn đang sống trong trại tỵ nạn Sungei Besi, Mã Lai. Cuộc sống độc thân và nghèo nên tôi rất ít khi xớ rớ đến các quán ăn, quán cà phê, nơi có rất nhiều thú vui trần tục. Hàng ngày tôi thường ghé thư viện đọc sách báo hoặc lên chùa mượn các tạp chí Phật học xem. Nhờ có biết đôi ba chữ tiếng Anh nên thỉnh thoảng tôi được thầy trụ trì nhờ dịch giùm những request gửi đến các viên chức Cao Ủy hoặc Mã Lai để lo công tác xã hội trong trại. Thầy trụ trì nói với tôi:

- Thư viện của chùa có rất nhiều sách Phật giáo viết bằng tiếng Anh mà lâu nay để đóng bụi, không có ai đọc hết. Anh nên lấy đọc cho biết để thỉnh thoảng có quý thầy đến giảng Pháp bằng tiếng Anh thì tôi sẽ nhờ anh thông dịch ...

Nói xong thầy đưa cho tôi vài chục cuốn sách, đủ loại hết, cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt, đọc để đối

chiếu. Tôi khệ nệ bung chồng sách về "nhà", vừa hãnh diện vì nhiệm vụ "cao quý" thầy vừa giao cho nhưng cũng lo vì kiến thức về Phật pháp của tôi quá nghèo nàn, vốn liếng tiếng Anh lại ba rọi, làm sao mà ngón nỏ kho kiến thức khổng lồ này? Tuy vậy tôi vẫn kiên nhẫn, hàng ngày rì mọ, đọc đến toát mồ hôi mà có nhiều chỗ thấy còn mù mờ lắm hoặc chẳng hiểu gì cả! Tôi chép những từ vựng thông dụng vào quyển vở để học, chẳng hạn như: *Dukkha* là đau khổ, *Anicca*, *impermanence* là Vô Thường, *The Four Noble Truths* là Tứ Diệu Đế, *The Noble Eightfold Path* là Bát Chánh Đạo, *Enlightenment* là Giác Ngộ, *Karma* là Nghiệp chướng ...v.v..

Thầy trụ trì cho tôi biết có một ông sư người Anh chính cống, tu theo phái Tiểu Thừa, trước đây đã từng ở trại tỵ nạn Palawan, Phi Luật Tân trong 5 năm để làm công tác xã hội giúp đồng bào. Ông sư này rất giỏi, viết nhiều sách về đề tài Phật học và xã hội, sách được in ra và phát không cho người đọc. Thầy có đưa cho tôi một số sách của ông sư này, bút hiệu là Abhinyana, như: *Turning The Wheel, Because I care, Let Me See, As It Is, A Handbook For The Sceptical, Về Với Thực Tại (Bản dịch), Phá Chấp Hóa Thân (Bản dịch)* Tôi tò mò đọc những quyển sách này và thấy rất thú vị vì tác giả đưa ra những nhận định của mình qua nhân sinh quan Phật học về nhiều đề tài xã hội và diễn tả bằng bút pháp dí dỏm, hài hước. Thầy trụ trì cho biết: thỉnh thoảng sư ông có đến trại Sungei Besi giảng Pháp. Trước đây có ông trưởng trại, cựu thiếu tá, rất giỏi tiếng Anh làm thông dịch nhưng ông ta đã đi định cư, vì vậy thầy dự trù sẵn tôi để giúp sư ông khi ngài đến giảng Pháp. Nghe thầy giao nhiệm vụ, trong bụng tôi lo lắng vì sợ làm không nổi. Nhìn thấy nét mặt ưu tư của tôi, thầy trụ trì trấn an:

- Anh đừng lo, ông sư này biết nói tiếng Việt khá rành. Nếu anh dịch không được, ổng sẽ nhắc! Tôi nghe kể, khi giảng đến những từ vựng khó như *Vô ngã, Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh niệm*, ổng giảng bằng tiếng... Việt! Thông dịch viên khỏi lo bí!...

Thế rồi nỗi lo của tôi cũng có ngày phải đến. Hôm ấy tôi đang ngồi trong thư viện thì nghe loa phóng thanh thông báo: "Thông báo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ... Ngay bây giờ, kính mời đồng bào và Phật tử đến chùa Bồ Đề Lan Nhã để nghe sư ông người Anh giảng Pháp...". Lúc ấy khoảng hai giờ trưa, là giờ mà nhiều người vẫn còn say sưa nằm ngủ trong những căn nhà hộp nóng như thiêu như đốt. Tuy vậy chỉ trong vòng chùng nửa tiếng đồng hồ, đồng bào đã kéo đến chùa đông nghẹt, ngồi chật cứng trong chánh điện và đứng tràn lan ngoài sân chùa. Tôi vội vàng đến chùa để làm phận sự, tìm không ngót đập thình thịch, đầy lo âu hồi hộp. Lần đầu tiên tôi được thấy tận mắt sư ông người Anh mà từ lâu tôi đã nghe danh tiếng: Thầy trạc khoảng 45 tuổi, dáng người tầm thước so với người Việt nhưng hơi thấp so với tiêu chuẩn người Anh, khuôn mặt rất đẹp trai, nước da hồng hào, sắc mặt tươi vui và phúc hậu. Đồng bào và Phật tử nhìn thấy thầy cũng không ngớt nhỏ to nhận xét:

- Chà sư ông này coi tướng đẹp trai quá. Ông mà không đi tu thì đàn bà con gái theo biết mấy mà kể!

- Nhờ tu hành cho nên thầy mới được phước tướng đẹp trai, chớ mấy người ác đâu có mấy người đẹp trai đâu!

- Đẹp trai như vậy mà lại đi tu thì ... uổng quá!

Khi thầy vừa bước vào chánh điện, toàn thể mọi người liền im phăng phắc. Thoạt tiên thầy trịnh trọng quỳ lễ trước bàn thờ Phật, sau đó thầy trụ trì có đôi lời giới thiệu. Tôi được vinh dự ngồi chính giữa thầy và thầy trụ trì nơi chiếc bàn kê bên cạnh bàn thờ chư Phật. Nhìn thấy cử tọa hàng ngàn người đang chăm chú theo dõi, tôi tái mặt, tim càng đập mạnh hơn, lo lắng nhiều hơn. Tôi cứ lo ngay ngáy rằng lẽ thầy giảng điều gì mình nghe không hiểu, dịch không được, người ta cười thì quê xệ, có nước độn thổ! Nhưng thật may mắn cho tôi, thầy nói thật chậm, phát âm thật rõ ràng, dùng những từ vựng thật đơn giản để mọi người có thể hiểu được. Cũng nhờ

vậy mà tôi có thể dịch được khá trôi chảy. Nội dung thuyết Pháp của thầy cũng rất đơn giản qua hình thức kể chuyện cổ tích. Tôi còn nhớ nội dung câu chuyện của thầy như sau: Thời Đức Phật còn tại thế, có một ông nọ có một đứa con trai bị chết. Ông ta vô cùng đau khổ nên tìm đến Đức Phật cầu xin Ngài làm cho con trai ông ta sống lại. Đức Phật trả lời rằng Ngài có thể giúp được với điều kiện ông ta hãy đi vòng quanh trong xóm xin cho Ngài một nắm đậu xanh (khi giảng, thầy dùng luôn chữ "*đậu xanh*" bằng tiếng Việt). Ông này vô cùng mừng rỡ vì điều kiện ấy quá dễ dàng, như vậy thì đứa con trai ông ta chắc chắn sẽ được sống lại. Tuy nhiên tiếp theo đó, Đức Phật nói tiếp rằng: Ông ta phải xin được nắm đậu xanh trong gia đình nào mà từ trước đến nay, qua nhiều đời, chưa hề có một người nào chết! Ông này bèn đi khắp làng xóm hỏi xin theo điều kiện như Đức Phật đã dặn, nhưng cuối cùng ông ta vô cùng thất vọng vì bất cứ gia đình nào cũng có người chết cả! Qua câu chuyện này, thầy giảng: Cuộc đời là vô thường, mọi vật đều biến đổi, không có gì tồn tại vĩnh viễn. Tuy nhiên người phạm thường chấp, thường bám vào những điều vô thường, ước mong nó mãi mãi là của mình, (chẳng hạn như *em mãi mãi là của riêng anh* mà ta thường nghe trong các bản nhạc tình!) đó chính là nguồn gốc của đau khổ! Thầy đưa ra một ví dụ cụ thể: Chạy đuổi theo hạnh phúc cũng giống như đuổi bắt gió vậy. Giả sử ta có nắm nó được trong tay thì lúc đó nó không còn là gió nữa, nó chỉ là không khí bởi vì không khí di động thì biến thành gió!

Bài giảng của thầy thật đơn giản, dễ hiểu, nhớ lâu. Mọi người đều hoan hỉ biết ơn thầy.

Khi chúng tôi đưa tiễn thầy ra về đến tận cổng Task Force, thầy đã trao tặng cho thầy trụ trì và tôi mỗi người một viên "kim cương". Thầy cho biết, khi đi hành hương bên Ấn Độ, nơi di tích lịch sử Đức Phật nhập niết bàn tại gốc cây Bồ Đề, thầy đã mua những viên "kim cương" này làm kỷ niệm. Đây là một loại đá rỗng ruột, nằm tro gan cùng tuế

nguyệt cả hàng ngàn năm, hấp thụ khí âm dương, nhất là ánh sáng mặt trời, mô hôi đá tiết ra, đọng lại, tạo thành lớp thạch anh lỏng lánh phía bên trong.

Tôi đưa viên kim cương cho nhiều người xem và mỗi người bàn tán một ý, nhưng tựu trung tôi thích nhất là hai ý kiến sau:

1. Thấy cho viên "kim cương" với một lời nhắn nhủ: Chớ có vội xét đoán con người hay hiện tượng qua bề ngoài, bởi lẽ bề ngoài tuy xấu xí nhưng bên trong lại tốt và ngược lại! Hòn đá thầy cho tôi có cái vỏ bề ngoài sần sùi, xấu xí nhưng bên trong lại chứa thạch anh!

2. Trong mỗi một con người đều có sẵn Phật tánh nhưng Phật tánh ấy đã bị màn vô minh bao phủ. Vậy muốn thành Phật thì phải xóa màn vô minh ấy đi, bằng cách tu hành thì sẽ thành Phật. Bất cứ ai cũng có thể tu thành Phật. Đức Phật đã nói: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành" Cái vỏ sần sùi của hòn đá thầy cho tôi tượng trưng cho màn vô minh, còn thạch anh bên trong tượng trưng cho Phật tánh!

Tôi nghĩ rằng mình có nhân duyên và có phước nên mới được thầy cho hòn đá làm bài học. Thầy thường đi chu du khắp nơi trên thế giới, trên 40 nước để giảng Pháp, đâu dễ gì gặp được thầy? Từ đó tôi luôn trân trọng, gìn giữ viên "kim cương" ấy như một bảo vật. Nó không phải là kim cương mà đích thực lại là kim cương vì bài học nơi nó là vô giá. Khi đi định cư tôi đã đem nó và tất cả những quyển sách của thầy theo. Hiện nay trên bàn viết của tôi, bên cạnh chiếc máy điện toán là hòn đá thầy cho, nằm cách tôi chỉ trong tầm tay với. Thỉnh thoảng tôi lại cầm nó lên, tách nó ra làm hai, những ngón tay của tôi cọ xát vào cái vỏ sần sùi, xấu xí để cảm nhận được những ý nghĩa của thầy dạy, và mắt tôi nhìn vào lớp thạch anh lỏng lánh tựa kim cương ở bên trong. Sự hiện hữu của hòn đá luôn nhắc cho tôi nhớ đến bài học thầy đã dạy và quan trọng nhất là áp dụng bài học đó vào trong cuộc sống. •

Những chiều mây nổi

Vân Nương



Suốt một đời người, có lẽ lúc này tôi mới cảm thấy được gần gũi với thiên nhiên nhiều nhất. Nhớ lại hồi xưa khi còn ở quê nhà, thường là những quãng đời xê dịch đó đây, có khi còn ra nước ngoài, giữa cuộc sống bận rộn nơi đô hội nên không mấy khi tôi được thảnh thơi thả hồn mơ mộng "theo cùng trăng và lơ lửng cùng mây" như nhà thơ nào đó thời tiền chiến! Hơn nữa giữa cuộc sống phẳng lặng yên vui cứ tuần tự như tiến máy khi bận tâm tới ngoại cảnh quanh mình.

Thế rồi bỗng nhiên đất bằng nổi sóng, vận nước suy vong! Tôi như chiếc lá bị cuốn theo trận cuồng phong trời giạt tận phương trời xa thẳm! Thấy mình chìm đắm trong cơn mê loạn, hết cảnh tang thương này đến cuộc chia lìa khác trước cường độ của một chính thể phi nhân cường bạo! Sau một thời gian dài dằng dẳng như người mộng du, tâm thần bất định, sống vất vưởng như kẻ không hồn cho mãi tới mười hai năm sau tôi mới được Cộng Sản cấp giấy cho đi đoàn tụ gia đình.

Khi bước chân vào căn phòng các con đã dành riêng cho, tôi âm thầm tự hỏi: "liệu có phải đây là trạm cuối cùng của đời mình không?" và tôi tự ví mình như con thuyền vừa trải qua cuộc hành trình dài dằng dặc, nay đã tìm được một bến đậu. Vùng gia đình chúng tôi định cư thuộc miền Nam nước Pháp, khí hậu ẩm áp dễ chịu. Qua mùa đông sớm sương chiều tuyết, mặt trời đi vắng cả ngày! Nhưng mỗi khi nắng ấm trở về bầu trời hình như được nâng cao hơn. Cái nắng mùa hè ở đây cũng oi nồng gay gắt khiến nhiều lúc tôi tưởng như mình đang sống tại Sài Gòn trên mảnh đất quê hương.

Căn phòng tôi có cửa sổ mở về hướng Tây, nhờ vậy mà suốt vụ hè nào tôi cũng được chiêm ngưỡng cảnh sắc của những chiều mây nổi, lúc mặt trời ngả dần, ngả dần như muốn xà xuống mặt đất, muốn gần gũi với con người, hòa đồng cùng cỏ cây mây núi... những lúc đó tôi thường đắm mình trong ánh hoàng hôn tràn ngập cả căn phòng, qua khung cửa sổ, mặt trời đỏ ối, sáng rõ như viên ngọc lưu ly khổng lồ, lộng lẫy giữa những cụm mây đủ màu sắc luôn luôn biến dạng đổi hình để rồi khi mặt trời đã khuất sau ngọn đồi thì thoát hiện một nền trời màu cam, tím xẫm, vàng nhạt, xanh lam chen lẫn màu hồng, làm nổi bật những lùm cây, mái nhà, đồi núi xa xa... huy hoàng óng ả như bức tranh sơn mài diễm tuyệt đặc biệt của nước Việt Nam yêu dấu.

Có khi mây nổi như những rặng núi chập chùng liên tiếp hoặc kết hình muông tượng như những tòa lâu đài cổ kính hay như những gợn sóng biển trải dài, có khi lại nổi vẩy tề tề khắp nền trời làm tôi lại nhớ lời Mẹ tôi bảo "trên trời nổi vẩy tề tề thế kia thì lại có điềm báo lụt chi đây!". Có một buổi chiều tôi bất gặp hình dạng một dãy núi màu xanh ngọc bích chen lẫn lam xẫm viền màu cam quá đẹp làm tôi sững sốt đứng ngây nhìn, nhưng chỉ trong khoảng khắc đã lại biến đổi sang một thể dạng khác giữa khung cảnh thật tĩnh lặng nhưng lại rất linh động theo những đám mây linh động trên kia trông sao mà kỳ lạ huyền nhiệm đến thế? Chung quanh tôi không một bóng người trà trộn như cảm thấy mình lạc lõng chơi vơi giữa vùng trời

đất bao la, hoang vu nào đó! Chao ôi! Giữa một nơi mệnh danh xứ tuyết sao tôi lại được chiêm ngưỡng những cảnh sắc thiên nhiên huyền hoặc của đất trời đẹp như tranh vẽ thế kia thì quả là một diễm phúc trời cho.

Tôi nhớ lại mỗi sáng tụng kinh Phổ Môn có câu: "Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật" thì phải chăng đây là cảnh Cực Lạc Tây Phương? Hỏi đã mấy ai được chiêm ngưỡng cảnh "Tây Phương Cực Lạc" huy hoàng tráng lệ như tôi thường được nhìn ngắm đến say mê vào những buổi chiều mây nổi? Có phải đây là một ân huệ tôi đã được chư Phật ban phát cho kẻ lưu vong trên xứ lạ quê người đó chăng?

Có một đêm khuya tôi đang ngủ bỗng chòang thức dậy với một cảm giác kỳ lạ, giữa lúc chập chờn chưa tỉnh trí tôi đã lạng người khi bị một mảnh trăng lưỡi liềm đập ngay vào mắt. Ngoài khung cửa sổ tối đen như mực, mảnh trăng sáng rực lên vàng vạc, tôi sợ đến rợn người nhưng kịp nghĩ ra lúc chập tối quên không đóng cửa chớp; vội dậy bật đèn, ánh sáng chan hòa trong căn phòng soi rõ nét Từ Bi Tự Tại của Đức Phật Thích Ca và vẻ trang nghiêm tĩnh mặc của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát trên bàn thờ đã giúp tôi lấy lại bình tĩnh, hết sợ hãi. Tuy nhiên cái cảm giác khi bất gặp mảnh trăng lưỡi liềm sáng rực một vẻ ma quái giữa màn trời đen quánh như mực tàu vào đêm hôm khuya khoắt vẫn ám ảnh tôi mãi tới bây giờ.

*

Nếp sống ở nước văn minh thường khiến con người dễ bị cô độc, khi mới hội nhập tôi rất khổ sở cuộc sống cách biệt nơi đây. Nhớ lại khi còn ở quê nhà sau công việc hàng ngày đã thu vén xong xuôi, chiều chiều tôi và những người thân yêu thường bác ghế ra trước cửa ngời hóng mát, ngắm kẻ đi người lại, tiếng trẻ con nô đùa chung quanh, tiếng những bà bán quà rong rao ới ới... một xã hội ồn ào suốt từ sáng đến chiều tối, tuy nghèo thật đấy nhưng vẫn có một cái gì nói lên sự đùm bọc quây quần làm ấm tình người, tuy nhiên đã lưu lạc tới xứ này tôi cũng phải quen đi, bắt buộc phải

quen chứ! đến nỗi một hôm các con tôi tỏ ý ngạc nhiên, không hiểu tôi làm gì mà luôn luôn đóng chặt cửa phòng ngăn cách với thế giới bên ngoài? Khi nghe nói vậy, tôi kịp nhận ra cách sống lập dị của mình thì đã "ràng quen cái nết đi rồi!" nhìn thì thấy vậy nhưng tôi đâu có cô đơn, vẫn sống với dưới sự che chở đùm bọc của chư Phật, các vị chẳng vẫn thị hiện trên bàn thờ trong phòng tôi đó sao? và đôi theo năm tháng, tôi vẫn háo hức hoài mong mùa hè chóng trở về để được ngắm cảnh hoàng hôn của những chiều mây nổi huy hoàng trắng lệt để cảm thấy tâm hồn với nhẹ mọi nỗi niềm thường hằng của thế tục giữa cảnh đời dâu bể như những cụm mây luôn luôn biến hóa, thay màu đổi dạng không ngừng...

Tôi ngồi tưởng nhớ lại khu vườn hạnh phúc đã qua, ngày xưa các con tôi hay hát bài: "Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui", niềm vui của tuổi thơ thật vô bờ bến, tròn đầy như trăng rằm, tươi thắm như hoa xuân hàm tiếu, thế mà không ngờ chính tôi ngày nay vào cảnh xế chiều cũng đang cố tạo cho mình những niềm vui, tìm ý nghĩa trong cuộc sống hiện tại. Ngoài niềm vui tụng kinh, niệm Phật, ngắm cảnh mây chiều trôi nổi... tôi còn niềm vui mỗi khi đón nhận những lá thư của những người ruột thịt, những bạn quen thân gửi tới từ châu Mỹ, châu Úc hay bên quê nhà, niềm vui khi mượn giấy mực, bút đàm cùng cỏ hoa mỗi khi xuân tới thu về. Mùa đông tháng giá thu mình trong khung cửa hẹp, tôi có cái thú tìm trong trang sách những khung trời xa lạ mà chưa bao giờ tôi được đặt chân tới, hay cảm thông với nhân vật trong truyện về những tình cảnh éo le ngang trái, hơn nữa tôi cộng tác với một vài tờ báo ở mấy xứ xa xôi để có dịp đàn trải lòng mình ra khắp bốn phương... Ôi! tôi có bao nhiêu niềm vui mà các con tôi đâu có biết? vì trước mắt, lúc nào cũng thấy tôi thui thủi một mình trong căn phòng vắng lặng! Cứ thế! thời gian cứ lặng lẽ trôi và tôi cứ tuần tự sống với cái thế giới của riêng mình. Nói cho ngay, cũng có lúc tôi buồn lắm chứ nhưng biết làm sao hơn?

Các con tôi ái ngại cảnh cô đơn của tôi đã đành, một Bà Chị ở

Toulouse cách nhau hơn hai trăm cây số cũng thường điện thoại giục tôi xuống chơi:

- Các con cháu đi làm, đi học vắng cả ngày, em ở nhà một mình buồn chết! Xuống đây chơi với chị cho vui.

- Em quen rồi chị ạ, em đâu có buồn!

Mỗi lần đi chơi xa vài tuần, tôi lại thấy nhớ nhà, nhớ những người thương yêu ruột thịt mà tôi còn thấy nhớ cả cái thế giới riêng tư của mình nữa kia! gì gì thì khung cảnh này đã gắn bó cùng tôi suốt bao nhiêu năm tháng làm sao mà khỏi nhớ kia chứ? Tâm trạng con người thật phức tạp, chẳng ai hiểu ai cho thấu đáo, bởi thế nên tìm được bạn đồng điệu cũng khó như mò kim đáy biển!

Tôi chợt nhớ một mẩu chuyện của Thầy Trang Tử mà tôi đã đọc qua cuốn sách nào đó. Câu chuyện như thế này:

"Một hôm Thầy Trang Tử cùng một người bạn đi chơi vào vùng đồi núi, khi bắt gặp một đàn cá đang tung tăng bơi lội dưới khe suối, cảnh linh động của bầy cá giữa một vùng đồi núi im lìm lặng ngắt đã khiến Thầy thốt lên:

- Kia nhìn đàn cá thành thoi bơi lội, sung sướng vậy thay!

- Hiền hữu đâu phải là cá mà biết cá sung sướng?

Thầy từ từ đáp: Hiền hữu đâu phải là tôi mà biết tôi đang sung sướng cái sung sướng của đàn cá?"

Mẩu chuyện kỳ thú của cổ nhân mà tôi đọc đã lâu rồi, ngày ấy đang sống cảnh đời an vui bình dị nên không chú ý, nhưng bây giờ nhớ lại tôi không khỏi suy ngẫm và càng thêm thán phục một bậc hiền triết cổ xưa của nước Trung Hoa.

Những buổi chiều nhìn mây trôi nổi trong khí quyển giao thoa giữa ngày và đêm đã khiến tôi cảm nhận như một phép màu làm sao xuyên tâm tư, những cảnh sắc vụt hiện để rồi lịm tắt dần dần. Các cụ xưa đã chẳng đặt tên cái ông Chúa Tể của bầu vũ trụ là ông Tạo Hóa đó sao? "Tạo" ra rồi lại "Hóa" vào hư không, nào có gì vĩnh cửu trên cõi đời này mà vọng tưởng hào huyền? Thôi thì hãy cảm thông với cảnh vật quanh mình. Vui theo mùa Xuân hoa nở. Buồn theo lá rụng

Quê tôi sớm nắng chiều mưa



*Sương chiều xuống chìm một vùng
thôn vắng*

Hay cố tình áp ủ cảnh hoang sơ?

*Khói chiều lên vắt vẻo đỉnh non
mờ*

*Hay phong tỏa bước chân người
vong quốc?*

*Ôi còn đâu những con đường
quen thuộc*

*Hàng phường nghiêng nghiêng
hoa đỏ mời chào*

*Những trận mưa chiều sau cơn
nắng gắt*

*Thành phố lên đèn lấp lánh như
sao*

*Quê tôi đó giữa mùa này tháng ấy
Luôn rộn ràng sớm nắng với*

chiều mưa

*Quê tôi đó chỉ hai mùa mưa nắng
Rất hiền hòa theo nếp sống đơn
sơ*

*Thế mà phải xa quê lia đất Tổ
Xứ tạm dung sống tuyết trải bao
năm*

*Vẫn đeo đẳng một niềm thương
nỗi nhỏ*

*Quê hương tôi sớm nắng chiều
mưa dầm!*

• Vân-Nương Lê-Ngọc-Chấn

mùa Thu. Bực bội trước cái nóng oi ả mùa Hè nhưng cũng khoan khoái khi được hưởng một cơn gió mát... noi gương Thầy Trang Tử thông cảm cái sung sướng của bầy cá khi nhìn chúng tung tăng bơi lội trong dòng suối mát giữa một khung cảnh âm u tĩnh mịch của vùng đồi núi •

Trên đường biên giới



Hãy thét gầm lên lời sát phạt
Thân mình làm đuốc sáng trời Nam
(Lý Tóng)

Truyện ngắn Vũ Uyên Giang

Lời nói đầu: Đây là một câu chuyện có thật xảy ra vào thời gian năm 1982 tại vùng Aranya Prathet, biên giới Thái - Miên. Tác giả sống ở vùng này một thời gian ngắn và đã trực tiếp chứng kiến nên ghi lại trong truyện như những dòng hồi tưởng một quãng đời đã qua, để nhớ những người bạn đã gặp trên đường lủi lạc. Tên các nhân vật trong truyện đều là những người có thật mà tác giả có dịp được gặp. -V.U.G-

1.

Vũ lo lắng ngó qua khung cửa kính xe ra hai bên đường. Những hàng cây như nối đuôi nhau chạy vùn vụt về phía sau; từng cánh đồng ngập nước và những đám mạ mới cấy thành hàng thẳng tắp khiến anh nhớ đến con đường Quốc lộ 4 nối liền Sài Gòn - Mỹ Tho mà ngày xưa trên đường hành quân anh thường đi qua. Cũng những cánh đồng nước lấp xấp xanh rì màu mạ xa hút tầm mắt; mỗi lần gió thổi lại bỗng bành như những gợn sóng lăn tăn cuốn trôi vào vô tận.

Dòng ký ức mù xa như cơn thác lũ bủa vây con người anh. Trí nhớ thui chột

sau bao nhiêu tháng năm dài trong lao tù cộng sản tưởng chừng như không thể hồi phục được bỗng nhiên ủa ập kéo về tràn đầy cân não. Anh chợt cười vu vơ. Thời gian trôi đi khá nhanh, mới thoáng đó mà Vũ đã rời quân ngũ gần 10 năm. Mười năm của một đời người quá là ngắn ngủi; cái thoáng chốc với bao nhiêu đổi thay, thăng trầm như từ đen qua trắng, từ vàng sang đỏ, từ tự do dân chủ sang cộng sản chuyên chính. Cộng sản như một thứ giòi bọ rúc rĩa cơ thể con người, biến đổi con người thành những xác ma vật vờ sống dở, chết dở bên lề cuộc đời. Con người cộng sản lúc nào cũng thiếu cận khư khư mang trong đầu một thứ lý thuyết rỗng tuếch vay mượn, vá vúi để tự lừa dối chính họ và lừa dối mọi người. Họ lúc nào cũng huênh hoang khoác lác bằng những ngôn từ đao to búa lớn "hiện thực xã hội chủ nghĩa", để cố gắng che giấu sự ngu dốt của họ. Họ không chịu mở rộng tầm mắt nhìn ra thế giới bên ngoài; để thấy rằng trong khi thế giới đã tiến triển vượt bậc về mọi mặt thì họ đi thụt lùi càng ngày càng xa về phía sau. Họ không có đủ trí thức tối thiểu để ngừng lại đúng lúc, đúng chỗ mà cứ tự đánh lừa chính mình; dù vẫn biết chỉ là thân phận của một thú ếch nhái, ênh ương nhưng khi thấy tiếng kêu uôm uôm của mình dưới đáy giếng đã vội nghĩ là mình to giống con bò, nên cố ráng sức mình phình cái bụng cho to bằng bụng bò.

Vũ chợt cười thích thú khi nghĩ đến mẩu chuyện ngụ ngôn của Lafontaine rất thích hợp với cộng sản. Những con người dốt nát ấy khi đã nắm được quyền lực trong tay thì tự tung, tự tác mặc sức hành động theo kiểu suy nghĩ nông cạn, thấp kém của họ. Vì vậy, chỉ trong thoáng chốc sau khi chiếm trọn Miền Nam, cộng sản đã chìm cả nước trong thảm kịch bi đát nhất lịch sử nhân loại. Đã đẩy con người đi trở lại thời hoang sơ nghèo nàn, lạc hậu và ngu dốt cả trăm năm. Cái thoáng chốc ấy đã biến anh và toàn dân Miền Nam bị đắm chìm trong đáy sâu vực thẳm của địa ngục đỏ...

2.

Chiếc xe du lịch màu trắng mang bảng số ngoại giao của Tòa Đại Sứ Mỹ tại Bangkok vẫn lao như bay trên con đường đất đỏ về phía biên giới, bỏ lại đằng sau một đám bụi mù mịt. Lác đác trên đường dăm ba chiếc xe "xám ló" (1) chạy lọc cọc, chìm trong lớp bụi đỏ do chiếc xe của Vũ tung lên. Ram Ruong, người Trung úy sĩ quan liên lạc thuộc Đơn vị 309 Tinh Báo Biên Giới của Quân Đội Hoàng Gia Thái; ngồi ở

bằng ghế trước cạnh tài xế, có nhiệm vụ đi theo Vũ để liên lạc và phiên dịch khi cần thiết, đang ngủ gà ngủ gật, đầu ngoẹo sang một bên, lắc lư theo độ nhún của chiếc xe. Người tài xế Thái mắt chăm chú ngó về phía trước, tay giữ chặt volant. Vũ cảm thấy mọi như cả người vì phải ngồi trên xe suốt đoạn đường dài trên 500 cây số từ thủ đô Bangkok ra quận lỵ Aranya Prathet thuộc tỉnh Prachin Buri nằm về phía Đông Bắc Thái Lan. Trong phiên họp hôm qua ở Tòa Đại Sứ, Vũ đã nhận được nhiệm vụ đi ra vùng biên giới Thái - Miên để thanh lọc một số bộ đội Việt Cộng mới bị bắt trong trận giao tranh giữa quân đội Thái và lực lượng Việt Cộng chiếm đóng Kampuchia. Nhân tiện anh cũng định đi ra Trại Tỵ Nạn đường bộ NW.82 và các Trại Nong Chan, Nong Samit thuộc Lực lượng Kháng chiến Miên để tìm Nguyễn Bá Ruyết (2), một người tỵ nạn Việt Nam vượt thoát bằng đường bộ qua ngả Kampuchia, đã bị thương nặng vì đạn phải mìn của quân Khmer Đỏ. Xếp của Vũ dặn anh:

"*Quận lỵ Aranya Prathet cách biên giới Thái-Miên khoảng 5 cây số đường chim bay. Ban đêm ở đó có thể nghe được tiếng pháo binh của Việt Cộng départ. Anh tuyệt đối đừng đi vào các làng tập trung người Việt nếu không muốn mất mạng, vì họ là những Việt kiều di cư sang Thái từ năm 1945, vẫn triệt để ủng hộ Hồ Chí Minh...*"

Vũ mỉm cười vu vơ. Không ngờ mình đã rời quân ngũ một thời gian dài, nay lại có dịp trở ra chiến trường, nghe lại tiếng súng quen thuộc. Lòng Vũ nôn nao háo hức một cách khó tả. Anh băng khuâng nghĩ đến những ngày sôi động trong cuộc chiến chống cộng của quân dân Miền Nam. Nhớ từng kỷ niệm vui buồn của đời quân ngũ. Nhớ những bạn bè, đồng đội từng sát cánh với nhau trên những mặt trận nóng bỏng. Bao nhiêu bạn của anh đã ngã xuống, lấy máu thấm mảnh đất cần cỗi ở những địa danh xa lạ Tàu Ô, Xa Mát, Cà Tum, Bù Đẳng, Bù Đốp... chỉ vì muốn sống tự do. Bao nhiêu người đã kéo lê kiếp sống buồn tẻ trong những trại biến hình cái tạo của cộng sản sau khi Miền Nam bị rơi vào tay giặc thù và bao nhiêu người đã lang thang phiêu bạt ở quê người ?

Ngày đó đã lụi xa vào dĩ vãng, chỉ còn lại trong anh những dư âm xao động của một thời, một tuổi. Bây giờ anh cũng trở lại vùng chiến trường được cả thế giới để ý đến vì sự diệt chủng của nhóm cộng sản cuồng tín Khmer Đỏ

do Pôn Pốt lãnh đạo, cũng bởi vì sự chiếm đóng lâu dài của cộng sản Việt Nam trên đất Kampuchia và vì người dân Việt-Miên-Lào rờn rã bao nhiêu năm trời, bằng một cách vượt thoát khỏi thiên đường đỏ của cộng sản, mặc những hiểm nguy, gian truân và khổ ải. Cả thế giới đã bàng hoàng thức tỉnh khi nhìn vào con số những người vượt thoát mỗi ngày một đông để chứng tỏ một điều là dưới chế độ cộng sản, con người chỉ mang thân phận của một thứ nô lệ bị tước đoạt mọi quyền sống tối thiểu của con người. Họ đã bất chấp mọi hiểm nguy, chết chóc để chỉ kiếm tìm một hơi thở tự do trên quý chẳng thể nào có được trong thế giới cộng sản. Anh trở lại kỳ này với danh nghĩa một viên chức của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Dưới mắt của người Thái, họ vẫn nhìn anh là một người Mỹ, viên chức chính phủ - "Khun Phá lẳng" (3) - Họ thường gọi anh như vậy. Đôi khi mấy người Thái còn gọi anh là Khun Chanas Michay (4) theo tiếng Thái. Đối với những người Mỹ làm chung trong Tòa Đại Sứ thì anh là Mr. Victor, một nhân viên Việt Nam vui tánh, nhưng hay cãi cọ, cự nự người Mỹ mỗi khi nhắc đến chiến tranh Việt Nam. Vũ thường nói giỡn với bạn bè là anh vẫn "*chống Mỹ cứu nước*" nên cứ có dịp tranh cãi với người Mỹ về cuộc chiến Việt Nam; anh hay kết án họ là những người phản bội đồng minh, đã đâm sau lưng những chiến sĩ bảo vệ tự do như anh và bạn bè, đã nhấn chìm cả một dân tộc trong vòng kềm kẹp vô nhân của cộng sản. Mấy người Mỹ lúc đầu còn cố tranh luận với anh, nhưng ở với nhau lâu ngày thì họ biết tánh anh hay "nổi nóng" mỗi khi nhắc đến Việt Nam, nên chẳng ai khơi lại chuyện chiến tranh Việt Nam với anh nữa. Đối với đồng bào tự nạn ở các Trại Sikiew, Panat Nikhom, Aranya Prathet, NW.82 v.v... thì họ thường gọi anh là Anh Ba một cách thân mật khi có dịp tiếp xúc. Lâu ngày nên chẳng mấy ai gọi tên thật của anh...

3.

Chiếc xe đã vào đến khu thị trấn của quận lỵ Aranya Prathet. Vũ đã nhìn thấy những ngôi nhà mái ngói đỏ và nhiều cửa tiệm buôn bán sầm uất. Vũ không thể nào ngờ được ở một quận lỵ hẻo lánh mà phố xá buôn bán sầm uất như ở đây. Nước Thái được lợi thế không bị chiến tranh tàn phá nên đã tiến quá nhanh, vượt xa những nước láng giềng bằng đôi hia bầy dậm.

- Đã đến Aranya Prathet rồi. Ông có muốn ngừng lại để giải khát không? Ram Ruong hỏi Vũ.

- Thôi khỏi. Anh cho xe chạy thẳng đến văn phòng của nhân viên Tòa Đại Sứ nhé. Còn bao xa nữa? Vũ hỏi.

- Cũng gần đến rồi. Qua cái ngã tư kia, quẹo trái thì đến căn cứ của "Pệt Xám Pệt" (5). Họ ở đó. Tam Ruong trả lời.

- OK. Anh cho tôi đến đó trước. Tôi cần họp với Mr. Larry về những công việc ở đây. Anh và người tài xế có thể đi chơi xem phố xá và mua sắm. Khoảng 5 giờ chiều thì mình gặp nhau ở chỗ Larry. Tối mình sẽ đi ăn và nghe nhạc. Vũ nói.

- "Khấp phồm" (6). Ram Ruong nói giọng kính cẩn vì nghe nói buổi tối được anh dẫn đi ăn và nghe nhạc. Anh thường có thói quen ban ân sủng cho những người Thái trong toán liên lạc nên họ rất thích anh.

Chiếc xe ngừng lại ở Trạm gác một trại lính. Có lẽ đây là căn cứ của Đơn vị 838 mà Ram Ruong vừa nói. Người lính gác mặc quần áo rằn ri gờ tay chào theo kiểu nhà binh. Viên tài xế đưa cho y xem tờ Sự Vụ Lệnh; sau khi nhìn sơ qua, y đứng nghiêm chào và ngoắc tay cho xe đi. Xe ngừng lại ở một khu nhà vòm tiền chế. Kiểu nhà này Vũ thường nhìn thấy trong các căn cứ của quân đội Hoa Kỳ ở Việt Nam. Vũ xuống xe, xách cặp bước vào căn nhà có treo tấm bảng "Office". Larry tươi cười đón Vũ ở cửa, bắt tay Vũ thật chặt. Anh đã gặp và trò chuyện với Larry một vài lần trong khuôn viên Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Bangkok. Sau một vài câu thăm hỏi xã giao, Larry đưa Vũ đến phòng họp và thuyết trình cho anh biết về tình hình chiến sự ở biên giới Thái-Miên. Sau khi Larry thuyết trình xong, Vũ hỏi:

- Ông có thể cho biết tình hình các Trại Tự Nạn dọc biên giới và số bộ đội Việt Nam hiện ở trại nào không?

- Ở ngay trong vùng này có các Trại NW.82, Nong Chan, Ban Sangea, Phnom Chat, Nong Samet, Khao I Dang và Aran Jail. Trại NW.82 hiện chứa trên 1.000 người Việt; Trại Nong Chan, Ban Sangea, Phnom Chat, Nong Samet nằm trong vùng kiểm soát của 3 Lực lượng Kháng chiến Miền. Đa số dân tự nạn là người Miền và mỗi trại có khoảng vài trăm tự nạn Việt Nam và Trại Khao I Dang chứa khoảng 20.000 người Khmer; tuy nhiên ở trại này cũng có một số ít người Việt nằm trong bệnh xá; còn đám bộ đội cộng sản Việt Nam dù đào ngũ bỏ đơn vị trốn sang Thái hoặc bị bắt ngoài chiến trường đều bị giam ở nhà giam Aran do Đơn vị 506 Tỉnh Báo Thái quản lý. Tôi sẽ giới thiệu ông với ông Tong Đen, viên Đại tá Thái chỉ huy đơn vị này. Larry nói.

Vừa lúc đó một người Á Châu trắng trẻo bước vào phòng họp. Larry đưa anh ta đến giới thiệu với Vũ:

- Đây là Mr. Victor nhân viên Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự của Tòa Đại Sứ Mỹ ở Bangkok. Còn đây là Trung úy Sảng, sĩ quan liên lạc của Đơn vị 506.

Vũ đưa tay bắt viên sĩ quan Thái. Anh ta chấp hai tay trước ngực vái Vũ theo lối truyền thống của Thái Lan:

- Sa wạt đi khấp (7). Sảng nói.

Vũ cũng nói với Sảng bằng tiếng Thái: "Sa wạt đi".

- Ô! Ông nói được tiếng Thái? Sảng ngạc nhiên.

Vũ cười: "Phồm pút ba xà Thái níc nôi" (8).

Cả 3 cùng cười. Quay sang Vũ, Larry nói:

- Trung úy Sảng sẽ giúp ông trong công tác thanh lọc số bộ đội Việt Cộng ở Aran Jail.

- Vậy thì tốt quá. Bao giờ chúng ta có thể bắt đầu được? Vũ hỏi.

- Ngày mai được không ông? Vì bây giờ đã 4 giờ chiều rồi. Sảng nói.

- OK. Vậy đúng 9 giờ sáng mai ta sẽ gặp nhau ở đây để làm việc nhé. Trung úy có biết ở đây nhà hàng nào ngon, tối nay tôi mời quý vị đi ăn tối.

- Ở đây có nhà hàng Valentine vừa nấu ăn ngon lại có nhạc sống. Ông có thích đến đó không? Mr. Larry và tôi thỉnh thoảng cũng ăn tối ở đó.

- Chúng tôi nhờ sự hướng dẫn của Trung úy vậy. Ông là dân địa phương mà. Vũ nói với Sảng.

- Tôi không phải dân ở đây. Nhà tôi ở Bangkok và cũng mới chuyển về phục vụ ở đơn vị "hà sùn hột" (9) được vài tháng nay. Mr. Victor! Ông đã gặp Thomy (10) chưa?

- Thomy là ai? Vũ ngạc nhiên hỏi.

Larry nói:

- Thomy là một người Việt làm với chúng tôi. Để tôi gọi máy báo cho hẳn biết có ông đến. Vừa nói, Larry vừa cầm ống liên hợp của máy truyền tin gọi:

"Eagle! Eagle - Ranger, Over".

Tiếng máy kêu rè rè. Trên tầng số có tiếng trả lời:

"Ranger! Eagle. Over"

"Eagle! Anh có thể trở về main compound ngay bây giờ không? Over".

"Ranger. Không thể được vì chiếc xe đã đi chợ rồi. Over".

"OK. Vậy anh sửa soạn đón tiếp một người khách sẽ đến chỗ của anh trong vài phút nữa nhé. Over".

"OK. Tôi đã nhận rõ 5 trên 5. Over".

Larry gác ống liên hợp, rồi nói với Sảng:

- Nhờ anh chở Mr. Victor đến chỗ Thomy được không. Tôi phải đi họp với Thiếu tướng Tư Lệnh Sư Đoàn bây giờ.
 - Dạ không trở ngại gì. Đẳng nào tôi cũng đi ngang đó mà. à! Ông Victor sẽ ngủ lại đây hay ở lại Eagle's house?
 Larry quay sang Vũ hỏi:
 - Ông muốn ở lại đây hay ở nhà Thomy? Ở đây thì đã có sẵn 3 phòng dành cho khách.
 Thôi để Ram Ruong và tài xế ở đây; tôi sẽ ở chỗ Thomy.
 Nói xong Vũ bắt tay Larry, nói: Vậy tối nay mình sẽ gặp lại nhau nhé
 Vũ nghĩ: *Ở nhà của Thomy có lẽ sẽ thoải mái hơn vì anh có thể trò chuyện bằng tiếng Việt với hẳn.*

4.

Vũ xách hành lý leo lên xe của Sáng. Gió từ những cánh đồng trống thổi về mát rượi. Vừa lái xe, Sáng vừa giới thiệu cho Vũ biết những cảnh vật chung quanh. Chỉ về phía biên giới, Sáng nói:
 - Mình chỉ còn cách biên giới có 5 cây số đường chim bay ông có biết không? Phía bên kia là con đường đi Sisophon nơi đồn trú của Sư Đoàn 5 Biên phòng cộng sản Việt Nam. Đa số bộ đội của họ hiện bị giam ở Aran Jail đều thuộc đơn vị này. Ngọn núi phía đằng kia là Khao I Dang, ở đó có khoảng 20.000 tỵ nạn Khmer. Còn phía Tây Bắc đó là Trại NW.82 hiện đang chứa trên 1.000 người Việt Nam. Vừa nói, Sáng vừa đưa tay chỉ cho Vũ.
 - Có khi nào anh đi đến những Trại đó không? Vũ hỏi Sáng.
 - Có chứ. Hàng tuần tôi đều đến các Trại để chở người tỵ nạn. "Hồ ná" (11) muốn đi tôi sẽ chở đi.
 Vũ phì cười: "Thôi. Anh đừng kêu tôi là hồ ná. Cứ gọi là Victor được rồi".
 - Khấp phồm. Sáng cho xe quẹo vào một ngôi biệt thự nằm bên tay trái đường, phía trước cửa có treo một tấm bảng gỗ và hai hàng chữ Thái ngoằn ngoèo. Vũ hỏi Sáng:
 - Tấm bảng đó nói gì vậy?
 - Ồ! Đây là căn nhà của Đại tá chỉ huy Cảnh Sát "Pẹt Xâm Pẹt" (5) cho Larry thuê làm chỗ ở của Thomy. Tấm bảng ghi tên và cấp bậc của Đại tá.
 Ngôi biệt thự khá xinh xắn và rộng rãi, tọa lạc trên một mảnh đất rộng. Chung quanh có trồng khoảng hơn hai chục gốc xoài lớn, tàn lá xum xuê. Một người đàn ông da ngăm đen, mặc quần soọc, áo pull đứng chờ sẵn ở sân. Vũ đoán có lẽ đây là Thomy mà Larry đã nói đến.
 - Chào Trung úy Sáng. Anh khỏe không? Thomy nói với Sáng bằng tiếng Anh.

- Hi! Thomy. I'm fine and you? Đây là Mr. Victor đến từ Krung Thép (12). Vũ siết chặt tay Thomy nói bằng tiếng Việt: Chào anh. Tôi nghe Larry nói về anh nhiều lần nhưng nay mới có dịp gặp.
 - Chào anh Victor. Mình vào trong nhà nói chuyện nhiều hơn.
 Trung úy Sáng đưa vali của Vũ cho Thomy.
 - Tôi có việc phải đi. Chiều nay tôi sẽ đến. Nói xong, Sáng giơ tay chào Vũ và Thomy rồi leo lên xe lái đi.

5.

Thomy làm việc trong văn phòng này đã được gần 2 năm. Trước kia anh mang cấp bậc Đại úy và phục vụ ở Bộ Tư Lệnh Quân Khu I ở Đà Nẵng. Sau khi Miền Nam Việt Nam bị cộng sản dùng những thủ đoạn hèn hạ đánh lừa Mỹ và dư luận thế giới, chúng đã cưỡng chiếm được Miền Nam vào ngày 30 tháng 4 năm 1975; Thomy cũng như tất cả các Sĩ quan và Công chức VNCH đã bị tập trung cải tạo một thời gian dài. Sau khi ra khỏi nhà tù cộng sản, nhờ là người Việt gốc Miền nên anh đã vượt thoát Việt Nam để đi tìm tự do bằng đường bộ, qua ngã Kampuchea. Năm 1980, sang đến Thái, anh được Larry lấy từ Trại Tỵ Nạn ra làm việc ở văn phòng của Larry cho đến nay. Cũng nhờ biết nói tiếng Khmer, nên anh đã ra các Trại thuộc quyền kiểm soát của Kháng chiến Miền nhờ người trở về Việt Nam mang được 2 đứa con trai sang Thái. Thomy ở Thái đã 2 năm, rất muốn đi Mỹ định cư cho 2 đứa con có cơ hội học hành nhưng kiếm không được người thay thế. Thomy khẩn khoản nhờ Vũ có dịp đi nhiều trại kiểm giùm người ra làm việc thay thế để Thomy lên đường định cư. Anh đã có tên trong danh sách đi Hoa Kỳ trong tháng sau. Chính vì thế mà sau này Vũ đã giới thiệu nhiều người như Nguyễn Ngọc Thuận (3), Vũ Ngọc Bách (14), Bùi Minh Ngọc (15), Nguyễn Văn Hồng (16) ... ra làm việc ở văn phòng này. Vũ và Thomy trò chuyện với nhau thật lâu. Dù mới gặp nhưng tưởng chừng như đã quen nhau từ nhiều năm trước vì cái tình "huynh đệ chi binh", tự nhiên khi bắt đúng tầng số thì bao nhiêu chuyện vui buồn đời quân ngũ lại được dịp trao đổi với nhau. Nhất là Thomy với Vũ lại cùng cảnh ngộ lao tù trong những trại biến hình của cộng sản nên hàn huyên hoài cũng không dứt. Bất chợt như nhớ ra chuyện gì, Thomy nói với Vũ giọng khẩn khoản:
 - Có một chuyện này không biết anh ở Bangkok có nghe chưa? Hiện tại ở

Aran Jail có giam một Trung úy Không quân VNCH. Tay này bị Thái họ giam 9 tháng nay, không cho ai tiếp xúc. Tôi cũng chưa được gặp. Họ cho rằng anh ta là gián điệp của Hà Nội nên biệt giam ở khu đặc biệt, "đeo kiềng" (17) 24 trên 24.
 - Tên anh ta là gì? Vũ tò mò hỏi.
 - Lý Tống (18). Ông Đại tá Tong Đen, Chỉ huy trưởng Đơn vị 506 Tình Báo Biên Giới Thái gửi hồ sơ sang cho Larry nhờ xin Hoa Thịnh Đốn sưu tra lý lịch chỉ ghi vồn vẹn mấy hàng mà không có số quân. Anh nghĩ coi. Có thằng lính nào lại không có số quân? Không có số quân thì làm sao sưu tra ra được? Vì vậy mà kết quả từ Hoa Thịnh Đốn là không có một quân nhân nào trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mang tên Lý Tống và không có số quân. Vừa nói, Thomy vừa lôi trong ngăn kéo ra một tài liệu đánh máy đưa cho Vũ xem.
 Vũ cầm lấy đọc. Đây là Bản Cung Từ Tù Binh của Đơn vị 506 Tình Báo Biên Giới Thái được dịch sang tiếng Anh. Vũ để ý thấy một tấm card thường dùng để sưu tra lý lịch được kẹp chung với tờ lý lịch, có những chi tiết sau:
 - True name: LÝ TỐNG
 - Rank: Captain
 - Unit: VNAF (Vietnam Air Force)
 - Serial Number: None.
 Bên cạnh những hàng chữ này là bút phê của Tong Đen.
 - Sao Thomy không tìm cách cứu hẳn.
 - Tôi đã tìm mọi cách nhưng ông Tong Đen không cho tiếp xúc, mà Larry thì không interest cho lắm nên mỗi lần họp tôi yêu cầu can thiệp, y đều tìm cơ từ chối. Victor ở Bangkok có lẽ quen nhiều xếp lớn, thử can thiệp cho Lý Tống coi.
 - Tôi sẽ cố gắng. à! Mà Thomy có bản lý lịch thật nào của anh ta không?
 - Không. Tên Tong Đen giấu kỹ lắm, đâu có cho tiếp xúc để làm hồ sơ. Vũ ngồi im lặng suy nghĩ. Anh vẫn thường giúp đỡ các anh em cựu quân nhân ở các Trại dù là không quen. Dù sao thì cũng còn một chút tình đồng đội, còn chút máu lính trong người nên khi thấy các anh em cùng quẫn, anh không thể làm ngơ. Huống gì anh chàng pilot này lại còn bị giam cầm khổ ải trong tay một dân tộc khác, mà dân tộc này thì xưa vốn mang nhiều nợ với dân tộc anh, đất nước anh. Nội con số trên 500 ngàn thuyền nhân đã vùi thây dưới lòng biển sâu chỉ vì chính quyền Thái dung túng và khuyến khích bọn hải tặc, mà Phủ Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc đã thống kê được vào năm 1982, qua sự khai báo của những người sống sót đã là bằng chứng nói lên tội ác của

xú này đối với dân tộc anh. Bây giờ một người quân nhân VNCH lại bị họ giam cầm, bạc đãi như vậy thì làm sao anh có thể ngồi im được? Nhưng làm thế nào để cứu anh chàng này khi người Thái không cho tiếp xúc? Vũ chợt mỉm cười khi nghĩ được một cách may ra có thể cứu được Tống.

Anh hỏi Thomy:

- Hàng ngày anh có đem đám bộ đội đào ngũ ra đây phỏng vấn để làm hồ sơ không?

- Có. Bên 506 họ chuyển sang cho mình một danh sách những tù binh Việt Cộng họ giam giữ bên đó. Mình có thể chở về đây làm việc trong 1 hoặc 2 ngày.

- Như vậy thì được rồi. Kỳ này tôi xuống để thanh lọc đám bộ đội mới bị bắt tuần trước. Có lẽ tôi sẽ ở đây 3 hoặc 4 ngày; sau đó sẽ trở về Bangkok. Tôi đã có cách cứu chàng pilot này. Thomy có vẻ mừng rỡ.

- Cách gì vậy? Anh có thể nói cho tôi nghe được không?

- Được thôi. Trước hết mình sẽ nói Larry yêu cầu Tong Đen hỏi Tống về Trường Huấn Luyện Không Quân ở Hoa Kỳ để sưu tra và chắc chắn Tống đã học bên đó sẽ có hồ sơ lưu. Thứ hai là ngày mai kêu mấy em bộ đội ra làm việc, tôi sẽ gửi cho Tống một lá thư bảo hấn cố gắng viết cho tôi một bản lý lịch thật chính xác có đầy đủ số quân, đơn vị và khóa huấn luyện v.v... Khi về Bangkok tôi sẽ gửi về Hoa Thịnh Đốn nhờ sưu tra. Khi có lý lịch thật với đầy đủ chi tiết, thì chắc chắn kết quả sưu tra sẽ có. Lúc đó tôi sẽ trực tiếp nói chuyện với cấp chỉ huy của Tong Đen tức là Đơn vị 309 Quân Báo mà tôi vẫn thường giao thiệp với họ.

- Hay quá. Như vậy thì Tống có hy vọng được thoát rồi.

6.

Ngày hôm sau, khi phỏng vấn và thiết lập hồ sơ của Bùi Văn Tranh. Hạ sĩ thuộc Đơn vị Súng cối 82 ly của Sư Đoàn 5 Việt Cộng trú đóng ở Sisophon; Vũ đã giao cho Tranh một lá thư nhỏ để cầm về cho Tống. Anh dặn đi dặn lại Tranh là phải tuyệt đối giữ kín không để cho người Thái biết. Tranh hứa với Vũ sẽ trao tận tay cho Tống vì hàng ngày Tống vẫn dạy Anh văn cho đám bộ đội ở Aran Jail. Vũ cũng gởi cho anh em bộ đội bị giam ở đây mấy cây thuốc lá và một ít kẹo bánh. Đặc biệt gởi cho Tống một cây thuốc lá Samit và 1 bộ quần áo.

Đa số các em bộ đội bỏ ngũ bị giam ở Aran Jail đều thuộc thành phần con em ở Miền Nam có cha, anh bị đi cải

tạo. Sau khi cộng sản chiếm miền Nam, các em bị bắt đi nghĩa vụ quân sự, vì nằm trong hạn tuổi 18 đến 25. Nhưng khi sang đến vùng biên giới Thái-Miên đã tìm cách bỏ ngũ chạy sang tìm tự do ở Thái, với hy vọng được các nước tự do dân chủ mở rộng vòng tay nhân đạo cho đi định cư. Số phận các em thật hẩm hiu vì các em đến Thái vào lúc tình thương con người đã mỏi mệt. Lòng nhân đạo của con người đã trở thành khô cạn. Trong khi người Thái lúc nào cũng sợ sệt hiểm họa cộng sản Việt Nam, nghi kỵ và chèn ép mọi người Việt trên đất Thái, bất kể họ là thành phần nào. Các em bị chính quyền Thái tập trung giam giữ ở Aran Jail một thời gian dài dưới sự quản thúc nghiêm ngặt của Đơn vị 506... Không biết ngày nào mới được chuyển sang những Trại Tỵ Nạn có các phái đoàn di trú của Tây phương để lập thủ tục định cư. Nhiều em được chuyển lên Trại Transit Center Panat Nikhom ở tỉnh Chonburi nhưng nằm chờ ở đó cả 2, 3 năm cũng không được nước nào phỏng vấn. Thịnh thoảng Pháp và Canada có những đợt nhận nhân đạo thì các em được đi định cư trong dịp này.

Vũ viết vài hàng gửi cho Tống trong một mảnh giấy nhỏ xiu, dặn Tranh giấu thật kỹ và phải trao tận tay cho Tống. Qua sự tiếp xúc với các em, cộng với sự nhận xét nhạy bén, tinh tế của một Sĩ quan QLVNCH từng phục vụ lâu năm trong ngành Quân Báo, Vũ đã hiểu được phần nào nguyên nhân của việc người Thái giam cầm Tống. Vào ngày 25 tháng 1 năm 1982, một người Việt tên Lê Văn Tống đã vượt thoát bằng đường bộ đến Thái Lan. Anh đã đi qua các "check point" (19) của nhiều lực lượng an ninh Thái để vào tận thị xã Aranya Prathet trình diện với Hồng Thập Tự Quốc Tế xin được hưởng qui chế tỵ nạn. Cơ quan này không có thẩm quyền trong việc tiếp nhận người tỵ nạn nên đã chuyển giao anh cho Cảnh sát Thái và anh được đưa về Đơn vị 506 để điều tra. Lúc đầu họ giao cho Thượng sĩ ạt phụ trách việc thẩm vấn anh, nhưng Tống đòi gặp người có thẩm quyền hơn nên đích thân Đại tá Tong Đen xuống thẩm vấn Tống. Tong Đen là một người mập, lùn, có nước da đen; y đã từng phục vụ ở đơn vị Thái Lan trú đóng ở căn cứ Bear Cat Biên Hòa nên nói được tiếng Việt. Quen thói hống hách quát nạt các em bộ đội đào ngũ, Tong Đen đập bàn quát tháo khi tra hỏi Tống tại sao anh vượt qua các "check point" mà không bị phát giác? Ai đã

dẫn đường cho Tống? Tại sao Tống đã có 20 Baht (tiền Thái) trong túi? Ai đã cho Tống tiền v.v...

Tống đã rất bình tĩnh trả lời Tong Đen các điểm kể trên. Anh xác nhận là không có ai dẫn đường cho anh cả mà tự ý đi xuyên rừng và băng ruộng vào ban đêm để vượt qua các Trạm kiểm soát của quân đội và Cảnh sát Thái. Không ai cho Tống tiền cả mà do anh đổi ở bên Battambang (một tỉnh nằm nội địa Kampuchia). Khi thấy Tong Đen đập bàn, quát tháo, Tống từ tốn nói: *"Tôi là một chiến sĩ tự do, chống cộng sản. Ông cũng là một chiến sĩ tự do, chống cộng sản. Trước đây ông đã từng sang nước tôi chiến đấu chống cộng sản; ông với tôi là đồng minh với nhau, là chiến hữu với nhau. Tôi không phải là cộng sản, ông không thể coi tôi như tội phạm mà thẩm vấn, quát nạt. Tôi từ chối trả lời khi ông vẫn giữ thái độ đó"*. Rồi anh ta ngồi im mặc cho Tong Đen lồng lộn tức tối.

Tong Đen lập tức kêu lính giải anh xuống nhà giam có song sắt và tặng cho anh cặp kiềng đeo vào chân với một sợi dây xích dài hàn dính với một cục sắt tròn nặng như tảng đá. Trong bản cung từ phúc trình cho cấp trên y đã báo cáo Tống thuộc thành phần *"Tình nghi là gián điệp của cộng sản Việt Nam, rất ngoan cố; cần giam giữ để điều tra và không phổ biến"*. Sau đó Tong Đen đã khôn khéo gửi một số chi tiết về lý lịch của Tống một cách sai lạc nhờ phía Hoa Kỳ sưu tra. Y đã không gửi tên thật là Lê Văn Tống với cấp trên, số quân và đơn vị mà chỉ gửi biệt hiệu viết báo Lý Tống với cấp bậc Đại úy, không có số quân để sưu tra. Y biết chắc với những chi tiết ấy, kết quả sưu tra sẽ là thế nào và y đã dựa vào lý do đó để xác quyết với cấp trên của y Tống đúng là gián điệp cộng sản và người Mỹ như Larry, Merle... ở Aranya Prathet cũng tin như vậy nên họ không tha thiết việc giải cứu cho Tống. Nguyên văn lá thư của Vũ gửi Tống như sau:

"Tống,

Tôi đang tìm cách cứu Tống ra khỏi nhà giam. Tống hãy viết cho tôi một bản lý lịch thật đầy đủ chi tiết nhé. Viết xong cứ giao cho Tranh chuyển lại cho tôi.

Victor. 20.9.82"

.....

(Còn tiếp)

Lá Thư Tịnh Hữu

"Vừa tọa Thiền, vừa niệm Phật,
triệu người tu, triệu người chứng Phật quả.

Có tọa Thiền, không niệm Phật,
triệu người tu, hiếm người không lạc lối"

(Vĩnh Minh Diên Thọ Thiền Sư)



A Di Đà Phật

Thế là lá thư tịnh hữu đã thiếu các bạn một kỳ rồi đó. Chúng ta hẳn biết rằng, sự hiện hữu và thành hoại của mọi vạn vật không hề ra ngoài lý nhân duyên và duyên khởi. Nên sự vắng mặt lần thứ trên số báo Viên Giác kỳ trước cũng không ra khỏi phạm trù này vậy! Có; không vì không để mà có và không; không vì không có mà không. Mọi vật, mọi việc đều nằm trong vòng chi phối của nhân và duyên để mà có hay không, thành hay hoại.

Đây cũng là tinh túy nội dung một câu chuyện mà ai trong chúng ta đã từng được nghe hoặc đọc rồi. Câu chuyện như sau: giai đoạn đầu thấy núi là núi, sông là sông; giai đoạn giữa thấy núi không là núi, sông không là sông; giai đoạn cuối là thấy núi vẫn là núi và sông cũng vẫn là sông! Theo tôi, ba giai đoạn trên có hiện hữu hay không cũng không ở ngoài nhận thức của chúng ta. Nhưng! Nếu không thấu triệt luật nhân duyên, lý duyên khởi thì mình không thể phá vỡ được những thành kiến, định kiến v.v... Cái mà trong nhà Phật gọi là chấp. Và cũng chính cái này là nhân tố quan trọng tác động và luân chuyển sinh tử.

Mới đây, tôi đã đọc quyển sách của Sư phụ tôi viết cho năm 2000. Cứ mỗi năm Người viết một quyển với một tựa đề khác nhau. Năm nay là "Có và Không". Sư phụ tôi đã viết "Có và Không" theo quan niệm: về tình yêu và ái nhiễm (Chương 1); về hạnh phúc và khổ đau (Chương 2); vũ trụ và nhân sinh (Chương 3); theo tinh thần Bát Nhã (Chương 4); theo tinh thần Trung Quán luận (Chương 5); vô thường (Chương 6) cuối cùng là phần kết (Chương 7).

Chương 5 là chương tôi nghiền ngẫm, đọc tới lui nhiều lần để học và hiểu "446 câu kệ về Trung Luận của Ngài Long Thọ" do chính Sư phụ chuyển từ chữ Hán sang Việt ngữ. 446 câu kệ này được chia ra làm 27 phẩm. Mỗi phẩm được bố cục rất chặt chẽ để trình bày cái có và không trong tinh thần trung đạo qua kiến giải của Ngài Long Thọ.

Tôi không biết nhiều về thơ văn và cú pháp. Chỉ biết rằng sự cấu kết trong mỗi câu kệ gồm có 2 vế, mỗi vế có 5 chữ và được tách ra bằng một dấu chấm phẩy. Dù đọc đi đọc lại nhiều lần nhưng tôi cũng chưa thấm được. Thôi đành gác lại để có dịp nghiên cứu sau.

Tiếp sang Chương 6. Trong Chương này Sư phụ tôi viết về Vô Thường. Cái mà ai cũng có thể diễn tả được. Nhưng để chứng nghiệm nó thì ít có mấy ai. Chỉ khi chính bản

thân mình trực diện với vô thường thì mới biết nó là ai? Còn sự vô thường chúng ta thấy, nghe và hiểu cũng vẫn luôn còn là một nhận thức. Nó chưa hẳn và hoàn toàn là một chứng nghiệm tự bản thân. Câu nói người ta thường dẫn dụ cho ý này là chỉ khi mình tự uống nước nóng thì mới biết cái nóng của sự phỏng ra sao! Nhưng tất cả sự vô thường không thể ngoài lý nhân duyên mà có được. Nếu cái nhân là sự huân tập chủng tử không có; thì dù cho có duyên đến cũng không thể khởi được.

Cái nhân được học Pháp, gần Tăng, người Phật Tử chúng ta đã và đang có. Chỉ còn việc huân tập chủng tử A Di Đà Phật thì chúng ta được diện kiến Phật ngay trong hiện tại (kiến tánh). Vì sao? Vì Tây Phương Cực Lạc dựa theo bốn chữ A Di Đà Phật. **Nên một niệm A Di Đà là chánh niệm, là Tịnh Độ, là Phật.** Bởi không còn vọng tưởng điên đảo nữa! Mới chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách được.

Trong trang 187 Sư phụ tôi viết như sau: Sau khi về lại chùa Viên Giác, Thầy (Thầy Thiện Thông: lời người viết) đã bảo với tôi rằng "Thầy Viên Giác ơi! Tôi đã rút hết ruột gan, tìm phổi của mình để giảng cho các Phật Tử ở Đức nghe về Pháp Môn Tịnh Độ rồi đó. Bây giờ (sang trang 188) chỉ còn tu nữa thôi, chứ không còn gì nữa cả...".

Đọc đến đây, tôi gấp sách lại. Hình ảnh đầu tiên hiện ra trong tôi là Thầy Thiện Thông. Sát na kế tiếp trong tâm thức tôi là hai chữ nhân và duyên. Thật vậy. Đây chính là cái nhân và duyên Thầy Thiện Thông đã có đối với Phật Tử tại Đức Quốc và ngược lại.

Vì sao? Thứ nhất người ta thường nói Phật độ kẻ có duyên. Cũng như ánh sáng mặt trời không soi sáng được kẻ mù; lời hay ý đẹp không làm cho người điếc nghe được. Thật không sai! Người mù đâu có duyên để được nhìn ánh sáng mặt trời. Và người điếc cũng đâu có duyên để được nghe những lời hay ý đẹp. Pháp Phật nhiệm mầu như thế, đã có mấy ai có duyên để được nghe. Nhưng hễ nói đến duyên thì phải có nhân. Bằng không, hết chuyện! Vậy cái nhân ở đây là gì? Xin thưa chính là chủng tử Tịnh Độ, cái mà người Phật Tử ở trú xứ này đã gieo từ bao nhiêu kiếp rồi, cũng như của riêng Thầy Thiện Thông đối với Phật Tử ở Đức. Tại sao? Vì đã có bao nhiêu người đã có duyên để được nghe Thầy Thiện Thông thuyết giảng về pháp môn Tịnh Độ, cho dù họ cũng có nhân. Nhưng chắc cái nhân của họ đặt ở nơi khác!

Hai là cái duyên của Thầy Thiện Thông có với Phật Tử tại Đức phát xuất từ hạnh nguyện của Thầy. Khi duyên hết thì Thầy từ giã chúng ta. Điều này chứng minh rõ ràng qua câu nói của Thầy: "... Tôi đã rút hết ruột gan, tìm phổi của mình để giảng cho các Phật Tử ở Đức nghe về Pháp Môn Tịnh Độ rồi đó".

Tịnh Hữu thân mến, một người đã rút hết ruột gan, tìm phổi của mình ra rồi thì còn gì để mà hít vào thở ra nữa! Thầy Thiện Thông đã báo trước rõ ràng cho mọi người biết sự ra đi của Thầy rồi. Như trong các Kinh Tịnh Độ đã có nói đến. Như sự ra đi của các Tổ xưa. Cũng như của những người tu Tịnh Độ trong hiện tại. Những ai còn thắc mắc để tìm biết Thầy đi về đâu, theo thiên ý của tôi thì họ còn đem cái kiến chấp hạn hẹp để so với hạnh nguyện bao la của Thầy. Cho nên chúng ta đừng thắc mắc là Thầy sẽ đi về đâu cả. Tu Tịnh Độ thì về Tây Phương Cực Lạc, chứ còn đi đâu nữa. Chỉ có những ai tu Tịnh Độ mà tâm không chí thành, nguyện không sâu, hạnh chưa rốt ráo (ba la mật) nghĩa là niệm A Di Đà mà không biết ai niệm, tâm ý rong ruổi theo

huyền cảnh, vọng tưởng điên đảo (miệng thì Nam Mô A Di Đà Phật liên tục, nhưng tâm ý thì như trái banh, mình không đá thì cũng bị người ta đá tới đá lui!); hoặc giả niệm A Di Đà Phật chỉ muốn về Tây Phương Cực Lạc hưởng lạc, thì ôi thôi, *ai tai!* Chính họ mới là những người khổ tâm, đáng thương nhất khi con vô thường bắt chợt đến với họ. Tại sao? Vì họ đã lầm đường, lạc lối rồi. Uống công, vô ích!

Các Tịnh Hữu thân mến. Trên cõi này, mấy ai biết trước được con vô thường đến lúc nào. Nếu có duyên lành thì được ở gần Chùa, hoặc ở những nơi có Tăng Ni trú ngụ. Lúc lâm chung sẽ được Chư Tôn Đức, Ban Hộ Niệm nhắc nhở cho niệm A Di Đà. Tro cốt còn đưa về Chùa để được Chư Tôn Đức hộ niệm, thân nhân cúng kiến thăm viếng! Nhưng đặt trường hợp, mình đang tha phương cầu thực ở đâu đó, hay trong bất kỳ một hoàn cảnh nào mà rủi ro bị một tai nạn và hết thở thì sao? *Ai* sẽ hộ niệm cho mình? *Ai* sẽ nhắc nhở cho mình nhớ đến bốn chữ *A Di Đà Phật*, chứ đừng nói tới lục tự? Ở đây tôi mong các bạn nhận ra được chữ *Ai*. Nếu được như vậy thì cái sống và sự chết là gì đối với các bạn? Nó chỉ là hai từ trống rỗng (vì hình thể và nội dung của nó do *nhận thức* của mình mà có!), là hai cái đối đãi của giai đoạn một và giai đoạn hai trong câu chuyện bên trên.

Riêng tôi chỉ biết có một điều là *Thầy Thiện Thông* đã về *Tây Phương Cực Lạc* để được *Đức Phật A Di Đà* thọ ký độ tiếp những loài chúng sanh ở một quốc độ nào đó có nhân và duyên với *Pháp Môn Tịnh Độ*. Đó là bản hoài của *Thánh chúng* ở *Tây Phương Cực Lạc*. Vì họ sẽ không trụ tại đó để hưởng lạc, mà tùy theo hạnh nguyện của mình, họ sẽ được *Đức Phật A Di Đà* thọ ký cho thị hiện trong vô lượng quốc độ để độ cho vô lượng những chúng sanh.

Đã có *nhân* và *duyên* nhưng chưa chắc đã *khởi* được. Còn phải cần thêm cái *trợ duyên* nữa. Nếu *Đạo hữu Minh Tấn*, là con rể của bào đệ của *Thầy Thiện Thông*, không phải là một *Phật Tử* thuần thành của *Chùa Viên Giác*, thì *Thầy Thiện Thông* đã đâu có về *Chùa Viên Giác*, thì làm sao *Phật Tử* tại *Đức* có duyên được nghe *Thầy Thiện Thông* giảng về pháp môn *Tịnh Độ* trong suốt thời gian gần nửa năm trong lần đầu *Thầy* đến *Đức*. Và nếu bào đệ của *Thầy* không ở *Đức*, thì *Thầy* sang *Đức* làm gì? Nếu như vậy thì cũng giống như bao nhiêu *Chư Tôn Đức* từ *Việt Nam* đã, đang và sẽ sang *Đức* thăm viếng mà thôi!

Nhưng câu nói sau của *Thầy Thiện Thông* mới là nhân duyên chính để có lá thư tịnh hữu này gửi đến các bạn. *Thầy* nói tiếp: "... *Bây giờ chỉ còn tu nữa thôi, chúng không còn gì nữa...*".

Bây giờ chỉ còn tu nữa thôi. Nhưng tu như thế nào để khi con vô thường đến chúng ta còn nhất tâm niệm được bốn chữ *A Di Đà Phật* mà trực chỉ đến *Tây Phương Cực Lạc*, dành lễ *Phật A Di Đà* cùng *Thánh Chúng* chứ?

Câu chuyện như sau. Lần đầu tiên khi *Thầy Thiện Thông* đến *Đức*, tôi đã có duyên kể cho *Thầy* nghe biết về căn bệnh của tôi. Và nhờ biết niệm *A Di Đà Phật* mà tôi còn hít thở cho đến ngày hôm nay. *Thầy* cũng có kể sơ cho tôi biết về việc *Thầy* niệm *A Di Đà Phật* và trì chú *Đại Bi* sám hối để thoát khỏi một căn bệnh ngặt nghèo. Nhưng *Thầy* không kể chi tiết cho tôi nghe về chuyện đó như *Sư phụ* tôi đã viết trong quyển *Có và Không*.

Tôi chỉ còn nhớ là *Thầy Thiện Thông* đã dạy bảo tôi sau đó như sau: "*Niệm A Di Đà Phật* có 10 cách. Cách mà anh áp dụng để qua khỏi căn bệnh là 1 trong 10 cách đó. Lúc đang tu tập thì cách nào cũng được. Nhưng nó phải trải qua quá trình của *nhân* và *duyên* nên lúc hữu sự mới có thể

chúng nghiệm được. Chứ không phải tự nhiên mình có thể niệm được đâu. Điều quan trọng là còn *phải biết nhất tâm* nữa. Anh sẽ là người sau này nói cho mọi người biết niệm như thế nào để được nhất tâm khi con vô thường đến. Tại sao? Vì ai đã ra đi thì đi luôn. Nếu có, thì họ cũng chỉ để lại một vài sự linh hiển nào đó, như cho biết trước ngày chết, một bài kệ, có xá lợi v.v... Điều này cũng để cho người đời biết được diệu dụng của pháp môn *Tịnh Độ* mà thôi. Cũng như để chứng minh rằng họ tu hành đã đắc đạo quả, làm gương cho hậu thế. Chứ điều này đối với họ không có ý nghĩa gì cả. Vì *họ biết họ làm gì*. Nhưng phương pháp nào để nhất tâm niệm được bốn chữ *A Di Đà Phật* trong khi vừa hít vào mà không thở ra được nữa, cũng như trong giai đoạn của cận tử nghiệp như thế nào thì cho đến nay họ chưa thể nói cho con người sống biết được. Trường hợp của anh thì khác, vì anh còn sống. Vậy anh nên kể lại cho mọi người biết. Đây cũng là một duyên lành cho những người tu *Tịnh Độ*. Lý thuyết thì nó như vậy đó. Lời *Phật* dạy, *Kinh sách*, các *Tổ* cũng chỉ bày và giảng dạy như vậy thôi. Còn trong thực tế thì đã có *mấy ai chúng* nghiệm được. Quan trọng ở chỗ là *huân tập chúng tử A Di Đà Phật ngay lúc còn sống*, nghĩa là *biết nhất tâm niệm A Di Đà Phật ngay từ lúc này*. Chứ không phải chờ đến lúc lâm chung để trông đợi người ta hộ niệm, nhắc nhở cho mình".

- *Bạch Thầy*, theo lời *Thầy* chỉ dạy thì con phải làm sao? Tôi hỏi *Thầy Thiện Thông*.

- *A Di Đà Phật*. Anh tự biết phải làm gì rồi. Tuy nhiên mọi sự việc đều không hề ra ngoài lý nhân duyên và duyên khởi. Từ từ rồi anh sẽ nhận ra?". *Thầy Thiện Thông* chỉ dạy tôi như vậy.

Tịnh Hữu mến, thật ra lúc đó tôi đâu có hiểu *Thầy Thiện Thông* nhấn nhủ tôi cái gì? Nên tôi chỉ biết ghi nhận và tạ ơn *Thầy*.

Đến lần thứ hai khi *Thầy* trở lại *Đức*, tôi cố gắng thu xếp thì giờ tìm mọi cách gặp *Thầy* để được học hỏi thêm. Nhưng mỗi lần như vậy thì *Thầy* cười (nhưng nụ cười không còn tươi như lần trước nữa; gương mặt có vẻ mệt mỏi!) và nói *Thầy* rất bận. *Thầy* luôn kết thúc bằng một câu: "Lần trước tôi đã nói với anh rồi mà. *Anh tự biết phải làm gì*. Tôi rất bận và không còn gì để nói với anh nữa!".

A Di Đà Phật, *Tịnh Hữu* mến, làm sao tôi có thể hiểu được ý của *Thầy* trong câu nói đó?

Nay khi đọc đến câu: "... *Bây giờ chỉ còn tu nữa thôi, chứ không còn gì nữa cả...*". Thì *Thầy* ơi! cái duyên của *Thầy* đối với *Phật Tử* ở *Đức* dù đã hết nhưng đó đã là *nhân* để *khởi cái duyên* cho con biết làm gì rồi. Vì con còn sống trong cõi ta bà này! Còn *Thầy* thì đã đến quốc độ khác để độ cho những kẻ có duyên với *Pháp Môn Tịnh Độ*. *Thầy* tuy đã xa chúng con, nghĩa là không hiện hữu trong cõi ô trọc này nữa, nhưng *Thầy* lúc nào cũng ở bên chúng con trong bốn chữ **A Di Đà Phật**, phải không *Thầy*?

Chữ tu trong câu nói của *Thầy Thiện Thông* đã nhắc nhở chúng ta là sự chuyên tu. Nhưng chuyên tu gì? Là *huân tập chúng tử A Di Đà Phật* trong *vô ký a-lai-da thức* của mình. Đây là nhân. Quả của nó là: *khi mình không còn hít thở được nữa mà trong thức thứ 8 của mình vẫn có thể an nhiên nhất tâm niệm 10 lần A Di Đà Phật, thì Tịnh Độ hay Tây Phương Cực Lạc hiện hữu trong 4 chữ A Di Đà Phật ngay lúc đó*.

Đó là nói trong trạng thái của cận tử nghiệp. Khi 7 thức kia không còn hoạt động được nữa. Nhưng khi mình còn hít thở được thì sao? Nó cũng không khác. Các bạn cứ thử đi!

Nói thì dễ. Thực hành, tập luyện thì cũng chưa khó. Nhưng chứng nghiệm được mới thật là điều không đơn giản. Vì cái gì cũng không ra ngoài *nhân* và *duyên* mà thành hay hoại.

Chúng ta phải thấm thấu *duy thức* (*thực nghiệm chứ không phải duy thức của trù tượng, định nghĩa để lý giảng!*) thì mới *khám phá* được *A Di Đà Phật*. Được như vậy thì *Thiền là Tĩnh, Tĩnh là Thiền*. Tất cả chỉ là một *chuỗi nhân duyên trùng trùng điệp điệp tiếp nối nhau của sự luân hồi và giải thoát*. Các *Tịnh Hữu* có biết tại sao khi *Thái Tử Tất Đạt Đa* thành đạo đã giảng cho 5 anh em *Kiều Trần Như* về *Tứ Diệu Đế* là *Khổ, Tập, Diệt, Đạo*. Nhưng tại sao trước khi *Đức Thích Ca* nhập *Niết Bàn*, Ngài đã giảng bộ *Kinh Đại Bát Niết Bàn* để nói về *Thường, Lạc, Ngã, Tĩnh*. Hai điều này trái ngược hẳn nhau? Các bạn cứ niệm *A Di Đà Phật* thật rất ráo thì có ngày các bạn cũng sẽ *nhận* ra được. Không cần phải qua một kiến thức nào cả!

Cách đây không lâu. Tôi có đến thăm một *Bác* lớn tuổi tại thành phố này. *Y khoa* không còn giúp được gì cho *Bác* ấy nữa. *Bác* chỉ nằm ở nhà để được *chồng*, con và cháu săn sóc. Con vô thường đến lúc nào thì hay lúc đó.

Gặp tôi, *Bác* tôi ứa lệ và nói:

-Con trai. *Diệp*, tao cảm ơn mày đến thăm tao. Chắc tao không còn sống được lâu nữa đâu, *Diệp* à!

Tôi lấy khăn tay thấm nước mắt cho *Bác* và nói:

- *Bác* à! Rồi thì con cũng sẽ giống như *Bác* vậy thôi. Cái gì có đến thì cũng phải đi. Chết đâu phải là hết. Nếu có hết chỉ là kết thúc cái xác phàm ngũ uẩn vay mượn tạm này mà thôi. Chứ lúc nào mình cũng còn sống, *Bác* ơi! Cái thần thức (a-lợi-da) của mình không bao giờ biết chết. Nó hết gá chỗ này, thì vịn vô chỗ khác. Nhớ năm xưa lúc con nằm trong nhà thương bị liệt và không cử động được. Chuyện đó cách nay đã 16 năm, *Bác* còn nhớ không? *Bác* và *Bác* trai đã có đến thăm con và nói: tội nghiệp cho thằng *Diệp*. Tuổi còn trẻ mà phải nằm liệt như vậy. Cũng tội cho *Thầy* (Su phụ của tôi) nay mất đi một đệ tử thân thương rồi. Hai *Bác* thương mày quá, *Diệp* ơi! *Bác* biết, lúc đó con chỉ biết nhìn hai *Bác*. Con rất xúc động. Rồi những giọt nước mắt lăn từ trong khóe mắt ra để thăm cảm ơn hai *Bác*. Vì lúc đó con nghe hết, nhìn thấy hết nhưng con có cử động được đâu. *Bác* còn nhớ không? *Bác* thấy đó. Rồi thì con cũng còn sống mà. Chết chỉ là một dấu hiệu cho mọi người biết mình không còn hiện hữu trong cõi này nữa. Chứ mình còn sống mà *Bác*. *Bác* còn sẽ sống mãi trong cõi an lạc khi *Bác* cùng con niệm *A Di Đà Phật*, *Bác* cứ niệm và đếm từ 1 đến 10 với con nghe. (*Bác* gật đầu. Tôi bắt đầu niệm và *Bác* cũng thầm niệm theo) *A Di Đà Phật* (một), *A Di Đà Phật* (hai), *A Di Đà Phật* (ba), *A Di Đà Phật* (bốn), *A Di Đà Phật* (năm), *A Di Đà Phật* (sáu), *A Di Đà Phật* (bảy), *A Di Đà Phật* (tám), *A Di Đà Phật* (chín), *A Di Đà Phật* (mười). *Bác* niệm xong đến mười rồi *Bác* niệm trở lại từ đầu như vậy nghe *Bác*. Nếu *Bác* niệm được như vậy thì *Bác* có chết đâu. Vì *Bác* còn có con và những người thân thương nữa, khi mọi người cùng biết niệm như vậy. Mình còn cái thân trong cõi này hay không thì đâu có là gì phải không *Bác*? *Bác* thương *chồng*, thương con cháu và bè bạn, thì con mong *Bác* gắng niệm 10 lần *A Di Đà Phật* liên tục để *Bác* về cõi *Phật A Di Đà* mà độ cho chúng con và mọi người. Vậy mới gọi là *Bác* thương tụi con chứ! Còn nếu *Bác* cứ quẩn luyến, than ngán thở dài thì làm sao *Bác* về *Tây Phương* được để rồi độ cho tụi con. Nếu không được vậy thì làm sao *Bác* thương *chồng*, thương con, thương cháu được. Chính cái sự lưu luyến đó làm *Bác* phải luân hồi mãi mãi, thì

làm sao tụi con biết sau này *Bác* là ai? *Bác* ơi! Nếu có ai đến thăm, thì *Bác* cũng nên nói cho mọi người đừng kể chuyện xưa tích cũ làm gì cho *Bác* bận tâm và lưu luyến nữa. Mà *Bác* hãy yêu cầu mọi người rằng: mấy người thương tôi thì niệm *A Di Đà Phật* với tôi đi, cứ từ 1 đến 10 là tui vui rồi. Như thằng *Diệp*, nó thương tui và nhắc cho tui như vậy đó. *Bác* ơi! nếu con có đến quan tài của *Bác* để hai *Bác* cháu mình chia tay nhau trong cõi này thì *Bác* biết rằng con cũng sẽ tụng cho *Bác* 4 chữ *A Di Đà Phật* để "Auf Wiedersehen" *Bác* (tiếng Đức nghĩa là hẹn gặp lại) mà thôi. Chứ con không có khóc đâu nghe!"

Bác mới hỏi tôi: "Mày hẹn gặp tao ở đâu vậy mày?"

-*Bác* ơi! con muốn nói là hẹn gặp *Bác* ở *Tây Phương Cực Lạc*, chứ có hẹn *Bác* ở đâu đâu?! *Bác* đi trước. Con thì còn nhiều việc phải làm ở cõi này lắm, chưa có xong. Khi xong rồi con sẽ về gặp *Bác* sau! Tôi trả lời *Bác*.

Ánh mắt *Bác* tươi hẳn lên. Tôi cầm tay *Bác* tụng lớn tiếng cho *Bác* nghe. *Bác* cũng niệm thầm *A Di Đà Phật*, 10 x 10 lần với tôi. Tôi nguyện lớn cho *Bác* nghe: "Con nguyện cho *Bác* sớm giải nghiệp chướng, hoan hỷ lìa khỏi xác phàm ô trược tạm bợ đầy khổ đau này trong sự an lạc của tâm thần với 4 chữ *A Di Đà Phật*. *Bác* cứ từ một đến mười mà niệm nghe *Bác*".

Vì đến giờ đi làm nên tôi tạm biệt *Bác* và hẹn gặp lại *Bác* ở *Tây Phương Cực Lạc*. Trên nét mặt, *Bác* không còn chút ưu tu, lo lắng gì cả. Miệng mỉm cười và những giọt lệ đã khô từ bao giờ trên khóe mắt. Tôi nắm chặt hai bàn tay của *Bác*. Buông ra, chấp tay xá và lui ra.

Con cả con kê trên mặt báo thật làm mất thì giờ của *Tịnh Hữu*. Cũng như làm tổn trang giấy của báo *Viên Giác* thân thương. Nhưng nếu không chi tiết thì làm sao chúng ta nhìn ra được những *chuỗi nhân duyên* đó.

Sự ra đi của *Thầy Thiện Thông* đã là *duyên* để *khởi* cho tôi ghi lại những gì tôi đã trải qua trong cuộc sống *Thiền*, tụng *Kinh*, trì *Chú* và niệm *Phật* suốt một thời gian dài học hỏi nơi *Sư Phụ*. Tôi luôn được người hướng dẫn, dìu dắt và nhắc nhở. Tất cả những điều đó tôi đã chứng nghiệm được trong lúc tôi bị liệt toàn thân. Vì tôi đã được uống nước nóng và đã biết phồng! Lá Thư *Tịnh Hữu* chỉ là một việc làm tương ứng lời phó chúc của *Thầy Thiện Thông*: anh tự biết phải làm gì!

"Anh tự biết phải làm gì" phải chăng đó chính là một "công án của Tịnh Độ pháp môn"

Nam Mô A Di Đà Phật

(Tin cuối: Lá Thư này viết xong vào trưa ngày 18.5.2001. Tối hôm đó trong *Chùa* điện thoại báo cho biết là *Sư Phụ*, quý *Thầy Cô Chú* và *Đạo Hữu* công quả trong *Chùa* đã đến nhà thương tụng *kinh* hộ niệm cho *Bác*. Vì không biết phút giây nào *Bác* sẽ ra đi. Sáng hôm sau, tôi đi chợ *Netto*, phía bên kia đường đối diện *Chùa*, và gặp em *Cẩm*, con gái út của *Bác*. Em *Cẩm* cho biết là *Bác* đã từ giã chúng ta lúc 3 giờ sáng rồi.

Bác ơi! Con trai *Diệp* của *Bác* cầu nguyện tâm thức của *Bác* luôn an ổn để niệm được 10 câu *A Di Đà Phật* mà trực vãng *Tây Phương Cực Lạc* quốc. Và con sẽ hội ngộ với *Bác* tại đó khi con xong chuyện của con nghe *Bác*. *A Di Đà Phật*).

● **Thị Chón Ngó Ngọc Diệp**
(19.05.2001)



Tiếng Sáo Ma

● Giang-Phúc Đông-Sôn

Từ quán Kỳ Phương vào một buổi chiều, không khí có vẻ ồn ào, náo nhiệt. Thực khách đang vui vẻ ăn uống, trò chuyện thì chợt có tiếng vó ngựa dồn dập chạy tới, mọi người ngạc nhiên, đồng loạt quay nhìn ra cửa. Một người kỵ mã trẻ tuổi, mặt mày hớt hải nhưng không giấu được vẻ tinh anh, lưng đeo một chiếc túi vải dài, rời khỏi lưng ngựa, ào vào trong quán như một cơn lốc. Tháo chiếc túi vải sau lưng ra, chàng ngồi ngay vào một chiếc bàn còn trống, thở hổn hển. Thực khách trong quán hầu hết đều ngừng đưa, tò mò quan sát chàng, một người ngồi bàn bên cạnh lên tiếng:

- Xin tiểu huynh đệ thứ lỗi! Đường như tiểu huynh đệ đang bị ai theo đuổi phải không?

Chàng trẻ tuổi không trả lời ngay, vừa thở chàng vừa đưa tay ngoác tiểu bảo, nói lớn:

- Cho tại hạ xin chén nước trà! Tại hạ đang khát muốn chết đây.

Tiểu bảo biết ý mang một bát nước trà đã nguội tới, chàng chụp ngay lấy, đưa lên miệng uống ực một hơi cạn, đoạn quay sang người vừa hỏi, lắc đầu:

- Theo đuổi thì không, nhưng thật là kinh khủng! Tại hạ chưa thấy ai ra tay nhanh như vậy bao giờ. Chỉ một cái nháy mắt, sáu người nằm gục, không kịp giẫy giụa, phản ứng.

Từ quán ồn ào, nhốn nháo hẳn lên, ba bốn người xô bàn ghế đứng dậy, lao nhao hỏi:

- Hà ? Tiểu huynh đệ vừa nói gì? Có xô xát, án mạng ư? Ở đâu?

Vừa hỏi, họ vừa xắn cổ bước lại gần chàng trẻ tuổi. Thì ra đó là ba đại hán cao lớn, tướng mạo hung dữ, râu ria xồm xoàm, ăn mặc theo lối quan binh, người hông đeo kiếm, kẻ lưng giắt đao. Chàng trẻ tuổi có vẻ sợ hãi, đưa tay chỉ ra cửa ấp úng:

- Dạ! Dạ! Bẩm quan! Ở... ở... bên... kia bờ sông... Nhị Thủy.

Thực khách trong tửu điếm đồng loạt ò lên một tiếng ngạc nhiên, ba đại hán ăn mặc theo lối quan binh đưa mắt nhìn nhau rồi một người rút kiếm chìa vào ngực chàng trẻ tuổi, gần giọng:

- Người là ai? Sao dám tới đây đặt chuyện nói láo? Bên kia bờ sông Nhị Thủy cũng như ở đây là vùng đất an bình bao năm nay của quan Tổng Đốc Triệu Thiên Cảnh, lâu nay chưa hề xảy ra việc trộm cắp, ẩu đả, giết người... bao giờ.

Chàng trẻ tuổi sợ xanh mặt, ngã người dựa lưng vào thành ghế, lấp bắp:

- Tại... tại... hạ... hạ nói thật mà! Chính... chính mắt tại hạ trông thấy! Một đại hán khác đưa tay ngăn bạn mình lại:

- Thảm Họa! Nên từ từ điều tra sự việc.

Đại hán đó nói xong, bước vòng sau lưng chàng trẻ tuổi, kéo ghế xuống ngồi bên cạnh, đại hán được gọi là Thảm Họa thấy vậy, tra kiếm vào bao, cùng người thứ ba ngồi xuống đối diện. Đại hán ngồi cạnh chàng trẻ tuổi ngoác tiểu bảo lại nói:

- Dọn cho tiểu huynh đệ đây một bình rượu và một đĩa đồ nhắm nghe!

Hắn nói xong, quay sang chàng trẻ tuổi tự giới thiệu:

- Tại hạ là Vương Chính, đội trưởng đội hình sự trong dinh quan Tri Phủ Từ Xuyên ở đây, còn đây là Thảm Họa và Khánh Phương, nhân viên trong đội. Tiểu huynh đệ có thể nói rõ hơn về những gì đã thấy bên kia sông Nhị Thủy được không?

Những người trong quán nghe đại hán nói đều giật mình, lăm lét nhìn hắn rồi quay lại tiếp tục ăn uống. Họ phần lớn là khách thương hay nông dân trong vùng, sau một ngày buôn bán, làm việc mệt nhọc, ghé vào tửu quán tìm chút niềm vui qua chén rượu, rất ngại ngừng, sợ hãi mỗi khi nghe chuyện dính dáng tới quan nha. Tuy nhiên vì câu chuyện có vẻ giật gân nên tai người nào cũng vểnh lên, cố lắng nghe câu trả lời của chàng trẻ tuổi.

Chàng trẻ tuổi thấy thái độ hòa nhã của Vương Chính cũng bình tĩnh hơn. Chờ cho tiểu nhị đem rượu ra, chàng rót vào mấy cái chén, đẩy về phía Vương Chính và thủ hạ của hắn mỗi người một ly, đoạn cầm chén mình đưa lên, ra dấu mời rồi kê vào môi uống cạn. Đặt chén xuống, chàng đưa mắt nhìn họ một vòng, chậm rãi kể:

- Trưa nay, khi tại hạ đang dùng cơm trưa tại phạn điếm Hồng Kỳ ở thị trấn Phúc Thành, bên kia bờ sông Nhị Thủy thì có một toán quan binh gồm sáu người tiến vào, họ trang phục như quý quan đây và do một người trưởng toán dường như bị chợt, che băng đen ở bên mắt trái. Họ đi từng bàn, nhìn mặt từng người một, để so nhân diện với một tấm hình phác họa sơ sài trên một lệnh truy nã. Trong quán ai nấy đang ăn uống, trò chuyện, đều bỏ dở, ngồi im thin thít. Một vài người có diện mạo hơi giống kẻ trong hình đều bị nắm cổ áo hạch sách, tra hỏi tên tuổi, quê quán... Sau khi ngang qua bàn tại hạ, họ đến bàn cuối cùng nằm riêng, khuất sau một tấm màn đan bằng tre thưa. Tại hạ nhìn qua khe hở, chỉ nghe họ chất vấn, tra hỏi một người ngồi ở bàn, chứ không rõ mặt người đó. Rồi tiếng cãi cọ, quát tháo, tiếng binh khí va chạm vào nhau, rồi trời đất đột nhiên tối sầm lại, tiếp theo là những tiếng hú ghê rợn cùng mấy tiếng thét hãi hùng, sau đó tất cả trở lại yên lặng. Mọi việc xảy ra chỉ độ năm

bảy cái chớp mắt khiến mọi người trong phạm điểm kinh hoàng, không ai dám có phản ứng gì, kể cả chủ quán và mấy tên tiểu bảo. Mãi một lúc sau, chờ mãi không có động tĩnh gì, vài người bạo dạn, trong đó có tại hạ, mới tò mò đi vòng qua tấm màn nhìn xem chuyện gì đã xảy ra. Cảnh tượng trước mắt khiến ai nấy đều sợ hãi, chết điếng cả người, vì sáu người quan binh nằm la liệt trên mặt đất, đao, kiếm, mỗi thứ một nơi. Tất cả đã tắt thở, không thấy bóng dáng người ngồi sau bàn đầu, một điều lạ lùng khác nữa là trên thi thể sáu người này chỉ có một ít máu rỉ ra ở cổ. Khi quan binh từ thị trấn tới điều tra thì mọi người mới biết là sáu người này bị giết bằng một loại đao hoặc kiếm thật mỏng và nhỏ mà khi rút ra, máu không kịp chảy theo. Hồi tưởng lại sự việc, tại hạ rất ngạc nhiên, không thể đoán được người lạ đã sử dụng vũ khí gì để có thể xuất thủ nhanh và chính xác như thế?

Chờ chàng trẻ tuổi ngừng kể, Vương Chính mới hỏi lại:

- Khi này tiểu huynh đệ có nói, người trưởng toán quan binh bị giết, chột mắt trái phải không?

- Tại hạ chỉ đoán vậy vì thấy người đó che mắt trái bằng một miếng da hình tròn, đen, đeo chéo ra sau đầu. Vương Chính gật đầu, có vẻ trầm ngâm. Hắn đưa tay lên gãi môi nhẹ nhàng, đoạn quay sang hai thủ hạ nói nhỏ:

- Vụ này phải cẩn trọng mới được! Xích Long đâu phải là tay võ nghệ tầm thường trong đội Nha trảo, sao lại có thể bị giết mà không kịp phản ứng như vậy?

Trong tử điểm nổi lên những tiếng xầm xì to nhỏ, hầu hết mấy người ngồi gần đều nghe rõ câu chuyện do chàng trẻ tuổi kể nhưng vì sợ bị liên lụy, làm khó dễ nên họ không dám nói to mà chụm đầu vào nhau thì thầm bàn tán.

Wương Chính làm gì chẳng biết điều đó, hắn kín đáo liếc mắt nhìn quanh rồi ra hiệu cho Thẩm Hóa và Khánh Phương đứng lên. Vô nhẹ vai chàng trẻ tuổi, Vương Chính nói:

- Cám ơn tiểu huynh đệ!

Nói xong hắn cùng hai người thủ hạ đưa mắt nhìn khắp một vòng quán rượu rồi cả ba kéo nhau đi ra. Gần tới cửa, như chợt nhớ ra Vương Chính

quay lại, vẫy tiểu bảo, chỉ vào bàn chàng trẻ tuổi nói lớn:

- Bình rượu và thức ăn đó tính vào sổ của ta nghe!

Khi ba người vừa khuất dạng thì trong tử quán òn ào trở lại, ba bốn người bỏ bàn mình, tự động bước sang, kéo ghế ngồi xuống cạnh chàng trẻ tuổi, số khác bu quanh, xúm xít hỏi:

- Tiểu huynh đệ chúng kiến chuyện đó thật ư?

- Huynh đài có biết người bị chột mắt trái là ai không?

- Đám quan binh đó không phản ứng được gì sao? Thật có kẻ xuất thủ nhanh như thế à?

Chàng trẻ tuổi chỉ mỉm cười trước những câu hỏi lao nhao. Đứng dậy, xách túi vải đeo vào lưng, chàng từ tốn nói:

- Chuyện gì cần kể thì tại hạ đã kể rồi! Tại hạ chẳng có gì để nói thêm. Giờ tại hạ có việc gấp phải làm.

Nói xong chàng bước nhanh ra cửa, leo lên lưng ngựa chạy đi. Đám người trong quán ngơ ngác nhìn theo, chẳng ai kịp biết được tên tuổi, gốc gác chàng. Họ đành phải quay lại bàn mình, tiếp tục nhậu nhẹt, ăn uống, bàn tán, thêm dẹt thêm vào câu chuyện vừa được nghe.

Qua ngày sau, câu chuyện một người lạ ra tay hạ sát sáu người lính của quan Tổng Đốc Triệu Thiên Cảnh chỉ trong chớp mắt ở phạm điểm Hồng Kỳ làm xôn xao khắp nơi và trở thành đề tài chính trong mọi câu chuyện ở trà đình, tửu quán. Người ta cũng không ngớt bàn ra, tán vào, thêm bớt về hành tung bí ẩn của chàng trẻ tuổi vô danh. Có người còn đặt nghi vấn, không chừng chính chàng là thủ phạm đã gây ra vụ thảm sát đó, nhưng rồi cũng chẳng ai đưa ra được bằng chứng hay kết luận nào.



Quan Tổng Đốc Triệu Thiên Cảnh đi đi lại lại trong phòng làm việc, khuôn mặt ông hằn rõ nét suy tư, lo lắng. Những sự việc xảy ra trong trấn mấy ngày qua làm cho ông ăn ngủ không yên. Đầu tiên là việc một kẻ lạ mặt giết chết mấy người trong đội nha trảo, trong đó có Xích Long, một thủ

hạ võ nghệ cao cường, chỉ trong chớp mắt mà không để lại dấu vết gì, kể đến là việc một chàng trẻ tuổi vô danh cuội ngựa đi loan truyền tin tức vụ án ra khắp nơi khiến các địa hạt lân cận ngoài quyền cai quản của ông cũng hoang mang, náo động hẳn lên. Nếu chuyện này loan truyền tới Kinh Đô, chắc chắn Đức Hoàng Đế sẽ cử người về thị trấn Phúc Thành điều tra, đó là điều mà ông không muốn chút nào.

Từ ngày được bổ nhiệm về cai quản tỉnh Nam Hoa, vùng đất rộng lớn, phi nhiêu và sung túc chỉ thua có Kinh Đô này, ông đã khéo léo tạo được thanh thế và uy tín qua cách cai trị bằng bàn tay sắt bọc nhung. Một mặt, ông khéo léo lo việc dứt lót, hối lộ các quan trong triều để họ nói tốt cho ông với Đức Hoàng Đế, mặt khác, ông chiêu dụ tất cả những tay anh chị nổi tiếng trong vùng, tổ chức thành những đội ngũ để không phải bận tâm đối phó với họ, lại có thêm tay chân thân tín, sử dụng mỗi khi có việc cần. Xích Long là một trong những trường hợp tiêu biểu đó, hắn vốn là một tay thảo khấu giỏi võ và cực kỳ độc ác nên ông đã đưa hắn vào đội Nha trảo. Dân trong trấn, mỗi khi có việc gặp hắn đều sợ khiếp vía, vài đái, tình hình trong trấn vì vậy trở nên tuyệt đối an toàn. Ngoài ra thỉnh thoảng ông lại kín đáo cho Xích Long tổ chức những hội hè vui chơi ngắn hạn với vài sòng cờ bạc ăn thua lớn trong vài ba ngày vào những dịp thu hoạch vụ mùa để nông dân và khách thương tha hồ mà đem của cải, gia sản nung vào đó, không ngờ hắn lại bị chết thảm như vậy. Nhưng có sự là cũng do ông, nếu cách đây hai tuần ông đừng ra lệnh truy nã một tên đánh bạc bịp bạo gan, thừa dịp không có mặt Xích Long và thủ hạ, đã trở tài gian lận ở sòng bạc, ăn mất một số lớn vốn của sòng rồi chuồn thẳng, thì chắc chẳng có chuyện gì. Số tiền mất ở sòng bạc tuy có lớn nhưng chẳng thấm vào đâu so với gia sản ông hiện có, tuy nhiên vì bực tức việc gian lận xảy ra trong một thị trấn nằm trong tỉnh mình cai quản nên khi Xích Long đề nghị truy nã tên cờ bạc bịp đó, ông đã đồng ý.

Đang đắm chìm trong suy nghĩ, ông giật mình khi nghe tiếng gõ cửa, rồi người lính hầu thò đầu vào:

- Bẩm quan lớn! Có Vương Chính, người của quan Tri Phủ Từ Xuyên đến xin yết kiến!

Ánh mắt Triệu Thiên Cảnh sáng lên, ông nhớ tới lá thư gửi cho Tri Phủ Từ Xuyên, yêu cầu gửi Vương Chính, đội trưởng hình sự của phủ sang cho ông hỏi chuyện. May ra có thể Vương Chính sẽ giúp ông một vài tin tức tìm ra thủ phạm vụ thảm sát. Ông nhìn người lính hầu, gật đầu:

- Được! Dẫn hắn vào đây rồi chuẩn bị rượu cho ta nghe!

Người lính hầu dạ lớn một tiếng, quay đi. Triệu Thiên Cảnh sửa sang lại áo mào, ngồi vào bàn chờ đợi. lát sau, Vương Chính bước vào, thấy ông, gãi vòng tay cúi thấp người chào:

- Thuộc hạ là Vương chính kính chào quan lớn!

Triệu Thiên Cảnh vẫy tay:

- Miễn lễ! Người ngồi xuống đó đi!

Ông chỉ vào chiếc ghế trước mặt, Vương Chính khép nép vén áo ngồi xuống, thân hình hắn cao lớn, mặt to, cầm bành, cặp mắt sắc và lạnh chúng tỏ một con người ít tình cảm. Triệu Thiên Cảnh chăm chú nhìn hắn:

- Người phụ trách về hình sự bên phủ Từ Xuyên?

Wương Chính gật đầu, định nói gì đó, nhưng thấy người lính hầu bưng vào khay rượu, hắn lại yên lặng. Người lính hầu đặt khay rượu lên bàn rồi lặng lẽ đi ra, Triệu Thiên Cảnh rót rượu, cầm trao cho Vương Chính một chén. Hắn có vẻ xúc động về cử chỉ ân cần của ông nên vội vã đứng dậy, đón lấy bằng hai tay:

- Đa tạ quan lớn!

Triệu Thiên Cảnh cũng cầm một chén, mỉm cười đưa lên môi:

- Người uống đi!

Chờ Vương Chính đặt chén xuống, ông mới từ tốn:

- Mấy ngày qua chắc người đã biết những biến cố xảy ra trong vùng? Hãy kể cho ta nghe những tin tức mà người thân lượm được bên phủ Từ Xuyên cũng như câu chuyện nghe thấy từ một tên tiểu tử nào đó trong quán rượu Kỳ Phương.

Wương Chính ngước mắt nhìn Tổng Đốc họ Triệu, hắn yên lặng một lúc rồi chậm rãi kể lại cuộc nói chuyện với chàng trẻ tuổi trong tù quán Kỳ Phương. Kể xong, hắn lắc đầu:

- Kính bẩm quan lớn! Thật ra thuộc hạ cũng chưa điều tra thêm được gì ngoài những điều nghe thấy đó.

Triệu Thiên Cảnh làm gì không biết việc đó, nhưng ông vờ nhíu mày:

- Sao người không bắt tên tiểu tử đó về phủ điều tra thêm?

Wương Chính có vẻ ngạc nhiên, nhìn họ Triệu chằm chằm:

- Lúc ở trong quán rượu, việc nghe thấy đối với thuộc hạ đúng là một biến cố. Tuy nhiên, nếu ra tay bắt gã tiểu tử đó khi chưa biết thật hư ra sao, lại ở chỗ thị tứ đông người sẽ gây kinh động trong dân chúng.

Triệu Thiên Cảnh gật gù:

- Người xử sự thật hợp ý ta!

Ông rót thêm rượu vào chén của Vương Chính, rồi chọt nghiêm giọng hỏi hắn:

- Người nghĩ sao nếu ta cho người về đây thay thế Xích Long?

Wương Chính ngạc nhiên, không ngờ Triệu Thiên Cảnh đột ngột đề nghị như vậy. Bấy lâu nay hắn vẫn thường nghe nói, Xích Long, đội trưởng đội nha trảo là cánh tay mặt của Triệu Thiên Cảnh, nay Xích Long không còn, chưa biết ai sẽ thay thế hắn? Vương Chính không ngờ Tổng Trấn họ Triệu lại chọn hắn. Hắn mừng rỡ đứng dậy, bước tới quỳ trước mặt Triệu Thiên Cảnh:

- Đa tạ quan lớn!

Tổng Đốc họ Triệu cũng đứng dậy, ông ân cần bước tới đỡ Vương Chính đứng lên:

- Bắt đầu từ hôm nay người làm việc cho ta, ngoài việc thay Xích Long nắm đội nha trảo, người đảm nhiệm thêm việc an ninh trong dinh này, để ta viết cho quan tri phủ Từ Xuyên một bức thư. Người có cần về phủ thu xếp gì không?

Wương Chính chưa kịp trả lời thì có tiếng gõ cửa cấp bách rồi tên lính hầu thò đầu vào, hốt hải:

- Bẩm quan lớn! Tại nhà bá hộ Quách Gia Mộc có án mạng!

Triệu Thiên Cảnh giật mình, ông đặt mạnh ly rượu xuống bàn, nói với tên lính hầu:

- Người bảo đội hình sự chuẩn bị cùng ta tới nhà Quách Gia Mộc.

Ông ngừng lại, cầm ly rượu lên uống cạn, suy nghĩ một lúc rồi hất hàm ra lệnh cho Vương Chính:

- Người theo ta!

Nói xong ông xoay người bước nhanh ra cửa, Vương Chính dạ một tiếng, hấp tấp đi theo. Ra đến ngoài sân đã thấy năm sáu tên lính trong đội hình sự nai nịt gọn gàng, gươm giáo, người ngựa đã sẵn sàng. Triệu Thiên Cảnh chỉ Vương Chính nói vắn tắt:

- Đây là Vương Chính, từ hôm nay sẽ thay thế Xích Long.

Mấy tên lính chỉ thoáng ngạc nhiên, rồi đồng loạt vòng tay cất tiếng chào. Chờ Vương Chính đáp lễ xong, Tổng Trấn Triệu Thiên Cảnh ngoác tay một cái, cả đám người ngựa ào ào chạy đi.

Đám người nhà bá hộ Quách Gia Mộc đang bu quanh trong sân giãn ra khi nghe tiếng ngựa rầm rập chạy tới. Họ cùng lúc nhận ra họ Triệu, nên cung kính vái chào:

- Kính chào quan Tổng Đốc!

- Triệu Tổng Đốc bình an chứ?

Triệu Thiên Cảnh xuống ngựa, Vương Chính cùng đám lính bước theo sau. Giữa sân, dưới gốc tùng già, một người quần áo sang trọng nằm ngửa trên mặt đất, hơi thở đã ngưng, mắt lộ đầy vẻ ngạc nhiên, kinh dị nhưng khuôn mặt hoàn toàn không có vẻ gì đau đớn. Đã nhiều lần đến tiệc tùng tại tư gia bá hộ Quách Gia Mộc nên Triệu Thiên Cảnh nhận ra đó chính là đường tử của bá hộ họ Quách. Ông đưa mắt ra hiệu cho Vương Chính, hắn hiểu ý bước tới, vạch cổ áo người chết ra quan sát, đoạn quay lại nhìn họ Triệu gật đầu. Ánh mắt của Triệu Thiên Cảnh trở nên đậm chiêu, ông nhìn một lượt khắp tư gia bề thế của bá hộ Quách Gia Mộc, thở dài hỏi:

- Quách lão đầu? Chuyện gì đã xảy ra? Ai phát hiện Quách Nhượng chết?

Một người trong đám gia nhân của Quách Gia Mộc lên tiếng:

- Bẩm quan lớn! Quách lão gia sang bên Khánh Dương đòi nợ, chiều mới về tới. Sáng nay trước khi đi, lão gia có dặn nô tài chuẩn bị cơm nước chiều nay cho lão gia cùng mấy người bạn, vì vậy nô tài phải ra chợ mua thêm rượu và thức ăn. Vừa về tới sân, nô tài đã thấy Quách công tử đang giận dữ, la hét người nào đó đứng khuất sau gốc cây tùng. Biết tính công tử nên nô tài không dám tò mò xem ai là người đang bị quở trách mà chỉ lặng lẽ đem các thứ thực phẩm vừa mua vào trong

bếp. Chưa kịp sắp xếp, chuẩn bị làm món ăn thì trời chợt như nổi cơn giông tối hẳn lại, gió nổi lên ào ào chen lẫn những tiếng kêu hú lạ lùng, ghê rợn. Nô tài vừa định chạy ra đóng cửa nhà bếp lại thì đã nghe tiếng thét lớn của Quách công tử ngoài sân, rồi sau đó yên lặng hoàn toàn. Chờ một lúc không nghe tiếng Quách công tử nữa, nô tài đi tới mở cửa bếp, nhìn ra sân. Khung cảnh cũng đã quang đãng trở lại, thấy Quách công tử nằm bất động trên mặt đất, nô tài sợ hãi chạy tới xem chuyện gì thì không thấy người kia đâu nữa. Rờ tay vào cổ Quách công tử, thấy có một ít máu chảy ra và hơi thở đã ngưng, nô tài vội vàng kêu cứu và báo động cho mọi người trong nhà hay. Số huynh đệ đây cùng chạy ra, sục sạo tìm kiếm khắp nơi, nhưng chẳng ai thấy điều gì khả nghi nên vội cho người phi ngựa đến báo tin cho quan lớn.

Triệu Thiên Cảnh kêu Vương Chính lại gần, nói nhỏ vào tai hắn vài câu. Chỉ thấy hắn gật đầu, quay sang đám gia nhân của Quách Gia Mộc nói lớn:

- Tất cả hãy giải tán! Thi thể Quách Nhượng tạm thời phải đem về dinh sở, chờ điều tra. Quách lão gia có vẻ hãy thông báo như vậy, đồng thời không được loan truyền tin này ra ngoài! Nhớ chưa? Bản nha mà bắt được ai tung tin, sẽ phạt năm chục hèo, giam ngục ba tháng.

Hắn nói xong, vẫy hai tên lính vực Quách Nhượng lên lưng ngựa đoạn đích thân ôm thi thể họ Quách chạy về thị trấn, Triệu Thiên Cảnh cùng đám lính cũng lục đục ra đi. Đám gia nhân của Quách Gia Mộc vừa ngạc nhiên vừa lăm lét nhìn nhau.



Mặc dù đã có lệnh cấm của Tổng Đốc Triệu Thiên Cảnh, tin Quách Nhượng, dưỡng tử của bá hộ Quách Gia Mộc bị thảm sát, vẫn loan truyền khắp nơi. Đi tới đâu, người ta cũng nghe thiên hạ xì xào bàn tán, dĩ nhiên là thăm lén, về những biến cố vừa xảy ra trong vùng. Trà đình, tửu quán vẫn tấp nập kẻ ăn, người uống, nhưng ở các sòng bạc thì vắng hẳn đi.

Triệu Thiên Cảnh rất bức bối về chuyện đó vì số thu nhập hàng tháng của ông giảm hẳn đi. Sau khi đem thi thể Quách Nhượng về điều tra cũng như đã tung thêm nhiều thám tử đi dò la, ông và Vương Chính cũng không phát hiện được điều gì thêm. Hắn cũng như Thẩm Hóa và sáu tên thuộc hạ khác của ông, đều bị giết bởi một thứ vũ khí mà cho đến giờ phút này, ông cũng như Vương Chính không hiểu là gì?

Đang đắm chìm trong suy nghĩ thì có tiếng gõ cửa, Triệu Thiên Cảnh tưởng là tên lính hầu như thường lệ nên không quay lên mà chỉ hỏi:

- Gì đó Tiểu Kỳ?

- Bẩm quan lớn! Thuộc hạ là Vương Chính!

Triệu Thiên Cảnh giật mình nhìn ra cửa, thấy họ Vương bước vào, ông hơi ngạc nhiên:

- Tiểu Kỳ đâu? Sao không thấy hắn vào báo trước?

Wương Chính vòng tay, cúi đầu chào, khuôn mặt bảm đầy bụi đường cũng lộ đầy vẻ hoang mang:

- Bẩm quan lớn! Thuộc hạ không biết! Từ ngoài cổng vào đây thuộc hạ chẳng thấy ai, kể cả lính canh.

- Hả? Người nói gì?

Triệu Tổng Đốc đứng bật dậy, ông mở chiếc hộp gỗ cẩn xà cừ để trước mặt, lấy ra một khẩu súng hỏa mai nhỏ, dài hơn gang tay, dặt vào người, bước nhanh ra cửa, gọi lớn:

- Tiểu Kỳ!

Gọi mấy lần không có tiếng trả lời, Triệu Thiên Cảnh đưa mắt nhìn khắp một vòng sảnh đường rộng lớn. Có lẽ đây là lần đầu tiên từ ngày dọn về tỉnh này, ông quan sát tư dinh của mình kỹ lưỡng như vậy. Tú bệ đều vắng lặng, kể cả phía bên trái, sát cổng ra vào, nơi trú ngụ của đội tuần canh, thường ồn ào cũng hoàn toàn yên tĩnh. Cảm thấy có điều gì đó bất thường, ông quay lại ra dấu cho Vương Chính. Hắn cũng cảm nhận như ông nên nét mặt khá căng thẳng. Triệu Thiên Cảnh chỉ tay về hướng trái, Vương Chính hiểu ý, hắn rút kiếm ra, bước tới trước. Hai người thận trọng tiến về dãy nhà ở của đội tuần canh, đến nơi thấy cánh cửa chỉ khép hờ, Vương Chính dừng lại, hắn dùng mũi kiếm đẩy nhẹ cánh cửa, nhìn vào trong.

Chặc lưỡi một tiếng, hắn tra kiếm vào vỏ, mở rộng cánh cửa, quay lại lác đầu nhìn Triệu Thiên Cảnh:

- Quan lớn nhìn kia!

Thấy Vương Chính đã rút kiếm vào bao, Triệu Tổng Đốc cũng an tâm, ông nhét khẩu hỏa mai vào người, bước tới cửa. Năm sáu tên lính tuần canh bị trói gô vào nhau ngồi ở giữa phòng, mồm bị nhét giẻ, đang sợ hãi, ú ớ nhìn hai người.

Wương Chính đi vào, hắn rút lưỡi đoản kiếm gắn trên giá vũ khí, cắt dây trói cho bọn lính. Vừa được tự do, họ rút giẻ khỏi miệng, hấp tấp quỳ xuống, lạy họ Triệu như tế sao:

- Bẩm quan lớn! Xin tha tội chết cho bọn thuộc hạ!

Triệu Thiên Cảnh không để ý đến đám lính, nét mặt ông đăm chiêu, trán nhăn lại. Ông nhìn họ một lúc rồi vẫy tay:

- Đứng dậy đi! Chuyện gì đã xảy ra? Có ai thấy Tiểu Kỳ đâu không?

Mấy tên lính lồm cồm đứng dậy, nhìn nhau có vẻ bối rối, sau cùng một tên chấp tay áp úng:

- Bẩm quan lớn! Lúc sáng sớm... Tiểu Kỳ có đem cho bọn thuộc hạ... mấy chai rượu, nói hôm nay là sinh nhật ngũ tuần của quan lớn, quan lớn tặng cho anh em uống chung vui với quan lớn. Bọn thuộc hạ mừng quá, khui ra uống hết nên lỡ say sưa, mê man cả đi không hiểu ai xông vào, bắt trói cả lũ lại. Tỉnh dậy bọn thuộc hạ sợ quá mà không biết làm sao để thoát ra báo cho quan lớn, xin quan lớn tha cho tội chết!

Nói xong hắn lại quỳ sụp xuống, xá Triệu Thiên Cảnh, mấy tên còn lại cũng lật đật quỳ theo. Triệu Thiên Cảnh giật mình, trong bụng thăm lo nhưng ông trấn tĩnh kịp, xoa tay, làm như không có việc gì quan trọng xảy ra:

- Đứng dậy hết đi! Đứng thế! Ta có sai hắn đem cho bọn người chai rượu! Nhưng rồi sau đó hắn đi đâu? Thôi được! Bọn người chó có tiết lộ tin này ra ngoài nghe chưa! Ai vi phạm sẽ bị giam ngục ba tháng! Bắt đầu từ hôm nay tăng ca gác và đi tuần lên gấp đôi! Thôi đi làm việc đi!

.....

(Còn tiếp)

QUYẾT TÂM ĐẤU TRANH CHO QUÊ HƯƠNG ĐƯỢC TỰ DO

DIỆU TRÍ

(VNN) Từ ngày ra đi tỵ nạn cộng sản đến nay, năm nào tôi cũng cố gắng có mặt với Cộng Đồng Việt Nam tại Đức để tưởng nhớ đến ngày 30.4 và để cùng nhau nói lên ý nguyện muốn thấy quê hương được Tự Do, Dân Chủ.

Năm nay tôi đến Berlin, cách xa nơi chỗ tôi cư ngụ khoảng 700 cây số, dù xử dụng mạng lưới xa lộ hiện đại của nước Đức trù phú, cũng phải lái xe từ sáng sớm đến chiều mới tới, để cùng đồng bào tiếp tục đấu tranh và cầu nguyện cho đất nước. Tôi chỉ làm nhiệm vụ tinh thần của một người Việt Nam bình thường, không muốn quên ơn, bội nghĩa. Tồn tiền của, mệt nhọc, nhưng có được niềm vui hiệp thông và hòa đồng với cộng đồng dân tộc, bằng tâm tư và hành động.

Chiều Chủ Nhật, 29.4, một buổi cầu nguyện đã được tổ chức tại công trường Breitscheidplatz ở trung tâm phố thị của thủ đô Berlin, tiếp giáp với đại lộ Kurfürsten Dam nổi tiếng, ngay cạnh thánh đường tưởng niệm Kaiser-Wilhelm Gedachtniskirche đã bị tàn phá trong Đệ Nhị thế chiến. Địa điểm này tương đương với khu George V, trên đại lộ Champs Élysées của Paris, đông người qua lại. Người Đức đã giữ lại cái Tháp đã bị hư hại nặng và cháy đen của ngôi thánh đường cũ, để hậu thế đừng quên những đau thương mất mát do chiến tranh đem lại, và người Việt ở Berlin thường gọi là nhà thờ "Cột Đầu", bên cạnh một ngôi thánh đường mới xây sau này theo lối kiến trúc mới. Sau lễ nghi khai mạc với Quốc Ca, thượng Quốc Kỳ Đức-Việt (cờ vàng ba sọc đỏ) vô cùng trang nghiêm, làm đông đảo người Đức có mặt tại công trường phải đặc biệt chú ý, lễ cầu nguyện bắt đầu. Cầu nguyện cho những người chết để bảo vệ Tự Do, cho những người đã tỵ sát vì không

muốn chịu nhục, vì bị phản bội, vì không bảo vệ được đồng bào và mảnh đất tự do còn lại của đất nước, cho những người đã chết trong các trại tù cải tạo nghiệt ngã, cho đồng bào bỏ mình trong các cuộc vượt biên vượt biển bi thảm để tìm Tự Do. Năm nay cộng đồng đặc biệt cầu nguyện cho cụ bà Nguyễn Thị Thu, 72 tuổi, tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, đã tỵ thiêu để đòi quyền Tự Do Tôn Giáo đang bị bạo quyền chà đạp, đồng thời đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải trả tự do cho các nhà đấu tranh cho dân chủ nhân quyền ở trong nước như ông Hà Sĩ Phu, cụ Lê Quang Liêm, Linh mục Nguyễn Văn Lý, và Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

Trước bàn thờ Tổ Quốc trang nghiêm, cờ Vàng Ba Sọc Đỏ lộng gió, dưới sự chủ trì của một vị Đại Đức, lễ cầu nguyện theo nghi thức Phật Giáo đã được tiến hành trong bầu không khí trang nghiêm và thành khẩn, tiếp đến là đồng bào Công Giáo đọc kinh cầu nguyện và hát thánh ca "Mẹ ơi đoái thương cho nước Việt Nam". Sau đó tất cả mọi người tham dự, không phân biệt tôn giáo, kể cả một số người Đức, cũng nhập dòng mà đi thiền hành quanh khu vực hành lễ, dưới sự hướng dẫn của các Tu sĩ Phật Giáo để cầu nguyện cho những nạn nhân của bạo quyền cộng sản. Tài liệu, hình ảnh về các vụ vi phạm nhân quyền, tự do tôn giáo ở Việt Nam, bằng tiếng Việt và tiếng Đức đã được trưng bày và phổ biến rộng rãi đến những người qua lại. Các bạn trẻ nam nữ đã giải thích ý nghĩa của buổi cầu nguyện này cho những người ngoại quốc muốn tìm hiểu. Những hồi chuông từ ngôi thánh đường mới rộn rã vang lên như thôi thúc những người Việt Nam đang nguyện cầu hãy vững tin, như hân hoan đón nhận những lời cầu nguyện chân thành của những người Việt Nam có lòng với quê hương, dân tộc, như biểu đồng tình với những tâm nguyện của những người trung hiếu. Buổi lễ cầu nguyện giữa lòng khu phố thương mại và trung tâm du lịch nổi tiếng này kéo dài từ 16 giờ đến 19 giờ thì chấm dứt với sự tham dự của trên 250 người Việt Nam.

Tối đó, tại Nhà Việt Nam, lại có buổi mạn đàm thân mật giữa nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, đến từ Normandie, Pháp, với khoảng 150 đồng bào về hiện tình đất nước và nhu cầu phải đấu tranh bền bỉ để đem lại tự do cho dân chủ cho quê nhà. Buổi mạn đàm chấm

dứt lúc 23 giờ 30, để mọi người nghỉ ngơi và chuẩn bị cho cuộc biểu tình ngày hôm sau 30.4. Đồng bào cũng đã chăm chú xem đoạn phim buổi thiền hành của Tăng Ni Phật Tử tại Tổ đình Từ Hiếu ở Huế, mặc dầu bị bạo quyền đe dọa, ngăn chặn, vẫn thanh thản tiến hành, thể hiện tinh đại hùng, đại lực, đại từ bi của những người học Phật Đạo, hành Bồ Tát Đạo, với tất cả sự kính mến.

Giữ vững truyền thống của đồng bào tỵ nạn cộng sản tại Đức, cứ đến ngày 30.4, dù là ngày trong tuần, dù ít hay nhiều người có thể tham gia, cộng đồng cũng cố gắng tổ chức một cuộc biểu tình trước Đại Sứ Quán Cộng Sản Việt Nam để đòi hỏi tự do, dân chủ, nhân quyền cho đồng bào trong nước. Năm nay cũng không ra khỏi thông lệ đó. Thế là 9 giờ sáng ngày thứ hai 30.4.2001, đồng bào đã tuần tự có mặt trước Sứ Quán của bạo quyền Hà Nội. Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ hiền hòa, tươi mát, lại có dịp lộng gió tung bay. Ngôi nhà Sứ Quán đóng kín cửa, buồn tẻ. Chưa thấy một Sứ Quán nào treo cờ của mình bằng cán cờ khung, cứng ngắc như Sứ Quán của Cộng Sản Hà Nội, phải chăng những "đỉnh cao trí tuệ loài người" sợ rằng cờ máu sẽ ù rũ như cờ tang? ù rũ hay không là do lòng trời và lòng người, chứ đừng thủ thuật giả tạo thì chỉ bày thêm trò cười cho thiên hạ, vì tự thân nó không thật. Cờ máu vẫn là cờ máu, càng trưng ra càng làm cho người ta chán ghét, và bao oan hồn người Việt đã chết, bao đau thương của dân tộc sẽ ám ảnh lá cờ đó biểu tượng của một chế độ bị người dân nguyện rửa, chối từ. Điểm độc đáo là Ban Tổ Chức đã cho phóng thanh bài tường thuật một vụ buôn lậu thuốc lá và rượu mạnh mà Tòa Đại Sứ Cộng Sản Việt Nam ở Praha (Tiệp Khắc) đã từng thực hiện trong năm qua và bị Thuế quan Tiệp bắt được, để cho nhân viên Sứ Quán của Hà Nội tại Đức nghe cho nát lòng nát dạ. Quả là nhục quốc thể. Nghe mà ngượng cho dân tộc được đại diện bởi những thành phần bất xứng.

Trong số những người Việt tham dự biểu tình, nhiều người đã phải xin nghỉ phép từ nhiều tuần trước, có người phải đi làm bù ngày chủ nhật rồi lên đường đi hàng mấy trăm cây số để có mặt, cũng có người mới từ Việt Nam qua được vài tháng cũng đến với đồng bào để nói lên sự biểu đồng tình của mình. Phép lạ nào đã thúc đẩy những người Việt Nam đó, gồm cả những cụ già 90

KIẾN NGHỊ THƯ

tuổi đến các em nhỏ chỉ biết hành diện cầm Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ và hát "Dậy mà đi hồi đồng bào ơi", tham gia biểu tình đòi dân chủ đa nguyên, đòi tự do tôn giáo, đòi tôn trọng nhân quyền cho đồng bào trong nước ? Không ai ép buộc, không ai mua chuộc, tự nguyện mà đi, tự nguyện mà đến, chỉ vì họ muốn nói lên sự ủng hộ nhiệt thành của họ với những người đấu tranh bất khuất như các ông Nguyễn Đan Quế, như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Linh mục Nguyễn Văn Lý, như cụ Lê Quang Liêm, anh Lý Tống... và rất nhiều người dân ít ai biết đến, đang bị tù đày quản chế tại nước mình hay nơi xứ người, là chỉ vì muốn cho đất nước có Tự Do Dân Chủ. Trời cũng chiều lòng người, nắng ấm tỏa chiếu xuống rừng cờ vàng thắm lộng gió, trong khi những lời đòi hỏi Tự Do Dân Chủ từ hàng trăm lồng ngực vang lên, tiếp nối những lời ca "Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường", "Chúng Con Vẫn Còn Đây" vang dội cả khu vực Elsenstrasse.

Lời phát biểu sau đây của một phụ nữ, đã tóm gọn ý nghĩa của cuộc biểu tình hôm 30.4.2001 tại thủ đô Berlin, Đức Quốc.

"Chiến tranh đã chấm dứt hơn một phần tư thế kỷ, thế mà nhân dân trong nước vẫn chưa có tự do, nhân quyền vẫn bị tước đoạt, đất nước vẫn bị cai trị bởi đầu súng, đạo lý không còn, cuộc sống của người dân chỉ còn là tìm mọi cách kiếm sống bằng cúi đầu tuân phục trong im lặng, tủi nhục...

"Hôm nay chúng ta tụ họp ở đây, tại thủ đô Berlin này, để cùng nhau chung lòng chung sức đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội: Trả lại tự do cho tất cả những tù nhân lương tâm ở Việt Nam; hủy bỏ Nghị định 31/CP; chấm dứt khủng bố đàn áp; chấm dứt quản chế tất cả những người bất đồng chính kiến, những người đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo; trả tự do cho Hòa Thượng Huyền Quang trở về Sài Gòn, nơi mà Hòa Thượng đã hành đạo 21 năm trước đây.

"Chúng ta hãy tự hứa là sẽ quyết tâm tích cực đấu tranh, tha thiết kêu gọi các nhà lãnh đạo tinh thần tham gia đấu tranh, để tôn giáo được sáng ngời, quê hương sớm có tự do dân chủ, xã hội được thái hòa an lạc, dân tộc Việt Nam hành diện hiên ngang nhập dòng tiến bộ với thế giới".

Dậy mà đi hồi đồng bào ơi ! ...

•Diệu Trí

Kính gửi: Ông Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư Đảng CSVN.

Đồng kính gửi: - Bộ Chính Trị và Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng CSVN
- Cùng toàn thể Đại Biểu tham dự Đại Hội kỳ IX Đảng CSVN tại Ba Đình, Hà Nội - Việt Nam.

Thưa quý Ông, quý Bà,

Tôi là **Đoàn Thanh Bình**, hiện sống tại Böhmsche Str.40, 06844 Dessau nước Cộng Hòa Liên Bang Đức, với tư cách là Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Đảng Nhân Dân Hành Động tại Tiểu Bang Sachsen-Anhalt và là Hội viên Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức, xin được kiến nghị cũng như góp ý với ông Tổng Bí Thư và toàn thể Đại Biểu toàn quốc về tham dự Đại Hội IX dự định tổ chức vào cuối tháng 4 năm 2001 mấy lời sau đây.

Nhân loại đã chính thức bước sang thiên niên kỷ thứ ba với những lạc quan, tin tưởng của một thời đại văn minh, hòa bình và thịnh vượng. Riêng 12 quốc gia Âu Châu này bắt đầu từ mùng một tháng giêng năm 2002, nghĩa là chỉ còn 8 tháng nữa, họ sẽ bắt đầu sử dụng một đơn vị tiền tệ mới mang tên là EURO, thế giới và Liên Hiệp Âu Châu thì như thế. Còn Việt Nam sẽ ra sao ?

Đây là một câu hỏi lớn mà không ai trả lời được. Ở đây tôi chỉ muốn đề cập đến một điểm quan trọng nhất đó là bản báo cáo chính trị, trong bất kỳ đại hội nào thì bản báo cáo chính trị sẽ đóng vai trò quan trọng nhất trong việc xây dựng Đảng và là một đề tài được nhân dân và dư luận chú ý, quan tâm và coi như được giải quyết những nan đề của đất nước.

Chúng ta hãy đọc lại bản báo cáo chính trị của Đảng CSVN được tung ra cách đây hơn một năm và được sao chụp (Fotocopy) hàng triệu bản gửi cho các cán bộ đảng viên để học tập và nhồi sọ. Bản báo cáo chính trị vẫn không có gì đổi mới so với bao bản báo cáo chính trị cách đây 15 năm vẫn những ngoa từ lập đi lập lại như hiện đại hóa, công nghiệp hóa, xóa đói, giảm nghèo, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội đến thành công v.v... Đây đúng là những mớ lý luận của những ông già bệnh hoạn, lẩm cẩm và là một thách thức đối với nhân dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới.

Chính vì cái kiểu ăn nói lộng ngôn, bảo thủ mà 25 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN đã đưa đất nước Việt Nam tụt hậu, nghèo đói so với các nước lân bang, xã hội hỗn loạn, tham nhũng trở thành quốc nạn, các quyền tự do tối thiểu của con người cũng bị tước đoạt. Nhất là quyền Tự Do Tôn Giáo. Chính quyền CSVN đã ngang nhiên đặt Tôn

Giáo ra ngoài vòng pháp luật cho nên dẫn đến cái chết thê thảm của một người phụ nữ tên Nguyễn Thị Thu, chỉ vì muốn có được tự do tín ngưỡng thực sự tại Việt Nam, bà đã can đảm tẩm xăng vào người rồi tự thiêu trước công chúng vào tháng 3 vừa qua.

Vì vậy, tôi đề nghị với ông Tổng Bí Thư cùng Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng CSVN hãy lấy dân làm gốc, lấy tài đức làm nền tảng thực thi mấy điều sau đây:

1. Hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp nước CHXHCNVN và Nghị Định 31/CP về công tác quản chế hành chính.

2. Tôn trọng những gì đã ký kết với thế giới, như Công Ước Quốc Tế về quyền chính trị cũng như dân sự mà Nhà nước Việt Nam đã ký ngày 24.9.1982.

3. Xóa bỏ vĩnh viễn các Trại Cải Tạo, nhà tù, trả lại quyền tự do cho các tù nhân chính trị cũng như tù nhân lương tâm vì quan điểm chính kiến của họ.

4. Trả lại đất đai, chùa chiền, quyền tự do tín ngưỡng của các Tôn Giáo. Đặc biệt trả lại quyền tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xứ Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

5. Công an, quân đội phải tách lia khỏi chính trị.

6. Thiết lập Nhà nước tam quyền phân lập (Lập Pháp, Hành Pháp, Tư Pháp phải độc lập với nhau đúng theo Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế).

7. Xây dựng và hình thành một Nhà nước dân chủ, đa nguyên và đa đảng.

8. Quan hệ ngoại giao hòa hảo đối với các nước trên thế giới.

9. Tiến tới bầu cử tự do trong đó có sự giám sát của quốc tế.

Trên đây là những đề nghị cũng như góp ý thiết thực của một công dân, mong Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng CSVN quan tâm xem xét đưa ra trước Đại Hội họp bàn để đưa nhân dân Việt Nam đi kịp con tàu của thời đại trong thế kỷ 21.

Xin chúc quý vị sức khỏe, chúc Đại Hội thành công.

Viết tại Dessau -

CHLB Đức, ngày 02.04.2001

Công dân **Đoàn Thanh Bình**

(Ký tên)

-Bản gốc để lưu

-Bản gửi cho Bộ Chính Trị tại Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

-Bản gửi cho Đại Sứ Quán CSVN tại Đức

-Bản gửi đăng trên báo VIÊN GIÁC" Hannover

"để phổ biến cho nhân dân trong cũng như ngoài nước".•

NGHỊCH LÝ VỀ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC

Đứng trước sự biến chuyển quá nhanh chóng và sự ý thức ngày càng bén nhạy về những khác biệt hiện có trong thế giới, thì chủ nghĩa Cộng Sản chính nó đang bám víu vào những học thuyết lỗi thời, nên sự thiếu quân bình giữa óc thực tế hiện thời và lối suy tư lý thuyết không còn khả năng làm chủ và tổng quát gọn gàng toàn thể mọi trí thức. Cũng vậy, chủ nghĩa Cộng Sản đã đưa lại "con người mới trong xã hội chủ nghĩa mới" thiếu sự quân bình giữa nỗi lo âu để đạt đến hiệu quả cụ thể và những đòi hỏi của lương tâm. Đưa ra những chênh lệch giữa sự chuyển biệt hóa các sinh hoạt dân tộc và cái nhìn bao quát. Từ đó chủ nghĩa Cộng Sản phát sinh nghi kỵ và thù nghịch. Nó đã đưa ra quá khác biệt, bóp méo sự thật, phá hủy tất cả những giá trị thiêng liêng, đảo lộn mọi thứ đời sống tinh thần dân tộc, nhân phẩm đạo đức, gây ra những mâu thuẫn.

Thí dụ nghịch lý về giá trị đạo đức: Cán bộ nào không biết tham những hối lộ bị liệt kê là đại, là "không biết ăn". Nhân viên nhà nước còn phải khuyên nhau "phải gian, không gian là chết". Sự suy thoái về nhân cách, đạo đức và lối sống của những Cán bộ, Đảng viên. Và cũng chính họ không ngừng kêu gào chống tham nhũng, chống bóc lột, thì những người bóc lột, tham nhũng lại là "quan to, bà lớn trong Đảng".

Nói tóm lại, xét sơ qua những nghịch lý vừa kể trên, thì xã hội Việt Nam giá trị tinh thần đang bị đảo lộn, đạo đức xuống cấp và truyền thống bị suy đồi. Xã hội Việt Nam là một xã hội đầy rẫy mâu thuẫn, chính nó đã làm cho con người tập đối trá, xảo quyệt, chỉ biết lường gạt nhau. Một xã hội như thế sẽ bị hỗn loạn, ung nhọt. Con người như thế ở trong một xã hội khó tránh cái bệnh "truyền nhiễm".

Trước ngưỡng cửa niên kỷ 2000 vừa qua, trong lúc nhân loại đang hưởng thụ nền tư tưởng mới, thì những người cầm quyền tại Việt Nam lại đang tổ chức áp dụng chính quyền và xã hội theo những quy ước cũ, mô thức của thời tiền sử, không còn thích hợp với đà phát triển tiến hóa của nhân loại. Chính vấn đề này đã sinh ra nhiều mâu thuẫn và bất công. Dĩ nhiên, cũng

chính nhờ vào những nghịch lý, nó sẽ dẫn chúng ta đến ý thức và hành động đòi hỏi thay đổi. Dưới tất cả những đòi hỏi đó tàng ẩn một ước vọng sâu xa và đại đồng hơn, mọi cá nhân và tập thể đều khát khao một cuộc sống đầy đủ tự do xứng đáng với con người tại Việt Nam. Để phục vụ cho chính mình, vậy mà Đảng CSVN không ngừng gây nghi kỵ, thù nghịch chia rẽ. Họ chỉ muốn phục vụ cho riêng tư họ, vì thế họ chế ngự tất cả những gì thế giới ngày nay có thể cung ứng hết sức dồi dào những đòi hỏi khao khát cho một cuộc sống đầy đủ và tự do xứng đáng với con người. Vậy trước mặt chúng ta là con đường dẫn tới tự do hoặc nô lệ, tiến bộ hoặc thoái hóa, huynh đệ hoặc hận thù. Chúng ta đã ý thức được là chúng ta phải điều khiển cho đúng những năng lực do chính mình tạo nên. Vậy Đảng CSVN họ vừa là nguyên nhân vừa là nạn nhân.

Như vậy Đảng chọn dân hay dân chọn Đảng? trong cuộc trả lời gián tiếp các đòi hỏi dân chủ hóa, vào chiều thứ sáu 20.3.1998, Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư Đảng, khẳng định và bảo vệ sự độc quyền lãnh đạo của Đảng CSVN. Ông cho rằng vai trò lãnh đạo của Đảng là "sự chọn lựa của nhân dân và lịch sử". Thật trở trêu, nếu có rằng vai trò lãnh đạo của Đảng là do dân chọn và là lịch sử. Nhìn về lịch sử thì chúng ta thấy, cứ chỗ nào Cộng Sản có mặt, thì họ gieo tang tóc, chia rẽ đau thương tới đó. Cứ hễ có bàn chân của người Cộng Sản đi đến đâu, thì dân chạy bỏ tới đó. Điển hình cuộc xuất hành 1954 với gần một triệu dân di cư vào Nam và cuộc vượt biên thứ hai 1975 với trên 2 triệu người. Như thế dân không những không chọn mà còn tìm cách chạy xa Đảng.

Một sự kiện quá rõ! Còn lịch sử thì kinh tởm đảng CSVN, chứ lịch sử đâu có chọn đảng, nếu lịch sử chọn đảng thì phải khách quan do dân bầu dân chọn, chứ không tự ý ngang nhiên tự chọn và đưa ra.

• **Phạm Văn Khai**
Linkenheim

THƠ NGUYỄN THỊ VINH



TẠ ƠN

*xin tạ ơn nhà Phật
cho tôi hiểu kiếp người
bao cuộc đời khổn khổ
sống không một nụ cười*

*niềm đau thương se sát
giấu trong nước mắt rơi*

*xin tạ ơn nhà Phật
đã cho tôi biết nghe
tiếng trẻ thơ đói lạnh
nằm khóc bên vỉa hè*

*hạt mới nảy mầm xanh
đã khô dần hết nhựa
tìm đâu ra đất lành
cây đóm hoa, kết trái ?*

*xin tạ ơn nhà Phật
cho tôi thấy cái nhìn,
tâm Phật, một niềm tin
về tình người có thật*

*dạy cho tôi biết yêu
sống nhường con, xẻ áo
chính mình bớt cô liêu
nuông dựa đời mà sống*

*như hoa sen mùa hạ
bông nào cũng nở hoa
mùi hương bay theo gió
đến với người gần, xa*

*vẫn đâu đây đọng lại
tình yêu thương đậm đà...*

*(trong thi tập Cõi Tạm
Anh Em xuất bản 2001)*

Mùa Anh Đào Mùa Đau Thương Dân Tộc

•Lê Sa Gòn

Tôi đã thấy hoa Anh Đào nở rộ,
Trong một ngày nắng ấm tháng Tư đen.
Khi vừng hồng vừa hé hé vươn lên,
Thì màu sắc tỏa đều ra tám hướng.

Tôi ngây ngất đắm say trong tận hưởng,
Cả một vùng toàn màu trắng Phù Tang.
Như rừng người thiếu phụ chít khăn tang,
Đang ngờ ngác nhìn quan tài trước huyệt.

Ôi màu trắng! Màu khăn tang diễm tuyệt!
Khiến lòng người lảng động, ngấm say mê.
Cảnh trời trong, nắng ấm của miền quê,
Niềm thanh vắng của nghĩa trang cuộc sống.

Ta càng ngắm, càng thấy đời chuyển động,
Tiếng thì thâm biển cả Thái Bình Dương.
Hoa Anh Đào không tỏa được mùi hương,
Còn gió biển thì có mùi biển mặn.

Mắt đang ngắm mà lòng nghe cay đắng,
Cuốn phim đời quay lại tháng Tư đen.
Tháng Tư nào nghe mãi rất thân quen,
Người bỏ nước, bỏ những gì thân ái.

Phải chọn lựa: Ra đi hay ở lại,
Ra đi thì nào biết phải đi đâu!
Ở lại thì phải chọn chốn rừng sâu,
Đi hay ở cũng đều nan giải cả!

Tháng Tư đó là tháng Tư nguyệt ngũ,
Tháng Tư này tui hận với buồn đau.
Mỗi tháng Tư sâu tui giống như nhau,
Nhìn màu trắng Anh Đào cười biếm nhẽ.

Tôi đã thấy Anh Đào tàn rất lạ,
Một trận cười của gió đủ lung lay.
Như bạo quyền Cộng sản của hôm nay,
Qua trận gió Tự Do thì sụp đổ.

Hoa dù đẹp cũng phải tàn theo gió,
Kẻ bạo quyền, đời còn ngắn hơn hoa.
Gió là dân, kéo sập bọn gian tà,
Dân là gió, cho mọi người khí thở.

Tôi đã thấy bọn bạo quyền lo sợ,
Chúng vơ vèo, thâu tóm để phòng thân.
Vì mai kia chúng phải chạy thoát thân,
Để tận hưởng những gì vơ vét được.

Tôi đã thấy nên xin loan báo trước,
Để đồng bào thêm sức, vượt gian nguy.
Đường ta ngay, ta cứ vững tâm đi,
Ngày Cộng Sản tan hàng trong nháy mắt.

Hãy bền chí! Đừng để cho lửa tắt!





Thuốc tây kỵ thuốc ta

● Dược sĩ Bùi Kim Tùng

Thức Tây kỵ thuốc Ta là đề tài bao quát, phức tạp. Thuốc hóa dược cũng như dược liệu có nhiều loại, mỗi thuốc có cấu tạo và tính chất khác nhau. Chúng ta tạm nêu lên một số trường hợp điển hình.

Dược liệu thường có chứa tanin. Chất này có tương kỵ với nhiều hóa dược. Tanin làm kết tủa các hóa dược, tạo thành các phức chất không tan và không thấm qua ruột. Khi uống chung, hóa dược sẽ bị giảm hoặc mất hiệu lực. Ví dụ như vỏ măng cụt, ngũ bội tử, lá ổi, sim.

Trong thang thuốc Bắc, chúng ta thấy những dược liệu có chất nhầy (thường là gôm, pectin). Những chất này có tính chất ngoại hấp, nó giữ các phân tử thuốc. Hóa dược sẽ không thấm vào máu mà theo phân ra ngoài. Trường hợp glycosid tim, thiazid thông tiểu, warfarin...

Nếu thang thuốc có mai mục (ô tặc cốt), yếm rùa (quy bản). Hai chất này làm giảm độ acid dịch vị, cũng giảm độ hấp thụ ketoconazol, cimetiden, digitalis, sucralfat, aspirin, phenylbutazon, thuốc kháng viêm không thuộc steroid...

Những viên thuốc tễ có thạch cao, hoạt thạch, kinh phần, long cốt, lô cam thạch, phèn phi... làm giảm hiệu lực Tetracyclin.

Viên hoàn nhuận trường thường có chứa thảo quyết minh, đại hoàng, mang tiêu, phan tả điệp... không được uống khi đang trị bệnh bằng các hóa dược: Amphotericin B, Corticosteroid, Glycosid tim, Indapamid, Lidoflazin, Prenylamin, quinidin, sotalol, tetracosactid, thiazid thông tiểu, tienilic acid, vincamin. Uống chung sẽ gây nhiều phản ứng phức tạp do giảm kali-huyết. Ví dụ bị xáo trộn nhịp tim khi uống các viên hoàn này với amiodaron, digitalis, sotalol.

Mía lau, rễ tranh, mã đề, râu báp có tác dụng hiệp đồng với hóa dược trị cao huyết áp. Khi dùng chung nên theo dõi thận trọng tránh trường hợp huyết áp thay đổi đột ngột. Các dược liệu này làm giảm hiệu lực Penicillin, Ampicillin, Cefalosporin, Norfloxacin.

Theo Đông Y, bệnh tiểu đường thuộc chứng tiêu khát, nguyên tắc căn bản là dưỡng âm, nên dùng bài Lục vị hoàn. Nhưng thực địa, hoài sơn, trạch tả có nguy cơ làm giảm hiệu lực Insulin và Sulfonylurea.

Rau nhút, lá vông nem có khả năng làm tăng hiệu lực Meproamat, Barbituric, Diazepam, Lorazepam...

Đảm ba làm tăng hiệu lực các thuốc roài cơ. Trạch tả, Mã đề làm thay đổi hiệu lực của thuốc roài cơ khủ cực.

Một bài thuốc Đông dược thường kết hợp nhiều vị thuốc, do đó các phản ứng tương tác rất phức tạp.

Tránh uống chung thuốc Hóa dược với Đông dược. Khi cần thiết, nên uống cách quãng.

Dược sĩ Bùi Kim Tùng

(Cựu giảng viên Đại Học Y-Dược Sài Gòn)



Gia Chánh Chay

Gỏi đu đủ

● Vật liệu :

- 1 trái đu đủ hùm hùm
- 1 củ cải trắng
- 1 củ cà rốt
- 1 trái dưa leo
- 1 cây mì căn
- 50gr. poireau lấy phần thân trắng
- 150 gr. nấm rơm búp
- 100 gr. đậu phộng
- 1 nắm rau răm
- Nước tương, giấm, chanh, đường, ớt, dầu ăn, bột ngọt.

● Cách làm :

I.- Giai đoạn một : chuẩn bị

- 1) Đu đủ : gọt vỏ, rửa sạch, bào mỏng, xắt sợi, bóp chút muối, xả sạch, vắt ráo nước.
- 2) Củ cải trắng + cà rốt : gọt rửa sạch, bào mỏng, xắt sợi như đu đủ, bóp chút muối, xả sạch, vắt ráo nước.
- 3) Dưa leo : gọt vỏ gọt 1 lần, bỏ 1 lần vỏ, xé dọc, bỏ ruột, xắt xéo mỏng, bóp chút muối, xả sạch, vắt ráo nước.
- 4) Mì căn : xé nhỏ bắc chảo dầu nóng, cho chút poireau băm nhỏ vào cho thơm, cho mì căn vào chiên cho vàng đều, nêm chút nước tương + đường + bột ngọt cho vừa ăn.
- 5) Nấm rơm : gọt rửa sạch với nước là có pha chút muối, xắt mỏng, vắt ráo nước, phi đầu với poireau băm nhỏ cho thơm, cho nấm rơm vào xào, nêm chút nước tương + đường + bột ngọt cho vừa ăn.
- 6) Đậu phộng : rang với chút muối cho vàng, bóc vỏ, giã hơi nát.
- 7) Rau răm : lật rửa sạch, để ráo nước, xắt nhỏ.
- 8) t : tia hoa, ngâm nước cho nở đẹp.

II.- Giai đoạn hai : trộn gỏi

Trộn chung : đu đủ + củ cải trắng + cà rốt + dưa leo + 1/2 mì căn + 1/2 nấm rơm, trộn lại cho đều, nêm nước tương + chanh + đường + bột ngọt + ớt giã nhỏ cho gỏi được vừa ăn, gỏi chua chua ngọt ngọt là được.

III.- Giai đoạn ba : trình bày

Cho gỏi ra đĩa hình bầu dục, xếp 1/2 mì căn và nấm rơm còn lại lên mặt, cho thêm rau răm và đậu phộng lên trên cùng, giữa đĩa cắm ớt tia hoa cho đẹp.

Gỏi này dùng chung với nước tương + chanh + ớt + đường. Với số vật liệu trên sửa soạn cho 5 người ăn.



SÁCH MỚI XUẤT BẢN

I- CHIẾN TRANH ĐÔNG DƯƠNG 3 (*)- Chiến Tranh Biên Giới Hoa Việt & Miên Việt năm 1979 của Hoàng Dung.

Theo nhà văn Hoàng Khải Phong giới thiệu tác giả trong phần "Thay Lời Tựa" thì Hoàng Dung "... là một bác sĩ, nhưng chức vị bác sĩ sẽ không làm cho giá trị cuốn sách này tăng thêm một chút nào. Ông không phải nhà văn, mặc dù thỉnh thoảng ông có viết đôi bài đăng báo. Ngay cả ông là tác giả thiên khảo cứu này, ông cũng không nhận là nhà biên khảo. Có một điều chắc chắn: ông là một người ưa đọc sách, có thói quen ghi lại những gì ông rút tỉa được nơi những trang sách ông đã đọc...".

Chiến tranh Đông Dương 3 là những trận đánh trong cuộc chiến tranh Đông Dương hồi 3: chiến tranh biên giới Hoa Việt và Miên Việt trong năm 1979 (Hồi I là chiến tranh Việt Pháp cho đến năm 1945, hồi II là chiến tranh Nam-Bắc Việt Nam cho đến năm 1975).

Ngoại trừ số người di tản năm 1975, đa số chúng ta đều có mặt trong nước khi chiến tranh biên giới xảy ra từ năm 1979, nhưng chúng ta hầu như chẳng biết gì nhiều ngoài những khẩu hiệu ca tụng chiến thắng của "quân đội thần thánh Cộng Sản" nghe rất kêu như những tiếng phèng la của những tay Sơn Đông mãi võ trên các đài phát thanh và báo chí của nhà nước.

Nhìn lại lịch sử, thì sự quan hệ giữa hai dân tộc Việt Miên trải qua hơn một ngàn năm chỉ là những tranh chấp mà nguyên nhân sâu xa cũng chỉ là nhu cầu bành trướng lãnh thổ Việt Nam và sự chia rẽ nội bộ của Căm Pu Chia.

Thực tình, trong quan hệ giữa hai dân tộc, thì đại đa số người Việt ít ai để ý đến nguyên nhân và mức độ thù hận, "cáp-duồng" của người Miên đối với người Việt- vì chỉ có người Miên bị mất đất và bị đô hộ. Trong khi đó, mỗi khi nhắc đến người Việt thì người Miên lại liên tưởng đến mối hận mất nước và chính sách cai trị hà khắc của quan lại Việt Nam ngày xưa. Ngược lại mỗi khi nhắc đến người Miên, người Việt thường có thái độ tự tôn. Có phải vì lý do này mà người Việt coi việc chinh phục và đô hộ Căm Pu Chia là một nghĩa vụ khai hóa chẳng?

Sau này, dù Cộng Sản Việt Nam có nêu ra lý do gì đi nữa để tiến chiếm Căm Pu Chia thì cũng không thể che giấu được ý đồ xâm lăng Lào và Cam Pu Chia qua Nghị Quyết của Đảng Lao Động Việt Nam vào tháng 11 năm 1951 "... Đảng CSVN giành quyền giám sát hoạt động của những Đảng anh em Lào và Căm Pu Chia... Mai sau, nếu tình hình cho phép, ba đảng Cách Mạng Việt Nam, Căm Pu

Chia và Lào có thể thống nhất thành một đảng duy nhất, đảng của Liên Bang Việt Miên Lào". Mai sau đó ứng vào năm 1979, khi cuộc chiến tranh biên giới Việt Miên xảy ra, bao nhiêu sinh linh của hai dân tộc Việt Miên một lần nữa đổ xuống cho tham vọng dã man của bạo quyền CSVN và lòng thù hận giữa hai dân tộc khó có thể phai được!

Sự quan hệ của Việt Nam với Trung Hoa có thể kể từ khi An Dương Vương lập ra nước Âu Lạc, nền móng của Việt Nam. Đáng lưu ý nhất là từ năm 111 trước Tây lịch, Hán Vũ Đế sai Lộ Bác Đức đem quân sang đánh, quân Triệu Đà bị thua và Việt Nam bắt đầu bị chìm đắm trong gần một ngàn năm Bắc thuộc.

Lịch sử Việt Nam với "Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm năm nô lệ giặc Tây, hai mươi năm nội chiến từng ngày..." là quả một chuỗi dài đau thương tủi nhục cho dân tộc, nhưng không có đau thương tủi nhục nào bằng khi Cộng sản miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam vào năm 1975. Từ đó dân tộc Việt Nam nằm trong vòng tay cai trị dã man của Đảng CSVN.

Ngoài số vũ khí đạn dược của Liên Xô và Trung Cộng viện trợ, CSVN có thêm vũ khí, chiến cụ của miền Nam Việt Nam, và đã trở thành một thế lực đáng kể ở Đông Nam Á. Nhưng thế lực chỉ mạnh về quân sự, muốn tồn tại CSVN vẫn còn phải dựa vào viện trợ của ngoại bang. Tuy nhiên, vì bản chất kiêu căng đánh giá quá cao khả năng của mình và coi nhẹ về tổn thất sinh mạng và tài sản của nhân dân, lại tin tưởng mù quáng về chủ nghĩa Mác-Lê và tưởng được sự viện trợ của Liên Xô, nên CSVN đã vội quên chuyện "môi hở, răng lạnh" khi trở mặt khiêu khích và tỏ thái độ phản bội Trung Quốc. Từ đó CSVN đưa đất nước vào một cuộc phiêu lưu quân sự và nhận được "một bài học" đích đáng của Trung Quốc bằng cuộc chiến tranh biên giới Hoa Việt vào năm 1979.

Sách dày 250 trang. Bia của Khánh Trường, trình bày Cao Xuân Huy, do nhà sách Văn Nghệ / Hoa Kỳ xuất bản năm 2000.

Giá 13 Mỹ Kim (tại Hoa Kỳ) và 15 Mỹ Kim (ngoài Hoa Kỳ) chưa kể lệ phí Bưu điện.

Liên lạc:

-Chùa Viên Giác (số sách có giới hạn)

-Nhà xuất bản Văn Nghệ

P.O. Box 2301

Westminster, CA 92683 - USA

Tel. (714) 034- 8574

Fax. (714) 934- 8514

E-mail: vannghc@pacbell.net

(*) Ghi chú: VG không nhận được CTĐD hồi I và II.

2- KHUNG RÊU, truyện dài của Nguyễn Thị Thụy Vũ.

Nguyễn Thị Thụy Vũ là một nhà văn nữ nổi tiếng tại miền Nam Việt Nam trong các thập niên 60-70, cùng thời với Túy Hồng (với tác phẩm Thổ Dài), Nguyễn Thị Hoàng (với Vòng Tay Học Trò), Nhã Ca (với Giải Khăn Sô Cho Huế)

là những nhà văn nữ được độc giả mến mộ qua nhiều tác phẩm hiện thực về cuộc sống bồng bềnh giữa đạo đức và thác loạn, giữa sự níu giữ nề nếp gia phong và sự hưởng thụ vội vã trong một xã hội nặng nề không khí chiến tranh...

"Khung Rêu" là câu chuyện xoay quanh trong gia đình của ông bà Phủ, một vị quan hồi hưu của chính quyền Pháp Bảo Hộ, một vị điền chủ giàu có tại Cần Thơ. Cũng như bao nhiều người đàn ông có chức vị, giàu sang, quyền thế khác, ông Phủ cũng đã từng trai gái đi ngang về tắt. Nhưng sau khi vợ mất, để lại cho ông ba đứa con trai là Canh, Trường và Thụ và sau đó ông gả nghĩa với một người đàn bà góa chồng là bà Phủ bấy giờ, tuổi không lớn hơn đứa con đầu của ông là bao nhiêu. Hai người có thêm một người con trai nữa là Chiêu.

Ông Phủ hết sức hà khắc với con cái và với kẻ ăn người ở trong nhà, bóc lột đám tá điền thuê ruộng của ông. Bà Phủ cũng nghiêm khắc, nhưng bà lại rất vén khéo về việc chi tiêu ăn uống và điều khiển gia đình trong hoàn cảnh kinh tế đang hồi xuống dốc.

Câu chuyện gia đình trở nên xáo trộn khi ông bà Phủ cứu mang thêm hai người cháu gái là Ngự (cháu của bà) và Tịnh (cháu của ông). Thêm nữa, Tường lại đem người bạn trai là Hoàng về trọ học trong lều lú của ông bà Phủ.

Canh được ông Phủ cho đi du học tại Pháp. Sau mấy năm Canh mang về cho ông Phủ cái bằng nhảy đầm ăn chơi trác táng, ăn bám và phá hủy gia sản của ông. Tường, hồi hột, học hành chẳng tới đâu, bị đuổi ra khỏi trường, nhưng Tường lại có tính dễ dãi nên được lòng Ngự. Trong khi đó Hoàng, một tay chơi vĩ cầm mà tiếng đàn và tác phong chững chạc của Hoàng đã cuốn hút Tịnh. Hai cuộc tình này dần dần cũng không giấu được ông bà Phủ.

Ngự có thai với Tường rồi hai người ăn cắp tiền bạc của ông Phủ rồi bỏ trốn, nhưng sau mấy tháng cũng phải trở về vì Tường không phải là hạng người siêng năng và quyết tâm xây dựng mái ấm gia đình. Còn Ngự, phát hiện ra là nàng không yêu Tường mà chỉ muốn gần gũi với đàn ông...

Riêng Chiêu mang một bất hạnh trời dành cho Chiêu từ khi mới lọt lòng mẹ- bán nam bán nữ, nên lúc nào cũng sống mặc cảm tủi hổ thua thiệt.

Chỉ có Thụ là người vui tánh, hiền hòa, chăm chỉ học hành; cũng là người giúp lão Tự- một quản gia, để làm trung gian hòa giải mọi bất hòa và xáo trộn trong nhà.

Rồi mọi sự trở nên nan giải khi Ngà, "kẻ ăn người ở trong nhà" mang bầu với ông Phủ... và khi thế cuộc của đất nước đang hồi chuyển qua giai đoạn tranh đấu chống thực dân Pháp, vô bùng kháng chiến...

Kết thúc của "Khung Rêu" như thế nào? Chúng tôi xin dành lại cho độc giả nhiều ngạc nhiên thích thú khi đọc tác phẩm

này. Qua đó độc giả sẽ tìm được câu trả lời, tại sao "Khung Rêu" lại được giải thưởng văn chương toàn quốc năm 1970. Sách dày 336 trang, Kẻ Sĩ / Saigon xuất bản năm 1969, Văn Nghệ / Hoa Kỳ tái bản năm 2000, in đẹp, trình bày trang nhã. Giá 15 Mỹ Kim. Ngoài Hoa Kỳ 18 Mỹ Kim. Sách hiện phát hành tại:

- Chùa Viên Giác (số lượng rất giới hạn)
- Nhà Xuất Bản Văn Nghệ (địa chỉ như trên)

3- NHƯ THẾ MÀ TRÔI tập truyện của Hư Thân Huỳnh Trung Chánh:

Liên tục trong các số báo trước, Viên Giác đã giới thiệu về tác giả Huỳnh Trung Chánh mà hình như trong mỗi tác phẩm, dù ở trong môi trường xã hội nào tác giả cũng đem nền tảng văn hóa để chuyển hóa bản chất con người trở thành thiện lương, xây dựng cuộc đời an bình hiệp nhất.

Trong "Như Thế Mà Trôi" người ta cũng thấy những mẫu chuyện thuộc loại nhân tình thế sự gần gũi trong cuộc sống hiện tại của mình. Nhân sự, thế sự biến chuyển sinh động, nhưng tác giả đã khéo léo mở rối những khúc mắc hay thù hận ganh ghét lẫn nhau, bằng một tình cờ nhắc nhở đến thiện tâm, lòng từ, âm hưởng một câu kinh kệ hay hình tượng trang nghiêm hòa ái của những vị tu sĩ...

Đọc truyện của Huỳnh Trung Chánh, chúng ta có dịp chiêm nghiệm tâm tình biến ảo của người và soi rọi lại chân tâm mình. Ngoài ra chúng ta còn có cơ hội được đọc thêm phần chú giải về điển tích, kinh chú cũng như được giải tỏa được một vài nhận thức sai lầm về Đạo Phật. Xin trích một đoạn của truyện "Như Thế Mà Trôi" (trang 86-87):

"...truyền thống của (Phật Giáo) chỉ nhận kẻ xuất gia vì lý tưởng, tu hành giải thoát để cứu độ chúng sanh, chứ không nhận kẻ xuất gia vì "chấn ngân tình đời". Kẻ chán đời vào chùa sẽ khám phá rằng nếp sống của chùa chẳng có gì hấp dẫn, để rồi họ sẽ tiếc rẻ mở tung lộn về đời sống thế tục mà thôi. Ngoài ra, kẻ đã từng đỗ đạt, từng có địa vị cao... tuy có lợi điểm là học hỏi kinh luận nhanh chóng, mà chướng ngại cũng vô cùng. Họ quen được trọng vọng đề cao nên ngã chấp to, đức nhẫn nhục kém. Họ lại khư khư ôm áp bám chặt vào ngôn ngữ, văn tự, thành kiến hay dựa vào lẽ lối suy tư khuôn mẫu cứng nhắc thì khó đón nhận được suối nguồn sống động của đạo pháp..."

Đọc chuyện của Huỳnh Trung Chánh, chúng ta cảm thấy sáng khoái, thấy mình hình như đang thật sự sống hành hoạt của nhân vật trong truyện. Sự cảm ứng này phát xuất từ tầng thức chân tình, vô hình chung văn ảnh của tác giả đã trở thành tấm gương phản ảnh lại nhân tình thế sự vô cùng linh hoạt.

Như Thế Mà Trôi, dày 198 trang, do Hòa Thượng Thích Đức Niệm giới thiệu, Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức tái bản năm 2000, phát hành 2001. Liên lạc : Chùa Viên Giác.

4- CÔI TẠM, thi tập của Nguyễn Thị Vinh:

Hầu hết độc giả ở quốc nội và hải ngoại đều biết đến tên tuổi Nguyễn Thị Vinh từ thập niên 60, nhất là khi bà được văn hào Nhất Linh ngõ ý mời vào Tự Lực Văn Đoàn.

Trước năm 1975 bà đã xuất bản 10 tác phẩm gồm các thể loại: truyện ngắn Hai Chị Em (1953), Thương Yêu (1953), Xóm Nghèo (1958), Men Chiều (1960), truyện dài Cô Mai (1972), Nỗi Sóng (1973), Vết Chàm (1973) và thơ như Thơ Nguyễn Thị Vinh (1972). Từ năm 1960 đến năm 1970 bà là chủ bút của các tạp chí văn học Tân Phong, Đông Phương ở Sài Gòn. Khi đến định cư tại Na Uy, bà cho xuất bản truyện ngắn "Na Uy và Tôi- Norge Og Jeg" (1994), và thi tập Côi Tạm (2001).

Côi tạm hay "trăm năm côi tạm" nói chung trong nhân sinh quan của kiếp sống, hay "côi tạm riêng tôi" của tác giả hay côi tạm Việt Nam của mỗi một người Việt lưu vong đã ngậm ngùi trong cuộc đời xa xứ:

*Hồn tôi nóc nhỏ tháp cao
Chênh vênh đứng dưới trăng sao trời buồn.*

Trời buồn, người buồn, tác giả cũng buồn vì những mất mát to lớn của cuộc đời, của chính mình:

*Tôi mất tôi tự thuở nào
Muốn đi đếm những vì sao để tìm...*

Mất những gì, tìm những được gì trong côi tạm này? Phải chăng trong "côi tạm" của tác giả vẫn luôn luôn đeo đẳng:

-với "Đạo":

*đạo tôi theo suốt một đời,
lại là cái đạo làm người, làm thơ,
làm văn tự bấy tôi già,
vẫn chưa giải thoát khỏi tờ giấy im.*

-với "Đời":

*sống gần hết một kiếp người
nếu thông thường tính một đời trăm năm
nhìn bao nhiêu lần trắng rằm
vẫn chưa soi tỏ được tầm mắt tôi.*

-với "Người":

*giữa thần với vật là người
tâm hoa môi nở nụ cười tặng nhau
tìm cách làm cho ai đau
là hồn quỷ nhập còn đâu tính người.*

Qua đó, tác giả trong "côi tạm" vẫn thường tự hỏi:

...
*đâu quê người, quê nhà?
trong khi tôi mãi viết
âm thầm như nụ hoa!*

Côi Tạm dày 166 trang, do Anh Em xuất bản năm 2001. Trình bày, tranh bìa và phụ bản của Nguyễn Hữu Nhật. Sách in đẹp, trang nhã, ấn phí: 18 Mỹ Kim. Liên lạc: Nhà Xuất Bản Anh Em

Helgesengt 72
0563 Oslo / Norway
Tel: 47 72 38 28 53
anhem01@frisurf.no

hay Làng Văn
P.O.Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z-5P / Canada
langvan@home.com

5- THƯƠNG CA, thi tập của Lê Phong Sơn:

Lê Phong Sơn tức Lê Đình Tài, sinh năm 1949 tại Nha Trang, cùng gia đình sinh sống tại Helsingborg, miền nam Thụy Điển từ năm 1984, làm thơ từ ngày ở quê nhà, thuở còn đi học, cho đến nay vẫn tiếp tục và còn thêm cả vẽ tranh, chụp ảnh. Người nào mê nhiếp ảnh và hội họa, sẽ nói ông làm thơ bằng cách chụp ảnh, vẽ tranh; và người nào yêu thơ, sẽ bảo Lê Phong Sơn vẽ tranh, chụp ảnh bằng thơ..., cộng tác với tạp chí Pháp Âm, đã triển lãm tranh sơn dầu tại Helsingborg.

Độc giả, nếu chưa có dịp thưởng thức thơ của Lê Phong Sơn, thì qua thi tập "Thương Ca" cũng sẽ tìm thấy được tâm tình, tâm cảnh của tác giả trong phần mở đầu:

*Cho tôi yên với mây ngàn
Sống vui giữa cõi thanh thang đất trời
Cho tôi yên với phận đời
Làm thơ ca ngợi tình người, quê hương.*

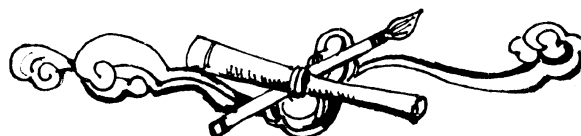
Thương Ca gồm nhiều bài thơ ngắn như trên. Phải chăng đó là ẩn dụ "ý tại ngôn ngoại", nhưng chỉ qua một tác phẩm đầu tay người ta chưa có thể xác định được đường hướng hay cung cách văn chương của tác giả. Tuy nhiên nếu hòa chung vào nhịp thao thức thương nhớ quê hương của lớp người lưu vong, thì chúng ta cũng tìm thấy trong đó ít nhiều đồng điệu và đồng tình, như thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật đã cảm để cho Thương Ca:

*Độc Thương Ca ở phương tây
Hồn phương đông chợt nhuộm đầy nhớ thương...
Như thuyền bơi lạc trong sông,
Nghe chuông, không biết tự phương nào, trầm!?*

Thương Ca dày 160 trang, do Anh Em / Na Uy xuất bản. Trình bày, tranh bìa và phụ bản của Nguyễn Hữu Nhật. Sách in đẹp, trang nhã, giá 20 Mỹ Kim.

Liên lạc: Lê Đình Tài

Baernsteinsgt 51 A
23561 Helsingborg / Sweden
Tel.: 0046 73 648 2574 / 0046 42 29 77 85
huongxa@frisurf.no



BÁO CHÍ ÂU CHÂU NÓI GÌ VỀ SỰ THAY ĐỔI TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM : LÊ KHẢ PHIÊU ?

● VŨ KÝ

(Tổng duyệt báo chí Âu Châu)

NHẬT BÁO LIBÉRATION. PARIS NGÀY 22.4.2001

Lê Khả Phiêu : Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam bị hất cẳng vì bất tài, bất lực.

Là người thân với Trung Quốc, Lê Khả Phiêu bị thay thế bởi một tên thiếu số, không phải người Kinh: Nông Đức Mạnh, con rơi của Hồ Chí Minh.

*

Những quyết định trong nội bộ Đảng CSVN thường rất là bí mật, ít khi được lọt ra ngoài để cho quốc nội và quốc tế nhận thấy rằng bao giờ họ cũng nhân nhượng lẫn nhau và ít khi có tranh cãi quyết liệt đến gây đổ vỡ như bây giờ. Nhưng lần này thì sự tranh giành quyền lực trước khi Đại Hội 9 của Đảng CSVN nhóm họp vào ngày chủ nhật tại Hà Nội quá gay gắt đến nỗi các tranh luận ấy vượt khỏi phòng Họp Đảng Ba Đình mà thường ở đó những cuộc tranh luận đều được giữ kín tiếng. Và kết cuộc là đưa đến sự thất cử ê chề của đương kim Tổng Bí Thư Đảng Lê Khả Phiêu. Mặc dù cố gắng bám riết vào chiếc ghế Đảng của mình. Phiêu, người chính ủy trong quân đội này năm nay 70 tuổi cũng bị sa thải một cách nhục nhã chưa từng thấy. Và sự đào thải này thực là trọn vẹn, ông ta cũng không còn tên trong danh sách của Ủy Ban Trung Ương Đảng, gồm 150 người. Lê Khả Phiêu được xem là người đứng đầu của nhóm bảo thủ, sẽ bị thay thế bởi Chủ tịch Quốc Hội là Nông Đức Mạnh mà dư luận đồn rằng y là con rơi của Hồ Chí Minh, là Ủy Viên của nhóm thiếu số Tày ở miền núi Bắc Phần, y sẽ là Tổng Bí Thư đảng CSVN đầu tiên không thuộc về nhóm đa số Kinh là người Việt.

Bất tài, bất lực: Chưa bao giờ một tên Tổng Bí Thư Đảng trong lịch sử CSVN lại bị chỉ trích công khai và thậm tệ như tướng Lê Khả Phiêu người cầm quyền

Đảng từ 1997. Một nhân vật VN đã nói với hãng AFP: "Chưa bao giờ Việt Nam lại có một tên lãnh đạo tồi tệ như Phiêu". Tháng 10, bộ ba Cố vấn Đảng là Mười-Kiệt-Anh cho luân lưu một bức thư ngỏ, tố cáo sự yếu kém thiếu hiệu năng trong việc lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Trong nhiệm kỳ của tướng Phiêu xảy ra nhiều lỗi lầm, sai đường lối Đảng trầm trọng. Lý thuyết gia của Đảng là tướng Phiêu đã lãnh đạo dân chúng quá lệch lạc như về cuộc viếng thăm của Tổng Thống Mỹ Bill Clinton tháng 10 vừa qua. Y không ngờ dân Việt Nam quá nồng nhiệt đón tiếp Clinton, Phiêu tỏ ra rất bối rối và vụng về khơi lại những tội ác cũ mèm của "đế quốc". Y cũng không dự trù trước được các cuộc nổi loạn của dân thiểu số tại Cao Nguyên vào tháng 2 vừa qua, mặc dù các mầm nổi loạn đã sôi sục từ hè năm trước. Đảng CSVN dưới sự lãnh đạo của y mất hẳn quyền lực trị nước, trị dân. Y còn sử dụng các cơ quan tình báo quân đội của y để do thám, dòm chừng các đồng chí trong Bộ Chính Trị là cơ quan đầu não của Đảng.



Nông Đức Mạnh (đứng giữa) Lê Khả Phiêu (bên trái)

Những sai lầm to lớn của y là đường lối chính trị quá thiên về Bắc Kinh, tỏ ra nhượng bộ Trung Quốc quá nhiều đối với những kẻ thù nghịch truyền kiếp này, nhất là ở vùng biên giới và các đảo Trường Sa đang có tranh chấp giữa Tàu và Việt Nam. Bây giờ lên thay y là Nông Đức Mạnh, con rơi của Hồ Chí Minh. Nông Đức Mạnh là con người của thỏa hiệp, của hòa giải y là nhân vật dễ dàng được chấp nhận bởi mọi phía. Là Kỹ Sư Thủy Lâm, được đào tạo ở Liên Xô, năm nay 60 tuổi. Mạnh là con người thiếu bản lĩnh, luôn luôn tìm cách thỏa hiệp với mọi người. Y cũng không cải chính những tin đồn dai dẳng y là con rơi của lãnh tụ cách mạng Hồ Chí Minh. Mới vừa rồi, bị chất vấn về điểm này; y đã nói: "Mà tất cả những người Việt Nam, ai cũng là con của Hồ Chí Minh đấy chứ!". Sinh ở tỉnh Bắc Cạn, ông là Chủ tịch Ủy Ban Dân Tộc Thiếu Số tại Trung Ương Đảng và ở Quốc

Hội. Do đó ông phải am tường chính sách đối với dân thiểu số và khi có người hỏi về những tương quan giữa sự đề cử Nông Đức Mạnh với những cuộc nổi loạn gần đây của dân miền Thượng Du thì Đỗ Mười cải chính rằng: "Không có liên hệ nào giữa 2 sự kiện ấy cả. Và thay đổi lãnh tụ Đảng nhưng vẫn không thay đổi chính sách mở rộng kinh tế của Việt Nam đã ban hành từ Đại Hội 1996 đâu".

TUẦN BÁO LE VIF - L'EXPRESS NGÀY 21.4.2001

... Ủy Ban Chính Trị Đảng không chấp nhận ý kiến của Bộ Chính Trị Đảng là lưu giữ Lê Khả Phiêu một nhiệm kỳ nữa nên quyết sa thải y. Vì sự quản trị Đất Nước tồi tệ, không bài trừ nổi tham nhũng, muốn cai trị theo đường lối độc tài. Theo Carl Stayer, người Mỹ ở Hawaii, chuyên viên về những vấn đề CSVN thì đường lối cai trị của ông Phiêu đi ngược lại chủ thuyết Mác-Lê là tất cả được xây dựng trên cấu trúc tập thể và cộng đồng..., nên Phiêu bị loại trừ là lẽ tất nhiên.

NHẬT BÁO LE FIGARO. PARIS NGÀY 22.4.2001

Võ Nguyên Giáp, năm nay 91 tuổi, Đại Tướng hưu, cựu Bộ Trưởng Quốc Phòng, bị sa thải bởi Đảng sau chiến tranh từ 1975, đã ca ngợi Đại Hội Đảng 2001, là "Đại Hội của nền Dân Chủ, của Thống Nhất, của sự Canh Tân và của Tiến Bộ". Chưa bao giờ Đảng CSVN gặp nhiều thất bại trầm trọng trong sự lãnh đạo Đất Nước như trong hiện tại. Một người đàn bà tự thiêu để phản đối chính phủ, đòi tự do tôn giáo. Mấy nghìn người cư dân miền núi biểu tình đòi chính quyền trả lại đất đai mà đời đời ông bà họ đã canh tác. Các đảng viên, chiến hữu kỳ cựu đòi cải tổ chính trị. Sau 15 năm ban hành chính sách, cuộc đổi mới kinh tế mệt mỏi hết đà phát triển tuột hậu tuyệt nhiên chẳng có chút cải đổi hành chính, chính trị nào cả. Nhà cầm quyền mất hẳn uy quyền đối với giới trẻ (nhật báo Tuổi Trẻ nêu lên một cuộc thăm dò dư luận của các thanh thiếu niên (từ 15 đến 20 tuổi) đối với các nhà lãnh đạo thì chẳng có ai là được họ kính nể cả). Điều lố bịch là Thủ Tướng Phan Văn Khải chỉ được 5,3%, ngang hàng với bà Hillary Clinton, trên bảng thăm dò ấy in ở cuối phần dưới trang báo sau cùng, chẳng ai thèm đọc và có đọc cũng với một cái cười nhếch mép khinh bỏ. Phe chiến hữu kỳ cựu bị gạt ra xa. Cựu tướng hưu Trần Độ, người hùng chiến tranh và tác giả nhiều bức thư ngỏ đòi cải tổ về dân chủ, về tự do ngôn luận thì bị khai trừ khỏi Đảng tháng 1/99 trong khi ông đang điều khiển Ủy Ban Văn Hóa và Lý Luận Đảng. Tướng Phạm Hồng Sơn, cháu của tướng Giáp, thì đã trả thẻ Đảng và liên tục đòi Đảng CS cải tổ. Cựu

Viện Trưởng Viện Mác-Lê, Hoàng Minh Chính, thì bị quản thúc vì bị gán cho tội là tuyên truyền chống chủ nghĩa xã hội. Ở Việt Nam, sự phản đối để đòi tự do tôn giáo là rất hệ trọng và quyết liệt cao điểm. Một sự việc nhắc ta nhớ đến ngày tháng 1960, những nhà tu, nhà sư đã hy sinh để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm ở Nam Việt Nam, thì ngày nay vào năm 2001 cũng thế, Bà Nguyễn Thị Thu, một chức sắc của Đạo Hòa Hảo đã tự thiêu vào tháng 3 để phản đối sự bắt bớ vô lý một vị chức sắc tôn giáo của Bà bởi nhà cầm quyền Cộng Sản. Linh Mục Tadeus Nguyễn Văn Lý, đầu tháng 3 năm nay đã bị quản thúc tại Huế chỉ vì tố giác sự đàn áp tôn giáo của CSVN trước một ủy ban điều tra Hoa Kỳ. Hòa Thượng Thích Quảng Độ, 73 tuổi, bị tù và quản thúc suốt 18 năm, vị lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam này luôn luôn đòi Nhân Quyền cho dân Việt Nam. "Đảng CSVN hoàn toàn tin tưởng bất di bất dịch vào con đường tắt thẳng của chủ nghĩa xã hội". Báo chí của chính quyền lại nhải nhắc lại điều ấy. "Nhà cầm quyền Hà Nội quyết tiêu diệt những phần tử phá hoại Cách Mạng Việt Nam, tức là các lực lượng thù địch với Cách Mạng". Câu khẩu hiệu hàng ngày nêu lên ở các báo Đảng. Như thế, tất nhiên CSVN cương quyết đàn áp mọi sự chống đối mọi lực lượng ly khai trong một bầu không khí dọa nạt nghẹt thở. Nhất là đối với những dân thiểu số vùng cao nguyên Miền Trung thì Hà Nội luôn luôn phải đối phó và đặt ra một chính sách đô hộ gắt gao nào là cho di dân người Kinh lên đó lập nghiệp đến hàng triệu người ở các vùng Đắc Lắc, Kontum, Lâm Đồng và Gia Lai. Từ tháng giêng, nhiều nghìn người thiểu số Jarai, Rhadé, Banha biểu tình đòi lại đất đai mà CS đã cướp và họ đòi được quyền hành đạo và tín ngưỡng theo Đạo Tin Lành. Để đối phó, chính quyền đã phái đến nhiều bộ đội chống nổi loạn và máy bay trực thăng, cảnh sát đến bao vây các vùng ấy, rải xuống rất nhiều hình của Hồ Chí Minh và các truyền đơn kêu gọi nền thống nhất quốc gia và cổ vũ sự tuyên dương Đảng Cộng Sản. "Sự thay thế Nông Đức Mạnh làm Tổng Bí Thư Đảng, một người có huyết tộc Tày ở miền Bắc không đủ để xoa dịu niềm công phẫn và sự nổi loạn của dân Mọi miền Thượng Du" nhiều người Việt đã phát biểu ý kiến như trên và tỏ vẻ mất tin tưởng vào sự lãnh đạo trong tương lai của Đảng và chính quyền cộng sản.

(Tóm lược báo chí Âu Châu)

● VŨ-KÝ





Tin Thế Giới

Người Quan Sát

• GEORGE WALTER BUSH

Tổng kết thành quả sau 100 ngày ngự trị tại tòa Nhà Trắng, Tổng Thống Bush cũng như nội các của ông đã đạt được nhiều thành tích trong việc lãnh đạo về đối nội cũng như đối ngoại, thêm được nhiều bạn, nhưng cũng nhiều thù.

Trong một cuộc thăm dò dư luận của báo chí Mỹ thì 63% dân chúng hài lòng về việc làm của G.W. Bush; 32% không hài lòng; 5% không có ý kiến. So với cựu Tổng Thống B. Clinton sau 100 ngày chỉ đạt được 59% điểm tốt; 39% dân không hài lòng.

Điểm nổi bật nhất của ông Bush chẳng những làm cho dân chúng phe ủng hộ ông, mà ngay đến những người đã từng bỏ phiếu cho ông Core cũng quay sang ủng hộ ông Bush là cách giải quyết mềm dẻo đôi khi phải đương đầu với Trung Quốc về vụ chiếc phi cơ do thám bị phi cơ chiến đấu Trung Quốc đụng hư phải đáp khẩn cấp xuống đảo Hải Nam. Bằng đường lối ngoại giao khôn khéo khi thì ôn hòa, khi thì cứng rắn, ông đã buộc Trung Quốc phải thả phi hành đoàn gồm có 24 người lính Mỹ trên chiếc phi cơ do thám sau 11 ngày bị Trung Quốc giam giữ.

Còn điều mà dân chúng không hài lòng và phản đối ông vì ông đã phản bội lại lời hứa của ông khi tranh cử là từ chối không chịu ký vào Hiệp Nghị Thư Kyoto hạn chế việc thải hồi chất CO2. Họ lên án ông là người chỉ lo bảo vệ những nhà sản xuất tức là các kỹ nghệ gia tài phiệt hơn là lo bảo vệ môi sinh sức khỏe của dân.

Tuy nhiên mới 100/1460 ngày mà đánh giá việc làm của một ông Tổng Thống lãnh đạo thế giới tự do thì quá sớm. Hãy chờ xem sau 1 năm, 2 năm, 3 năm...

• MỸ - TRUNG QUỐC ĐỤNG ĐỘ

Ngày 1.4.2001, một phi cơ do thám 4 chong chóng, hiệu EP.3 Aries II, phi hành đoàn gồm có 24 quân nhân Mỹ (21 nam 3 nữ) đang bay tuần thám trên một không trình thường lệ. Khi phi cơ bay đến giữa quần đảo Trường Sa (Paracel) và đảo Hải Nam thì bị hai chiếc phản lực cơ chiến đấu của Trung Quốc từ Căn cứ Không Quân Lingshui ở đảo Hải Nam bay lên kè và buộc phi công Mỹ phải đổi hướng bay vì họ đang vi phạm không phận của Trung Quốc. Trong khi hai bên đang đối co, thì một phi công Trung Quốc có những hành động quá khích, liều mạng bay quá gần phi cơ Mỹ để uy hiếp tinh thần phi công Mỹ. Chẳng may máy bay của anh đụng vào cánh phi cơ Mỹ, làm cho phi cơ Mỹ lộn đi một vòng, cánh phi cơ Mỹ bị hư hại không thể tiếp tục bay nên xin đáp khẩn cấp xuống đảo Hải Nam. Riêng viên phi công cùng chiếc máy bay Trung Quốc thì đâm đầu xuống biển mất tích. Tai nạn xảy ra quá nhanh đến độ viên phi công không kịp bấm nút nhảy dù tự động.

Các cuộc trao đổi và sự việc xảy ra đều được vệ tinh Mỹ theo dõi và chụp hình.

• DIỄN TIẾN CUỘC CHẠM TRÁN MỸ-TRUNG

Trung Quốc (TQ)- Bắt giữ và cách ly 24 người Mỹ đồng thời cho tháo gỡ phía đầu phi cơ do thám vì nhà cầm quyền Trung Quốc (NCQ/TQ) nghĩ rằng bộ phận này được trang bị máy móc điện tử tối tân nhất dùng để thu thập tin tức. Đồng thời yêu cầu Mỹ phải chính thức xin lỗi TQ về sự đụng nhau làm một phi công thiệt mạng và đổ lỗi cho phi cơ Mỹ là đã vi phạm không phận TQ.

Mỹ : Đại sứ Mỹ tại Bắc Kinh yêu cầu NCQ/TQ thả ngay và vô điều kiện phi hành đoàn đồng thời hoàn trả chiếc máy bay cùng những bộ phận mà TQ đã tháo gỡ và TQ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về vụ đụng nhau này vì phi cơ do thám Mỹ đang bay trên không phận quốc tế chứ không phải không phận của TQ có nghĩa là không vi phạm không phận TQ.

TQ : Tô ra giận giữ, đòi Tổng Thống Bush phải quỳ gối xin lỗi rồi mới nói chuyện đến việc thả phi hành đoàn! Trong mấy ngày đầu TQ không cho đại diện Mỹ thăm viếng phi hành đoàn.

Mỹ : Điều quan trọng nhất là làm thế nào để cho TQ thả phi hành đoàn trước rồi sau sẽ tính tiếp. Do đó Ngoại Trưởng Mỹ, Colin Powell, thay vì xin lỗi, ông chỉ nói là ông "*lấy làm tiếc*" về vụ một phi công TQ đã chết trong vụ đụng nhau với một phi cơ Mỹ. Đồng thời Tổng Thống Bush cũng đưa ra lời cảnh cáo sắt bén, nói việc Bắc Kinh không giải quyết được vụ này có thể sẽ gây phương hại đến mối quan hệ hai bên hiện đang gặp khó khăn vì một số vấn đề như quan hệ mậu dịch giữa hai nước; về Đài Loan; về Nhân Quyền, v.v... và v.v...

TQ : Sun Yuxi, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao TQ vẫn nhắc lại yêu sách của Bắc Kinh là Mỹ phải chính thức xin lỗi về tai nạn do Mỹ gây ra. Tuy nhiên, Sun nói: Mỹ dùng từ ngữ "*lấy làm tiếc*" là một bước đi đúng hướng, nhưng chúng tôi nghĩ vấn đề vẫn chưa được hoàn toàn giải quyết. Chúng tôi khuyên Mỹ nên có một thái độ tích cực và chấp thuận lập trường của TQ một cách nghiêm chỉnh! Có nghĩa là phải gửi công thư chính thức xin lỗi TQ.

Mỹ : Còn lâu Mỹ mới chính thức xin lỗi. Tại sao? (xin xem câu trả lời ở phần ghi chú cuối bài này). Trái lại ông Bush còn tuyên bố là sẽ viện trợ vũ khí và tàu chiến cho Đài Loan và hứa sẽ bảo vệ Đài Loan khi bị TQ tấn công.

TQ : Nhận thấy đem khối thịt khổng lồ để bắt nạt chú Sam như đã từng làm đối với các nước Á Châu láng giềng không được, họ quay sang làm lạnh.

Sun Yuxi nói: Mặc dù Mỹ chưa chính thức xin lỗi TQ, nhưng Bắc Kinh coi cái công thư của Mỹ viết rằng lấy làm hối tiếc về tai nạn đã xảy ra và chia buồn cùng gia đình người phi công mất tích như là lời xin lỗi! (phải nói như vậy cho đỡ mất mặt). Nên ngày 11.4.01, Bắc Kinh đã trả tự do cho 24 người Mỹ. Đồng thời TQ yêu cầu Mỹ đình chỉ ngay các cuộc bay do thám tương tự trong tương lai. Nếu Mỹ không tuân hành sẽ xảy ra những sự đáng tiếc không lường được (lại hăm dọa).

Mỹ : Khi đoàn phi hành về đến đất Hawaii, anh Shane Osborn, phi công trưởng, cho biết là trong lúc va chạm nhau, máy bay anh đang để cần bay tự động (Autopilote) trên không phận quốc tế. Chiếc phản lực cơ TQ đụng phía dưới máy bay của anh, làm máy bay anh lộn tròn, rơi xuống độ 2400m. Nhưng may mắn anh đã điều khiển được máy bay lấy lại thể thăng bằng

và xin cấp khẩn cấp xuống đảo Hải Nam. Nhu vậy ai lỗi, ai phải đã rõ.

Để bảo vệ những lần bay do thám sắp tới, ông Bush đã cho điều động một số khu trục hạm thuộc Đệ thất hạm đội và hàng không mẫu hạm "Kitt Hawk" đến vùng biển phía Nam TQ.

• CÒN CHIẾC MÁY BAY ĐANG NẴM VÀ TẠI ĐẢO HẢI NAM THÌ SAO ?

TQ : Nuốt không trôi, mà nhả ra thì mất thể diện. Cứ cù cưa qua lại bằng những lời tuyên bố của Bộ Ngoại Giao khi thì ôn hòa khi thì hăm dọa để chờ Mỹ viết thư xin lỗi là cho nhận ngay cái của nợ này cho rồi! Nhưng đợi hoài không thấy chú Sam đá động gì hết, nên Bắc Kinh mới lên tiếng là cho Mỹ chuộc bằng một số tiền, đồng thời cho phái đoàn Mỹ đến kiểm tra máy bay.

Mỹ : Đã đem được đoàn phi hành 24 người về Mỹ rồi thì chiếc máy bay nằm đó bao lâu cũng được. Vì những bộ phận điện tử tối tân trên máy bay đã bị phá hủy trước khi phi cơ đáp xuống đảo. Nếu những bộ phận nào chưa phá kịp thì TQ cũng đã cho tháo gỡ hết rồi. Hiện giờ máy bay chỉ còn lại cái xác nằm chình ình một đồng chỉ làm cho Bắc Kinh ngứa mắt khó chịu hơn là Mỹ. Biết được cái tầy này nên Mỹ không chuộc tiền mà cũng không xin lỗi.

Nhưng theo lời phát ngôn viên Bộ Quốc Phòng Mỹ cho biết, nếu TQ cho phái đoàn đến kiểm tra, thì phái đoàn sẽ quyết định nếu hư hại ít thì sửa chữa xong bay về đảo Guam, còn hư hại nhiều thì tháo ra từng bộ phận chở về bằng tàu thủy.

Khi tờ báo này đến tay quý độc giả, chắc chiếc máy bay này đã được giải quyết.

• GHI CHÚ LỖI NGƯỜI VIẾT :

Quần đảo Hoàng Sa (Paracel)

Từ xưa quần đảo Paracel thuộc chủ quyền của nước Việt Nam nói chung và của nước Việt Nam Cộng Hòa miền Nam nói riêng. Khi Hiệp Định Genève 1954 chia đôi hai miền Nam - Bắc. Quần đảo này do Căn cứ Hải Quân thuộc Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng I Chiến Thuật bảo vệ. Thường xuyên có một Trung Đội Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) trấn đóng cùng với hai nhân viên Đài Khí Tượng từ Sài Gòn ra. Cứ 3 tháng thay quân một lần. Vào

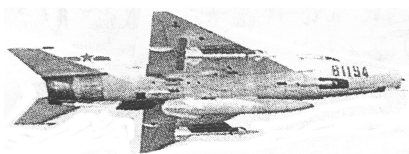
khoảng năm 1965 vì nhu cầu chiến sự, Trung Đội TQLC được thay thế bởi một Trung Đội Địa Phương Quân của Tiểu Khu Quảng Nam. Trong thời gian này người viết làm Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Chuyển Vận Đà Nẵng. Tôi có trách nhiệm trông coi việc thay quân bằng cách liên lạc với Tiểu Khu Quảng Nam, Căn Cứ Hải Quân và Đài Khí Tượng cho biết ngày thay quân do Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I ấn định. Tất cả đều tập trung tại Căn Cứ tôi trước khi xuống tàu đi ra đảo Hoàng Sa.

Vào năm 1973 Trung Cộng đột nhiên dùng thủy quân xâm chiếm đảo Hoàng Sa, bắt giữ Địa Phương Quân và một số Hải Quân. Trong cuộc đụng độ này, một Khu trục hạm Hải Quân I bị trúng đạn hư máy. Tàu giồng (Tugboat) của Căn Cứ tôi phải ra kéo về Căn Cứ hải Quân ở biển Tiên Sa.

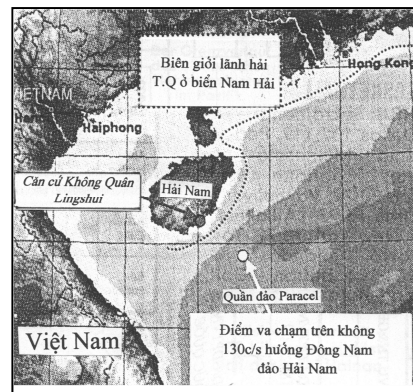
Trong lúc đó, thay vì phản đối hành động bá quyền ngang ngược của Trung Cộng, Phạm Văn Đồng, Thủ Tướng Cộng Sản Miền Bắc lại giữ Công Thư xác nhận việc làm của Trung Cộng. Công Thư này Trung Cộng vẫn còn lưu giữ, do đó mỗi lần NCQ/CSVN lên tiếng đòi lại đảo Hoàng Sa thì Trung Cộng đưa Công Thư này ra, nên NCQ/CSVN "Há miệng mắc quai!". Do đó ngày nào mà CSVN còn thống trị đất nước thì đừng mong gì đòi lại được đảo Hoàng Sa ! Đây là một cái tội lịch sử, tội bán nước của tập đoàn CS miền Bắc.

Khi cưỡng chiếm được đảo Hoàng Sa, Trung Cộng tự vẽ ra một không phận và hải phận cho riêng mình, nhưng không được quốc tế nhìn nhận. Vì vậy nên mới có chuyện Mỹ thì cho rằng máy bay do thám của mình đang bay trên không phận quốc tế; còn Trung Cộng thì nói là xâm phạm không phận của mình. Ai đúng ai sai ? Chỉ có sức mạnh quân sự mới trả lời.

Qua sự trình bày trên, chúng ta thấy không khí nào Mỹ chịu viết thư xin lỗi TQ. Vì nếu viết thư chính thức xin lỗi TQ là Mỹ đương nhiên nhìn nhận sự cưỡng chiếm đảo Hoàng Sa của TQ và không phận mà TQ tự vẽ ra để bành trướng lãnh thổ và bá quyền.



Chiến đấu cơ này của TQ đã đụng phi cơ do thám Mỹ.



- Nhìn vào bản đồ, điểm va chạm trên không của hai máy bay không nằm trong không phận của TQ

• TRUNG QUỐC PHẢN ĐỐI BUSH VỀ LỜI HỨA BẢO VỆ ĐÀI LOAN

Zhang Qiyue, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao nói: Chính phủ và nhân dân TQ hết sức bất bình và phản bối lời tuyên bố đó. Zhang tiếp: Chỉ có một nước Trung Hoa trên thế giới này. Đài Loan là một phần của TQ. Nó không phải là đất bảo hộ của bất cứ một nước nào. Cũng như lời tuyên bố của Bush về việc bán vũ khí cho Đài Loan cũng gây ra một sự phản đối mãnh liệt từ phía TQ.

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho đài ABC, Tổng Thống Bush nói Mỹ đã đưa ra lời cảnh cáo rất mạnh là Mỹ có bốn phận bảo vệ Đài Loan nếu TQ tấn công để trả lời lại lời hăm dọa, những lời nói hỗn xược từ phía TQ là: "*Tổng Thống Mỹ phải quỳ gối xin lỗi TQ về chiếc phi cơ do thám bị phi công TQ gây ra tai nạn!*".

Tại Đài Loan, những tờ báo lớn in trên trang nhất lời tuyên bố của Bush: "**Nếu Trung Cộng tấn công Đài Loan, Mỹ sẽ không loại bỏ quyết định can thiệp!**".

Riêng Bộ Ngoại Giao Đài Loan thì giữ im lặng để khỏi chọc tức thêm Hoa Lục. Còn ở Tokyo, Giám Đốc Cục Tự Vệ, tức Bộ Quốc Phòng Nhật, ông Toshitsugu Saito nói: "*Những lời tuyên bố của Tổng Thống Bush là một sự cam kết mạnh mẽ để bảo vệ Đài Loan!*".

• MỸ BÁN VŨ KHÍ CHO ĐÀI LOAN

Theo như lời Tổng Thống Bush hứa, Mỹ sẽ bán cho Đài Loan một số quân dụng trong đó có 8 tàu ngầm loại Diesel, khu trục hạm Kidd, phi cơ P-3C

dùng để sản tàu ngầm, hòa tiền chống hòa tiền, v.v...

Hiện Mỹ đang nằm trong thế kẹt, vì Mỹ đâu còn đóng tàu ngầm loại chạy bằng động cơ Diesel nữa! Hầu hết các nguồn thiết kế và cơ phận cho tàu ngầm Diesel đều do Đức và Hòa Lan chế tạo. Nhưng cả hai nước này đã tự đứng ra ngoài vụ buôn bán vũ khí này, sợ làm cho Bắc Kinh nổi giận rồi không giao thương sẽ mất một mối lợi to lớn, vì TQ là một thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới; trên 1,2 tỷ người!

Còn Mỹ, việc bán 8 tàu ngầm cho Đài Loan là phần chính nhưng khoản nổi 40 năm qua Mỹ toàn xử dụng tàu ngầm nguyên tử. Do đó Mỹ phải đặt hàng ở một nước thứ ba là Đức hoặc Hòa Lan. Nhưng Đức và Hòa Lan đã tuyên bố là đứng ra ngoài vụ buôn bán này, hiểu ngầm là đứng ra ngoài vòng chiến.

Hãng đóng tàu duy nhất có thể cung cấp loại tàu ngầm chạy Diesel là hãng Ingall, hãng có ụ đóng tàu tại Mississippi. Nhưng hãng này đã ngưng đóng tàu ngầm Diesel từ năm 1960. Theo lời phát ngôn viên của hãng thì hiện giờ hãng không có một thiết đồ nào để đóng cả. Các thiết đồ đều nằm ở nước ngoài. Nếu cần phải đóng thì phải mất một thời gian khá dài!

Sau một cuộc thuyết trình của Bộ Trưởng Báo Chí tòa Nhà Trắng, ông Ari Fleischer, các ký giả đã hỏi ông là Đức và Hòa Lan đã được tham khảo ý kiến về vụ bán vũ khí này cho Đài Loan chưa? Ông Ari cho biết, quyết định cung cấp, bỏ thầu hình như đang được xúc tiến và vụ này không cần phải lấy quyết định hay tham khảo ý kiến trước để công bố với người Đài Loan về vũ khí đã được chuẩn bị để bán cho họ. Trong khi đó Tổng Thống Đài Loan, ông Trần Thủy Biển, đã bày tỏ sự biết ơn về các quân dụng đó. "Tôi xin cảm ơn Chính phủ Mỹ, Quốc hội Mỹ và tất cả các bạn bè của chúng tôi trong sự quan tâm về cung cấp vũ khí để cân bằng lực lượng tại eo biển Đài Loan và giữ an ninh cho Đài Loan".

Cuộc chiến tranh cân não giữa Mỹ - Trung còn kéo dài đến ngày nào mà TQ chịu từ bỏ tham vọng bành trướng và bá quyền!

● TRUNG QUỐC

Ông Frank Lu, phát ngôn viên Trung Tâm Dân Chủ và Nhân Quyền ở Hồng Kông cho biết là nội trong tháng 4/2001, Trung Cộng đã xử tử hình 560

người, trong số này có cả đàn bà. Ông chỉ trích mạnh mẽ hành động vô nhân của NCCQ/TQ lúc nào mở miệng ra cũng nói vì dân và cho dân. Ông cũng lên án những phiên tòa thiếu công bằng, xử tội nhân không theo tội trạng mà theo lệnh của lãnh tụ! Trong chiến dịch "Dùng những biện pháp thật cứng rắn", NCCQ/TQ đã cho xử tử hàng trăm người, vi phạm trầm trọng nhân quyền. Thế mà Ủy Hội Nhân Quyền LHQ đã để cho TQ tránh thoát sự lên án về tình hình nhân quyền mặc dù có sự vận động nhằm thông qua dự thảo Quyết Nghị do Mỹ đề nghị!

Bà Catherine Baber, phát ngôn viên Ân Xá Quốc Tế nói: "Chúng ta chưa nhìn thấy sự cải thiện nào ở TQ, điển hình là trong năm qua, chúng ta đã thấy hàng ngàn người bị bắt, gồm các nhà hoạt động chính trị, nhà báo điều tra tham nhũng, học giả du khảo...". Bắc Kinh không những chỉ đàn áp riêng các nhà lãnh đạo tinh thần của Pháp Luân Công, mà cả những người gọi là ly khai ở Tân Cương, ở Tây Tạng. Bắc Kinh đang tiếp tục chương trình gọi là: Giáo Dục Yêu Nước!". Kết quả của những sách lược này là những vụ tra tấn và giết người dã man. Chỉ trong một tuần, ở giai đoạn đầu chiến dịch có cả trăm người bị hành quyết!

Bà Sharon Xu, phát ngôn viên Pháp Luân Công tuyên bố: Chúng tôi rất thất vọng về những gì đã xảy ra tại Hội nghị Nhân Quyền ở Genève, và sợ rằng Bắc Kinh có thể đã nhận được thông điệp sai lạc rằng họ được phép giết người vô tội vạ, vi phạm nhân quyền mà không bị trừng phạt.

Cũng tại Hội nghị Nhân Quyền thường niên của Ủy Hội Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (UHNQ/LHQ gồm 53 quốc gia thành viên, Mỹ cho rằng thật là không may Nghị Quyết do Mỹ bảo trợ không được thông qua để lên án NCCQ/TQ về thành tích vi phạm nhân quyền.

Lời Người Viết: May làm sao được khi mà 14 thành viên vừa được bầu vào Ủy Hội có 7 nước (trong đó có Việt Nam CS) chuyên đàn áp nhân quyền. Họ luôn luôn dùng lá phiếu màu máu để rửa tội cho đồng bọn và cho chính họ!

Để vớt vát uy tín một phần nào, UHNQ/LHQ kêu gọi các quốc gia hãy hủy bỏ án tử hình. Một số nước sau đây bỏ phiếu chống, như: Algerien,

Libyen, Mỹ, Nigeria, Pakistan, Syrien, Thailand và Việt Nam.

Theo nhận xét của Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế thì Trung Cộng là nước dẫn đầu về xử tử hình.



Hai nữ cảnh sát Trung Cộng đang dẫn một nữ tử tội ra pháp trường để xử bắn!

● HỌC SINH MỸ TỪ ĐỆ NHẤT CẤP SẴ HỌC VỀ CUỘC CHIẾN VIỆT NAM

Washington. Cuộc chiến Việt Nam được dạy như thế nào tại các trường học Mỹ? Từ trước đến nay học trò ở California tới lớp 11 mới học về cuộc chiến Việt Nam như một phần niên học về lịch sử Mỹ thế kỷ 20, bây giờ các em sẽ học ngay từ Trung Học Đệ Nhất Cấp.

Quỹ Vietnam Veterans Memorial Fund đã gửi các chương trình và bài học về cuộc chiến Việt Nam tới 12.000 trường Trung Học Đệ Nhất Cấp khắp nước Mỹ, trong đó có 800 trường tại California, theo lời của Phó Thống Đốc Cruz Bustamante và các viên chức thuộc Tiểu Bang.

Lời loan báo trên xảy ra 5 ngày trước ngày 30.4 tưởng niệm ngày Cộng Sản Bắc Việt xua quân cưỡng chiếm miền Nam.

Dự án 2 triệu đô-la này có tên là Echoes from the Wall (Tiếng Vọng Từ Bức Tường) bức tường đây là chỉ tượng Đài Tử Sĩ có tên 58.000 lính Mỹ chết tại Việt Nam được khắc tên bức tường tưởng niệm ở Washington DC.

Chương trình gồm các bài học được soạn bởi một nhóm sử gia và các học giả, trong đó có Stanley Karnow, tác giả được giải Pulitzer nhờ cuốn sách tựa đề "Vietnam: A History". Trong chương trình có 150 trang hướng dẫn học trình cùng với các bài thơ, các bản nhạc phản chiến, các lá thư từ chiến trường, một trang web (www.teachvietnam.org) và hàng chục tài liệu khác, như Nghị Quyết Vịnh Bắc Bộ, Luật Thẩm Quyền Chiến Tranh năm 1973 v.v... Ngoài ra còn ghi về

diễn tiến Mỹ tham dự cuộc chiến, về văn hóa Việt Nam, dư luận về cuộc chiến ngay tại Mỹ về chất độc Da Cam, về ý nghĩa bức tường tưởng niệm v.v... Phát ngôn viên Bộ Giáo Dục nói là các viên chức California chưa duyệt học trình này nên không thể phê bình điều gì.

Lời Người Viết: Tôi là một trong những chứng nhân trong suốt thời gian Mỹ tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Tôi cùng với Cố vấn Mỹ, Thiếu Tá Goo (người Mỹ gốc Hawaii) có mặt tại bãi biển Nam Ô (Đà Nẵng) để tiếp đón người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đầu tiên hùng hổ đổ bộ đạp chân xuống miền Nam, tiền đồn của Thế Giới Tự Do để cùng với Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa ngăn chặn làn sóng đỏ từ miền Bắc. (Lúc đó tôi làm Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Chuyển Vận Đà Nẵng). Và tôi cũng là người nhìn thấy người lính Mỹ cuối cùng xuống tàu tháo chạy khỏi miền Nam khi tôi làm Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Chuyển Vận Cần Thơ).

Do đó tôi không biết những người soạn thảo chương trình nói riêng và chính quyền Mỹ nói chung có dám viết lên sự thật dù sự thật đó có làm mất uy tín nước Cờ Hoa đi nữa thì cũng phải viết. Để chi vậy ? Để cho cháu chít của họ biết tại sao Mỹ là một cường quốc lại phải cuốn cờ tháo chạy bỏ lại miền Nam cho Cộng Sản cưỡng chiếm ? Tại sao trước đó Mỹ nằng nặc đòi đưa quân vào miền Nam để làm tiền đồn chống Cộng bảo vệ miền Nam tự do rồi bỏ rơi đồng minh của mình ?

Lịch sử là sự thật, có sao viết vậy, nếu cố tình giấu giếm hay viết sai lệch thì không còn là *lịch sử* nữa, mà là *lịch sử*!

● NHẬT

Trong vòng 13 năm, Nhật có 11 ông Thủ Tướng! Một phần lớn sự thay đổi này đều do tình hình kinh tế của Nhật. Ông Mori, vị Thủ Tướng thứ 10 và Nội Các của ông từ chức nhường chỗ cho vị nào có tài năng hơn để phục hồi nền kinh tế của Nhật đang bị khủng hoảng.

Tại Hạ Viện, ông Koizumi, lãnh tụ đảng Dân Chủ Tự Do được bầu giữ chức vụ Thủ Tướng thứ 11 với 287 phiếu, so với 127 phiếu bỏ cho cựu Thủ Tướng Hashimoto.

Ông tân Thủ Tướng Koizumi nổi tiếng là một nhà cải cách. Ông tuyên

bổ là ông sẽ chọn những cộng sự viên (Bộ Trưởng) chủ trương cải tổ vào Nội Các của ông. Trong tuyên cáo ông nói: "*Sẽ không có sự phục hồi nếu không có cải tổ, tôi sẽ xúc tiến cải tổ ở mọi lãnh vực và vận hành một nền kinh tế linh hoạt*".

Người dân Nhật đang mong đợi ông Thủ Tướng thứ 11 thực hiện lời hứa của ông.

● NAM HÀN

● Nam Hàn phản đối Nhật sửa sách lịch sử

Đại sứ Choi Sang Ryong của Nam Hàn rời Nhật về nước để phản đối Nhật đã sửa đổi sách giáo khoa, che giấu những hình ảnh xấu về cuộc xâm lăng ở Á Châu thời Đệ Nhị Thế Chiến và trước đó.

Trong bộ sách này có câu: "*Nhật Bản được các cường quốc Tây Phương ủng hộ trong việc sáp nhập bán đảo Hàn Quốc vì nhu cầu ổn định vùng Đông Á*". Qua nội dung câu này, người dân Nhật tự hỏi tại sao chính quyền Nhật phải ra sức bào chữa quá khứ như vậy, trong khi giới học sinh mong muốn sự thật phải được giảng dạy, những sai lầm phải được thừa nhận, tinh thần Hiệp Sĩ Đạo của người Nhật bị mai một rồi phải không ?

Được biết Nhật Bản chiếm bán đảo Hàn Quốc làm thuộc địa từ năm 1910 đến năm 1945, buộc dân Hàn nói tiếng Nhật và thề trung thành với Nhật Hoàng trong 35 năm, cưỡng bức hàng chục ngàn phụ nữ phục vụ tình dục cho lính Thiên Hoàng trong thế chiến !

Nam Hàn và Nhật trở nên thân thiện hơn sau ngày cố Thủ Tướng Obuchi gửi thư xin lỗi năm 1998, và năm 2002 hai nước còn tổ chức giải Bóng Tròn Thế Giới.

Tại Seoul, thủ đô Nam Hàn, hàng ngàn sinh viên, học sinh tay cầm cờ hô to khẩu hiệu như cha ông của họ trong thời kỳ đấu tranh độc lập thoát ách cai trị của Nhật hơn nửa thế kỷ trước. Họ nói rằng bóp méo lịch sử là điều không thể chấp nhận được, học sinh Nhật sẽ học sử không đúng với sự thật.

Các người tổ chức hy vọng thu thập 10 triệu chữ ký để vận động tẩy chay hàng Nhật trên toàn quốc. Hãy chờ xem phản ứng của chính quyền Nhật

● Mừng Phật Đản

Phật Tử Nam Hàn đã tổ chức mừng Đại Lễ Phật Đản tại vận động trường Seoul Stadium hôm chủ nhật ngày 29.4.2001. Đặc biệt trong lễ này có 26 em đã kết thúc khóa tu học một tháng sau khi được cha mẹ đưa vào chùa để sống y hệt như một Tăng sĩ. Người Phật Tử Nam Hàn tin tưởng là sau một tháng làm Chú Tiểu, học Phật Pháp, sống Lục Hòa, hành xử trong tinh thần Bi-Trí-Dũng, khi trở lại cuộc sống bình thường các em sẽ được nhiều phước báu, tránh dữ, làm lành và sẽ trở thành người hữu dụng cho Dân Tộc và Đạo Pháp.

● BẮC HÀN

Tình trạng thiếu hụt lương thực năm nay còn tệ hại hơn vì thu hoạch nông nghiệp năm 2000 sút giảm, và hậu quả của mùa Đông khắc nghiệt vừa qua. Do đó Bà Kathi Zellweger, Giám đốc Hợp Tác Quốc Tế tại Hồng Kông của Caritas loan báo phát động chiến dịch cứu trợ trị giá 3,2 triệu Mỹ kim để mua thực phẩm và y tế giúp cho Bắc Hàn. Bà cho biết khi đi thăm các Hợp Tác Xã, nông dân kêu ca vì thiếu phân bón, nhiên liệu và ngay đến tấm plastic che đậy rau quả cũng không có! Nhưng nếu không nhờ có hàng trăm ngàn tấn phân bón của Nam Hàn tặng thì tình trạng còn bi đát hơn nhiều (2 năm qua Nam Hàn đã giúp 450 ngàn, năm nay đã giúp 200 ngàn tấn trong tháng 5/2001). Hiện giờ một số dân Bắc Hàn phải ăn lá và rễ cây để sống !

Lời Người Viết: Nguyên nhân gây ra nạn đói trên miền ở Bắc Hàn là do chế độ độc tài đảng trị, cha truyền con nối. Đám lãnh đạo dùng tiền bạc mua vũ khí để củng cố ghế ngồi hơn là mua phân, mua gạo v.v... cho người dân. Ngày nào chế độ này còn tồn tại, ngày đó người dân còn đói rách te tua, các cơ quan từ thiện còn kêu gọi cứu đói dài dài... Hãy búng cái chế độ Cộng Sản lỗi thời này thầy vào thùng rác lịch sử đóng ký nắp lại thì cuộc sống của người Bắc Hàn sẽ sung túc như người Nam Hàn vậy.

● Hoa lục dự định phong tỏa Kaohsiung

Theo tin tức tình báo của Mỹ đã kết luận là Trung Quốc dự định phong tỏa Kaohsiung, một hải cảng của Đài Loan, và họ đã gửi lời cảnh cáo này

đến các đồng minh kể cả Úc. Tình báo Úc được thông báo là sự phong tỏa đáng lẽ được thực hiện vào tháng 10 năm rồi, nhưng sự việc đã không xảy ra. Nếu Kaohsiung bị phong tỏa, Đài Loan sẽ lâm vào tình trạng sôi sục.

Từ khi hai chiếc phi cơ đụng nhau, Bắc Kinh luôn to mồm rằng hễ là bạn thì không được do thám lẫn nhau! Họ nói rằng, không những đây là một điều xấu, mà còn là một sự vi phạm nếu sự do thám trong vòng 200 hải lý của lãnh thổ Trung Quốc. Trung Hoa Xã đã xác định lập trường của Bắc Kinh là Hoa Kỳ đã vi phạm lãnh thổ Trung Quốc, nguy hại tới nền an ninh của nước này. Tuy to mồm chỉ trích Mỹ, nhưng TQ cũng làm y hệt như Mỹ. Họ do thám Đài Loan, Nam Hàn, Việt Nam và ngay cả Nhật, theo lời ông Divid Shambaugh, một chuyên gia của trường George Washington University cho biết như vậy.

Để trả đũa, Mỹ dùng vệ tinh, máy viển thính, tiềm thủy đình và phi cơ để do thám mọi hoạt động về quân sự của TQ, thông báo ngay cho Đài Loan biết để đề phòng.

Nhật cũng than phiền về sự do thám của TQ. Họ nói rằng số tàu do thám của TQ đã từ 4 chiếc năm 1997 lên 30 chiếc năm 1999. Trong năm 2000, 20 chiếc. Khi Nhật dọa cắt viện trợ, TQ mới hứa là sẽ cho Nhật biết nếu có tàu lặn của họ trong hải phận Nhật.

Trung Quốc bào chữa cho việc họ phải do thám trong vùng biển Nam Hải vì họ đang có tranh chấp chủ quyền các hòn đảo với các nước lân cận, còn Mỹ không có lý do gì để do thám vùng biển Nam Hải cả.

Lời Người Viết: Mỹ có lý do, vì Mỹ đang và sẽ tiếp tục do thám vùng biển này để ngăn chặn chủ nghĩa bành trướng bá quyền của Trung Cộng.

● DU LỊCH KHÔNG GIAN

Tỷ phú Dennis Tito, (60 tuổi, Mỹ) đã đóng 20 triệu Mỹ kim cho Cơ quan Không gian Nga để được đi một chuyến du hành 7 ngày ngoài không gian.

Ngày 29.4.01, phi thuyền Soyuz đã chở ông và hai phi hành gia Nga là Talgat Musabyaev và Yuri Batrurin lên trạm không gian quốc tế ISS.

Ngày 5.5.01, ông cùng hai phi hành gia đồng hành trở lại địa cầu an toàn. Khi được hỏi về chuyến du hành,

Tito trả lời: "Tuyệt diệu và hoàn hảo, đã thực hiện được ước mơ".

Theo lời tiết lộ của người có thẩm quyền trong Cơ quan Không gian Nga, sau chuyến du hành của Tito lại có thêm một người Mỹ nữa cũng muốn làm du khách không gian thứ hai.

Việc này làm Mỹ phải đặt lại vấn đề vì phi thuyền ISS có sự đóng góp của Mỹ không phải ít. Trong tương lai sẽ có nhiều triệu phú và tỷ phú đăng ký du hành mà tiền "không gian phi" thì Nga ôm trọn gói!

● BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG (MKS)

● LONDON:

Bệnh dịch này đã lan tràn khắp Châu Âu, tuy đã tạm thời được ngăn chặn, nhưng vẫn còn làm điều đứng các nhà chăn nuôi, thiệt hại cả tỷ Đức Mã. Câu hỏi được đặt ra là: Bệnh này do nó tự phát hay có một bàn tay lông lá nào từ bên ngoài âm mưu đưa vào?

Theo lời tiết lộ của cơ quan mật vụ Anh thì có thể là Tổng Thống độc tài xứ Iraq, ông Saddam Hussein, đã chủ mưu để trả thù việc Iraq bị thất trận trong chiến tranh Vịnh Ba Tư và việc phong tỏa Iraq.

Những sự kiện đã xảy ra tuần tự mà nhân viên mật vụ theo dõi như sau:

1. MKS bộc phát đầu tiên tại Anh, trên một triệu heo, trâu v.v... bị giết và thiêu xác. Anh và Mỹ là hai nước thù địch không đội trời chung với Hussein, vì mỗi lần bỏ bom Iraq đều có Không lực Anh tham dự.

2. Hai tháng trước khi bệnh dịch này bộc phát, một ống thí nghiệm chứa vi khuẩn MKS tại phòng thí nghiệm hóa học của quân đội Anh ở Porton Down (Wiltshire) bị mất cắp. Do đó cơ quan mật vụ Anh đặt câu hỏi là: Đàng sau bệnh dịch nguy hiểm này có bàn tay của S. Hussein không?

Hiện giờ cơ quan mật vụ đang tiến hành cuộc điều tra. Hãy chờ xem.

Ngày 3.5.01, Thủ Tướng Anh, ông Blair, tuyên bố là bệnh MKS đã chấm dứt. Ông ra lệnh Bộ Trưởng Nông Nghiệp nghiên cứu ngay một chương trình khả thi để phục hồi lại ngành chăn nuôi, đồng thời ông cũng kêu gọi người dân địa phương sẵn sàng đón tiếp du khách đến Anh.

● ĐỨC

● Luật Di Trú (Zuwanderungsgesetz)

Hai đảng liên minh cầm quyền (SPD + B.90 Grüne) đã đưa ra một dự luật về di trú dựa theo kế hoạch của Ủy Ban Süssmuth (Süssmuth - Kommission) là mỗi năm sẽ tiếp nhận 40.000 người ngoại quốc vào Đức cư trú. Dự Luật này bị hai đảng Liên Hiệp CDU + CSU thẳng thừng bác bỏ lúc đầu. Tuy nhiên sau nhiều cuộc tranh luận, họ đã nhượng bộ, chịu ngồi lại với hai đảng cầm quyền thảo luận về việc thêm bớt nhiều điều trong dự luật.

Hiện giờ nước Đức đang thiếu nhiều chuyên viên kỹ thuật nhất là ngành điện toán. Các trường Cao Đẳng Kỹ Thuật và Đại Học ở Đức đào tạo những chuyên viên kỹ thuật hàng năm không cung cấp đủ theo nhu cầu đòi hỏi của những ngành nghề đang phát triển. Do đó Đức cần phải thu nhận những chuyên viên ngoại quốc để trám vào những chỗ thiếu hụt đó.

Trong một cuộc họp nội bộ với Trưởng khối Dân biểu SPD, Thủ Tướng Gerhard Schröder xác định là luật di trú sẽ được biểu quyết thông qua trước cuộc bầu cử Quốc Hội Liên Bang vào năm 2002.

● Gia hạn vào dân Đức

Quốc Hội đã biểu quyết gia hạn đến ngày 31.12.2002 cho những trẻ em ngoại quốc sanh tại Đức trong khoảng thời gian từ ngày 1.1.1999 đến 1.1.2000 xin vào quốc tịch Đức. Phí nhập tịch cũng hạ từ 500 Đức Mã xuống còn 100 Đức Mã.

Sở dĩ có sự gia hạn và hạ thấp phí nhập tịch vì trong khoảng thời gian nêu trên có nhiều trẻ em sanh tại Đức nhưng không muốn xin vào quốc tịch Đức vì thủ tục rườm rà và phí nhập tịch quá cao.

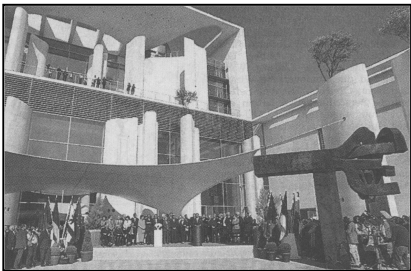
● Dinh Thủ Tướng Đức

Ngày 2.5.2001, Thủ Tướng Gerhard Schröder đã chính thức dọn văn phòng vào dinh Thủ Tướng mới vừa xây cất xong. Dinh này do Kiến trúc sư Axel Schulte vẽ kiểu và trông coi việc xây cất.

● Một vài con số nói lên sự vĩ đại của Thủ Tướng Phổ

- Phí tổn 465 triệu Đức Mã.
- 370 phòng - 13 khuôn viên mùa Đông - 8 tầng - 12.000 thước vuông.

So với điện Elysée nơi Tổng Thống Jacques Chirac làm việc, 365 phòng. Với Tòa Bạch Ốc nơi Tổng Thống Georges W. Bush làm việc, 132 phòng - 32 buồng tắm. Như vậy dinh Thủ Tướng lớn nhất thế giới. Kế hoạch xây cất dinh này do cựu Thủ Tướng Helmut Kohl phác họa nhưng ông không được may mắn vào làm việc tại đây! Vậy hỏi ai ăn quả, xin hãy nhớ kẻ trồng cây.



Mặt tiền dinh Thủ Tướng trong buổi lễ khánh thành.

● VIỆT NAM

● 30.4.1975 - 30.4.2001 !

26 năm cưỡng chiếm miền Nam thống trị ba miền đất nước, Đảng CSVN đã thực sự cởi bỏ cái áo vá "Cách mạng vô sản vì dân" để mặc vào cái áo gấm "Cách mạng Tư bản vì tiền!". Đây là sự thật 100%, dù cho những người Cộng Sản đang dạy tại Viện triết học Mác-Lê cũng không tài nào bào chữa được.

Từ những người vô sản với đôi dép râu, cái nón cối, vài bộ đồ đại cán từ bung biển, rừng núi về thành cướp chính quyền, 26 năm sau họ trở thành những tên đại tư bản đồ.

Người viết xin liệt kê tài sản của một số lãnh đạo Cộng Sản chớp bu theo báo chí tiết lộ :

1. Lê Khả Phiêu, cựu Tổng Bí Thư Đảng, ông ta và gia đình sở hữu chủ 5 khách sạn loại 5 sao! (2 ở Hà Nội và 3 ở Sài Gòn). Tài sản độ 1.170 triệu đô-la Mỹ (USD).
2. Trần Đức Lương, Chủ Tịch nước 1.137 triệu USD.
3. Phan Văn Khải, Thủ Tướng, ông ta và gia đình có 6 khách sạn tại Sài Gòn. Tài sản 1.200 triệu USD.
4. Nguyễn Tấn Dũng, Đệ Nhất Phó Thủ Tướng 1.480 triệu USD.
5. Phạm Thế Duyệt, Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc 1.173 triệu USD.

6. Tướng Phạm Văn Trà, Bộ Trưởng Quốc Phòng, 10 tấn vàng cướp đoạt ở Campuchia năm 1979 với tài sản chung là 1.360 triệu USD.

7. Tướng Lê Minh Hương, Bộ Trưởng Công An 156 triệu USD.

8. Nông Đức Mạnh, Chủ Tịch Quốc Hội vừa được bầu chức Tổng Bí Thư Đảng 135 triệu USD (khiêm nhường nhất !).

Còn những đảng viên lãnh đạo lớn nhỏ khác, tài sản của họ được tính từ triệu USD trở lên. Họ thực hiện đúng với phương châm của đảng cách mạng CSVN là: *Có chính quyền, có tất cả !*

Càng ngồi trên đỉnh cao quyền lực bao nhiêu thì bổng lộc càng nhiều bấy nhiêu. Do đó Đại Hội 9 của đảng kéo dài mấy tháng mới xong, cũng vì tranh giành ngôi vị. Nói cho đúng dù có ai lên đi nữa thì vẫn là con người cộng sản, bản chất không bao giờ thay đổi, vẫn Độc Tài - Đảng Trị, vẫn kiểm hãm sự phát triển đất nước, vẫn tham nhũng, vẫn làm băng hoại xã hội, vẫn bần cùng hóa nhân dân, v.v... và v.v...

Sau đây là tân Bộ Chính Trị Đảng CSVN :

1. Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư
2. Trần Đức Lương, Chủ Tịch Nhà Nước
3. Phan Văn Khải, Thủ Tướng
4. Nguyễn Minh Triết, Bí Thư Thành Ủy Hà Nội
5. Nguyễn Tấn Dũng, Đệ I Phó Thủ Tướng
6. Lê Minh Hương, Bộ Trưởng Công An
7. Phạm Văn Trà, Bộ Trưởng Quốc Phòng
8. Nguyễn Khoa Điềm, Bộ Trưởng Văn Hóa & Thông Tin
9. Nguyễn Phú Trọng, Bí Thư Thành Ủy Sài Gòn
10. Phan Diễn, Bí Thư Thành Ủy Đà Nẵng
11. Lê Hồng Anh, Chủ nhiệm Ban Kiểm Tra Trung Ương Đảng
12. Trương Tấn Sang, Trưởng Ban Kinh Tế
13. Nguyễn Văn An, Trưởng Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng
14. Trương Quang Được, Trưởng Ban Dân Vận
15. Trần Đình Hoan, Chánh Văn Phòng Trung Ương Đảng

Mặc dù Bộ Chính Trị đã bầu xong, nhưng vấn đề Ban Cố Vấn Trung Ương Đảng mà miệng người thế gian thường gọi là: "Nhóm Thái Thượng Hoàng", và

Tổng Bí Thư kiêm luôn Chủ Tịch Nhà Nước hiện còn đang thảo luận gay gắt.

Phe Lê Khả Phiêu đề nghị :

1. Bỏ Ban Cố Vấn vì ngồi mát ăn bát vàng hay cần mũi kỳ đà, hoặc thợ gây bánh xe

2. Thành lập qui chế Tổng Bí Thư (TBT) kiêm Chủ Tịch Nhà Nước, vì chức vụ TBT ở trong nước thì quyền lực bao trùm thiên hạ. Nhưng khi công du ra nước ngoài chỉ được đón tiếp như một Chủ Tịch Đảng mà thôi. Kinh nghiệm này Lê Khả Phiêu đã gặp phải khi đi thăm Pháp trong năm rồi.

Do đó ông ta mới đề nghị TBT kiêm luôn chức Chủ Tịch Nhà Nước để có vai vế với quốc tế.

Còn phía tam-đầu-chế Mười - Anh - Kiệt thì chủ trương ngược lại để còn tiếp tục hưởng quyền lợi nên tạo ra sự phân hóa ý kiến trong đám lãnh đạo cộng sản chớp bu. Cuộc tranh giành quyền lực còn đang tiếp diễn. Hãy chờ xem coi phe nào thắng, phe nào bại. Nhưng dù cho thắng hay bại, phe nào cũng là Cộng Sản cả! Người dân vẫn còn bị bóc lột, nhân quyền bị chà đạp, Tôn giáo bị đàn áp, v.v...

● LINH MỤC NGUYỄN VĂN LÝ BỊ BẮT

Ngày 17.5.01, lúc 5 giờ sáng, hơn 600 Công an đã đột nhập vào giáo xứ An Truyền bắt Linh Mục Nguyễn Văn Lý. Chúng xông vào nhà riêng của ông và dùng bạo lực bắt ông, tịch thu tất cả mọi giấy tờ tài liệu kể cả máy điện thoại cầm tay. Trước sự kiện này, nhiều giáo dân có mặt tại nhà thờ chờ LM Lý làm lễ đã khóc la và tìm mọi cách ngăn cản. Công an đã dùng roi điện đánh giáo dân và dẫn Linh Mục đi ! Kể từ ngày bị bắt LM Lý đã tuyệt thực để phản đối bạo quyền Cộng Sản Việt Nam.

Theo nguồn tin từ bên nhà cho biết, tình trạng sức khỏe của LM Lý rất xấu, nhà cầm quyền CS sợ ông chết nên đưa vào bệnh viện cấp cứu.

● PHẢN ỨNG QUỐC TẾ

- Vài giờ sau khi LM Lý bị bắt, tất cả các hãng tin Thiên Chúa Giáo như Fides - CWN - CNS - Zenit - UCAN đã thông báo và đồng loạt đưa tin để tạo áp lực với các chính quyền trên thế giới can thiệp buộc nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do cho LM Lý và phải tôn trọng những cam kết quốc tế mà chính họ đã đặt bút ký kết.

- Tòa Thánh Vatican đã lên tiếng tố cáo nhà cầm quyền CSVN đàn áp Ky Tô Giáo.

- Tổng Thống Mỹ, ông Bush, đã đích thân can thiệp với bạo quyền CS Hà Nội, yêu cầu trả tự do ngay lập tức cho LM Lý.

• Tại Paris

Ngày 18.5.01, trước Sứ quán Việt Cộng, một cuộc biểu tình lên án chế độ Cộng Sản Việt Nam đàn áp Tôn giáo. Tham dự có Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất/Âu Châu, và Đại diện Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại/Âu Châu.

• Tại Washington

Ngày 18.5.01, đông đảo đoàn thể và đồng bào địa phương đến trước Sứ quán VC biểu tình đồng thời phân phát bản án nhà cầm quyền CSVN qua việc bắt giam LM Lý cũng như đàn áp các Tôn Giáo.

• Tại San Francisco

Ngày 18.5.01, hơn 700 đồng bào đến trước tòa Lãnh Sự VC đòi nhà cầm quyền CS Hà Nội phải trả tự do ngay tức khắc cho LM Lý, hô to những khẩu hiệu :

Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam !

Đả Đào Việt Cộng Đàn Áp Tôn Giáo !

• Tại Nam California

Ngày 20.5.01, hơn 10.000 người biểu tình trước khu Thương Xá Phước-Lộc-Thọ để lên án Việt Cộng về chính sách đàn áp Tôn Giáo, điển hình là việc bắt giam LM Lý và quản thúc Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Tham dự cuộc biểu tình gồm có đại diện các Tổ Chức, Đoàn Thể, quý vị Đại diện các Tôn Giáo, đặc biệt có sự hiện diện của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Đức ông Nguyễn Văn Tiến, LM Mai Khải Hoàn v.v... Làn sóng đấu tranh mỗi ngày một lên cao và lan rộng khắp mọi nơi nào có người Việt sinh sống.

Trong những ngày sắp tới sẽ còn có nhiều nỗ lực để hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh đòi tự do Tôn Giáo ở trong nước cũng như đặc biệt hỗ trợ cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ đi đón Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang vào ngày 7.6.01.

Người ta tự hỏi, chuyện Cộng Sản bắt giam LM Lý có phải là giọt nước cuối cùng sẽ làm tràn ly nước đầy rác rến đơ bẩn không ? Hy vọng là đến

thời điểm nước sẽ tràn để cuốn trôi một chế độ vô nhân bạo tàn khát máu nhất trong lịch sử Việt Nam. Nhưng nếu không được như vậy, LM Lý cũng là một trong những người có công giải thể chế độ Cộng Sản độc tài đảng trị để thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho đất nước trong tương lai.

• Độc quyền yêu nước

Đất nước Việt Nam đã có trên 4 ngàn năm lịch sử. Tổ Tiên ta từ đời Hùng Vương đã dựng nước và giữ nước, Do đó, là người Việt Nam cháu chít của Tổ Hùng đều có quyền yêu nước. Nhưng oái oăm thay nhà cầm quyền Cộng Sản Hà Nội không cho người dân yêu đất nước của mình. Họ độc quyền yêu nước, nhưng chỉ yêu cái nước Xã Hội Chủ Nghĩa chó không phải nước Việt Nam. Vì vậy họ bắt buộc người dân qua đầu gươm mũi súng: *Yêu nước là yêu "Xã Hội Chủ Nghĩa"*. Mà Xã Hội Chủ Nghĩa là cái gì nhỉ ? Là nhà tù cải tạo khổ sai, là vùng Kinh Tế Mới đất đai khô cằn v.v... nên người dân không yêu được. Mà hễ ai có hành động hay lên tiếng nói không yêu Xã Hội Chủ Nghĩa thì bị gán cho cái tội phản động.

Vừa qua tại Sài Gòn, Tòa Án Nhân Dân đã xử 37 người dân Việt yêu nước nhưng không yêu Xã Hội Chủ Nghĩa.



Trước vành móng ngựa, Việt Cộng xử những anh hùng trai trẻ này về tội yêu Tổ Quốc Việt Nam nhưng không yêu Xã Hội Chủ Nghĩa. Nhưng quý vị hãy ngừng đầu lên nhìn xem ngày đèn tội của những người Cộng Sản sẽ xảy ra không xa cũng tại vành móng ngựa này !

• Tranh chấp và khủng hoảng quyền lực

Lời Tòa Soạn: Bài này của anh Nguyễn Minh Tuyên ở Kassel viết. Tòa Soạn cho đăng để góp thêm phần tài liệu về nhà cầm quyền CS Hà Nội và Đại Hội Đảng lần 9.

"Sau nhiều tháng tranh chấp quyền lực căng thẳng trong nội bộ Đảng CSVN, ngày 19.4.01 đã chính thức diễn ra buổi lễ khai mạc Đại Hội Đảng tại Hội Trường Ba Đình (Hà Nội) từ 19 đến 22.4.01. Có tất cả 70 đoàn đại biểu thuộc 61 tỉnh và thành phố trên toàn quốc cùng các khối Đảng các cơ quan trung ương đến tham dự. Số đại biểu nữ tham dự Đại Hội là 139 người (chiếm 11,9% số Đại biểu), 152 người thuộc các dân tộc ít người (12,99%), 151 người Đại diện các lực lượng vũ trang (12,91%) ...

Đại Hội chính thức khai mạc qua lời giới thiệu các Đại biểu tham dự hội nghị của Phạm Thế Duyệt, Ủy Viên Thường Vụ Bộ Chính Trị. Tiếp đến Chủ Tịch Nhà Nước, ông Trần Đức Lương, đọc diễn văn khai mạc. Điều khiển phiên họp khai mạc do Thủ Tướng Phan Văn Khải, Ủy Viên Bộ Chính Trị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng đảm nhận.

Sau phần khai mạc, Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu trình bày 4 văn kiện trước Đại Hội:

1. Báo cáo Chính trị.

2. Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội từ năm 2001 đến 2010.

3. Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội từ 2001 đến 2005.

4. Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng đặc biệt là việc lập Ban Bí Thư Trung Ương Đảng và bỏ Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị.

Được biết trước khi chính thức diễn ra Đại Hội vài ngày, cuộc đấu đá căng thẳng trong nội bộ Đảng diễn ra thật gay go, quyết liệt. Theo nguồn tin trong nước, nguyên nhân mất ghế Tổng Bí Thư của Lê Khả Phiêu, vì lâu nay Phiêu đã phát triển một mạng lưới tình báo quân sự để theo dõi hoạt động của các đối thủ trong nội bộ Đảng và đặc biệt là trong năm rồi Phiêu đã có ý định dẹp bỏ chức vụ Cố Vấn của Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt. Vì ý định trên của Phiêu mà Đỗ Mười và Lê Đức Anh đã lập sẵn kế hoạch để hất cẳng Phiêu ra khỏi ghế Tổng Bí Thư, và điều đó nay đã trở thành sự thật, Phiêu không những bị mất ghế Tổng Bí Thư mà chẳng còn được một ghế trong Ủy Viên Trung Ương Đảng hay cố vấn gì cả. Cuộc đấu đá diễn ra rất gay go trước Đại Hội khi Phiêu nhất định ngồi lì, không chịu nhường ghế.

Việc đặt Nông Đức Mạnh - người thuộc sắc tộc thiểu số vào chức vị

Tổng Bí Thư mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam tưởng đã chính thức chấm dứt cuộc đấu đá suốt nhiều tháng qua trong nội bộ Đảng, sau khi có sự nhượng bộ của các phe phái về nhiều vấn đề, mà đặc biệt là hủy bỏ chức cố vấn của bộ ba Mười-Anh-Kiệt. Nhưng trên thực tế, cuộc tranh giành quyền lực, kết bè kéo cánh vẫn tiếp tục diễn ra, tuy không còn náo nhiệt như trước kỳ Đại Hội, nhưng không kém phần quyết liệt.

Ngày 20.4.01, Đỗ Mười trong chức vụ Cố vấn của Đảng CSVN một lần nữa chỉ trích Phiêu, nói rằng Phiêu bất lực, bảo thủ quá khích và có liên hệ bất chính với một số phụ nữ.

Kết quả bỏ phiếu trong Đại Hội: Tổng Bí Thư mới lên ngôi Nông Đức Mạnh được gần 60%, trong khi Nguyễn Văn An, Trưởng Ban Tổ Chức Đảng được gần 35% số phiếu. Sự nhượng bộ của các phe phái để bầu được một Tổng Bí Thư mới chỉ là hình thức, sau Đại Hội chắc chắn các phe phái lại tiếp tục "thượng cẳng chân, hạ cẳng tay", đặc biệt là 35% số Đảng viên đã ủng hộ cho Nguyễn Văn An, phe này phần đông là Công an và Quân đội thuộc phe phái Đỗ Mười - Lê Đức Anh chắc chắn sẽ không nhượng bộ trước Tổng Bí Thư mới Nông Đức Mạnh.

Nông Đức Mạnh là người thuộc sắc tộc Tày ở tỉnh Bắc Cạn, tốt nghiệp Đại Học Lâm Nghiệp tại Nga, đã làm Chủ Tịch Quốc Hội nước CHXHCHVN từ năm 1992. Hiện nay nội bộ của Đảng CSVN đã và đang tiếp tục có những phân hóa trầm trọng, liệu tân Tổng Bí Thư có thể thay đổi được tình trạng rạn nứt, đấu đá trong nội bộ Đảng hay không? Sau một thời gian dài đổi mới với kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, thực tế phải thừa nhận rằng nền kinh tế có phát triển, người dân ở đô thị có cuộc sống ít khó khăn hơn. Tuy nhiên, song song với sự đổi mới đó, nó sản sinh ra nạn tham nhũng từ Trung Ương đến địa phương, tệ nạn xã hội như cướp bóc, xi-ke ma-túy, mại dâm, buôn bán gái v.v... ngoài tầm tay kiểm soát của Đảng và Nhà Nước.

Gần đây họ rất dè dặt trong vấn đề đổi mới, bởi vì nền kinh tế với nhiều thành phần, việc giải tán nhiều công ty quốc doanh đã làm cho Đảng CS không nắm được quyền chỉ đạo như trước đây và đó là nỗi lo sợ, ám ảnh của những người Cộng Sản, họ lo sợ rằng vì nói lòng kinh tế sẽ để cho những thành phần chống đối Nhà Nước lợi dụng thời cơ, dùng đòn kinh tế

để tác động vào lĩnh vực chính trị nhằm mục đích lật đổ chế độ, từ sự sợ hãi đó mà họ đã đưa ra 4 nguy cơ không thể xem thường là: nguy cơ tụt hậu về kinh tế; nguy cơ chệch hướng XHCN; nguy cơ tham nhũng và nguy cơ diễn biến hòa bình.

Sự lãnh đạo của Đảng CS mang bản chất bảo thủ, trì trệ đang đưa cuộc "đổi mới" nửa vời đi vào bế tắc hiện nay. Chính độc quyền lãnh đạo của Đảng CS, chế độ độc đoán, phản dân chủ trong nội bộ Đảng và trong xã hội là nguyên nhân đưa đất nước đến tình trạng lạc hậu, đói khổ, bất công...

Hiện nay phong trào đổi lập trong nước tuy không được chính quyền và luật pháp công nhận chính thức, do đó chưa được tổ chức chặt chẽ, nhưng đã khẳng định được sự tồn tại và bền bỉ của mình, với tư cách là mầm mống, là tiền thân của một thế lực đổi lập hợp pháp tất yếu trong tương lai, nó hợp lòng dân, hợp xu thế thời đại. Vì tương lai dân tộc, vì lòng tự trọng những nhân vật đã và đang dũng cảm nói lên sự thật, phê phán chủ trương "đổi mới" nửa vời, phê phán chế độ độc đoán tệ hại, báo động về nguy cơ suy thoái toàn diện của đất nước bất chấp những đe dọa của kẻ đương quyền.

Cái chết tự thiêu mới đây nhất của Cụ bà Nguyễn Thị Thu để phản đối chính sách đàn áp tôn giáo của chế độ Cộng Sản, Cụ bà là một liệt nữ hy sinh vì dân vì nước, là Thánh Tử vì Đạo mà các thế hệ sau này không thể nào quên. Hiện tình đất nước đang gặp phải Pháp nạn và Quốc nạn, mọi người theo đạo, mọi công dân Việt Nam đều cần góp phần giải trừ Quốc nạn.

Trở lại Đại Hội Đảng lần thứ 9, một lần nữa Đảng CSVN định rõ hướng đi là tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ Quốc. Sự khủng hoảng quyền lực trong Đảng hiện nay đang làm tình trạng đất nước ngày một suy sụp. Hiện tượng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" đang làm phân rã hệ thống xã hội. Những người CS hiện nay chỉ còn vì quyền lợi phe nhóm và cá nhân đã bỏ mặc trách nhiệm đối với đất nước, với dân tộc. Mặc dù họ suốt ngày rêu rao đủ mọi thứ khẩu hiệu "vi đất nước, vi dân tộc", "đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết" ..., nhưng đó chỉ là những luận điệu hòng lừa bịp những người nhẹ dạ. Sự phân hóa trầm trọng hiện nay của Đảng CS có thể sẽ dẫn đến một sự rã đám trong tương lai gần, khi mà sức chịu đựng của các bên đã vượt quá giới hạn và đó có khi lại là cơ may

Mừng mùa Phật Đản 2545 (2001)

*Mỗi năm sắp đến ngày Phật Đản,
Nghe tâm hồn thanh thản nhẹ
không.*

*Đức Thích Ca nào vướng bụi
hồng,*

Dạy thiện tín thoát vòng tục lụy.

Dạ si mê tối tăm mộng寐,

Sân hận nhiều u ám lòng tri.

Quá tham lam, sân hận, mê si,

Nên bề khổ trầm luân ngụp lặn.

Phật chỉ dạy bốn điều sáng tỏ :

Khổ, tập, diệt, đạo nhìn thấy rõ.

*Nhận được chân giác ngộ đành
rành.*

*Cuộc sống dường trần thật mong
manh !*

*Bát Chánh Đạo, tám đường tu
chính,*

Dạ tử bi lãnh hội tỏ tường,

*Ngũ giới điều nghiêm chỉnh kỷ
cường,*

Lòng hi xả noi gương Bồ Tát.

*Tạo nghiệp lành, sống đời mọc
mạc,*

Kèm chữ TA an lạc thường hằng,

Ghi nhớ lời Phật dạy khuyên răn:

*Xa sắc dục, kiêu căng, quyền
tuốc.*

*Làm việc lành tránh phiền muộn
trước,*

Lánh xa điều ác độc hại người,

Dem tử bi hi xả sáng tươi

*Rải tuổi khắp nơi màm hạnh
phúc.*

Ba Lê ngày 04.04.2001

**Quyên-Tâm
NGUYỄN-XUÂN-LANG**

cho dân tộc. Chúng ta chẳng trông chờ sự thắng thế của phe nào cả, vì phe nào thì cũng là Cộng Sản, cũng độc tài và kém tài như nhau. Cuộc chiến giữa họ chỉ là cuộc đấu tranh giành quyền lực, không hơn không kém. Chỉ có dân tộc Việt Nam là người chịu thiệt thòi nhất mà thôi". - I

(Nguyễn Minh Tuyên - Kassel)

Phóng sự

LỄ CẦU AN CHO ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM TẠI BRUXELLES

*Buổi lễ cầu an cho Quê Hương, cho nền Tự Do Tôn Giáo
tại Việt Nam được Nhóm Thanh Niên Việt Nam trên
Vương quốc Bỉ tổ chức ngày 18.03.2001 ở Bruxelles đã
thành công rực rỡ.*



Buổi lễ được cử hành trong bầu không khí cực kỳ nghiêm trang long trọng gây nên một chấn động tâm linh tràn ngập trong lòng mọi người tham dự. Có mặt các vị đại diện, các vị chức sắc các tôn giáo lớn như Phật Giáo Thống Nhất, Hòa Hảo, Cao Đài, Công Giáo, Tin Lành... có số đông đồng hương, các vị thân hào nhân sĩ, các đại diện các Hội Đoàn và các bạn trẻ khắp các miền trên Vương quốc Bỉ như Bruxelles, Liège, Mons, Brugge... Đặc biệt có sự hiện diện của ông Bá Tước Yvan de Winter, Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ cho một Việt Nam Tự Do.

Mở đầu buổi lễ đây sắc thái nghi tiết Á Châu là 3 hồi trống vang rền khắp hội trường rộng lớn gây nên cho mọi người tham dự một niềm khích động rộn ràng vừa là một nhiệm cảm tế tự bồi nguôi khôn tả. Được tiếp theo là các tiết mục thông lệ như chào Quốc Kỳ và Mặc niệm... Năm vị chức sắc trong y phục cổ truyền tôn giáo cùng bước đến trước bàn thờ Tổ Quốc, trang trí lộng lẫy đủ màu sắc, các vị ấy thành khẩn cúi mình bái lạy làm lễ dâng hương với tất cả niềm tôn kính trọng vọng.

Hai anh chị Nguyễn Vinh Quang và Dương Thị Bích Truyền đại diện nhóm Thanh Niên Việt Vương quốc Bỉ giọng điệu nghiêm trọng đứng lên chào mừng và cảm tạ các

quan khách và quý vị đồng hương cùng nói rõ thêm về lý do của buổi lễ cực kỳ đặc biệt này. Hai anh chị cũng tường trình rõ ràng mà đầy đủ hiện tình điêu linh, thực trạng Quê Hương vô cùng đau khổ nhất là sự chà đạp nhân quyền và tiêu diệt nền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đang diễn ra khốc liệt ở Việt Nam bởi nhà cầm quyền Cộng Sản.

Chủ nghĩa Cộng Sản vô thần, phi luân -lời anh chị nói-quả thực đã tàn sát tôn giáo, chủ không phải vi phạm tự do tín ngưỡng, diệt sự truyền bá tín ngưỡng tôn giáo như người ta thường nói.

Các tin tức về thời sự tôn giáo nóng hổi gần đây ở trong nước làm cho mọi người đồng hương chúng ta và người ngoại quốc vô cùng phẫn nộ, đau xót mà gớm ghiếc cho chế độ Cộng Sản vô thần tàn bạo. Các chức sắc tôn giáo bị giam giữ, quản chế, tù đày, có người đã bị giết chết công khai, hoặc ám hại, các cơ sở lớn nhỏ của tôn giáo như chùa, nhà thờ, đất đai, ruộng vườn bị cưỡng chiếm hoặc triệt phá. Công cuộc hành đạo và truyền đạo bị cấm chỉ nghiêm ngặt, có khi bằng nhiều kế sách độc hại và tinh vi.

Anh chị đại diện Nhóm Thanh Niên Việt Vương quốc Bỉ ngỏ lời tiếp:

"Ngọn lửa đấu tranh cho tự do tôn giáo, tín ngưỡng đang bùng cháy mãnh liệt tại quê nhà. Các tôn giáo đã liên kết nắm lấy tay nhau cùng đứng dậy, vùng lên! Công Giáo, Phật Giáo Thống Nhất, Hòa Hảo, Cao Đài, Tin Lành... đều có lớp lớp tín đồ phát cao ngọn cờ phản kháng đòi tự do tôn giáo. Gần đây những Quyết Tâm Thư liên tiếp của Linh Mục Nguyễn Văn Lý đầy quyết liệt, sẵn sàng một tinh thần tử vì đạo cùng những Tâm Huyết Thư của các chức sắc Phật Giáo Thống Nhất, Hòa Hảo là những minh chứng hùng hồn trong vô số hiện thực đang xảy ra ở Việt Nam để cùng nhau khởi nghĩa chống nhà cầm quyền Cộng Sản và đòi tự do tôn giáo! Chúng tôi, các bạn trẻ Việt Nam Vương Quốc Bỉ xin tha thiết mời quý vị, các đại diện tôn giáo, các tín hữu, các quý vị đồng hương cùng các bạn trẻ khắp nơi hãy cùng chúng tôi đốt lên nén hương và ngọn nến tâm thành trên bàn thờ Tổ Quốc, cầu nguyện cho công cuộc đấu tranh vì tự do tôn giáo ở nước nhà được thành công và quyền làm người trên đất nước được tôn trọng. Chúng tôi, các bạn trẻ trên Vương Quốc Bỉ cùng với đồng bào trong nước và đồng hương ngoài nước đau cái đau của dân tộc, nhất quyết không lùi bước và đứng lên tiếp sức cho cuộc đấu tranh vì nền tự do tôn giáo ở nước nhà phải được thắng lợi".

Sau lời nghiêm trang mà đồng dục của anh chị đại diện Thanh Niên, đến lượt các vị chức sắc tôn giáo theo nghi thức riêng của mỗi tôn giáo, bước đến trước bàn thờ Quốc Tổ, cung kính dâng lễ cầu nguyện cho Quê Hương thoát cảnh lam than, độc tài và bạo tàn. Và đây cũng là điểm chính của buổi Lễ Cầu An khắc sâu trong tâm khảm mọi người có mặt.

Hơi nhang, mùi trầm phất phơ ngào ngạt, các ngọn nến ánh sáng lung linh, lời kinh, tiếng kệ, bài giảng vang lên đều đều trong một cảnh sắc siêu hình, huyền linh tưởng

chùng như bìa bạc đầu dây có sự chứng giám vô hình của các vị Thần Linh, các vị Tiên Liệt và của Quốc Tổ. Tất cả cùng hỗ trợ nhiệm màu và huyền diệu cho ý nguyện của tập thể Cộng Đồng Việt Nam ly hương được thành đạt ...

Đến các vị đại diện tôn giáo lần lượt trình bày những trở ngại và khó khăn vượt bực và nan giải trong công cuộc hành đạo và truyền giáo của mình. Nhưng có điều vô cùng khích lệ là các vị chức sắc ấy đồng thanh quyết tâm san bằng những dị biệt, dị ứng -nếu có- để tiến đến một sự đoàn kết khắng khít về Tôn Giáo trước hiểm họa kẻ thù vô thần đang bách hại tôn giáo hiện nay. Cử tọa đang trầm ngâm suy nghĩ về những lời điều trần đầy tâm huyết của các vị chức sắc tôn giáo thì các anh chị nhóm Thanh Niên khác lần lượt đến bên cạnh bàn thờ Tổ Quốc đọc lớn lời nguyện cho Quê Hương của chính các bạn trẻ Việt Nam trên Vương Quốc Bỉ. Giọng điệu trầm hùng, thiết tha như lời tâm niệm trọng kính của những người con yêu Việt Nam trẻ tuổi ái quốc đang dâng lên bàn thờ Tiên Nhân, Quốc Tổ. Vừa có giá trị đầy đủ của một thông điệp vừa là quyết tâm thư mặc nhiên đồng gửi đến các bạn trẻ Việt Nam khắp nơi trên thế giới :

Kính thưa Quốc Tổ và các vị Tổ Tiên linh thiêng,

Chúng con hôm nay đây từ các nơi tụ về trong căn phòng ấm cúng này với tấm lòng thành khẩn kính xin:

Nguyện xin Tổ Tiên phù hộ cho Dân Tộc Việt Nam mau sớm vượt qua cơn Quốc nạn này.

Chúng con nguyện cầu và hồi hướng đến công đức của các bậc tiền nhân quá cố trong nhiều thế hệ đã dày công vun bồi và bảo vệ di sản tinh thần vô giá mà ngày nay chúng con thừa hưởng.

Chúng con nguyện cầu cho các chiến sĩ đã bỏ mình vì đại nghĩa Dân Tộc, vì nước quên mình, những người bị giết hại trong chiến tranh, những người bị chết vô tội trong ngày Tết Mậu Thân, và những nạn nhân của những cơn thiên tai bão lụt triền miên giày xéo Quê Hương.

Chúng con cũng rất đau buồn khi nghĩ đến thế hệ chúng con, đất nước lâm vào cảnh lầm than, điêu tàn, xã hội đồi trụy sa đọa, đạo lý Tộc Việt bị băng hoại làm cho hình ảnh Tổ Tiên bị bôi nhọ, chỉ vì một thiếu số người ham muốn danh lợi cá nhân đem chủ thuyết Mác-Lê vào trong quê hương Việt Nam yêu dấu. Họ dạy con cháu Tổ Tiên thờ kính những chủ thuyết vô thần mà quên đi di sản quý báu ngàn đời của dòng giống Lạc Hồng.

Hôm nay đây, chúng con với tấm lòng thành kính, cúi xin Tổ Tiên giúp sức cho mọi người chúng con nơi đây và cho toàn thể Dân nước Việt, ngược thẳng đầu lên noi gương khí phách, hiên ngang, anh dũng, kiên cường của Tổ Tiên, giành lại tinh thần bất khuất, truyền thống văn hóa, cùng phục hồi đạo lý Tộc Việt mà các bậc tiền nhân anh dũng đã không ngừng gìn giữ và bồi đắp.

Chúng con nguyện cầu cho Quê Hương Việt Nam được sớm ngày có Tự Do Dân Chủ Thái Hòa, Tự Do Tôn Giáo, Tín Ngưỡng. Xin Tổ Tiên phù hộ cho những người đang đấu tranh trong cam go khốn khổ, vì sự sống còn của đạo lý Dân Tộc, vì văn hóa Tiên Rồng cho thế hệ mai sau được thêm can đảm, kiên cường và nghị lực để gánh vác trách nhiệm với quê hương đất nước...

Chúng con cũng biết rằng chỉ có tình thương, thông cảm, đoàn kết, tha thứ và tinh thần Dân Tộc là sức mạnh thật sự để xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc một cách hữu hiệu và bền vững.

Chúng con xin kính dâng với tấm lòng thành kính".

*

Xin nghìn lần hoan nghinh và ngưỡng phục các bạn trẻ Việt Nam trên Vương Quốc Bỉ. Lốp đàn anh bất lực, nghiền lối trước thế nước giữa nghiêng chưa chu toàn sứ mệnh thiêng liêng vì Đại Nghĩa thì may thay! đã có các bạn trẻ oai hùng, oanh liệt ngẩng cao đầu, cầm ngọn đuốc sáng lòa, bùng bùng khí thế đấu tranh tiếp sức, trong chiến trận trường kỳ đương đầu với kẻ thù ác độc và vô đạo là Cộng Sản.

Còn nhớ vào mùa này năm ngoái, trong Đêm Tháp Nến 30/4/2000 cũng do các bạn trẻ Việt Nam trên Vương Quốc Bỉ tổ chức và đã đạt thành công rực rỡ, các bạn cùng nắm tay nhau vang lên câu điệp khúc đồng ca của các bạn đánh thức lương tâm mọi người, gây chấn động trong tâm tưởng đồng hương mọi giới : "Vẫn còn đây các con của Mẹ, vẫn còn đây các con của Cha..." chúng con vẫn còn đây, có mặt muôn nơi muôn đời! Năm nay ngày 18.03.2001 này các bạn lại khẩn cầu van xin Mẹ Việt Nam bằng "Ca khúc Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghê" hòa với lời nguyện thiết thạch của các bạn :

*Mẹ ơi, đoái thương xem nước Việt Nam,
Trời u ám chiến tranh điêu tàn,
Mẹ hãy giở tay ban phúc bình an,
Đưa Việt Nam qua phút nguy nan.*

*Mẹ ơi, cúi xem dân nước Việt Nam,
Đời gian khổ, đức tin gông cùm.
Mẹ hãy ban ơn giải thoát Việt Nam,
Cho toàn dân no ấm an khang.*

*Mẹ ơi, chúng con lưu lạc miền xa,
Lòng thổn thức nhớ quê dấu yêu,
Mẹ hãy chung tay dọn lối hồi hương
Đưa đàn con mau tới quê nhà.*

Xin vạn vạn lần hoan hô các bạn trẻ Việt Nam trên Vương Quốc Bỉ và hết lòng kỳ vọng nơi các bạn !!

● VŨ KÝ



Sinh Hoạt Cộng Đồng

HỘI NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN TẠI HANNOVER & VPC

Chiều ngày 17.03.2001, tại Hội Trường chùa Viên Giác Hannover, Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Hannover và VPC đã họp Đại Hội để bầu Tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2001-2004. Anh Vũ Mạnh Tiến đã được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Hội Trường.

Thành phần nhân sự trẻ sẽ được Tân Hội Trường trình diện sau.

Mọi thư từ liên lạc xin gửi về:

HNVTN Hannover & VPC

Dipl. Ing. VŨ MẠNH TIẾN. Heimrich-Heine Weg 82 a
30880 Laatzen-Oesselse. Tel. 05102 - 91 64 98

TÌM THÂN NHÂN - TÌM BẠN - NHẮN TIN

- Tìm người thân đã mất tin từ lâu tên là :

Lê Duy Đức, sinh năm 1948 hay 1949. Du học tại Đức năm 67 hay 68. Có thể học tại đại học Bonn. Tốt nghiệp tiến sĩ điện. Có thể làm việc tại Frankfurt cho chính quyền. Từng làm đại diện cộng đồng VN tại Đức. Cha là Lê Duy Nhan. Vợ người Đức. Trước ở Sài Gòn. Từ năm 1974 hay trước tháng 4-75, cả gia đình di dân sang Đức.

Người cần tìm là : Lê Duy Bon, ở California, là anh họ con Bác Lê Duy Vinh.

Có việc cần tìm gấp vì có biến cố trong gia đình.

Ai biết tin xin vui lòng nhắn dùm cho người nhà của tôi là :

Trang. Tel. : 001 (714) 897-5551

hoặc E-Mail : trang92683@yahoo.com

- Cháu **NGUYỄN QUANG TRUNG**, trước ở Obernbreit, Germany. Nay cháu ở đâu hoặc ai biết xin báo tin cho Hoàng Khấp ở Đức Tel. 0049. 05841-973390 hay liên lạc về địa chỉ dưới đây:

Mr. Hoàng Khấp - Berg Str.40 - 29439 Lüchow - Germany.

- **Chú ĐỆ** và **Cô MÃO**, vào năm 1955 ở đường La-Cốt (Lacôte) nhà số 60, kế bên trường học Tân Việt. Nghe nói hiện nay Cô Chú đang định cư tại Đức. Nếu được tin này xin Cô Chú liên lạc với em là PHAN THỊ NGHĨA ở bên Úc. Địa chỉ : 11 Bauer Road - Cabramatta West - N.S.W. 2166 - AUSTRALIA. Tel. 61 (2)- 97287695.

- Em là **TRIỆU-THÁI**, trước lao động hợp tác ở Đông Bá Linh (Nhà máy đá mài, Postdamm/DDR, năm 1990). Muốn tìm anh **HÀ** (tự Béo), ở cùng nhà, là phiên dịch. Có vợ tên **HUÔNG** và con gái tên **TRANG** (năm nay 13-15 tuổi). Quê quán của Anh Chị ở Hải Phòng (nhà Anh ở gần Hồ Sen, Chị ở Cầu Đất). Mong được tin Anh Chị. Hiện em

đang ở Đức. Nếu có ai biết được Anh Chị **HÀ & HUÔNG** ở đâu, xin vui lòng nhắn dùm qua. Xin chân thành cảm ơn.
ĐT: 0175 / 7602438.

- Anh là **MÖNKEMEYER**, người Đức. Tìm em thư tín là **LÊ XUÂN DIỆU KHANH**, khoảng 58 tuổi. Tháng 7 năm 61, ở 53/16 Nguyễn Khắc Nhu, Sài Gòn. Bây giờ em ở đâu xin liên lạc về anh qua: Huyền Trân, Tel. 05321-313844 hay 0173-2447271 Tây Đức. Rất mong tin em.

- **NGUYỄN VĂN HÒA**, trước 75 thuộc Tiểu Đoàn 25 Công Binh đồn trú tại Củ Chi. Nhà ở đường Công Lý, Sài Gòn. Được biết sau này đã sang Đức đoàn tụ với con. Bạn thân là **LÝ-VĨNH-THUẬN**, bên Đan Mạch, rất mong liên lạc. Xin điện thoại về anh Tiểu-Minh ĐT. 040 - 845107 ở Hamburg để biết tin.

Bà con ai biết anh **HÒA** ở đâu xin thông báo giùm. Thành thật cảm ơn.

- **HUỲNH THỊ THANH THỦY** tìm em là **HUỲNH NGỌC XUÂN, HUỲNH NGỌC KHANH, HUỲNH TẤN SĨ**, trước ở số 18 Hồ Xuân Hương - Cần Thơ, đã vượt biên khoảng năm 1980. Hiện nay các em ở đâu xin liên lạc gấp về Chị qua số ĐT. 05473 - 913005.

Quý vị nào biết các cháu ở đâu xin vui lòng thông báo về số điện thoại nêu trên. Xin chân thành cảm ơn.

NHẮN TIN - THÔNG BÁO

Lễ Phật Đản vừa qua, có một Đạo Hữu đã để quên trong nhà vệ sinh một cái bóp, một cuốn sổ tay. Trong bóp có đựng một số tiền gần 1.000DM. Đạo Hữu nào sở hữu tiền và đồ vật nêu trên, xin liên lạc về Chùa qua số điện thoại 0511 - 87 96 30 (Cô NGA), nói rõ loại và số tiền. Nếu đúng Chùa sẽ cho nhận lại. Từ ngày nhắn tin này đến hết Lễ Vu Lan 26.8.2001, nếu không có ai nhận, số tiền này sẽ được sung vào quỹ Tình Thương để thực hiện mua xe lăn cho người tàn tật ở bên nhà.

CHÚC MỪNG



- Nhận được hồng thiếp của gia đình Đạo Hữu **HỒ THANH**, Ủy Viên Văn Hóa Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức, làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ :



Cô Hồ Thị Kim Loan
đẹp duyên cùng
Cậu Nguyễn Ngọc Thạch

Thứ nam của Ông Bà **NGUYỄN NGỌC LÂM** ở Heilbronn - Đức Quốc.

Hôn lễ được cử hành tại Tư Gia lúc 10 giờ ngày 21.04.2001.

Chúng tôi thành thật chung vui cùng hai họ HỒ & NGUYỄN và cầu chúc hai cháu **KIM LOAN & NGỌC THẠCH** - Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức.

- Nhận được hồng thiệp của Ông Bà NGUYỄN VĂN SĨ báo tin Lễ Thành Hôn của Trưởng Nam là



*Cậu Đa Minh Nguyễn Sĩ Phú
kết duyên cùng
Cô Têrêxa Nguyễn Thị Huyền Trân*

Thú Nữ của Ông Bà NGUYỄN DUY SÂM. Hôn lễ được cử hành vào ngày 26.05.2001 tại Thánh Đường St. Peter - Essen.

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng hai họ NGUYỄN và chúc hai cháu **SĨ PHÚ & HUYỀN TRÂN** - Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQG Việt Nam/Âu Châu.
- Gia đình Võ Bị : Anh, Bỉ, Đức, Hòa Lan.

- Nhận được hồng thiệp của Ông Bà HỒ CHUYỀN báo tin Lễ Vu Quy của Trưởng Nữ là :



*Cô Hồ Thị Ngọc Dung
đẹp duyên cùng
Cậu Tôn Long Tuấn*

Trưởng Nam của Ông Bà TÔN LONG DIỆU ở Úc Đại Lợi. Hôn lễ được cử hành ngày 19.4.2001 tại chùa Viên Giác, Hannover - Đức Quốc.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ HỒ-TÔN và chúc hai cháu **NGỌC DUNG & LONG TUÂN** - Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Hội Phật Tử VNTN/Đức
- Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Viên Giác
- Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

- Nhận được hồng thiệp của Ông Bà BÙI VĂN TUẤN ở Chaussée de Ninove, 332 Anderlecht - Bruxelles, báo tin làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ là :



*Cô Bùi Ngọc Phượng
đẹp duyên cùng
Cậu Trần Trung Chính*

Thú Nam của Bà TRẦN THỊ PHI ở Mons - Belgique vào ngày 23 tháng 5 năm 2001 tại Tư Thất nói trên.

Chúng tôi thân ái chúc **NGỌC PHƯỢNG & TRUNG CHÍNH** Sát Cầm Hòa Hợp và chung vui cùng hai họ BÙI & TRẦN.

- Ông Bà VŨ KÝ (Bruxelles)



*Chùa Một Cột tốt đỉnh đầu, che mưa đội nắng
Thủy triều lên, hất sức mạnh vô thời gian*

Thượng Tọa Thích Như Điển

SH. Hà Đạu Đồng

釋如典 尚座

Hà Đạu Đồng
師兄荷極翹

**Kết quả xổ số nhân ngày
Lễ Phật Đản tại chùa Viên Giác
ngày 13.5.2001**

Các vé mang số

**1767 - 0707 - 1815 - 1939 - 0547 - 1776 - 1972 -
1743 - 1795 - 1853 - 0303 - 1978 - 0575 - 1628 -
0633 - 0542 - 0650 - 0739 - 1806 - 0158 - 1127**

Các lô trúng chỉ có giá trị trong 3 tháng kể từ ngày xổ.

Thông Báo

Ban Biên Tập Báo Viên Giác xin thông báo cùng quý vị Độc Giả cũng như quý Văn Thi Hữu .
Kể từ tháng 6 năm 2001 E-Mail của Chùa Viên Giác như sau :

Homepage : <http://www.viengiac.de>

E-Mail : viengiacu@t-online.de

E-Mail : bao_vien_giac@yahoo.de

E-Mail : phuvan@t-online.de

Tin Phật Sự

• HUÂN TU TỊNH ĐỘ TẠI CHI HỘI PHẬT TỬ VNTN MANNHEIM & VPC

Với lòng ưu ái và quan tâm của Thượng Tọa Viên Giác về sự tu học của Phật Tử tại các Chi Hội địa phương; kể từ năm nay, ngoài các khóa tu Bát Quan Trai Giới, Thầy đã ủy nhiệm cho Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phó Trụ Trì chùa Viên Giác, sắp xếp để quý Thầy Tân Tỳ Kheo, mỗi năm 2 lần về sinh hoạt, tu học cùng các Chi Hội.

Trong tinh thần đó, ngày Lễ Phật định kỳ hàng tháng 20.5.2001 tại Chi Hội Mannheim đã được Đại Đức Thích Hạnh An chủ trì. Tháp tùng, còn có Sư Chú Hạnh Luận.

Đại Đức đã hướng dẫn trì tụng quyển thượng Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Hồng Danh A Di Đà Phật và kinh hành nhiều Phật. Khóa lễ huân tu đã kéo dài trên 2 tiếng đồng hồ.

Trong buổi lễ Phật cầu an mừng năm mới Tân Tỳ tại Chi Hội Mannheim, Thượng Tọa Viên Giác có dạy: Phật Tử phải hành trì Kinh, Luật và Luận. Riêng về Kinh, phải tu học 3 Kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà. Y giáo phụng hành, Chi Hội Mannheim đã phát tâm trì tụng 3 Kinh Tịnh Độ do Cố Thượng Tọa Thích Thiện Thông dịch ra Việt ngữ, cũng để ghi nhớ lời dạy dỗ của Thầy và tưởng niệm ngày Thầy viên tịch, 30.6.2000. Phần còn lại, quyển hạ Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Khóa lễ Tịnh Độ, Chi Hội Mannheim sẽ tiếp tục trì tụng trong các buổi lễ Phật cầu an định kỳ hàng tháng.

Đại Đức đã dành cho Phật Tử khoảng 45 phút Pháp đàm. Thầy và Sư Chú Hạnh Luận đã thân mật trả lời một số câu hỏi của Phật Tử về Giáo Lý và sự tu học.

Đã có khoảng 50 Phật Tử tham dự ngày huân tu nói trên và chúng tôi thiết nghĩ là có nhiều lợi lạc trong việc hành trì Pháp Môn Tịnh Độ mà Thầy Tổ cùng quý Chư Tôn Đức đã ân cần chỉ dạy.

• KHÓA TU HỌC 4 NGÀY TỪ 24 - 27.5.01 TẠI KARLSRUHE

Hàng năm, vào dịp lễ Thăng Thiên (Himmelfahrt), Hội Phật Tử VNTN tại Đức đều có tổ chức khóa tu học trong thời gian 4 ngày để Phật Tử tu tập và trau dồi kiến năng về Giáo Lý, Phật Pháp.

Năm nay, khóa tu học được Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe đảm nhiệm cùng với sự cộng tác của các Chi Hội tại miền Nam nước Đức, tổ chức từ 24-27.5.01 tại NCO-CLUB, Karlsruhe.

Thời tiết rất tốt như giữa mùa hè ấm áp, 157 học viên, gồm có 67 Ưu Bà Tắc và 90 Ưu Bà Di đã được sự hướng

dẫn tu tập với tất cả lòng từ bi ưu ái của quý Chư Tôn Đức qua 2 lớp I và II.

Sau phần nghi thức khai giảng rất trang nghiêm vào buổi sáng ngày 24.5.01; Buổi chiều, trong giờ khai Thị, Thượng Tọa Viên Giác chỉ nói thật ngắn gọn ý nghĩa "Khai Thị" và sau đó Thầy dành thời gian để thuyết giảng tiếp Kinh Đại Bi.

Trong những giờ học Giáo Lý tiếp theo:

- Tại lớp II :

- Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Viện chủ chùa Vạn Hạnh, Úc Đại Lợi, đã giảng về Đại Thừa Khởi Tín Luận. Đây là bộ luận căn bản của Phật Giáo Đại Thừa do Bồ Tát Mã Minh trước tác; Tác giả Tâm Minh Lê Đình Thám và Hòa Thượng Thích Trí Quang dịch ra Việt ngữ. Nội dung rất uyên thâm mà cũng rất khó đối với hàng Phật Tử, Cư Sĩ tại gia. Tuy nhiên, với sự tận tâm giảng dạy của Thượng Tọa, tôi nghĩ là Học viên có thể tiếp thu được tùy theo căn cơ của mỗi người để trang bị cho mình thêm niềm tin và sự hiểu biết về Phật Pháp.

- Đại Đức Thích Đồng Văn đã thuyết giảng về Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phương Tiện. Đề tài tuy nghe rất gần gũi, nhưng trên bước đường tu học, chúng tôi thiết nghĩ là việc nghe Pháp cũng cần được huân tập như câu niệm Phật A Di Đà.

Thượng Tọa Viên Giác đã giới thiệu, Thầy Đồng Văn tu học tại Ấn Độ, vừa tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật Học và Thượng Tọa bảo lãnh qua Đức để góp phần giảng dạy Giáo lý cho Phật Tử cũng như phụ giúp các Phật sự tại chùa. Tùy duyên, Thầy có thể ở lại Đức một vài năm; Thầy nói là để đáp đền phần nào "ân nghĩa", Phật Tử tại Đức Quốc cũng như Âu Châu đã cấp học bổng để Thầy có điều kiện tu học đến ngày đỗ đạt.

Ngoài cách giảng dạy rất dễ hiểu, rất vui, Phật Tử còn học được ở Thầy đức tính khiêm cung, nhẫn nhục; ngoại diện bình dị và dễ hòa hợp với mọi người.

- Đại Đức Hạnh Tấn đã giảng dạy tiếp quyển Nhập Bồ Tát Hạnh của tác giả Santideva do Đại Đức Thích Trí Siêu dịch ra Việt ngữ; nội dung rất cần thiết cho sự tu học của Phật Tử Đại Thừa để phát Bồ Đề tâm và hành Bồ Tát hạnh.

Thầy Hạnh Tấn rất gần gũi với Phật Tử và những giờ phút gặp gỡ hoặc tu học với Thầy đều tươi vui, an lạc.

- Tại lớp I :

Đại Đức Hạnh Tấn đã thuyết giảng về Tín Tâm Minh và Đại Đức Đồng Văn giảng đề tài Giới thiệu Kinh Pháp Hoa.

Vì lý do, ngày chủ nhật 27.5.01, nhị vị Thượng Tọa Vạn Hạnh và Viên Giác phải về München dự Đại Lễ Phật Đản tại chùa Tâm Giác; một buổi lễ cảm tạ đã được tổ chức vào chiều ngày thứ bảy, nói lên tất cả tình nghĩa Thầy trò, và qua đó, Học viên cũng học hỏi được rất nhiều về kinh nghiệm tổ chức, được nghe những đạo từ thật quý báu của quý Chư Tôn Đức.

Trong buổi trà đàm vào tối thứ bảy, quý Thầy đã trả lời nhiều câu hỏi hoặc thắc mắc của Phật Tử về Giáo Lý cũng như kinh nghiệm tu tập. Xen vào giữa là những tiết mục văn nghệ, ca hát, ngâm thơ hay kể chuyện rất vui.

Buổi trà đàm đã kéo dài đến gần nửa đêm và lưu lại trong tâm tư mọi người nhiều kỷ niệm thân thương, an lạc.

Ngày chủ nhật, một buổi lễ bế giảng cũng được tổ chức trang nghiêm dưới sự chủ tọa của Đại Đức Hạnh Tấn, Đại Đức Đồng Văn. Ngoài ra, Thầy Thiện Hiền, từ Việt Nam sang, đang ở tại chùa Trí Thủ, Thụy Sĩ, cũng đến thăm viếng khóa tu. Thầy đã chủ trì Lễ Phật Cầu An và ban cho những đạo từ quý báu. Trong phần phát biểu cảm tưởng của học viên, Bác Thiện Hậu Trần Xuân Hiền đã nhắc lại những hình ảnh sinh hoạt, tu học trong 4 ngày qua với những lời tán thán thật vui, thật ý nhị. Bác cũng không quên nhắc đến sự đóng góp nhiệt tình của đôi "Duy Na Duyệt Chúng" Thiện Mỹ và Diệu Vân.

Một Ưu Bà Di đã nói lên tâm tình của mình: Đạo hữu sinh trưởng trong một gia đình theo Đạo Phật, nhưng hầu như chưa có thiện duyên. Khi tham dự khóa tu này, chị đã cảm nhận được sự thanh tịnh, niềm an lạc và tín tâm phát khởi mãnh liệt. Như một hạt Bồ Đề từ lâu nằm trên khô cạn, nay được gieo vào đất pháp, gặp cơn mưa pháp tưới mát; hạt giống nảy mầm, vươn lên.

Bên cạnh những giờ thuyết giảng về Giáo Lý, Phật Tử còn được quý Đại Đức hướng dẫn các khóa lễ Tịnh Độ, trì Chú Đại Bi và niệm Phật.

Thượng Tọa Vạn Hạnh đã chủ trì một khóa lễ cầu an thật trang nghiêm để nguyện cầu chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho các bậc Tôn Túc đang ngày đêm khổ nhục tại quê nhà, nguyện cầu cho quốc thái dân an và cho mọi người con Phật tinh tấn hành trì giáo lý Phật Đà. Đặc biệt, sau mỗi đoạn Kinh, Chú, Thượng Tọa đã dùng lại để giảng nghĩa. Điều này, học viên rất tâm đắc.

Chúng tôi cũng ghi nhận được vài mẩu chuyện "bên lề" rất thân thương, xin chia sẻ cùng quý Đạo Hữu:

- Phía sau vườn, dưới một gốc cây râm mát, trên bãi cỏ xanh tươi, tôi thấy có một chiếc lều nhỏ, xinh xinh; là nơi Sư Chú Hạnh Định sinh hoạt, vui chơi cùng các cháu thiếu nhi.

Ngoài những giờ giảng dạy, Thượng Tọa Viên Giác thường đi khắp nơi trong Đạo Tràng để thăm hỏi quý Cô Bác, quý Đạo Hữu đang làm việc, đặc biệt là Ban Trai Soạn và tiếp xúc với Học viên. Thầy cũng có mặt với các cháu thiếu nhi, trò chuyện thân thương và trong cái nắng vào hè, Thầy đã đãi cho các cháu một châu... kem.

Một chuyện vui khác là, mấy em người Đức đã đòi mua được được cuốn băng giảng, rồi kéo nhau ra ngoài sân, để vào máy, mở to *volume* để nghe! Và thuận duyên làm sao, gặp phần tán tụng của quý Thầy, các em ưa thích.

Chúng tôi cũng muốn nhắc đến "Tiểu Ban Tươi Mát" của cháu Nguyễn Ngọc Long, một thanh niên rất năng động và nhiệt tình trong các Phật sự. Trong khóa tu này, Ban Tổ Chức có mượn được một phòng tắm lớn ở gần "NCO CLUB Đạo Tràng". Mỗi ngày 2 lần sau giờ ăn, Long không quên nhắc nhở Cô Bác, Anh Chị... đi tắm và nhờ Ban Tươi Mát, Học viên được thoải mái tu học.

Sau mỗi khóa tu học, tôi muốn ghi lại tất cả những hình ảnh, những điều nghe thấy để Phật Tử chúng ta, nhất là những Đạo Hữu chưa có nhân duyên tham dự, cùng nhau quán chiếu, chiêm nghiệm. Trong khuôn khổ bài viết này,

tôi xin dùng lại nơi đây với lời cung kính cảm niệm ân đức của quý Thầy, quý vị Giảng sư, đã không ngại nhọc nhằn để đào luyện những người con Phật có tu, có học, vì Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật hàng dạy:

"Tu mà không học là tu mù,

Học mà không tu, chỉ là cái dây dựng sách"

Tôi cũng xin tán thán tất cả thành viên trong Ban Tổ Chức, đặc biệt là quý Đạo Hữu học viên vì như Đại Đức Hạnh Tấn đã nói: Có tổ chức, có Giảng viên, nhưng thiếu sự tham dự và thành tâm tu học thì khóa tu cũng không được viên thành !

Được biết năm 2002, khóa tu 4 ngày sẽ được tổ chức tại Tuttlingen-Rottweil, trên một vùng cao, cảnh trí thật xinh tươi. Xin hẹn gặp nhau tại Đạo Tràng này để cùng tu học và sống trong những ngày an lạc.

(Nhật Trọng)



Khóa tu học Phật pháp tại Karlsruhe từ 24-27.5. 2001

• THỌ BÁT QUAN TRAI TẠI ASCHAFFENBURG

Hàng năm cứ độ vào Xuân. Chúng tôi có đầy đủ thuận duyên để cung thỉnh Thượng Tọa Viên Giác và Chư Tôn Đức chùa Viên Giác Hannover về lại địa phương Aschaffenburg.

Năm nay cũng trong thông lệ đó. Thượng Tọa Thích Như Điển cùng Đại Đức Thích Hạnh Vân và 3 Chú Hạnh Định, Hạnh Luận, Thiện Hải đã vân tập về địa phương chúng tôi để chứng minh và chủ lễ buổi Lễ Thọ Bát Quan Trai và Lễ Cầu An định kỳ hàng năm vào hai ngày 7 và 8 tháng 4 năm 2001. Đã có 54 Giới Tử ghi danh tu học và 6 vị Quy Y Tam Bảo.

Đặc biệt năm nay Ban Tổ Chức nhận thấy số trẻ em ngày càng tham dự đông đảo, nên đã chuẩn bị một chương trình riêng cho các cháu sinh hoạt, dưới sự hướng dẫn của Sư Chú Hạnh Định, các cháu đã sinh hoạt thật vui vẻ và học Phật qua những băng Video, kèm theo những giải thích của Sư Chú. Được biết cha mẹ các cháu rất hài lòng với chương trình này. Chúng tôi cũng hoan hỷ được làm công việc này, mong được sự đóng góp cũng như hợp tác của tất cả quý Phụ Huynh nhiều hơn cho những buổi lễ kế tiếp.

Buổi lễ đã diễn tiến thật trang nghiêm và tốt đẹp. Thầy đã lần lượt đưa chúng tôi trở về với Chánh Niệm qua những

đối đáp của bài giảng "Kinh Đại Bi". Sau khi xả giới, các cháu trong Chi Hội đã cúng dường dâng lên Chư Tôn Đức bài múa "Kính Mến Thầy" với 2 giọng hát của Loan Anh và Thảo cùng những chiếc áo dài xinh xắn đượm tình Quê Hương Dân Tộc do Đạo Hữu Thiện Châu, Diệu Từ, Thiện Danh hướng dẫn.

Buổi lễ được kết thúc với những lời Tác Bạch đầy tình Đồi nghĩa Đạo rất chân thành của Đạo Hữu Chi Hội Trưởng. Đạo Hữu đã trình bày diễn tiến sinh hoạt trong năm Canh Thìn (năm 2000) với những khó khăn gặp phải và những lợi lạc có được. Anh cũng đã kêu gọi sự phát tâm, đóng góp, hợp tác nhiều hơn để Chi Hội mỗi ngày một phát triển trong việc xây dựng căn nhà Phật Pháp nơi xứ người.

(Diệu Nhơn)

• TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PHẬT TỬ VNTN TUTTLINGEN-ROTTWEIL & VPC

Ngày 01.04.2001 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo VNTN tại Đức với sự tham dự gần 100 Đạo Hữu và Phật Tử đã bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2001-2003, với thành phần như sau:

- Chi Hội Trưởng : ĐH Thiện Mãn Nguyễn Hữu Hậu
- C.H. Phó Nội Vụ : ĐH Thiện Như Võ Văn Hùng
- C.H. Phó Ngoại vụ: ĐH Thiện Liễu Huỳnh Nghiệp Thanh
- Thư Ký : ĐH Thiện Huệ Nguyễn Thị Thu Hồng
- Thủ Quỹ : ĐH Thiện Sơn Hùng Thực Kim
Thay mặt Hội Phật Tử VNTN/Đức, chúng tôi xin chúc mừng Tân Ban Chấp Hành và chúc quý vị thành viên đạt được nhiều kết quả tốt trong công việc Phật sự được giao phó.

• BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PTVNTN SAARLAND-TRIER & VPC

Ngày 08.04.2001, trong buổi sinh hoạt Phật sự định kỳ hàng tháng, Phật Tử vùng Saarland-Trier đã bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn nhiệm kỳ 2001-2003. Thành phần Tân Ban Chấp Hành như sau:

- Đồng Chi Hội Trưởng: ĐH. Từ Hùng Trần Phong Lưu kiêm Phó Ngoại Vụ
- Đồng Chi Hội Trưởng: ĐH. Tạ Văn Khánh
- Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH. Thiện Hưng Lý Kiến Cường
- Thư Ký: ĐH. Tuyết-Hambuch
- Thủ Quỹ: ĐH. Thiện Giới Việt Hương-Thanasak.

Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Trần Phong Lưu

Graf Siegfriedstr. 84B - 54439 Saarburg

Tel+Fax 06581 / 5954 - E-Mail. PLUUTL@aol.com

Nhân dịp này thay mặt BCH Hội Phật Tử VNTN/Đức chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành và nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho quý Đạo Hữu thành viên trong

BCH Chi Hội thân tâm an lạc, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong nhiệm kỳ mới.

• BẢO TRỢ TẶNG NI SINH

Tu Viện Nguyên Thiều - Bình Định

Niên khóa 2000 - 2001

Phật Tử: Thiện Mỹ 200DM. Nguyễn Thanh Tùng 200DM. Thiện Ngọc 200DM. Dr. Nguyễn Khắc Tiến Tùng 60DM. Từ Diệu 200DM. Hạnh Ngộ 200DM.

Nhóm Phật Tử Đan Mạch: Trần Thị Tuất 100Kr. Trần Thị Kim Liên 100Kr. Trần Thị Ngọc Hà 100Kr. Trần Thị Bích Hạnh 100Kr. Trần Thị Bích Lan 100Kr. Trần Thị Bích Liên 100Kr. Võ Thị Hương 100Kr. Võ Thị Biên 100Kr. Võ Thị Tâm Trang 100Kr. Bùi Thị Lan 100Kr.

Xin quý vị hoan hỷ bảo trợ niên khóa 2001-2002

*

Trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu & Phật Tử. Mọi việc Cúng Dường và Bảo Trợ Tặng Ni Sinh Tu Viện Nguyên Thiều - Bình Định, Xin ghi rõ:

TV NGUYỄN THIỀU - BÌNH ĐỊNH
và chuyển vào Konto Chùa Viên Giác như sau:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

Xin cảm ơn quý Đạo Hữu & Phật Tử và nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ quý vị thân tâm thường an lạc.

Thích Quảng Bình

THÔNG BÁO

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Thụy Điển đã tìm được địa điểm tổ chức Khóa Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 13. Thượng Tọa Thích Tâm Huệ đã chính thức thông báo về Giáo Hội Trung Ương để kịp thời loan tin đến các Giáo Hội và bà con Phật tử xa gần :

Địa điểm:

Trường Katrinelundsgymnasiet
Skane 14 - 41140 Goteborg - Sweden
Tel: (031) 708 25 34

Thời gian:

Từ 23. 07. 2001 đến 02. 08. 2001

Goteborg là thành phố thú nhì của Thụy Điển rất thuận tiện cho các đường giao thông bằng máy bay, xe lửa hay xe nhà từ phía Bắc xuống hay phía Nam lên. Vậy từ bây giờ, các học viên trong hạn tuổi đi làm có thể ghi tên lấy ngày nghỉ hè mà không sợ gặp trục trặc thay đổi như năm vừa qua. Mọi chi tiết khác sẽ được thông báo sau.

Chùa Viên Giác sẽ tổ chức xe Bus đi tham dự khóa tu học này.

- **Học phí : 230 DM** (đóng tại nơi học)

- **Tiền xe Bus và phà 2 lần qua lại: 190 DM**

Quý vị nào muốn tham gia xin ghi tên tại Văn Phòng,

ĐT: 0511 - 87 96 30

Niệm Phật Đường TAM BẢO đi đến đâu rồi ?

Đó là câu hỏi qua điện thoại mà chúng tôi nhận được hằng ngày, nói lên lòng nôn nóng và sự lưu tâm của đa số Phật Tử muốn có sớm thêm một Ngôi Già Lam tại miền Nam nước Đức để có nơi tụng kinh, niệm Phật, cầu nguyện, lễ bái, thiền định, tu học, Phật sự..., và hiện tại toàn nước Đức chỉ có 7 ngôi chùa, vừa lớn, vừa nhỏ. Đồng thời, chúng tôi cũng nhận được nhiều bao thư kèm theo tịnh tài bảo trợ Niệm Phật Đường.

Để trả lời câu hỏi trên, chúng tôi xin tường trình đầy đủ chi tiết sự tiến triển thành lập Niệm Phật Đường TAM B O :

1. Hợp pháp hóa Niệm Phật Đường

Chúng tôi đã lập nội quy kèm theo biên bản thành lập NPĐ nhờ Notar chuyển lên Tòa Án Reutlingen, ngày 05.4.2001, với thành phần Ban Quản Trị tạm thời, gồm có:

- Trưởng Ban kiêm Trụ trì:

Ni Sư Thích Nữ Như Viên.

- Phó Ban Nội Vụ:

Thiện Mãn Nguyễn Hữu Hậu, Chi Hội Trưởng Chi Hội Rottweil.

- Phó Ban Ngoại Vụ:

Thiện Hậu Trần Xuân Hiền, Chi Hội Trưởng Chi Hội Reutlingen.

- Thủ Ký:

Thiện Thanh Lý Văn Văn

- Thủ Quỹ:

Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh, Trưởng Ban LLPT Stuttgart.

Do sự đòi hỏi của Tòa Án, Ban Quản Trị phải có 7 người, nên đã mời thêm hai Đạo Hữu cư ngụ tại Reutlingen tham gia Ban Quản Trị và giữ các chức vụ sau đây:

- Phó Thủ Ký:

Hoa Xuân Nguyễn Thị Thanh Phượng.

- Phó Thủ Quỹ:

Thiện Hà Nguyễn Thị Thanh Ngọc.

Điều hành tổng quát thì do Ni Sư Như Viên và ĐH Thiện Hậu đảm trách.

2. Địa điểm: Trước đây định mượn tầng lầu căn nhà số 1-3 đường Oferdinger - Reutlingen, như đã trình bày trong Tâm Thư ngày 05.02.2001, nhưng đến nay chủ nhân chưa sửa sang xong nên Ban Quản Trị đã mượn một phần tầng nhất căn nhà số 55 đường Worth - Reutlingen và đã làm hợp đồng mượn dài hạn.

3. Vị trí: Đây là một cái Halle gồm hai phòng rộng nối liền nhau, với diện tích 100 thước vuông. Ban Quản Trị đã thảo

luận với chủ nhân chia phòng ốc theo thiết kế của Ban Quản Trị, và do chủ nhân đảm trách thực hiện, gồm có:

- Chánh điện chiếm một phòng rộng 7m x 7m = 49 m².

- Còn một phòng rộng được phân chia như sau:

- Phòng khách: 3m x 7m

- 1 phòng ngủ: 4m x 2m50

- 1 phòng bếp: 4m50 x 2m50

- 1 phòng tắm: 1m80 x 2m00

- 2 phòng vệ sinh (1 nam, 1 nữ) Mỗi cái 2m x 1m25

4. Tiền nghị: Gần đường xe Bus. Có chỗ đậu xe hơi. Không ngại gây tiếng ồn, vì gần NPĐ cũng có một tổ chức người Bồ Đào Nha mượn để sinh hoạt.

5. Tiền mượn:

Mỗi thước vuông (m²) 11DM x 100m² = 1100DM

Các khoản phụ

(Nebenkosten) mỗi m²:

3DMx100m²= 300DM

Cộng chung : 1400DM

Thuế 16% = 224DM

Như vậy tiền mượn mỗi tháng tất cả là = 1624DM

6. Điều kiện:

- Thời hạn mượn ít nhất phải 5 năm

- Trả tiền ký quỹ (Kaution 3 tháng tiền mượn nhà, là 1.400DM x 3 = 4.200DM (không tính thuế 16%)

- Trả tiền mua các vật liệu cho phòng tắm và 2 phòng vệ sinh: 4.000DM.

Số tiền này được bớt trong số tiền mượn nhà - Thay vì 12DM mỗi thước vuông, chỉ còn trả 11DM (như chiết tính trên).

- Việc sửa sang, phân chia phòng ốc, làm các cửa, sơn phết đều hoàn toàn do chủ nhân đài thọ.

• Tiền đầu để đóng tiền quý quý 3 tháng tiền mượn nhà và mua sắm vật dụng cần thiết ?

Đó là câu hỏi thứ hai mà Ban Hộ Trì đã tham khảo ý kiến quý Đạo Hữu, Phật Tử tại Đạo tràng Stuttgart nhân dịp tu Bát Quan Trai ngày 22.4.2001 vừa qua và tất cả đã đồng ý giải quyết theo hai phương thức sau đây:

a) Về tiền ký quỹ 4.200DM và tiền mua vật liệu phòng tắm, vệ sinh 4.000DM

Yêu cầu quý Đạo Hữu, Phật Tử đã phát tâm tài trợ NPĐ thì xin tiếp tục đóng 3 tháng 4, 5 và 6/2001, nếu đã đóng 3 tháng 1, 2 và 3/2001 rồi, với số tiền tất cả được 4.700DM, chỉ còn một số ít chưa đóng, cùng một số quý vị đã đóng luôn 4, 5, 6 tháng hoặc cả năm 2001. Với số tiền 4.700DM thì đã giải quyết được tiền mua vật liệu phòng tắm, vệ sinh (4.000DM).

Còn số tiền ký quỹ 4.200DM thì nếu đóng đầy đủ với 99 vị đã phát tâm tài trợ NPĐ, thì mỗi tháng NPĐ thu được 1.700DM, tức 3 tháng 4, 5 và 6/2001

được 5.100DM, có thể giải quyết được khoản này.

Trong lúc chờ đợi mở một Konto tại Ngân Hàng thì xin quý vị gửi tiền mặt đến ĐH Trần Xuân Hiền, như quý vị đã làm, theo địa chỉ:

Trần Xuân Hiền
Losäcker Str.1 - 70499 Stuttgart
Tel. + Fax : 0711-9897971

Kính xin quý vị lưu tâm cho khoản này.

b) Về trang bị vật liệu, dụng cụ cần thiết

Ban Hộ Trì kêu gọi quý vị tùy hỷ phát tâm cúng dường, hoặc tịnh vật, như bàn ghế, thảm, tủ lạnh, bếp nấu, dụng cụ nhà bếp, tủ, giường... hoặc tịnh tài để mua sắm.

Tại đạo tràng Stuttgart, một số Phật Tử đã phát tâm cúng dường được 1.110DM cho khoản này. Ngoài ra, Ni Sư Như Viên đã đặt thỉnh tại Việt Nam tôn tượng Chư Phật, chư Bồ Tát, bàn thờ Phật và các Pháp cụ. Kính xin quý vị hoan hỷ tài trợ thêm cho công đức này.

• Bao giờ làm lễ An Vị Phật ?

Đây là câu hỏi quyết định. Chúng tôi xin trân trọng trình bày quý vị được rõ :

Trong vòng đầu tháng 5/2001, chúng tôi sẽ ký hợp đồng và đóng trước tiền ký quỹ 4.200DM. Còn số tiền 4.000DM (mua sắm vật liệu...) và 1 tháng tiền mượn nhà trả trước thì sẽ giải quyết sau (đã xong)

Sau khi ký hợp đồng thì chủ nhà bắt đầu sửa sang và trong vòng 6 tuần hoặc chậm lắm là 8 tuần sẽ xong. Như vậy, nếu không có gì trở ngại thì có thể trong tháng 7/2001, chúng ta bắt đầu dọn dẹp, sắp đặt, trang trí Niệm Phật Đường TAM B O, chuẩn bị làm lễ An Vị Phật.

Tuy nhiên, quyết định của thành công là do sự phát tâm tài trợ, đóng góp của tất cả Phật Tử bốn phương.

Nếu mỗi tháng được 99 vị đã phát tâm tài trợ định kỳ đầy đủ thì NPĐ thu được 1.700DM, như trình bày trên. Với số tiền này chỉ đủ trả tiền mượn Halle 1.624DM, còn các khoản phụ chi khác, như trả tiền điện, tiền Hausmeister, tiền đổ rác, v.v... thì chưa có thể thanh toán.

Do đó, chúng tôi thiết tha kêu gọi quý vị đã phát tâm tài trợ thì xin đóng đầy đủ, hoặc xin tài trợ thêm, riêng quý vị nào chưa phát tâm đóng góp vào công đức này thì xin liên lạc với chúng tôi, qua địa chỉ trên, để chúng ta cùng lo xây dựng Niệm Phật Đường TAM B O ngày càng hưng thịnh.

Nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo từ bi gia hộ cho chúng con.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

(Thiện Hậu Trần Xuân Hiền)

Đạo Vị trong những tác phẩm của Thượng Tọa Thích Như Điển

Hư-Thân Huỳnh-Trung-Chánh

Tuy là một Phật tử, nhưng tôi chỉ sống quanh quẩn trong vùng sa mạc, ít khi có dịp tiếp xúc với chư Tăng Ni, nhất là những vị hoàng hóa ở Âu Châu. Tôi cũng chưa có dịp diện kiến Thượng Tọa Như Điển lần nào, mặc dù tôi rất ngưỡng mộ Thượng Tọa, nhân duyên là vào khoảng 15 năm về trước, trong khi hầu chuyện với Hòa Thượng Mãn Giác, tôi từng được nghe Hòa Thượng tán thán hạnh khiêm cung của Thượng Tọa.

Gần đây, tôi có duyên đọc được ba tác phẩm của Thượng Tọa: Tiếp Kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma và 2 quyển ghi lại chuyến hành hương Trung Quốc. Tôi rất thích nên vội ghi lại những cảm nghĩ của mình để chia sẻ với vài bạn đọc cùng chuộng sách của Thầy. Ở đây, tôi muốn xác định rõ là tôi không cố ý phê bình sách, mà chỉ ghi lại cảm nghĩ riêng tư mà thôi.

Thượng Tọa Thích Như Điển thường khiêm cung tự nhận mình là "một người Tăng sĩ bình thường, có những suy nghĩ cũng đơn giản, lời văn cũng rất chắc phác, mộc mạc, nghĩ sao viết vậy thôi", nhưng trong cái bình dị mộc mạc ấy tôi cảm nhận được cái đạo vị thâm trầm. Vừa thoạt đọc sách Thầy thì tôi liền liên tưởng đến giai thoại thiền sau đây:

"Sùng Tín hầu hạ Thầy là Đạo Ngộ bao năm rồi. Ngày kia, Tín bạch Thầy "Con ở đây đã lâu, chưa hề được Hòa Thượng chỉ cho thấy chỗ tâm yếu thiền". Đạo Ngộ đáp: "Từ ngày con đến với Thầy, Thầy có bao giờ quên chỉ cho con chỗ tâm yếu đâu?". Tín ngạc nhiên hỏi lại: "Hồi nào?". Đạo Ngộ đáp: "Con dâng trà, Thầy có bao giờ chẳng vì con mà không tiếp đâu? Con dọn cơm, Thầy có bao giờ chẳng vì con mà không nhận đâu? Con chào Thầy, Thầy há chẳng nghiêng đầu trả lễ sao? Sao gọi là không chỉ cho thấy chỗ tâm yếu?".

Thật vậy, trong hai quyển "**Vọng Cổ Nhân Lâu**" và "**Theo Dấu Chân Xưa**" Thầy đã ghi lại chuyến đi hành hương Trung Quốc sơ lược, kể chuyện đi đứng, quan sát, lễ bái, ăn ngủ giản dị, có vẻ không chỉ dạy điều gì thâm sâu, nhưng bên trong đã hàm ẩn biết bao tâm yếu trao cho người đọc. Thầy cũng đi đứng nằm ngồi, mà lúc nào oai nghi cũng nghiêm túc, lúc nào cũng sống trong đạo, trong cảnh nào cũng không để tham sân si mạn sinh khởi, không có một cử chỉ khó chịu, không một nhú mày... Thí dụ như khi nhắc đến Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình, hai lãnh tụ độc tài sát máu của Cộng Sản Trung Quốc, mà Thầy chỉ nhẹ nhàng gọi lại một hình ảnh của định luật vô thường trên cõi đời chớ chẳng một lời chê bai, chỉ trích (VCNL, trang 164); khi nhắc đến hạnh nguyện vị pháp thiêu thân của Hòa Thượng Quảng Đức, Thầy chỉ nhằm tuyên dương một hình thức Phát tâm Bồ Đề mà chẳng hề chê trách chánh quyền Ngô Đình Diệm (TLĐĐLLM, trang 149). Tâm niệm nhu hòa này, theo tôi chỉ phát xuất từ những vị có cái nhìn từ bi bình đẳng mà thôi. Mặc khác, tôi cũng tìm thấy trong Thầy sức sống tràn đầy đạo hạnh: lòng nhiệt tâm cầu pháp, lòng

tôn kính đối chư Phật, chư Tổ, đức khiêm cung, lễ lối hành trì nghiêm túc, lòng từ bi hi xả... của Thầy bằng bạc khắp các trang sách, điển hình là đối với pháp tử trọng ân, chẳng những Thầy luôn luôn bày tỏ tấm lòng thâm ân sâu dày với Thầy Tổ, mẹ cha mà với quốc gia dân tộc, với đàn na tín thí Thầy cũng dạt dào ân nghĩa. Thầy luôn luôn nhắc nhở đến ân của nước Đức, Thầy thường bày tỏ tình cảm sâu đậm đối với từng Phật tử đã đóng góp tâm huyết cho chùa Viên Giác.

Tóm lại, theo dõi từng trang sách, đâu đâu tôi đều khám phá những bài thuyết pháp sống động để tôi học hỏi mà tu tập. Nói rõ hơn, sách Thầy chỉ ghi lại sinh hoạt bình thường, nhưng cái bình thường đó chính là đạo pháp, tự thân Thầy cũng là một bài pháp - thân pháp - vô giá. Tôi tin tưởng rằng những Phật tử đã có duyên thân cận với Thầy đều đồng ý với tôi về nhận xét này. Và tôi cũng nghĩ rằng nhờ gần gũi Thầy, đón nhận thân pháp sống động của Thầy, mà người hướng dẫn viên du lịch người Hoa tên Lương Nghị đã sớm được cảm hóa, nên chỉ trong một thời gian ngắn ngủi đã xin thọ giới quy y.

Trong phạm vi bài này tôi chỉ ghi lại vài cảm nghĩ nhỏ nhoi để chia sẻ với bạn đọc, tôi không trích dẫn đầy đủ từng hành hoạt sáng ngời của Thầy, mà muốn dành cho mỗi người, tự tìm tòi, tự khám phá lấy.

Thầy hằng tâm niệm và tự hứa: "*Hãy cố gắng để trở thành như một dòng sông có khả năng chuyên chở trong đục của cuộc đời và nguyện cho đời mình sẽ là mặt đất để hứng chịu những sạch nhỏ của nhân thế*". Đại nguyện Bồ Tát hạnh của Thầy rất dễ thương, đó là nguồn cảm xúc thúc đẩy tôi khởi viết bài này, nên tôi ghi lại đây để dâng cho bạn đọc thay cho lời kết thúc.

(Tháng 5.2001)

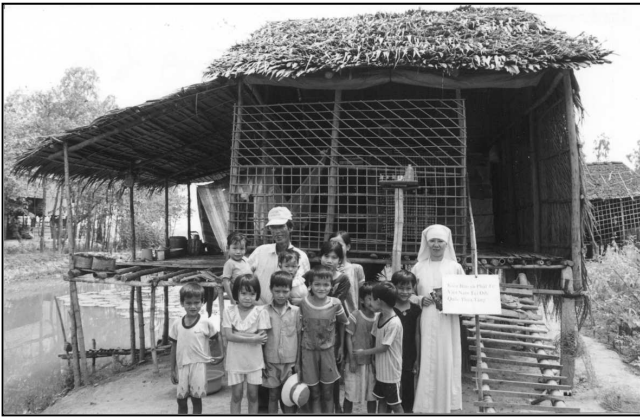
CÔNG TÁC TỪ THIỆN, CÔNG TÁC XÃ HỘI

Những năm vừa qua, chúng ta đã làm được nhiều công tác từ thiện, đó là thực hiện những chuyến cứu trợ về Việt Nam, giúp đỡ đồng bào nạn nhân của các cơn bão số 3, 5, 9 ... lũ lụt miền Tây. Chuyển mình qua thiên niên kỷ mới, công việc của chúng ta cũng thay đổi mang hình thái công tác xã hội nhiều hơn như xây trường học, tặng xe lăn, tặng ghe, làm nhà, làm cầu đường...

Công tác từ thiện thường được ví như con cá, hay cơm gạo; đem cho người con cá, cơm gạo những lúc ngặt nghèo, đói khổ. Công tác xã hội ví như cái cần câu, hay phương tiện sản xuất; đem cho người cái cần câu hay phương tiện sinh sống để họ tự vượt qua những khó khăn bằng sức lực chính mình. Thế nên có lúc tặng cho người con cá, có lúc tặng cái cần câu, có lúc tặng cả cần câu và con cá.

Công việc của Chi Bộ Đức Quốc gần đây: Sau cơn lũ ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, ngoài những chuyến ủy lạo, chúng ta xây dựng được 22 ngôi nhà cho cư dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Đây là một trong những khu vực thường xuyên đối mặt với lũ. Nhà cửa ở đây được làm theo kiểu nhà sàn của đồng bào Khơme, có diện tích 4m x 6m, chân nhà làm bằng cột đá, trên lợp cây bạch đàn, ván gỗ và lá, mặt tiền được trang trí hoa văn bằng những tranh tre hay nẹp gỗ. Những ngôi nhà này đối với người thành phố

tuy đơn sơ, nhưng đó là cả một tài sản phải nhiều năm mới dựng được. Người miệt vườn miền Tây vốn sống đơn giản, nhẹ nhàng, vô tư, cho nên tuy hàng năm sống chung với lũ, họ vẫn tĩnh rụi. Nhưng cơn lũ năm ngoái quả là ác liệt cuốn trôi biết bao nhiêu căn nhà theo dòng nước, gây nhiều thiệt hại đến phải lo lắng, ưu tư.



Một trong 22 ngôi nhà đã được xây dựng cho đồng bào bị lụt tại huyện Tam Nông, Đồng Tháp.



Ngôi nhà sau khi bị lụt

Song song với việc dựng nhà là việc bắc những cây "cầu tre lắt léo gập ghềnh khó đi" thành những cây cầu gỗ cắm-xe hoặc cầu đúc bê tông. Cầu gỗ được bắc trên những con sông, rạch có chuẩn mực vài năm vét một lần. Cầu đúc được xây trên những con sông rạch nhỏ cố định. Cây cầu vừa thi công xong là cây cầu thứ 6 do Gia Đình

Phật Tử Đức Quốc ủng hộ. Cây cầu này ngang 1m6, dài 28m, cao 6m (tính từ giữa cầu xuống đến lòng sông), nằm trên rạch Bà Tây, thuộc ấp Tân Hoà, xã Tân Phú, Đồng Tháp. Cây cầu này có từ năm 1978, bắc ngang 2 ấp Tân Phú Trung và Tân Bình. Dân số 2 ấp ngày càng đông. Người bên ấp Tân Phú Trung hàng ngày qua ấp Tân Bình để làm ruộng, còn dân ấp Tân Bình cũng thường xuyên qua ấp Tân Phú Trung để chợ búa, đi học, vì trường học và chợ nằm bên ấp này. Đối với người lớn tuổi và trẻ em việc lưu thông qua lại gặp nhiều hạn chế vì suốt rạch Bà Tây chỉ toàn cầu khỉ (cầu tre còn gọi là cầu khỉ), muốn tránh cầu khỉ phải đi dò hoặc đường vòng rất xa.

Cho nên nói sao cho hết niềm vui vô bờ của dân 2 ấp ngày hoàn thành cây cầu. Mặc dù biết rằng đây là con đường họ sẽ lưu thông hàng ngày, nhưng không những trẻ con mà cả một số người lớn cũng đi qua, đi lại với niềm vui hớn hờ, đi một cách tự tại trên cây cầu mới bắc qua con rạch mà hàng ngày họ phải đi một cách thận trọng trên những cây cầu khỉ.

Mùa mưa đã bắt đầu, trời thường đổ những cơn mưa lớn, thật hạnh phúc khi thấy những việc vừa thực hiện đã đem lại niềm vui thiết thực cho nhiều người. Đức Phật dạy rằng "Nước mắt chúng sanh nhiều hơn bốn biển", cho nên mặc dù không phát đại nguyện như Ngài Địa Tạng "Địa ngục vị không thệ bất thành Phật", nhưng khi nào nước mắt chúng sanh còn thì công tác từ thiện, xã hội vẫn còn được mọi người tiếp nối, bởi vì lòng nhân ái là bản tánh vốn có của con người, mãi mãi là như thế.

● NHƯ GIÁC

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc: Kế mẫu, Thân mẫu, Bà nội, Bà ngoại, Cụ Nội, Cụ ngoại chúng tôi là :

**Cụ Bà Nguyễn Huy Bích
Nhũ danh Trần Thị Mỹ
Pháp danh Diệu Khiết**

**Đã mệnh chung ngày 19 tháng 5 năm 2001,
nhằm ngày 27 tháng Tư năm Tân Tỵ tại Aachen,
Đức Quốc.**

Thượng thọ 85 tuổi.

**Tang lễ đã được cử hành vào ngày 28.05.2001 tại
Aachen, Đức Quốc.**

Tang gia đồng khắp báo

Chúng con chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa
-Ni Sư Diệu Ân, Trụ trì chùa Quán Thế Âm Ni Tự
-Ni Cô Diệu Linh
-Chú Huyền Đạo

-Chư vị Ban Hộ Trì Tam Bảo Quán Thế Âm Ni Tự
đồng thời chúng tôi chân thành cảm tạ:

-Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Aachen
-Đại diện Cộng Đoàn Thiên Chúa Giáo địa phận
Mönchengladbach, Krefeld và VPC

-Quý vị thông gia, thân bằng quyến thuộc xa gần
đã điện thoại, gửi thiệp, gửi thư, gửi hoa chia buồn, dự tang lễ,
cầu siêu, hộ niệm đưa Mẹ. Bà, Cố, Cô, Dì, Bác chúng tôi về
nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia hữu sự không tránh khỏi những thiếu sót và
sơ suất, kính xin quý thầy cô, chư vị niệm tình hỷ thú cho.

Tang gia đồng bái tạ

- Con trai: Nguyễn Huy Phúc, vợ Đặng Thu Cúc (Việt Nam)
- Con gái: Nguyễn Thị Ngọc, chồng Lê Lương Ngọc (VN)
- Con gái: Nguyễn Thị Bạch Khuê, chồng Nguyễn Như Cương
(CHLB Đức)

Các Cháu:

-Nguyễn Minh Tuấn, vợ và các con (Tiệp Khắc)
-Nguyễn Thu Hương, chồng và con (Việt Nam)
-Lê Văn Anh, chồng và các con (Việt Nam)
-Lê Nguyệt Anh, chồng và các con (Việt Nam)
-Nguyễn Như Kim, vợ và các con (CHLB Đức)
-Nguyễn Nam Huân và con (CHLB Đức)
-Nguyễn Thị Cẩm Tú, chồng và các con (CHLB Đức)
-Nguyễn Long Giang, vợ và các con (CHLB Đức)
-Nguyễn Thị Minh Châu, chồng và con (CHLB Đức)
-Nguyễn Kim Lũy, vợ và các con (CHLB Đức)



Cáo Phó

Cảm Tạ

Phân Ưu

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Vô cùng đau xót báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bằng hữu xa gần: Mẹ chúng tôi là :

BÀ CÔNG TẶNG TÔN NỮ MỸ HÒA Pháp danh Diệu Nhã

đã thất lạc ngày 02.04.2001 tại tư gia, Aachen - Đức Quốc.
Hưởng dương 55 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành lúc 13g30 ngày 09.04.2001 tại Aachen theo nghi thức Trà Tỳ (hỏa táng).

Tang gia chúng con xin chân thành cảm tạ :

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc;
- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Chi Bộ Phó, Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc;
- Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Th.T. Giáo Thọ chùa Viên Giác tại Đức Quốc;
- Đại Đức Thích Hạnh Bảo, chùa Viên Giác Đức Quốc
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, chùa Bảo Quang, Hamburg tại Đức Quốc;
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, chùa Quan Thế Âm, Aachen, Đức Quốc;
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh, chùa Phật Bảo, Barntrup, Đức Quốc;
- Sư Cô Thích Nữ Chân Không và tăng thân Làng Mai, Pháp Quốc;
- Cùng quý Tăng Ni thuộc Chi Bộ Đức Quốc;

Và chúng tôi cũng xin cảm tạ :

- Anh Chị Đỗ Đăng Đạo cùng nhóm tăng thân Làng Mai, Đức Quốc;
 - Ban Hộ Niệm chùa Quan Thế Âm, Aachen, Đức Quốc;
 - Nhóm thân hữu Việt Tộc, Đức Quốc
 - Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Aachen, Đức Quốc:
 - Thân bằng quyến thuộc nội ngoại và quý bằng hữu đã hộ niệm, phúng điệu, chia buồn, tiễn đưa linh cữu Mẹ chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
- Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Trưởng Nữ : Nguyễn Thành Mỹ Trang

VIÊN GIÁC 123 THÁNG 6 NĂM 2001

- Trưởng Nam : Nguyễn Việt Nghiêm
- Thứ Nam : Nguyễn Anh Quân
- Thứ Nữ : Nguyễn Thị Mỹ Dung

PHÂN ƯU

Hay tin Thân Mẫu của Đạo Hữu Hoàng Thị Minh Ngọc - Saarlouis-Roden, là :

CỤ BÀ NGUYỄN THỊ ĐỨC Pháp danh Diệu Đức

Sinh năm 1916. Mất ngày 08.02.2001 (nhằm ngày 16 tháng Giêng năm Tân Ty), tại Hà Nội - Việt Nam.
Thượng thọ 86 tuổi.

Xin có lời chia buồn cùng Đạo Hữu Minh Ngọc và tang gia; xin nguyện cầu Chư Phật phù hộ hương linh Cụ Bà sớm siêu sanh về Miền Cực Lạc.

- Chi Hội PTVNTN Saarland-Trier & VPC.

PHÂN ƯU

Hay tin trẻ Thân Phụ Đạo Hữu Thiện Đức Nguyễn Văn Phúc - Trier, là :

CỤ ÔNG NGUYỄN VĂN PHẤN

Sinh năm 1928. Mất ngày 19.05.2002 (tức ngày 16 tháng 4 năm Canh Thìn), tại Lao Kay - Việt Nam.
Hưởng thọ 72 tuổi.

Xin chia buồn cùng Đạo Hữu Thiện Đức và Thiện Bạch Đào Thị Chúc và xin nguyện cầu Chư Phật phù hộ hương linh người quá cố sớm sinh về Cõi Tịnh.

- Chi Hội PTVNTN Saarland-Trier & VPC.

CÁO PHÓ

Chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại và Ông Cố chúng tôi là :

CỤ ÔNG BÙI CỎ Pháp danh Quảng Hòa

Sinh năm 1918 tại Thái Bình - Bắc Việt, đã từ trần lúc 9 giờ ngày 10.04.2001 nhằm ngày 16 tháng 3 năm Tân Ty, tại Sài Gòn - Nam Việt.

Lễ an táng ngày 12.04.2001 và Hương Tro về an nghỉ nơi chùa Vinh Nghiêm - Việt Nam.

-Vợ Bà Đặng Thị Nội

Các con:

- Bùi Thị Hào, Chồng, các con và cháu nội.
- Bùi Mạnh Căn, Vợ, các con và cháu ngoại.
- Bùi Thị Hiền.
- Bùi Thọ Kính, Vợ và các con.
- Bùi Thọ Gia, Vợ và các con.
- Bùi Minh Cang, Vợ và con.
- Bùi Thị Hòa.

**Cáo Phó này xin thay thế thiệp tang
Đồng tang gia khắp báo**

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân quyến thuộc và các bạn hữu: Con, Chị, Em, Bác của chúng tôi là:

BÀ NGUYỄN THỊ HẢO

Pháp danh Diệu Hiền

đã tạ thế tại Herne (Đức Quốc) vào ngày 03.4.2001.
Hưởng dương 53 tuổi.

Tang gia đồng tri ân và cảm tạ

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chùa Viên Giác Hannover;
- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Chùa Thiện Hòa Mönchengladbach;
cùng quý Bác, Cô, Anh Chị & các bạn hữu ở Herne, Essen, Bochum, Düsseldorf, Gelsenkirchen, Stuttgart, đã tụng kinh, hộ niệm, cầu nguyện, phúng điệu, vòng hoa, gởi thiệp, điện thoại chia buồn và đưa tiễn linh cữu Con, Chị, Em và Bác chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Cha, Mẹ: Nguyễn Văn Lành & Đỗ Thị Hiền (USA)
- Gđ. Chị: Nguyễn Thị Nhu (USA)
- Gđ. Em: Nguyễn Văn Hùng (Úc)
- Gđ. Em: Nguyễn Văn Cường (Úc)
- Gđ. Em: Nguyễn Duy Quang (USA)
- Em: Nguyễn Thị Ngọc Lan (USA)
- Em: Nguyễn Thị Ngọc Vân (USA)
- Em: Nguyễn Thị Mỹ Dung (Đức)
- Con, Em, Thím, Vợ gia đình Ninh Khắc Nhã (Đức)

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

ÔNG NGUYỄN CHÍ ĐÔNG

đã mệnh chung tại Sài Gòn, Việt Nam ngày 10.05.2001, nhằm ngày 18 tháng Tư năm Tân Ty. Hưởng thọ 74 tuổi.
Lễ hỏa táng được cử hành tại Việt Nam vào ngày 16.05.2001.

Tang gia đồng khắp báo

- Vợ : Trần Thị Được (Đức Quốc)
- Trưởng nữ: Nguyễn Thị Huệ (VN)
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Quế Hương, chồng và các con (VN)
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Quế Lâm, chồng và con (VN)
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Quế Anh, chồng và con (VN)
- Trưởng nam: Nguyễn Chí Nhân, vợ và các con (Đức)
- Thứ nam: Nguyễn Chí Đức, vợ và con (Đức)
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, chồng và con (Đức)
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Dao, chồng và các con (Đức)

PHÂN ƯU

Nhận được hung tin Cha

MARTINÔ NGUYỄN VĂN HIỂN

được Thiên Chúa gọi về ngày 02 tháng 5 năm 2001.

Chúng tôi thành kính chúc Linh hồn Cha Martinô sống an bình trên Nước Chúa muôn đời và xin chia buồn với Cha Fernand Nguyễn Hữu Công và Chị Nguyễn Thị Nhân cùng tang quyến.

- Vũ Ký và gia đình (Bruxelles)
- Trần Thành và gia đình (Bruxelles)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa, Chồng, Cha, Ông, Cố, Nội, Ngoại của chúng tôi

ÔNG ĐOÀN VĂN THỜI

sinh năm Canh Thân 1920 tại Việt Nam, đã từ trần lúc 19 giờ tối ngày 10.5.2001.
Thượng thọ 82 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành ngày 17.5.2001 tại nhà quàng Pforzheim.

Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chùa Viên Giác,
- Ban Hộ Niệm Chi Hội Karlsruhe,
- Các Bác, các Cô, các Anh Chị, các Bạn hữu ở Pforzheim và Vùng Phụ Cận, các miền khác ở trên nước Đức đã đến viếng thăm, an ủi, tụng kinh Cầu Siêu và đưa tiễn Chồng, Cha, Ông, Cố, Nội, Ngoại chúng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều sơ suất. Kính mong quý vị niệm tình hy thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

- Bà Quà Phụ Đào Thị Hiền
Gia đình:
- Đoàn, Văn Bình, Vợ và các con
- Đoàn, Văn Thêm, Vợ và các con
- Đoàn, Văn Thông, Vợ và các con
- Đoàn, Văn Minh, Vợ và các con
- Đoàn, Văn Tý, Vợ và các con
- Đoàn, Thị Thu, Chồng, các con và các cháu
- Đoàn, Thị Tuyết, Chồng và các con.

Mặc dầu tang gia không chấp điệu; nhưng đã có một số đồng nghiệp và đồng hương đi phúng điệu. Với số tiền 417 DM gia đình xin cúng dường vào Chùa Viên Giác để in kinh ấn tống và hồi hướng phước báu này đến Hương Linh.
Ngoài ra gia đình cũng đã hỷ cúng 1.000 DM để lo cho vấn đề hữu sự và GĐ Nguyễn Hữu Lợi tại Pforzheim cũng đã chuyển 1.000 DM tiền Hội Thiện qua để hồi hướng cho Hương Linh và nguyện cầu cho Hương Linh được cao đăng Phật Quốc.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của **Lê Ngọc Tuyết**, cộng sự viên Trang Hoa Phượng của Báo Viên Giác, và là Nhạc Mẫu của **Lê Ngọc Châu** tại München, là

BÀ MÃ TÂN (MINH TÂN Công Ty)
Khuê danh **TRẦN THỊ THÔNG**
Pháp danh Diệu Quà

VIÊN GIÁC 123 THÁNG 6 NĂM 2001

đã mệnh chung ngày 07.05.2001 tại Úc Châu.
Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Anh Chị Lê Ngọc Châu & Ngọc Tuyết và tang quyến, đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho Hương Linh của Cụ Bà sớm được tiêu điều Miền Cực Lạc.

- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập, Kỹ Thuật & Ấn Loát Báo Viên Giác.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Hiền Thê của ĐH Võ Phước Lầu, ngụ tại Hannover - Đức Quốc, là :

BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG

đã tạ thế ngày 19.05.2001 nhằm ngày 27 tháng Tư năm Tân Tỵ tại Đức Quốc.
Hưởng thọ 67 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình ĐH Võ Phước Lầu và nguyện cầu Hương Linh Bà Nguyễn Thị Nhung sớm được siêu thăng Lạc Quốc.

- Chùa Viên Giác
- Ban Hộ Niệm Chùa Viên Giác
- Hội Phật Tử và các Chi Hội PTVNTN/Đức Quốc.

KÍNH CẢN TRI ÂN & CẢM TẠ

Nam Mô A Di Đà Phật

Tang gia chúng con xin thành tâm dâng lễ đồng Tri Ân & Cảm Tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì Chùa Viên Giác, Đức Quốc;
- Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Giáo Thọ Chùa Viên Giác, Đức Quốc;
- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ Trì Chùa Thiện Hòa, Đức Quốc;
- Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, Trụ Trì Chùa Phổ Hiền, Pháp Quốc;
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ Trì Chùa Bảo Quang, Đức Quốc;
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Trụ Trì Chùa Linh Thứu, Đức Quốc;
- Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Chùa Viên Giác, Đức Quốc;
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, Trụ Trì Chùa Quán Âm, Đức Quốc;
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh, Trụ Trì Chùa Phật Bảo, Đức Quốc;
- Chư Đại Đức Ananda, Tích Lan; ĐĐ. Venerable Tantra, Mỹ Quốc; ĐĐ. Sukha Citto, Đức Quốc; ĐĐ. Thích Lệ Nguyên, Anh Quốc; ĐĐ. Thích Thông Trí, Hòa Lan; ĐĐ. Thích Tịnh Phước, Trụ Trì Chùa Phật Quang, Thụy Điển; ĐĐ. Thích Thiện Sơn, Đức Quốc; ĐĐ. Thích Từ Trí, Trụ Trì Chùa Tâm Giác, Đức Quốc.

* Chư Đại Đức Tăng Ni Chùa Viên Giác, Đức Quốc:

- ĐĐ, Thích Hạnh Tấn, Phó Trụ Trì Chùa Viên Giác, Đức Quốc; ĐĐ: Thích Đồng Văn; Thích Hạnh Bảo; Thích Hạnh Vân; Thích Hạnh Từ; Thích Hạnh An; Thích Hạnh Sa; Thích Hạnh Hào
Sư Cô: Thích Nữ Hạnh Ân; Thích Nữ Hạnh Ngọc.

VIÊN GIÁC 123 THÁNG 6 NĂM 2001

- Quý Chú: Thích Hạnh Định; Thích Hạnh Luận; Thích Hạnh Thức - Thiện Hải - Thiện Đạo.

- Quý Cô: Thích Nữ Hạnh Thông; Thích Nữ Hạnh Ngọc.

* Chư Ni Chùa Bảo Quang, Đức Quốc:

- Sư Cô Thích Nữ Minh Hiếu; Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Nghiêm; Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Giác.

* Chư Ni Chùa Linh Thứu, Đức Quốc:

- Sư Cô: Thích Nữ Tâm Viên; Thích Nữ Huệ Niệm; Thích Nữ Từ Khánh; Thích Nữ Tuệ Nguyệt; Thích Nữ Huệ Châu.

* Quý Cô, Chú Chùa Quán Âm và Thiện Hòa, Đức Quốc:

- Cô Thích Nữ Diệu Linh. Chú Thích Nguyên Đạo.

Đã làm Lễ Cầu Siêu và hăng Trì Niệm cho Hương Linh Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố của chúng con được Vãng Sanh Cực Lạc Quốc

CỤ ÔNG LÊ QUANG TRI

Pháp danh TÂM KÝ

Sinh ngày 28.06.1918 (Kỷ Mùi).

Đã mệnh chung hồi 2 giờ 40 sáng ngày 30.4.2001 nhằm ngày mồng 8 tháng Tư năm Tân Tỵ tại Long Khánh
- Việt Nam.

Thượng thọ 84 tuổi.

Tang gia chúng con đồng kính cẩn bái tạ

- Tỳ Kheo Thích Hạnh Hòa, Chùa Viên Giác, Đức Quốc;
- Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Hạnh Châu, Chùa Viên Giác, Đức Quốc;
- Sa Di Ni Thích Nữ Hạnh Bình, Chùa Viên Giác, Đức Quốc;
- Trưởng Nữ: Lê Thị Ngọc Thanh, Chồng và các con cháu, Việt Nam;
- Thứ Nữ: Lê Thị Bích Thảo, Việt Nam;
- Thứ Nữ: Lê Thị Bá Thuận, Chồng và các con, Mỹ Quốc;
- Rể: Tâm Lượng Huỳnh Công Cử và các con cháu, Đức Quốc;
- Thứ Nữ: Lê Thị Dung, Chồng và các con, Đức Quốc;
- Trưởng Nam: Lê Quang Đạt, Vợ và các con, Việt Nam;
- Thứ Nam: Lê Quang Chính, Vợ và các con, Việt Nam;
- Thứ Nam: Lê Quang Thịnh, Vợ và các con, Việt Nam;
- Thứ Nam: Lê Quang Thiện, Vợ và các con, Việt Nam;
- Cùng các con cháu ở Việt Nam.

Ngưỡng nguyện Hồng Ân Tam Bảo gia hộ Chư Tôn, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Phước trí vô biên, Vạn sự kiết tường, Phật sự viên thành.

Ngoài ra chúng con / chúng tôi cũng xin chân thành Tri Ân & Cảm Tạ Chư Tôn Đức Tăng Ni (tại Việt Nam) cùng thân bằng quyến thuộc, Thông Gia, Quý Hội Đoàn, Chi Hội Phật Tử đã làm Lễ Cầu Siêu, gọi điện phân ưu, phúng điếu cùng tiền đưa Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố của chúng con / chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Việt Nam lúc 5 giờ sáng ngày 03.5.2001 nhằm ngày 11 tháng Tư năm Tân Tỵ.

Nam Mô A Di Đà Phật

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

BÀ NGUYỄN THỊ TRINH SƠN

Mẫu Thân của Chị Nguyễn Mộng Hằng, giảng viên của Hội Văn Hóa, đã từ trần tại Đà Lạt vào ngày 11.05.2001.
Thượng thọ 80 tuổi.

Hội Văn Hóa Việt Nam tại Frankfurt và Vùng Phụ Cận xin thành kính phân ưu cùng gia đình Anh Chị Nguyễn Mộng Hằng/Hoàng và thân quyến. Nguyên cầu cho Hương Linh Bác sớm được siêu sinh miền Tịnh Độ.

- Hội Văn Hóa Việt Nam tại Frankfurt & VPC

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Ông Trần Xuân Hiền, đại diện Niệm Phật Đường Tam Bảo
- Quý Đạo Hữu, Thân Hữu, Thân quyến nội ngoại
đã cầu siêu, tụng kinh, chia buồn, phúng điệu, tham dự, giúp đỡ tổ chức tang lễ và tiễn đưa Linh Cửu của Chồng, Cha, Ông chúng tôi :

ĐỖ KIẾN CHÂU

Sanh ngày 10.02.1928 tại Châu Đức - Việt Nam
Tử trần ngày 09.05.2001 tại Stuttgart - Đức Quốc
Hưởng thọ 74 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những sơ suất, kính xin quý vị niệm tình hỷ xả.

Tang gia đồng cảm tạ

- Vợ: Bà Quà Phụ Lâm Diệp
- Trưởng Nam: Đỗ Nhơn, Vợ và các con (Mỹ)
- Thứ Nam: Đỗ Khu và Vợ (Mỹ)
- Trưởng Nữ: Đỗ Thị Huệ, Chồng và các con (Mỹ)
- Thứ Nữ: Đỗ Mẫn, Chồng và các con (Đức)
- Thứ Nữ: Đỗ Hồng, Chồng và con (Đức)
- Thứ Nữ: Đỗ Yến

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng thương xót báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè

ÔNG TÔ VINH PHƯỚC

là Con, Em, Anh, Cậu, Chú, Bác, Cha, Chồng
Sinh ngày 20.08.1959. Tử trần ngày 29.03.2001 lúc 17 giờ
30 tại Stade- Đức Quốc.
Hưởng dương 43 tuổi.

Lễ An Táng sẽ cử hành vào ngày 03.04.2001 tại Nghĩa trang Campe, Harburgerstr., ở Stade.

- Bà Quà Phụ Tô Vinh Phước, Nhũ danh Nguyễn Thị Thanh Trúc và hai con.
- Song thân: Ông Bà Tô Tỷ
- Nhạc gia: Ông Bà Nguyễn Văn Linh
- Gđ. Chị Tô Mỹ Dung và các cháu
- Gđ. Anh Chị Tô Vinh Thuận
- Gđ. Anh Chị Tô Vinh Hòa và các cháu
- Gđ. Chị Tô Mỹ Huệ và các cháu
- Gđ. Anh Chị Tô Vinh Trường và các cháu
- Gđ. Em Tô Mỹ Hạnh và các cháu
- Gđ. Em Tô Mỹ Hương và các cháu
- Gđ. Em Tô Vinh Xuân và các cháu

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình miễn chấp.

**Tang gia đồng cảm tạ
Xin miễn chấp điệu**

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ :

- Thượng Tọa, Trụ Trì chùa Viên Giác Hannover

- Thượng Tọa, Trụ Trì chùa Thiện Hòa Mönchengladbach
- Đại Đức Thích Thiện Sơn chùa Phật Bảo Barntrup
- Đại Đức Thích Hạnh Vân Hannover
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, Trụ Trì chùa Quan Âm Aachen
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh, Trụ Trì chùa Phật Bảo Barntrup,
- Ban Hộ Niệm
- Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt Tỵ Nạn tại Đức, ông Phạm Công Hoàng,
- Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Bremen, Ông Trần Văn Các
- Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Norden, Ông Hồng Nam
- Các Hội Đoàn bạn, v.v...
- Cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần đã chia buồn, giúp đỡ, cầu nguyện và tiễn đưa Hương Linh của em tôi là:

TÔ VINH PHƯỚC

Chồng của Nguyễn Thị Thanh Trúc
Thoát vòng tục lụy ngày 28.03.2001 lúc 5 giờ 30 chiều tại Stade đến miền Tây Phương Cực Lạc, thế giới Đại Từ, Đại Bi.

A Di Đà Phật

Trong lúc tang gia bối rối. Không tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình miễn chấp.

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự có mặt của quý vị.

PHÂN ƯU

Được tin, Thân Phụ anh Thiện Giáo Trần Hữu Tài, đương nhiệm Chi Hội Phó Chi Hội Phật Tử VNTN München & VPC là:

CỤ ÔNG TRẦN HỮU PHƯỚC

đã mãn phần ngày 10.04.2001 (17 tháng 3 năm Tân Ty) tại Cầu Ngang - Vĩnh Long, Việt Nam.
Thượng thọ 85 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình Đạo Hữu và nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm được vãng sinh Tịnh Độ.

-Nhóm Từ Thiện München / Đức.

PHÂN ƯU

Chi Hội Phật Tử Freiburg kính nguyện cầu Chư Bồ Tát từ bi tiếp độ Hương Linh

CỤ ĐOÀN VĂN THỜI

Thượng thọ 82 tuổi

Mãn phần ngày 10.5.2001 tại Pforzheim được sớm siêu sanh về đất Phật.

Đồng thời chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Anh Chị Đoàn Văn Minh và đại gia đình Đoàn Tộc.

- Chi Hội Phật Tử Freiburg

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần; Mẹ, Chị, Bà chúng tôi là

BÀ HÀ NGỌC ANH

Pháp danh Diệu Ninh

Sinh ngày 06.01.1928 (Mậu Thìn)

Đã mệnh chung vào ngày 25.4.2001, tức ngày mồng 3 tháng Tư năm Tân Ty, tại Hamburg. Hưởng thọ 74 tuổi. Tang lễ đã được cử hành vào lúc 11 giờ ngày 07.5.2001 tại Nghĩa Trang öjendorf, Hamburg. Đồng thời chúng con/chúng tôi kính chân thành cảm tạ và tri ân :

- Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác
- Ni Sư Trụ Trì Bảo Quang Ni Tự, Ni Sư Như Viên, Ni Chúng chùa Bảo Quang Hamburg
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Bảo Quang
- Chi Hội Phật Tử Hamburg
- Gia Đình Phật Tử Pháp Quang Hamburg
- Đại diện Hội Người Việt Hamburg
- Đại diện Ban Cao Niên thuộc Hội Người Việt Hamburg
- Quý thân bằng quyến thuộc, Bạn hữu xa gần đã điện thoại, gửi hoa, gửi thiệp chia buồn và đưa tiễn Mẹ, Chị, Bà chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều sơ suất. Kính mong Quý Liệt Vị niệm tình hỷ thứ cho.

Đồng kính bái cảm tạ

- Em gái: Hà Tú Anh, Lưu Minh Thành và các con Hamburg
- Em gái: Hà Thanh Anh, Minh Trí và các con, Úc Châu
- Em: Vòng Chí Sành, Cô Kinh và các con, Mỹ Châu
- Con: Hà Ngọc Quyền, Mai Tâm và các cháu, Hamburg

CẢM TẠ

Chúng tôi đại diện môn đồ hiếu quyến của

THƯỢNG TỌA THÍCH AN THỐNG

(Thê danh LÂM THÔNG, sinh năm Canh Thân, 1920, viên tịch ngày 28/2/2001 tại Quảng Ngãi, Việt Nam, trụ thế 82 tuổi)

CHÂN THÀNH CẢM TẠ :

- GHPGVNTN / Chi Bộ Đức Quốc
- Thượng Tọa Thích Như Điển , Tổng Thư Ký GHPGVNTN -
- Âu Châu, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Đức Quốc, Trụ Trì chùa Viên Giác tại Hannover Đức Quốc
- Ban Biên Tập báo Viên Giác

ĐẶC BIỆT XIN CẢM TẠ

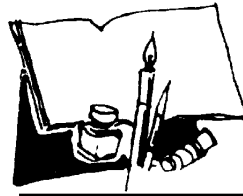
- Thượng Tọa Thích Như Điển
- Quý vị Tăng Ni và Phật Tử chùa Viên Giác

đã làm lễ cầu siêu, tụng kinh hộ niệm, đăng báo phân ưu, đăng thơ, đăng tiểu sử, thăm hỏi, gửi thiệp, điện thư, điện thoại, cho ghi tên vào tượng Phật nhỏ để thờ trong tháp chùa Viên Giác, đã chụp hình và gửi hình cho chúng tôi về việc thờ phụng, an ủi chia buồn ...với môn đồ hiếu quyến chúng tôi .

Trong lúc tang đồ bối rối nếu có điều chi sơ sót kính xin Quý Ngài và Quý Vị niệm tình tha thứ .

Trân trọng

- Tiến Sĩ Lâm Như Tạng
- Nguyễn Thị Ngọc Bích
- Lâm Ngọc Như Uyên



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

THƯ TÍN

Gs. Vũ Ký (Bi), Nguyễn Minh Khánh (Canada), Phạm Văn Khai (Đức), Đặng Mi Lộc; Đoàn Thanh Bình (Đức), Đoàn Chim Việt (Đức), Cử sĩ Tịnh Hải (USA), Lê Sa Gôn; Lê Bình Định; Phan Thị Lệ Hoa (Đức), Trần Trọng Khoái (USA), Ds. Bùi Kim Tùng; Phạm Minh Châu (Áo) Phù Vân (Đức), Vĩnh Liêm (USA), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Quang Tuấn (USA), Nguyễn Thị Vinh (Na Uy) Võ Thu Tịnh & Thái Văn Kiểm (Pháp), Diệu Trí; Thiện Hậu Trần Xuân Hiền (Đức), Lâm Như Tạng (Úc) Trà Nguyễn (USA) Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Hồng Nhiên & Phạm Hồng Sáu (Đức), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Đức), Diệu Nhơn (Đức), Người Quan Sát (Đức), Đan Hà (Đức), Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Quyên Tâm Nguyễn Xuân Lang; Giang-Phúc Đông-Son (Đức), Trương Đức Hạnh (Hòa Lan), Nguyễn Mạnh Hùng (Đức), Nhựt Trọng (Đức).

KINH SÁCH & BÁO CHÍ

* **Đức:** Dân Chúa Âu Châu số 223; Diễn Đàn Petrus Ký số 12; Bản Tin Đức Quốc số 178, 179; AFS Interkulturelle Begegnungen; Buddhistische Monatsblätter Nr. 2/01; Lotus Blätter DBU; Entwicklung un Zusammenarbeit 4/01, 42; Tibet & Buddhismus; Diễn Đàn Việt Nam số 116, 117; Wissen und Wandel; Der Mittler Weg Nr.2; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 144; Hy Vọng số 67; Développement et Coopération Nr.3; Bản Tin Tâm Giác số 9; Vô Ưu số Phật Đản; Dân Văn số 81; Dân Việt số 43; Phục Hưng số 39; Bản Tin Từ Tâm số 3.

* **Anh Quốc:** Trung Bộ Kinh tập I & II do Hội Tương Tế Phật Giáo ấn hành.

* **Pháp:** Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 16; Việt Nam Dân Chủ số 55, 56; Phật Pháp số 2; Buddhist Studies Review - Linh Sơn; Nhân Bản số 1, 2; Định Hướng số 26, 27; Hoàng Pháp số 91; Đặc San Nặng Gõ số 15.

* **Bi:** Tuệ Giác.

* **Hòa Lan:** Buddhayana Zeitung Nr.4.

* **Na-Uy:** Cõi Tạm của Nguyễn Thị Vinh; Thương Ca của Lê Phong Sơn.

* **Hoa Kỳ:** Tin Lành số 62, 63, 64, 65; Chân Trời Mới; Sự Thật 2001 của Cụ Hương Bình Lê Hữu Dân; Kiến trúc Phật Giáo Việt Nam quyển 2 của Nguyễn Bá Lăng; Buddha's Light Newsletter Nr. 64/65, 67; Bồ Đề Hải số 52; Phật Giáo Việt Nam số 115; Giao Điểm số 41; Nguồn Đạo số 53; Trúc Lâm số 18; Đuốc Từ Bi số 60.

* **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 143, 145; Art News Nr.65, 66; Ch'ien Fo Shan Magazine;

* **Úc Đại Lợi:** Pháp Báo số 59.●

Phương Danh quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường ấn tống kinh

• ĐẠI THỪA DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Sư Cô Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 100DM, xin hồi hướng pháp giới chúng sanh. Trần Văn Út 100DM. Trần Ngọc Nhung (Tübingen) 100DM. Trần Ngọc Mỹ (Tübingen) 100DM. Lâm Thành Khôi (Tübingen) 100DM. Nguyễn Thị Mai Trang Pd Ngọc Hiếu (VS-Villingen) 100DM, xin cầu an cho mẹ Nguyễn Thị Hai. Nguyễn Thị Trường Thy Pd Nguyễn Phú (Mönchengladbach) 50DM, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho song thân. Huỳnh Thị Phận Pd Diệu An (Bensheim) 25DM, HHHH Huỳnh Thị Ngân & Ngô Văn Tròn. Nguyễn Tăng Lộc Pd Nguyễn Hùng & Hồ Thị Kim Hiếu Pd Từ Đường (Nürnberg) 100DM, xin cầu an cho song đường. Hoa Thị Bình Pd Thiện Đăng (Wiesenbach) 30DM, xin cầu an cho cha Hoa Văn Vy. Phan Thị Kim Anh Pd Diệu Kim (Heppenheim) 25DM, HHHH Tôn Nữ Thị Phương. Nguyễn Thị Thi Thư Pd Minh Nhỏ 50DM, HHHH tất cả chúng sanh; xin cầu an cho tất cả chúng sanh. Đinh Thị Xuân Thảo Pd Diệu Tường (Krefeld) 50DM, HHHH Đinh Ngô & Lại Thu Thủy; xin cầu an cho Bùi Như So. Tôn Nữ Thị Tuy Pd Chung Anh (Karlsruhe) 100DM, xin cầu an cho Tôn Nữ Thị Tuy. Nguyễn Thị Sê Pd Nguyễn Thị (Krefeld) 60DM. Võ Michelle Pd Diệu Niệm (Illkirch/Pháp) 200FF, HHHH cho mẹ là Bà Phạm Thị Diệu Pd Diệu Minh; xin cầu an cho Lê Michelle. Nguyễn Thị Ngọc Kim Pd Đồng Hạnh (Mühlheim a.Main) 30DM, HHHH Tử thân phụ mẫu Nguyễn Hữu Thời & Phạm Thị Công và Trần Phương & Cao Thị Phước; xin cầu an cho tất cả gđ. con cháu. Lê Kim Hải Pd Thiện Phi (Ludwigshafen) 30DM, HHHH Lê Đức Miên Pd Diệp Minh; xin cầu an cho Diệp Mỹ Quang và gđ. Vũ Thị Minh Hằng Pd Tịnh Trí (Karlsruhe) 50DM, xin cầu an cho Tôn Nữ Thị Tuy. Nguyễn Văn Chương Pd Thiện Vân (Karlsruhe) 50DM, HHHH Nguyễn Văn Tú; xin cầu an cho mẹ Tôn Nữ Thị Tuy. Phạm Thị Ngọc Phương Pd Mỹ Ngọc (Künzelsau) 50DM, HHHH Trần Văn Lai & Phạm Văn Nhân; xin cầu an cho Nguyễn Thị Anh. Nguyễn Thị Mỹ Lê Pd Diệu Trinh (Donauschingen) 150DM, HHHH Nguyễn Văn Lư; xin cầu an cho Nguyễn Thị Lốp & Nguyễn Đình Luân. Nguyễn Thị Kim Pd Diệu Ngọc (Münster) 50DM, HHHH Cụ Nguyễn Văn Tuất; xin cầu an cho Cụ Phạm Thị Khuyến. Nguyễn Thị Thu Hồng Pd Hoa Thiện (Donauschingen) 150DM. HHHH Nguyễn Thị Thông & Nguyễn Danh Tinh; xin cầu an cho Nguyễn Thị Thu Hồng. Đặng Văn Hòa (Herne) 50DM, HHHH Thiện Toàn & Giải Ngọc; xin cầu an cho tất cả chúng sanh. Đinh Nam Hà (München) 60DM. Phạm Doãn Dương Pd Tâm Bích (Mannheim) 100DM, xin cầu an cho Phạm Doãn Dương. Lê Thị Ty Pd Thiện Ý (Hannover) 50DM, HHHH pháp giới chúng sanh; xin cầu an cho Gđ. Thiện Ý & Thiện Lương. Trương Thị Xi Pd Tuệ Hạnh (VD Son en Breugel/ Holland) 120Guld, HHHH mẹ Nguyễn Thị Hồng; xin cầu an cho gia đình Tuệ Hạnh. Trần Phước Vinh Pd Thiện Hiền (München) 25DM, HHHH Trần Văn Huệ. Nguyễn Thị Thu Pd Diệu Ngọc (Hannover) 100DM, HHHH Trần Văn Oai & Nguyễn Quang Quảng; xin cầu an cho gia đình & anh em. Huỳnh Then Pd Diệu Giác (Köln) 125DM, xin cầu an cho gia đình. Trịnh Bạch Tuyết Pd Diệu Trinh (Salzburg) 200Schl. Xin cầu an cho Trịnh Bạch Tuyết. Hà Văn Tu Pd Thiện Niệm (Wesel) 50DM, HHHH Hà Văn Kim. Từ Sánh Pd Minh Đức (Aachen) 200DM, HHHH Dương Văn Lại Pd Thiện Ngô. Trịnh Quan Pd Trí Lạc (Köln) 100DM, HHHH Trịnh Thạo Lang; xin cầu an cho Thái Kim Hịa. Nguyễn Háo Nhường Pd Minh Thắng (Juvisy/Orge/Pháp) 300FF, HHHH cứu huyền thất tổ. Nguyễn Khắc Mai, Nguyễn Khắc Long, Nguyễn Văn Hà, Lê Văn Kết, Lê Văn Nghĩa

(Köln) 60DM, HHHH Nguyễn Thị Ngan, Nguyễn Văn Tâm, Lê Thế và Bùi Thị Mọc. Nguyễn Khắc Mai Pd Ân Nguyễn (Köln) 20DM, HHHH Nguyễn Thị Ngan. Nguyễn Công Luân (Charleroi/Bi) 600FB, xin HH 3 ngôi Tam Bảo; xin cầu an cho Bá tánh sanh linh. Trần Thị Khâm Pd Đức Ngọc (Stuttgart) 100DM, HHHH cha Trần Sum. Lư, Xuân Hoa (Stuttgart) 50DM. Hồ Thị Hai Pd Ngọc Tuyền (Pháp) 200FF, HHHH Hồ Thị Cúc & Hồ Di; xin cầu an cho Hồ Thị Mai. Trần Văn Đức Pd Thiện Đạo (Laupheim) 100DM, HHHH Đoàn Thị Mít; xin cầu an cho Trần Văn Đức. Trương Minh Dương (Evry/Pháp) 150FF, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho Bà Bùi Thị Kính, 91 tuổi. Lý Ví Dân Pd Minh Dũng (Langenthal/Suisse) 100FS, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Gđ. Lý Mỹ Anh & Lý Cẩm Hùng Pd Diệu Ngọc (Köln) 125DM, xin cầu an cho gia đình Lý Mỹ Anh. Nguyễn Danh Thắng Pd Thiện Trí (Mannheim) 25DM, xin cầu an cho Nguyễn Thị Dư Pd Tịnh Khánh. Ung Đức Tín (Bremerhaven) 100DM, xin cầu an cho Ung Đức Dương, 72 tuổi. Hứa Ngọc Tài (Augsburg/Áo) 100DM, HHHH cha mẹ; xin cầu an cho toàn gia. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 375DM, HHHH pháp giới chúng sanh. Nguyễn Thị Viễn Phương Pd Thiện Hào (Koblenz) 60DM, HHHH Nguyễn Thị Kính; xin cầu an cho Nguyễn Duy Trung. Lý Ngọc & Trần Thị Khai Pd Thiện Bửu (Pforzheim) 25DM, HHHH Lý Ngọc; xin cầu an cho Nguyễn Thị Hóa. Lâm Kim Minh Pd Ngọc Trung (Norden) 25DM, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho tất cả chúng sanh. Trần Thị Hiền Pd Viên Tuyết (Laatzten) 50DM, HHHH cứu huyền thất tổ Nội & Ngoại. Ngô Kim Dung Pd Diệu Hạt (Anh Quốc) 25DM. Casanova Bruno Pd Bodhi (Suisse) 50FS, xin cầu an cho Casanova Josephine. Nguyễn Thị Thu Thủy Pd Thiện Vân (Völklingen) 50DM, xin cầu an cho Bùi Thị Châm, 81 tuổi. Nguyễn Quốc Thông Pd Chơn Anh Tuấn (Bonn) 50DM. Quan, Huệ Phương (Göttingen) 200DM, HHHH Đặng Muội; xin cầu an cho Quan, Cảnh Nhã. Trương Khải Phong (Groningen/Holland) 50DM. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 50DM, HHHH Nguyễn Văn Động; xin cầu an cho Nguyễn Thị Nhung. Phạm Thị Nữ Ngưng Pd Thiện Khánh (Irrel) 25DM, xin cầu an cho Nguyễn Hữu Đức Long. Cao Thị Nhạn (Groningen/Holland) 50DM, HHHH Cao Văn Hội & Dương Thị Thời. Naeng Kim Lieu Pd Diệu Hạnh (Göteborg/Sweden) 100Kr. HHHH Nguyễn Thiện Chất; xin cầu an cho Naeng Kim Lieu. Nguyễn Thị Phương Lan Pd Thiện Thảo (Oberhausen) 25DM, HHHH Liễu Thị Tu & Âu Tấn Năm; xin cầu an cho Âu Thị Nguyệt Ánh. Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng (Bremerhaven) 75DM, xin cầu an cho Trần Thế Sự (Khánh Chơn) & Vương Thị Kiên (Diệu Ngọc). Thái Trọng Kỳ (Gronau) 25DM, xin cầu an cho Quách Trần & Thái Trọng Kỳ. Phạm Thị Đông (Wien/Áo) 30DM, HHHH Ngô Minh Hoàng; xin cầu an cho Gđ. Ngô Phú Cường. Âu Bội Chi (Sweden) 50Kr. Xin cầu an cho Âu Bội Chi. Tôn Thủy Bích Pd Như Mỹ (Saarbrücken) 50DM. Lê Văn Tú (Münster) 50DM, HHHH cha mẹ Bình & Nguyễn Thị Chất; xin cầu an cho gia đình. Somas Rukmany Kandame Pd Quảng Chánh (Mezzyeu/Pháp) 150FF, HHHH Dương Thị Cung; xin cầu an cho Somas Zégadissane. Trần Ngọc Minh 25DM. Nguyễn Kiều Long Pd Minh Thiện (Brackenheim) 30DM, xin cầu an cho Lê Thị Mỹ Dung. Hồ Thị Lâm Pd Diệu Phước (Bietigheim Bissing) 25DM, HH cho tất cả hương linh; xin cầu an cho tất cả chúng sanh. Voòng Siu Khâm Pd Như Mạnh Hoàng (Moers) 200DM. Hà Điền Long Pd Thiện Tốt 100DM. Thái Kim Hịa Pd Trí Liên (Köln) 50DM. Kiều Công Hải 100DM. Hà Thị Lan Anh Pd Thiện Pháp (Stuttgart) 150DM. Văn Ngọc Xuân (Regensburg) 25DM, HHHH Văn Ngọc Ngô; xin cầu an cho Nguyễn Thị Bung. Nguyễn Thanh Lê (Hamburg) 150DM, xin cầu an cho tất cả chúng sanh. Võ Văn Thắng Pd Nhựt Hòa (Lausanne/Suisse) 100DM, HHHH Đại Đức Thích Minh Thời, Sư Bà Thích Nữ Như Thanh, Tổ đình Huệ Lâm Sài Gòn. HL Võ Văn Trinh Pd Minh Đạo & Phạm Thị Khai Pd Nhựt Minh. Xin cầu an cho Võ Văn Thắng Pd Nhựt Hòa. Nguyễn Thị Thành Pd Diệu Đạt (Anh Quốc) 15Anh kim, HHHH Diệu Phúc & Diệu Diệu Vi, xin cầu an cho Minh Huệ, Diệu Thọ. Lê Thị Tắt (Kiến Hòa/Việt Nam) 100DM, HHHH Bàn Văn Mạnh. Nguyễn Thị Sanh Pd Báo

Niệm (Sweden) 30US, HHHH Nguyễn Hoàng Việt; xin cầu an cho gia đình. Trương Thị Ngọc Pd Diệu Tâm (Sweden) 100US, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Giang Lệ Kiên Pd Diệu Nhân (Hamburg) 50DM, HHHH Giang An & Giang Đệ; xin cầu an cho Từ Dung Đệ và Gđ. Giang. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 100DM, HHHH cha Hồ Trai; xin cầu an cho mẹ Huỳnh Thị Giêng. Mai Thanh Trúc Pd Huyền Ngõn (Waldsee) 50DM, HHHH Mai Phong Vân; xin cầu an cho Nguyễn Hồng Lạc. Nguyễn Thị Thanh Pd Thiện Thế (Hannover) 25DM, HH pháp giới chúng sanh và HL Thiện Tâm; xin cầu an cho Nguyễn Toàn Thắng. Võ Thị Ngọc Thanh Pd Đức Nguyên & Nguyễn Võ Mỹ Dung Pd Trung Nhan (Essen) 100DM, HHHH Nguyễn Thị Chúc; xin cầu an cho Gđ. họ Võ và họ Nguyễn. Châu Thị Tâm Pd Diệu Tâm (Koblenz) 50DM, HHHH Viên Văn Trúc & Viên Văn Thành; xin cầu an cho Gđ. họ Viên. Vương Chấn Quoi Pd Thiện Quang (St Fons/Pháp) 50DM, HHHH Vương Ngọc Hương Pd Mỹ Hương; xin cầu an cho Huỳnh Thị Mai Pd Diệu Ngọc Giới. Mme Pravond (Nantes/Pháp) 25DM, HHHH cho Phạm Văn Mẹo. Lê Thị Bạch Ngọc Pd Thiện Báo (Oberhausen) 25DM, HHHH Phan Văn Ngoi. Nguyễn Thị Nga Pd Thiện Nhựt (Hannover) 25DM, HH pháp giới chúng sanh & HL Thiện Lâm. Từ Thu Muội Pd Thiện Tịnh (Laatzten) 50DM, xin cầu an cho Gđ. Thiện Tịnh. Nguyễn Quang Mạnh Pd Thiện Dũng (Hannover) 25DM, HH pháp giới chúng sanh & HL Thiện Tâm. Nguyễn Thị Hương 25DM, HHHH Phan Thị Muồng. Lê Thị Ngọc Dung Pd Tâm Hiệp 100DM, HHHH Cô Ba Hồ Thị Lan. Nguyễn Hùng Cường Pd Nhật Cảnh Hùng (Oberhausen) 50DM, HHHH Phan Văn Bội; xin cầu an cho Bà Nguyễn Thị Khanh. Lê Thị Bông (Niefem) 100DM, HHHH Ông Lê Hữu Luyện. Nguyễn Hữu Bình Pd Thiện Đăng (München) 100DM, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho Gđ. Thiện Đăng. Nguyễn Quang Bi Pd Thiện Từ (Hannover) 25DM, HH pháp giới chúng sanh & HL Thiện Tâm. Trần Viết Yến Pd Tâm Phú (Hamburg) 50DM, HH cho Trần Viết Yến. Nguyễn Thị Xiêm Pd Diệu Toàn (Wanendorf) 50DM, HHHH Nguyễn Thế Dũng; xin cầu an cho Gđ. Nguyễn Thị Xiêm. Lê Bình Vương (Anh Quốc) 20 Anh kim, xin cầu an cho Diệu Tâm. Ma Thị Thanh Văn (Esslingen) 25DM, xin cầu an cho Nguyễn Thị Ty. Lê Văn Trường Pd Thiện Thanh (Karlsruhe) 100DM, HHHH Từ Thị Cho & Trần Thị Lúy. Lê Trần (Ravensburg) 300DM. Nguyễn Thị Trâm (Aurich) 75DM, HHHH Đặng Thị Kết; xin cầu an cho Nguyễn Văn Lễ. Lưu Đông Thuận 20 Anh kim, HHHH Bàn Hồng Trạch. Võ Trung Thu Pd Diệu Điền (Bad Pyrmont) 50DM, HHHH Võ Trường Thọ, Võ Thị Đây và Võ Quế Anh. Bàn Thị Thu (Việt Nam) 100DM. Fam. Trịnh Văn Thịnh Pd Quảng Văn (Essen) 100DM. Tiêu Thị Thi Pd Diệu Thiện (Erlangen) 50DM, HHHH cha mẹ chồng. Ngô Thị Thắng Pd Thiện Báo (Frankfurt) 100DM, HHHH Thị Lâu, Thị Tấn. Gđ. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 150DM. Trần Tý (Bad Zwesten) 100DM, HHHH Nguyễn Thị Sinh. Phan Tứ Pd Tịnh Niệm (Ludwigshafen) 70DM. Trương Sâm Tuyền Pd Thiện Sanh (Aachen) 50DM, xin cầu an cho cha mẹ & ông bà. Lý Tu (Münster) 100DM, xin cầu an cho Gđ. Lý Tu. Nguyễn Thị Tiến Pd Điện Xin (Hannover) 25DM, HHHH cho mẹ Diệu Tinh; xin cầu an cho cha Nguyễn Thành Công. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50DM, HHHH Phạm Thị Bông Pd Phước Ngọc; xin cầu an cho Trần Thị Tu. Thái Thành Tâm 50DM, HHHH Nguyễn Thị Hồ. Nguyễn Anh Tài (Lünen) 25DM, xin cầu an cho thân phụ mẫu. Võ Thị Ngọc Sương (Bremen) 100DM, HHHH Nguyễn Thị Sum; xin cầu an cho Võ Văn Ngàn. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 30DM. Phạm Thị Sang (Frankfurt/M) 25DM, HHHH Trần Thị Thong; xin cầu an cho gia đình. Nguyễn Thị Sang (Recklinghausen) 25DM. Nguyễn Hàn Bội Châu (Heilbronn) 25DM, HHHH Nguyễn Văn Đăng; xin cầu an cho Nguyễn Đắc Quang. Hàng Ngọc San (Heilbronn) 50DM, HHHH Trần Thị Chường Pd Dương Phong; xin cầu an cho Nguyễn Ngọc Sơn. Nguyễn Văn Quang (Oberkirchen) 50DM, HHHH Nguyễn Văn Tuôi. Lê Thiện Quang Pd Minh Huy (Frankfurt/M). 200DM, xin cầu an cho Hà Thị Ảnh Lan Pd Diệu Pháp. Huỳnh Kim Phương (Meppen) 50DM, HHHH Huỳnh Huân. Hồng Ngọc Phương

(Kleinstheim) 50DM, HHHL Hồng Phạm Mỹ; xin cầu an cho Hồng Ngọc Phương. Ha Phương (Frankfurt) 100DM, xin cầu an cho Ha Phương. Viên Độ Trần Thị phúc 20 Anh kim, HHHL cứu huyền thất tổ. Đỗ Thị Phái Pd Trí Đạo (Recklinghausen) 50DM. Trần Hữu Nhơn Pd Phước Điền (Köln) 100DM, HHHL Thái Thị Đề; xin cầu an cho Trần Hữu Nhơn. Lý Ngọc & Lý Bửu (Friesoythe) 100DM, xin cầu an cho gia đình. Ô Tô Nữ Pd Chân Thật (Erding) 25DM, HHHL Ô Quốc; xin cầu an cho Lý Cô Nương. Võ Thị Mỹ Pd Thiện Chánh (Wiesbaden) 25DM, HHHL Đặng Thị Ty; xin cầu an cho cha Võ Văn Liễu. Lê Văn Mỹ Pd Thiện Huệ (Landau) 125DM, HHHL Lê Văn Đức Pd Thiện Hậu; xin cầu an cho cha Lê Văn Trường. Gđ. Cam Văn Minh (Reutlingen) 50DM, xin cầu an cho Gđ. Cam Văn Minh. Phạm Thị Tuyết Mai Pd Thiện Liên (Hildesheim) 200DM, xin cầu an cho Thiện Bảo Trương Tuyết Trinh. Trang Lương Pd Giác Thiện (Friesoythe) 150DM, xin cầu an cho Trang Lương. Ma Văn Lợi (Krefeld) 50DM, HHHL Ma Cầu. Văn Kim Loan Pd Diệu Phong (GW Holland) 30DM. Lâm Túy Liên (Frankfurt/M) 25DM, HHHL cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Đặng Văn Lương & Lý Cẩm Liên Pd Thiện Trì (Braunschweig) 250DM, HHHL Lý Văn Bình & Trịnh Thị Cư. Trương Tu Lê (Nienburg) 100DM, xin cầu an cho gia đình. Mai Xuân Lập (Siegen) 50DM. Mai Thị Kim Pd Hồng Hoa (Krefeld) 25DM, HHHL Trần Đình Long Pd Nhật Thăng; xin cầu an cho Gđ. Trần-Mai. Lý Hưng (Hannover) 250DM, HHHL Lý Tài & Lê Thị Xinh; xin cầu an bốn mạng. Quách Thị Huệ (Krefeld) 50DM, HHHL Quách Trần Thị Kha; xin cầu an cho Quách Thị Huệ. Đào Thị Hiền (Pforzheim) 300DM. Thiện Hạnh (Anh Quốc) 60DM, HHHL cứu huyền thất tổ. Trần Bích Hằng (Darmstadt) 30DM, xin cầu an cho gia đình. Dương Văn Hào Pd Thiện Duyên (Bielefeld) 40DM, xin cầu an cho gia đình. Lê Thị Hoa Pd Thiện Liên (Dusslingen) 25DM, xin cầu an cho gia đình và bá tánh. Phạm Thị Hồng Hoa Pd Diệu Hoa (Essen) 25DM, HHHL Đoàn Thị Đậu; xin cầu an cho Phạm Xuân Hoàng. Trần, Thị Diệu Hải (Wuppertal) 100DM, HHHL Nguyễn Thị Thanh Hoàn; xin cầu an cho Trần On. Ô Thị Hai (Haren) 50DM, HHHL Lôi Văn Chiết & Lôi Hoàng Vũ. Gđ. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 150DM, HHHL Đặng Yên; xin cầu an cho mẹ Ngô Thị Tịnh. Nguyễn Thị Thanh Dạm (Magdeburg) 50DM xin cầu an cho gia đình. Phương Thị Đại (Kleinstheim) 50DM. Đào Phú Dung Pd Tịnh Quang (Anh Quốc) 20 Anh kim. Ngô Thị Mỹ Dung Pd Diệu Hoa (Bielefeld) 50DM. Lưu Hạnh Dung Pd Thiện Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Cao Kim Dung Pd Thiện Sắc (Hofheim/Wallau) 100DM, HHHL Cao Văn Hùng (Kiến Thiết); xin cầu an cho Thiện Lợi. Vũ Thị Dâu Pd Đức Huệ (Aachen) 50DM, HHHL Quang Đạo. Đào Thị Chúc Pd Thiện Bạch (Trier) 100DM, HHHL Đào Thị Hợi; xin cầu an cho Bố Đào Văn Mai. Cao Văn Chiến & Cao Thị Huệ (Frankfurt/M) 50DM. Kim Chi (Oberhausen) 50DM. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 20DM, xin cầu an cho Gđ. Lý Kiến Cường. Phạm Thị Côi Pd Diệu Trần (Hamburg) 50DM, HH cha mẹ ông bà; xin cầu an cho tất cả gia quyến. Nguyễn Thị Bi (Frankfurt) 25DM, HHHL cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Võ Thị Bé Ba (Holland) 30DM. Ong Huệ Âm (USA) 100DM, xin cầu an cho Gđ. họ Ong & họ Trịnh. Lương Thị Anh Pd Diệu Tuấn (Wiesbaden) 25DM, HHHL Lý Thu Chung. Trần Tú Oanh Pd Thông Giác (Neuss) 50DM, HHHL Trần Thị Suối. Trương Mỹ Anh Pd Công Ngọc (Münster) 75DM, HHHL Trí Ngọc Tiền Thị Ca; xin cầu an cho Trần Văn Biểu. Liên Tú Văn (Saarbrücken) 25DM, xin cầu an cho Gđ. Liên Tú Văn. Huỳnh Trung Pd Thiện Tâm (SBL) 250DM, xin cầu an cho Thiện Giới Huỳnh Thị Chiên và Tâm Phụng Huỳnh Thị Chiêm. Lê Quang Tương Pd Thiện Nghĩa (Fallingbostel) 25DM, HHHL cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho Bà Hồ Thị Thảo. Trần Thanh Tùng (Leipzig) 100DM, HHHL Mẹ Lý Thực Tĩnh; xin cầu an cho Trần Thị Thúy Hằng. Dương Kim Tín Pd Trí Nghĩa (Wenzelstr.9) 50DM, xin cầu an cho Trí Hạnh Dương Tu Cường, Vương Sâm, Vương Kim Mai và Đông Kiệt. Huỳnh Thị Sen Pd Diệu Hoa (Geilenkirchen) 100DM, HHHL các vị; xin cầu an cho Gđ. họ Giang. Đỗ Thuần Phát (Hannover) 50DM, HHHL cứu huyền thất tổ.

Nguyễn Kim Ngọc Pd Chúc Ánh (Stuttgart) 50DM, HHHL Nguyễn Hữu Duyên. Trần Hồng Ngọc (WOB) 20DM, HHHL Nguyễn Thị Lịch; xin cầu an cho Trần Hoàng Mai & Cúc. Trương Thị Mạnh 100DM, HHHL Nguyễn Thị Nhân; xin cầu an cho Gđ. Cô Thị Nga. Trương Tấn Lộc Pd Thị Chánh (Laatzen) 100DM, HHHL Cha Trương Phát; xin cầu an cho Trương Thị Mạnh. Lê Thị Bích Lan Pd Thiện Phú (Hannover) 50DM, xin cầu an cho toàn gia đình và 2 con Trà My & Thảo My. Đoàn Thị Khuyến Pd Trí Nguyệt (Holland) 100DM, HHHL Mẹ Trần Thị Chạy & Huỳnh Chí Hòa. Vương Thị Huệ Pd Diệu Ngọc (Hamburg) 50DM. Liên Tuyết Hồng (Krefeld) 25DM, xin cầu an cho Liên Tuyết Hồng. Ngô Thị Hồng Pd Trí Phước (Aachen) 50DM, xin cầu an cho cha Ngô Ngôn & mẹ Huỳnh Thị Hen. Liên Tuyết Hoa (Krefeld) 25DM, xin cầu an cho Liên Tuyết Hoa. Nguyễn Thị Thu Hà Pd Thiện Thủy (Erlangen) 50DM, HHHL Nguyễn Văn Quán; xin cầu an cho Nguyễn Mạnh Hùng. Trần Lê Khánh Dũng Pd Thiện Hùng (Berlin) 100DM, HHHL Tâm Nghĩa Trần Văn Lễ; xin cầu an cho Gđ. Trần Văn Sang. Gia quyến Su Cô Thích Nữ Hạnh Châu (Chùa Viên Giác) 500DM, HHHL Lê Quang Trí Pd Tâm Kỳ. Tống Thị Bình (Konz) 50DM, HHHL Tống Hữu Đáp & Đào Thị Bướm; xin cầu an cho gia đình. Vũ Thị Tuyết Phi Pd Thiện Trì (Mannheim) 25DM, xin cầu an cho mẹ Lê Thị Yêng Pd Tâm Niệm. Lê Mỹ Nhân Pd Trí Đức (Aachen) 50DM, HHHL Trương Thị Kiên; xin cầu an Huỳnh Lý. Võ Đình Khánh Pd Minh Hòa (Schiltigheim/Pháp) 100FF, HHHL mẹ Nguyễn Thị Soi. Nguyễn Thị Việt Hương (Krefeld) 50DM, HH tất cả chúng sanh; xin cầu an cho quốc thái dân an. Trương Thị Thanh Vân Pd Từ Hải (Đan Mạch) 25DM, HHHL Trương Thị Trọng Pd Như Hương; xin cầu an cho Trương Duy Quý Pd Thiện Đạo. Giang, Ane Kim Thủy (Koblenz) 25DM, HH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Trương Thị Hà Thanh Pd Đạt Đức (Đan Mạch) 25DM, HHHL Trương Thị Trọng Pd Như Hương; xin cầu an cho Trương Duy Quý Pd Thiện Đạo. Nguyễn Quốc Hoan (Bad Grund) 10DM. Phạm Ngọc Yến (London/ Anh Quốc) 10 Anh kim. Trương Lệ Na (Holland) 100DM, xin cầu an cho Trương Ngươn Nhiên, 72t & Cao Thị Nhạn, 68t. Nguyễn Thị Bích Hương Pd Nguyễn Tâm (Bruxelles/ Bỉ) 1.500FB, HHHL cứu huyền thất tổ. An Hahn Pd Thiện Ngô (Limburg) 25DM, HHHL Nguyễn Thị Kinh; xin cầu an cho Nguyễn Kỳ Anh. Nguyễn Thị Thu (Treibur-Astheim) 30DM. Bành Quang Liêm (Rüsselheim) 500DM. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Kim Phương Lê Pd Diệu Thanh (Ispringen) 150DM, HHHL Kim Huỳnh & Kim Uôi. Huỳnh Hiệp Khoái 50DM. Ấn danh (Sweden) 500Kr. Nguyễn Trọng Mạn (Schackendorf) 300DM, HHHL cha mẹ vọng sanh cực lạc quốc. Phạm Thị Bạch Yến Pd Thiện Nhi (Klein Forste/Harsum) 25DM, xin cầu an cho gia đình. Phạm Ngọc Tuấn Pd Thiện Hà (Hildesheim) 25DM, xin cầu an cho Phạm Ngọc Tuấn. Phạm Thị Bích Ngọc Pd Thiện Bạch (Hildesheim) 25DM, xin cầu an cho Phạm Thị Bích Ngọc. Phạm Thị Thủy Nga Pd Thiện Nhật (Hildesheim) 25DM, xin cầu an cho Phạm Thị Thủy Nga. Phạm Thị Cẩm Hằng Pd Thiện Hải (Hannover) 25DM, xin cầu an cho gia đình. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 30DM, HHHL ông Nguyễn Đại Hùng; xin cầu an cho gia đình Đức Mạnh. Lâm Kim Khánh Pd Minh Chúc (Mönchengladbach) 125DM, HHHL Nguyễn Thị Bảy Pd Diệu Huệ; xin cầu an cho Lê Thị P. Tâm & Lâm Kim Trang. Ấn danh (Mannheim) 100DM, HHHL Nguyễn Thị Met; xin cầu an cho Nguyễn Thị Xuân. Ngô Ngọc Yến (Việt Nam) 100DM, HHHL Phùng Đình Tín. Lê Thị Thanh (Reutlingen) 50DM, HHHL Nguyễn Thị Tý & Lê Văn Toại. Thắng & Thảo 100DM, HHHL Nguyễn Thị Nhung. Mặc dù trong gia đình ĐH Vô Phước Lầu không chấp điếu, nhưng đã có một số bạn bè thân hữu đi phúng điếu. Với số tiền 1.720 DM gia đình xin ấn tống 32 bộ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa **800DM** (+ 25 bộ Ba Kinh Tịnh Độ= 500DM và 21 quyển Những chuyện Niệm Phật Vàng Sanh Lưu Xá Lợi= 420DM) để HHHL ĐH Nguyễn Thị Nhung. Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Hữu Hiến, Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Ngọc và Nguyễn Hữu Đạt 50DM. Ngo To Nu Pd Chân Quả (Malmö/Sweden) 150DM. Lê Văn Vinh Pd Minh Hòa (Isny im Allgäu) 100DM, HHHL cha Lê Ngọc Dung; xin cầu an cho

mẹ Võ Thị Hào. Trần Thanh Sứ Pd Tuệ Hạnh (Maassluis/Holland) 100DM, HH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho cha mẹ. Gđ. Chúc Phúc & Chúc Hằng (Berlin) 50DM. Mai Xuân Quốc (Hannover) 500DM, xin cầu an cho Cha Thiện Chánh Mai Xuân Diệu & Mẹ Diệu Quả Sứ Thị Nhơn. Nguyễn Thị Hồng Loan Pd Nguyễn Anh 100DM, HHHL Lê Thị Tánh; xin cầu an cho Nguyễn Tấn Lộc & Nguyễn Thị nghĩa. Lê Lan Anh Pd Trí Minh (Neuss) 100DM, HHHL Nguyễn Văn Tiến; xin cầu an cho Lê Hoàng Anh. Bùi Thị Ngọc Yến Pd Diệu Ngọc (Marseille/ Pháp) 50DM, xin cầu an cho pháp giới chúng sanh. Dương Anh Tuấn (Norderney) 100DM, xin cầu an cho Cha Mẹ và gia đình. Huệ Kiệt, An Dũng và Thiện Bảo (Kassel) 100DM, HHHL Huệ Đức và Huệ Quới; xin cầu an cho Huệ Lộc, Thích Trí Tang và Thích Nữ Linh Ngọc. Lê Kim Hoàng (Heilbronn) 100DM, HHHL Hồ Thị Lý mất ngày 25.4.94 âm lịch. Bành Vinh Hoa & Bành Tuyết Lệ (Ludwigshafen) 50DM, HHHL Bành Phát & Nguyễn Thị Nhung; xin cầu an cho gia đình Bành Vinh Hoa. Lê Văn Chung 30DM. Diệu Minh Bathke (Gießen) 50DM, HHHL Nguyễn Thị Nhung. Hà Mộng Thủy Pd Diệu Huệ (Bad Vilbel) 30DM, HH tất cả chúng sanh; xin cầu an cho tất cả. Quách Thị Mùi & Liên Lam Phong (Krefeld) 25DM, xin cầu an cho gia đình Quách Thị Mùi. Liên Nguyệt Lý (Frankenthal) 25DM, xin cầu an cho gia đình Liên Nguyệt Lý. Mạnh Lan (Braunschweig) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hà (SZ Beddingen) 25DM. Nguyễn Quang Hùng & Thư Khuê Pd Thiện Lộc (Hannover) 50DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 150DM, HHHL Mẹ Nguyễn Thị Kim Anh; xin cầu an cho Cha Phạm Văn Tốt. Gđ. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 100DM, HHHL Nguyễn Văn Quang Pd Thiện Lạc; xin cầu an cho gia đình Nguyễn Thị Vinh. Gđ. Nguyễn Văn Thủy Pd Minh Chung (Oslo/ Na Uy) 1.000Kr. HHHL Nguyễn Thị Vạn; xin cầu an cho Nguyễn Thị Thiên Thu. Gđ. họ Nguyễn (Việt Nam) 25DM. Lê Thị Thu Hương Pd Diệu Thơm (Bühl) 100DM, xin cầu an cho Lê Gia Quý. Phạm Thanh Báo Pd Thiện Châu (Leipzig) 100DM, xin cầu an cho tất cả chúng sanh đều an lành. Đặng Thị Hằng Nga & Cao Hữu Đức (Bremerhaven) 500DM. Thích Hạnh Định (Chùa Viên Giác) 30DM. Thích Hạnh Tấn (Chùa Viên Giác) 100DM. Trương Quỳnh Giao Pd Thiện Duyên (EX Nijmegen/ Holland) 100Guld, hồi hướng cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho cha mẹ hiện tại. Nguyễn Thị Nguyệt (Norsborg/Sweden) 500Kr. Lê Thị Mỹ Ngọc Hân (Bernkastel) 100DM, HHHL Lê Văn Đức; xin cầu an cho Vũ Ngọc Anh Hào. Nguyễn Thị Khang Pd Diệu Từ (Thiene, Vicenza/ Italia) 25DM. Thái Quang Tâm (Rottenbach) 100DM, HHHL Thiêu Trần Thái Tây; xin cầu an cho gia đình Thái Quang Tâm. Gđ. Khuỳnh Thị Khiêm Pd Diệu Hiền (Hamburg) 250DM, HHHL Trần Văn Quý & Trần Thị Lai; xin cầu an cho gia đình. Võ Nguyễn Thị Xuân Hoài Pd Diệu Trinh (Geseke) 75DM, HHHL Đặng Thị Miêu; xin cầu an cho gia đình. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 25DM, xin cầu an cho Lê Thị Trôm. Hứa Nguyễn Thị Thanh Thủy Pd Diệu Hiền (Düren) 75DM, HHHL Nguyễn Văn Thọ; xin cầu an cho Dương Thị Bạch (Hoa Tắm). Vũ Thị Dung Pd Diệu Đình (Neuburg/Donau) 50DM, HHHL Phạm Văn Đóa, Hoàng Thị Hải Đường, Vũ Văn Ngọc; xin cầu an cho chị Trịnh Thị Tâm. Đinh Ngọc Nga (Höchst ODW) 250DM, HHHL Huỳnh Thị Phòng; xin cầu an cho Nguyễn Văn Hôn. Huỳnh Hiệp Khoái (Berlin) 50DM, HHHL Khư Thị Hôn; xin cầu an cho cha Huỳnh Lèn Hing. Tsang Kam Choi (Bad Soden) 25DM, HHHL Tsang Chương & Ly Yến. Trần Ngọc Minh Pd Hạnh Ngô (Essen) 25DM, HHHL Trần Ngọc Khuê; xin cầu an cho Huỳnh Ánh Mỹ. Phạm Minh Pd Từ Thứ (Bad Bentheim) 125DM, HHHL Bà Đoàn Thị Lê Pd Tâm Hoa & Ông Phạm Đạo; xin cầu an cho Bà Nguyễn Thị Vui & Ông Lê Bình Trực.

•BA KINH TỊNH ĐỘ

Hồi Hướng Giác Linh Cổ Thượng Tọa Thích Thiện Thông nhân tuần Tiếu Tưởng 4.000DM. ĐH. Nguyễn Nhựt Thủ (Hannover) 50DM. Su Cô Hạnh An (Chùa Viên Giác) 60DM, xin hồi hướng cầu siêu cho pháp giới chúng sanh. Trần Thị Diệu Hiền, Pd Quảng Thành 140DM. Nguyễn Thị Mai Trang Pd

Ngọc Hiếu (Villingen) 100DM, xin cầu an cho mẹ + Nguyễn Thị Mai. Nguyễn Thị Trường Thy Pd Nguyễn Phú (Mönchengladbach) 60DM, xin hỏi hướng cầu siêu cho chú huyền thất tổ, xin cầu an cho song thân. Trần Anh Tuấn Pd Trung Thập (Mannheim) 40DM, HHHH Nguyễn Thị Kim Liên, xin cầu an cho gia đình. Huỳnh Thị Phấn Pd Diệu An (Bensheim) 20DM, HHHH Lưu Văn Chấn. Võ Thị Phương Hoa Pd Diệu Quý (Bad Soden) 20DM, HHHH Võ Văn Xuân, Võ Thị Yện. Hoa Thị Bình Pd Thiện Đăng (Wiesenbach) 30DM, HHHH Hoa Thị Hòa, xin cầu an cho mẹ Nguyễn Thị Thơm. Phan Thị Kim Anh Pd Diệu Kim (Heppenheim) 20DM, HHHH Phan Văn Cầu. Nguyễn Văn Anh Pd Phó Quang (Strasbourg/Pháp) 20DM, HHHH tất cả chúng sanh, xin cầu an tất cả chúng sanh. Bùi Nhu Sơn Pd Minh Tân (Krefeld) 20DM, HHHH Bùi Biên, Phan Thị Thơ; xin cầu an cho Đình Thị Xuân Thảo. Nguyễn Thị Sê Pd Nguyên Thị (Krefeld) 20DM. Võ Michelle Pd Diệu Niệm (Illkirch) 300FF, HHHH Diệu Minh Phan Thị Diu; xin cầu an cho Lê Michelle. Nguyễn Đình Thủy & Mỹ Liên Pd Quảng Ngộ & Diệu Tâm (Lognes/Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Ngọc Kim Pd Đông Hạnh (Mühlheim/ Main) 20DM, HHHH Nguyễn Hữu Thới; xin cầu an cho gia đình các con & cháu. Tô Thiệu Phương Pd Thiên Bích (Ludwigshafen) 50DM, HHHH Bành Phát; xin cầu an cho Bành Trúc Quân & gia đình. Vũ Thị Minh Hằng Pd Tịnh Trí (Karlsruhe) 60DM, HHGL cổ TT. Thích Thiện Thông. Cao Thị Nền Pd Nguyễn Hạnh (Panazol/Pháp) 200FF, HHHH thân mẫu Trần Thị Niềm. Ngô Thị Liễu Pd Huệ An (Anh Quốc) 10 Anh kim, HHHH Phạm Văn Nhung; xin cầu an cho gia đình Du Xinh. Nguyễn Thị Mỹ Lệ Pd Diệu Trinh (Donauerschingen) 100DM, HHHH Nguyễn Văn Lưu; xin cầu an cho Nguyễn Thị Lốp, Nguyễn Đình Luân. Nguyễn Thị Kim Pd Diệu Ngọc (Münster) 20DM, HHHH Ông Võ Sương; xin cầu an cho Nguyễn Thị Kim. Nguyễn Thị Thu Hồng Pd Hoa Thiện (Donauerschingen) 100DM, HHHH Nguyễn Thị Thông, Nguyễn Mạnh Tinh; xin cầu an cho con Đặng Như Quỳnh, Đặng Vĩnh Phát. Đặng Văn Hòa (Herne) 60DM, HHHH Đặng Văn Cao; xin cầu an cho gia đình. Đình Nam Hà (München) 20DM. Phạm Đoàn Dương Pd Tâm Bích (Mannheim) 100DM xin cầu an cho Phạm Đoàn Liên Thành. Liên Chúng Bồ-Tát (Đức Quốc) 200DM. Cáp Trọng Dũng Pd Thiện Hiền (Gräfenhainichen) 50DM. Lê Thị Ty Pd Thiện Ý (Hannover) 40DM, HHHH pháp giới chúng sanh; xin cầu an cho gia đình Thiện Ý & Thiện Lương. Trần Phước Vĩnh Pd Thiện Hiền (München) 20DM, HHHH Trần Văn Huệ. Gđ. Huỳnh Then & Diệu Giác Pd Diệu Giác (Köln) 100DM xin cầu an cho gia đình Huỳnh Then & Diệu Giác. Trịnh Bạch Tuyết Pd Diệu Trinh (Salzburg) 150Schl. Hà Văn Tú Pd Thiện Niệm (Wesel) 40DM, HHHH Lê Thị Huệ Pd Thiện Liên. Từ Thị Thủy Nga Pd Diệu Nguyệt (Aachen) 100DM, HHHH Phan Thị Núi & Huỳnh Múi. Trịnh Tuyết Trân Pd Trí Châu (Köln) 100DM, HHHH Nghi Cẩm Âm; xin cầu an cho mẹ Trần Liên. Huỳnh Thế Phụng Pd Giới Khâm (Woippy/Pháp) 100FF. Trương Thị Thanh Thủy Pd Diệu Tinh (Juvicy-Orge/Pháp) 100FF, HHHH Trương Văn Hiệp; xin cầu an cho Bùi Thị Kính 91 tuổi. Nguyễn Văn Hà & Nguyễn Thị Yến Pd Trí Oanh (Recklinghausen) 30DM, HHHH Nguyễn Văn Tâm. Nguyễn Khắc Mai Pd Ân Nguyên (Köln) 30DM, HHHH Phan Soái & Phan Duy Hân. Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 100DM xin cầu an cho cha mẹ. Lu. Xuân Hoa (Stuttgart) 50DM. Trần Văn Đức Pd Thiện Đạo (Laupheim) 100DM, HHHH Trịnh Thị Lý; xin cầu an cho Phan Thị Tuyết. Lý Vi Dân (Langenthal/ Schweiz) 100FS, HHHH cho chú huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Gđ. Lý Mỹ Anh & Lý Cẩm Hùng Pd Diệu Ngọc (Köln) 100DM, xin cầu an cho gia đình Lý Mỹ Anh. Nguyễn Oanh Thắng Pd Thiện Trí (Mannheim) 25DM xin cầu an cho Ông Văn Cáp & Nguyễn Thị Bang. Ung Đức Tin (Bremerhaven) 100DM xin cầu an cho Bà Châu Thị Ánh 68 tuổi. Hứa Ngọc Tài (Augsburg/Áo) 100DM, HHHH cho Cha Mẹ; xin cầu an cho toàn gia. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 300DM, xin HH cho pháp giới chúng sanh. Nguyễn Thị Viễn Phương Pd Thiện Hào (Koblenz) 40DM, HHHH Nguyễn Văn Ngoan; xin cầu an cho Nguyễn Duy San. Lâm Kim Mai Pd Thị Hoa (Osnabrück) 40DM. Lý Thanh Hương Pd

Diệu Hoa (Pforzheim) 20DM, HHHH Võ Thị Lương & Nguyễn Tu xin cầu an gia đình Lý Hương. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 100DM xin cầu an cho Trương Hoa & La Ba. Lâm Kim Minh Pd Ngọc Trung (Norden) 20DM, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho tất cả chúng sanh. Nguyễn Thị Long Pd Minh Ấn (St. Maurice/ Pháp) 200FF, HHHH Hoàng Ngọc Linh; xin cầu an cho Hoàng Ngọc Liêm. Trần Thị Hiền Pd Viên Tuyết (Laatzen) 40DM, HHHH cứu huyền thất tổ nội ngoại. Ngô Kim Dung Pd Diệu Hạt (Anh Quốc) 25DM. Casanova & Nguyễn Pd Diệu Thái (Suisse) 50FS, xin cầu an cho Đường Thị Thục. Nguyễn Thị Thu Thủy Pd Thiện Văn (Völklingen) 80DM, xin cầu an cho Bà Bùi Thị Châm, 81 tuổi. Nguyễn Quốc Thông Pd Chơn Anh Tuấn (Bonn) 40DM. Trần Thị Cẩm Tú Pd Tánh Thiên (C.F/Pháp) 200FF, HHHH cứu huyền thất tổ, xin cầu an cho gia đình. Từ Thị Quế Pd Diệu Lan (Erment/ Pháp) 400FF, HHHH các thân nhân quá cố. Quan, Huệ-Phượng (Göttingen) 200DM, HHHH Wöhler, Fritz, xin cầu an cho Reuper, Agnes. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 40DM, HHHH Nguyễn Thị Lan Hương, xin cầu an cho Nguyễn Minh Tuấn. Phạm Thị Ngưng Pd Thiện Khánh (Irrel) 40DM, xin cầu an cho Nguyễn Minh Phương. Trương Ngươn Nhiên (Hòa Lan) 100DM, HHHH Trương Hoàn & Từ Hòa. Neang Kim Liễu Pd Diệu Hạnh (Göteborg/Sweden) 100Kr. HHHH Nguyễn Thiên Chất, xin cầu an cho Diệu Hạnh. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 60DM, HHHH Hà Văn Phi (chết 19.12.00), xin cầu an cho Phạm Thị Nữ (1911). Thái Trọng Kỳ (Gronau) 20DM. HHHH Thái Quang, xin cầu nguyện cho Quách Trần. Thái Thị Hồng Hạnh Pd Mỹ Hòa (Italya) 50US, HHHH Trương Thị Sầu, xin cầu an cho Thái Thành Long. Phan Thị Đông (Wien/Áo) 20DM, HHHH Nguyễn Lục xin cầu an cho Phạm Thị Số, 76 tuổi. Nguyễn Thị Duyên Pd Tâm Huệ (Bruxelles/Bi) 500FB. Au Bôi Chi (Sweden) 50Kr., xin cầu an cho Au Bôi Chi. Tôn Mỹ Lệ Pd Như Hương 50DM. Lê Văn Tư (Münster) 25DM, HHHH cha mẹ Bình & Nguyễn Thị Chất, xin cầu an cho gia đình. Somas Rukmany Pd Quảng Chấn (Mezzieu/Pháp) 160FF, HHHH Dương Hậu, xin cầu an cho Pentegas Christophe. Hà Thị Phi Oanh Pd Hạnh Lạc (Roskilde/Đan Mạch) 150Kr., xin cầu nguyện cho Diệu Nghĩa Trần Thị Liêm. Trần Ngọc Minh 20DM. Nguyễn Kiều Long (Brackenheim) 30DM, xin cầu an cho Nguyễn Văn Đốc. Hồ Thị Lâm Pd Diệu Phước (Bietigheim-Bissingen) 25DM. Vòng Siu Khâm Pd Như Hạnh Hoàng (Moers) 100DM. Thái Kim Hía Pd Trí Liên 80DM. Nguyễn Thị Giới Pd Diệu Đạo (Bruxelles/Bi) 800FB, HHHH Trần Thị Xuân và chú huyền thất tổ. Nguyễn Thị Bày Pd Diệu Bảo (H. Taastrup/Đan Mạch) 100Kr. HHHH tử thân phụ mẫu, xin cầu an cho gia đình. Văn Ngọc Xuân (Regensburg) 20DM, HHHH Văn Ngọc Ngộ, xin cầu an cho Nguyễn Thị Bung. Thị Chang Huỳnh (Hamburg) 100DM, xin cầu an cho tất cả chúng sanh. Thích Hạnh Thức (chùa Viên Giác) 100DM, HHHH Diệu Nhà CTTN Mỹ Hòa. Võ Văn Thắng (Lausanne/Suisse) 100DM, HHHH cứu huyền thất tổ, xin cầu an cho Võ Văn Thắng Pd Nhứt Hòa và thân quyến. Nguyễn Thị Thành Pd Diệu Đạt (Tottenham/London) 10 Anh kim, xin cầu an cho Vương Sĩ Sơn. Nguyễn Thế Tâm (Australia) 400FB, HHHH Nguyễn Tâm Liêm Pd Minh Chánh. Nguyễn Thị Sanh Pd Bảo Niệm (Norsborg/Sweden) 40US, HHHH Nguyễn Hoàng Việt, xin cầu an cho gia đình. Lê Thị Phương Pd Tâm Vũ (Mannheim) 40DM. Trương Thị Ngọc Pd Diệu Tâm (Haninge/Sweden) 50US, HHHH cứu huyền thất tổ, xin cầu an cho gia đình. Giang Phụng Liên (Hamburg) 40DM, xin cầu an cho Lý Chiêu & gia đình. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 80DM, xin cầu an cho gia đình. Mai Phong Sơn Pd Hoàng Hiền (Waldsee) 100DM, HHHH Mai Phong Văn, xin cầu an cho Nguyễn Hồng Lạc. Phan Thoáng Pd Minh Kỳ (Bern/Suisse) 120DM, xin cầu an cho gia quyến. Ni Cô Đàm Thiện (Belgique) 1500FB. Nguyễn Thị Thanh Pd Thiện Thế (Hannover) 20DM, HH pháp giới chúng sanh & HL Thiện Tâm, xin cầu an cho Nguyễn Toàn Thắng. Vương Chấn Quoi Pd Thiện Quang (St.Fons/Pháp) 60DM, HHHH Vương Ngọc Hương Pd Mỹ Hương, xin cầu an cho Huỳnh Thị Hai Pd Diệu Ngọc Giới. Mme Pravond (Nantes/Pháp) 20DM, HHHH Thân

mẫu Nguyễn Thị Thiệt. Lê Thị Bạch Ngọc Pd Thiện Bảo (Oberhausen) 40DM, HHHH Trương Thị Màng. Lâm Thị Múi Pd Diệu Bình (Berlin) 250DM, HHHH Viên Nhon. Huỳnh Kim (Syke) 50DM, xin cầu an cho Huỳnh Hải sanh năm 1929. Su Cô Trí Hào (Bruxelles/Bi) 1.500FB. Lê Thị Ngọc Dung Pd Tâm Hiệp (Đan Mạch) 100DM, HHHH Cô Ba Hồ Thị Lan. Đào Thị Ngọc Diệp Pd Diệu Hạnh (Leipzig) 20DM, HHHH Đào Thiên Thụy. Phạm Thị Thảo Pd Lê Hiếu (Oberhausen) 40DM, HHHH Nguyễn Đức Đĩnh và Nguyễn Thị Bạch Yến, xin cầu an cho Nguyễn Thị Khanh. Lê Thị Phương Mai (Niefern) 100DM, HHHH ông Lê Hữu Luyến. Nguyễn Hữu Bình Pd Thiện Đăng (München) 100DM, xin cầu an cho Mẹ Trần Thị Sáu & Nguyễn Thị Sen. Võ Lê Vi-Vi (Krefeld) 20DM. Phạm Thị Vân (Koblenz) 100DM. Mã Thị Thanh Vân (Esslingen) 20DM, xin cầu an cho Nguyễn Thị Ty. Lê Trần (Ravensburg) 250DM. Nguyễn Thị Trâm (Aurich) 60DM. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 20DM. Fam. Trịnh Văn Thịnh Pd Quảng Văn (Essen) 80DM, HHHH Bà Trần Thị Cẩn Pd Diệu Bàn & Ông Nguyễn Văn Lộc Pd Giác Bi, xin cầu an cho Gđ. Bà Ngô Thị Nam. Tiêu Thị Thi Pd Diệu Thiện (Erlangen) 50DM, HHHH cha mẹ chồng, xin cầu an cho Diệu Thiện. Ngô Thị Thắng Pd Thiện Bảo (Frankfurt) 60DM. Trịnh Thị Thanh Pd Nguyễn Tịnh (Nürnberg) 40DM, HHHH Phan Thị Thanh Pd Nguyễn Lộc, xin cầu an cho gđ. Nguyễn Tịnh. Gđ. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 120DM. Trần Ty (Bad Zwesten) 60DM, HHHH Nguyễn Thị Sinh. Huỳnh Tường (München) 80DM. Phan Tú Pd Tịnh Niệm (Ludwigshafen) 70DM. Trương Tú Mai Pd Thiện Lộc (Aachen) 50DM, xin cầu an cho cha mẹ. Tăng Bích Thanh (Münster) 100DM, xin cầu an cho Gđ. Tăng Bích Thanh. Trương Thị Tông (Widendenheim) 20DM, HHHH cho cha Trương Văn Bôi, xin cầu an cho mẹ Phạm Thị Lung. Nguyễn Thị Tiến Pd Diệu Càn (Hannover) 40DM, HHHH Bà Diệu Tinh, xin cầu an cho Nguyễn Thành Công. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 40DM, HHHH Phạm Thị Bông Pd Phước Ngọc, xin cầu an cho Trần Thị Tú. Nguyễn Anh Tài (Lünen) 25DM, xin cầu an cho Thân Phụ Mẫu. Giang Quốc Hoàn (Bremen) 60DM, HHHH Nguyễn Thị Sum, xin cầu an cho Võ Văn Ngân. Phạm Thị Sang (FF/M) 20DM, HHHH Trần, Thi, Thông; xin cầu an cho gia đình. Nguyễn Thị Sang (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20DM, HHHH Trần Thị Chương; xin cầu an cho Nguyễn Hàn Bội Châu. Nguyễn Xuân Quang (Gütersloh) 200DM. Phạm Vinh Quang (Münster) 40DM. Thái Thị Khánh Hồng (Oberkirchen) 40DM, xin cầu an cho gia đình. Huỳnh Kim Phụng (Meppen) 40DM, HHHH Huỳnh Huân. Hồng Sum Kỳ (München) 50DM, HHHH Hồng Phạm Mỹ; xin cầu an cho Hồng Sum Kỳ. Khuu Phụng Mỹ Pd Thiện Hưng (Frankfurt) 50DM, xin cầu an cho Khuu Phụng Mỹ. Nguyễn Văn Phúc Pd Thiện Đức (Trier) 100DM, HHHH Nguyễn Văn Phấn; xin cầu an cho Mẹ Vũ Thị Nữ. Văn Công Phấn Pd Thị Chấn (Börnsen) 100DM, cầu an cho Bà Dương Muối. Đỗ Thị Phải Pd Trí Đạo (Recklinghausen) 40DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Trần Hữu Nhơn Pd Phước Điền (Köln) 100DM, HHHH Thái Thị Đề & Trần Hữu Phương; xin cầu an cho Trần Hữu Dũng. Võ Yến Nguyệt Pd Thiện Châu (Köln) 20DM. Phạm Thị Tuyết Nga Pd Diệu Hiền (Duisburg) 20DM. La Hoàn Ngọc Pd Thiện Ngộ (Erding) 20DM, HHHH La Tông Mậu; xin cầu an cho La Tuấn Huy. Bùi Arne Van Nia (Hamburg) 40DM. Đặng Thị Hương & Nga (Wiesbaden) 20DM, HHHH Lê Thị Đào; xin cầu an cho Ông Ngoại. Lê Văn Sang Pd Thiện Trọng & Lê Văn Tâm Pd Thiện Thành (Karlsruhe) 100DM, HHHH Lê Văn Đức Pd Thiện Hậu; xin cầu an cho Cha Lê Văn Trương. Phạm Thị Tuyết Mai Pd Thiện Liên (Hildesheim) 200DM, xin cầu an cho Thiện Hiếu Trương Tuyết Nhung. Trương Chánh Pd Giác Niệm (Friesoythe) 120DM, xin cầu an cho Trương Chánh. Mã Văn Lợi (Krefeld) 40DM, HHHH Mã Cầu. Văn Kim Loan (GW-Holland) 40DM. Nguyễn Thị Kim Loan Pd Thiện Đắc (Hambrockerstr.82) 50DM, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Lâm Túy Liên (Frankfurt/Main) 20DM. Chu Ngọc Liên (Anh Quốc) 40DM, HHHH Trần Thị Yến. Trần Thị Thu Hương (Köln) 20DM, HHHH Thái Thị Đề. Lý Hung

(Hannover) 200DM, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ. Quách Thị Huệ (Krefeld) 40DM, HHHH Quách Thị Lý Anh; xin cầu an cho Triệu Văn Tùng. Đào Thị Hiền (Pforzheim) 100DM. Thiên Hạnh (Anh Quốc) 20DM. Dương Văn Hào Pd Thiên Dưỡng (Bielefeld) 30DM, xin cầu an cho gia đình. Nguyễn Văn Tắc (Dusslingen) 20DM, xin cầu an cho gia đình. Phạm Thị Hồng Hoa Pd Diệu Hoa (Essen) 60DM, HHHH Phạm Quang Lăng; xin cầu an cho Phạm Văn Nghiêm. Trần Thị Diệu Hải (Wuppertal) 100DM, HHHH Nguyễn T.T. Huân; xin cầu an cho gia đình. Ô Thị Hai (Haren) 40DM, HHHH Lôi Văn Chiết & Lôi Hoàng Vũ. Nguyễn Thị Hà Pd Thiên Hải (Braunschweig) 40DM. Gđ. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 200DM, HHHH Nguyễn Thị May; xin cầu an cho gđ. Nguyễn Văn Kiệt. Đỗ Thị Đông (Anh Quốc) 40DM. Nguyễn Thị Thanh Đạm (Magdeburg) 40DM, xin cầu an cho gia đình. Ngô Thị Mỹ Dung Pd Diệu Hoa (Bielefeld) 50DM. Cao Kim Dung Pd Thiên Sắc (Hofheim/Wallau) 100DM, HHHH Cao Văn Hùng; xin cầu an cho mẹ Nguyễn Thị Thêm. Bùi Thị Mỹ Hồng Pd Chơn Ngọc (Oberhausen) 40DM, xin cầu an cho Bùi Quang Thông. Phạm Thị Côi Pd Diệu Trần (Hamburg) 20DM, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ; xin cầu an cho tất cả gia quyến. Nguyễn Thị Bi (Frankfurt) 20DM, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ; xin cầu an cho gia đình. Võ Thị B. Ba (Holland) 40DM, HHHH ĐH Thiên Từ. Lê Nguyễn Thị Ánh Pd Diệu Quang (Karlsruhe) 20DM, xin cầu an cho Nguyễn Thanh Dũng. Lương Thị Anh Pd Diệu Tuấn (Wiesbaden) 20DM, HHHH Lý Thu Chung. Trần Văn Biểu Pd Thiên Hưng (Münster) 60DM, HHHH Trần Văn Huy; xin cầu an cho Trương Mỹ Anh. Lê Quang Tường Pd Thiên Nghĩa (Fallingbosten) 20DM, xin cầu an cho bà Hồ Thị Thảo. Trần Thanh Tùng (Leipzig) 100DM, HHHH Lý Thục Tinh; xin cầu an cho Trần Tiến Toàn. Huỳnh Thị Seng Pd Diệu Hoa (Geilenkirchen) 100DM, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ; xin cầu an cho Gđ. họ Giang. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 60DM, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ. Lê Thị Bích Lan Pd Thiên Phú (Hannover) 50DM, xin cầu an cho 2 con Trà My & Thảo My. Vương Thị Huệ Pd Diệu Ngọc (Hamburg) 20DM, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ họ Lý & họ Vương; xin cầu an cho mẹ Nguyễn Thị Ân Pd Ngọc Triết. Ngô Thị Hồng Pd Trí Phước (Aachen) 40DM, xin cầu an cho cha mẹ. Võ Thị Hoa (FF/M-Sindlingen) 100DM, HHHH thân phụ Nguyễn Văn Lê quá vãng ngày 13.1.01 âm lịch tại Việt Nam. Thanh Hiền Pd Thiên Hậu (Essen) 80DM, HHHH Nguyễn Thị Chính; xin cầu an cho Ông Trần Văn Quý 85t. Nguyễn Thị Thu Hà Pd Thiên Thủy (Erlangen) 100DM, HHHH Trần Thị Chin; xin cầu an cho Nguyễn Huy Khoa. Nguyễn Thị Dừa (Trebur Astheim) 50DM. Lương Thị Anh Pd Diệu Tuấn (Wiesbaden) 100DM, xin cầu an cho gia đình. Vũ Thúy Tuyết Phi Pd Thiên Trí (Mannheim) 40DM. Huỳnh Lý Pd Minh Giáo (Aachen) 40DM, HHHH Trương Thị Kiên. Nguyễn Thị Thu Pd Tắc Duyên (Schiltigheim) 100FF. Nguyễn Thị Việt Hương (Krefeld) 50DM, HHHH pháp giới chúng sanh; xin cầu an cho quốc thái, dân an. Trương Thị Thanh Vân Pd Từ Hải (Đan Mạch) 20DM, HHHH Trương Thị Trọng Pd Như Hương; xin cầu an cho Trần Thị Ngôi Pd Từ Chánh. Giang Tuấn Dục (Koblenz) 20DM, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ; xin cầu an cho gia đình. Trương Thị Hà Thanh Pd Đạt Đức (Đan Mạch) 40DM, HHHH Trương Thị Trọng Pd Như Hương; xin cầu nguyện cho Trương Duy Quý Pd Thiên Đạo. Nguyễn Ngọc Hoan (Bad Grund) 10DM. Nguyễn Cẩm Vân (Stockach) 20DM, xin cầu an cho Nguyễn Văn Ngào. Liên Thị Ái Tuyết & Ngô Ngọc Lợi Pd Diệu Hưởng (Ostermundigen/Schweiz) 200FS. Trịnh Huyền Trân (Holland) 60DM, xin cầu an cho Trương Nguyên Nhiên 72t & Cao Thị Nhạn, 68t. Nguyễn Thị Bích Hương Pd Nguyễn Tâm (Bruxelles/Bi) 1.300FB, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ họ Nguyễn. An Hahn Pd Thiên Ngô (Limburg) 20DM, HHHH Nguyễn Thị Kính; xin cầu an cho Nguyễn Kỳ Anh. Bành Quang Liêm (Rüsselsheim) 200DM. Kim Phương Lệ Pd Diệu Thanh (Ispringen) 120DM, HHHH Kim Diên; xin cầu an cho gia đình. Huỳnh Hiệp Khoái 40DM. Đỗ Thị Bạch Hoa Cúc Pd Thiên Hương (Hildesheim) 100DM, xin cầu an cho tất cả chúng sanh. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 40DM, HHHH Bà Đỗ Thị Đầm; xin cầu an cho gđ. Nguyễn Văn Chính. Lê

Thị Phương Tâm (Mönchengladbach) 100DM, HHHH Lê Văn Sáu, Nguyễn Thị Bảy, Lâm Văn Nền; xin cầu an cho Lê Thị Phương Tâm, Lâm Kim Khánh & Lâm Kim Trang. Ân danh (Mannheim) 60DM, HHHH Nguyễn Thị Ngạn; xin cầu an cho Nguyễn Khắc Mai. Phùng Đình Ngọc Thảo (Việt Nam) 60DM, HHHH Phùng Đình Tín. Khúc Thế Hùng (Rastatt) 25DM. Diệu Hiền & Đức Hinh (Hannover) 80DM, HHHH Nguyễn Trung Thành & Hồ Đê; xin cầu an cho Nguyễn Văn & Từ Nhị. Mặc dù trong gia đình ĐH Võ Phước Lầu không chấp điếu, nhưng đã có một số bạn bè thân hữu đi phúng điếu. Với số tiền 1.720 DM, gia đình xin ấn tống: 25 bộ Ba Kinh Tịnh Độ = 500 DM (+ 32 bộ Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa = 800DM và 21 quyển Những chuyện Niệm Phật Vàng Sanh Lưu Xả Lợi = 420DM) để HHHH ĐH Nguyễn Thị Nhung. Hà Phước Minh Thảo Pd Thiên Luận (Hannover) 60DM, HHHH Ông Bà Nội & Ông Bà Ngoại; xin cầu an cho Cha Mẹ và Bà Ngoại. Trần Xảo Hòa Pd Như Hiệp & Lê Thiên Quang (Isny im Allgäu) 100DM, HHHH cha Trần Anh 1915; xin cầu an cho mẹ Châu Ngồn 1926. Gđ. Chúc Phúc & Chúc Hằng (Berlin) 60DM. Mai Xuân Quốc (Hannover) 500DM, xin cầu an cho Thiên Chánh Mai Xuân Diệu & Diệu Quả Sứ Thị Nhon. Trần Mai Huy Lam 100DM, HHHH Lê Thị Tánh; xin cầu an cho Huy Lam & Hồng Loan. Diệu Phương (Marseille/ Pháp) 60DM, xin cầu an cho pháp giới chúng sanh. Đinh Thị Hồng Đoàn (Norderney) 100DM, HHHH cho Mẹ Nguyễn Thị Thanh; xin cầu an cho anh trai Đinh Hồng Quang. Minh Tấn (Darmstadt) 100DM, HHGL Cố Thượng Tọa Thích Thiên Thông; xin cầu an cho Đào Khánh Lộc. Nguyễn Văn Sơn (ösnabrück) 300DM, HHHH Bà Nguyễn Thị Nhung. Huệ Kiệt, An Dũng và Thiên Bào (Kassel) 100DM, HHHH Huệ Đức & Huệ Quoi; xin cầu an cho Huệ Lộc, Thích Trí Tạng và Thích Nữ Linh Ngọc. Lê Kim Hương (Heilbronn) 100DM, HHHH Lê Văn Bộc chết ngày 24.8.86. Trần Kim Pd Thiên Hộc (Nürnberg) 60DM, xin cầu an cho Trần Kim Phương. Quách Thị Mùi (Krefeld) 20DM, xin cầu an cho gia đình Quách Thị Mùi. Nguyễn Thị Thanh Hà (SZ Beddingen) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Thảo (Untersiggental/ Suisse) 30DM. Gđ. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 100DM, HHHH Nguyễn Văn Quang Pd Thiên Lạc; xin cầu an cho gia đình Nguyễn Thị Vinh. Gđ. Nguyễn Văn Thủy Pd Minh Chung (Oslo/Na Uy) 1.000Kr. HHHH Nguyễn Thị Vân; xin cầu an cho Nguyễn Thị Thiên Thu. Haag Bích Thủy Pd Diệu Lý (Parsberg) 50DM. Phùng Ngọc Minh Pd Minh Quang (Marseille/ Pháp) 300FF, HHHH Phùng Phúc & Dương Ngọc Anh. Phạm Thanh Bảo Pd Thiên Châu (Leipzig) 100DM, xin cầu an cho tất cả chúng sanh đều an lạc. Đặng Thị Hằng Nga & Cao Hữu Đức (Bremerhaven) 200DM. Trần Hữu Quảng Pd Nguyễn Độ (Anh Quốc) 20 Anh kim. Thích Hạnh Định (Chùa Viên Giác) 20DM. Trương Quỳnh Liên Pd Thiên Thanh (EX Nijmegen/Holland) 50Guld, hồi hương Cửu Huyền Thất Tổ; xin cầu an cho cha mẹ hiện tại. Nguyễn Thị Nguyệt (Norsborg/Sweden) 250Kr. Gđ. Huỳnh Thị Khiêm Pd Diệu Hiền (Hamburg) 200DM, HHHH Trần Văn Quý & Trần Thị Lai; xin cầu an cho gia đình. Phạm Thị Phương Pd Tịnh Hương (Stuttgart) 20DM, xin cầu an cho Julia, Jauna, Nguyễn. Võ Nguyễn Thị Xuân Hoài Pd Diệu Trinh (Gesese) 40DM, xin cầu an cho gia đình. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 20DM, xin cầu an cho Lê Thị Trôm. Hứa Hữu Đức (Düren) 60DM, HHHH Ngô Thị Định; xin cầu an cho Hứa Đức Tín. Vũ Thị Dung Pd Diệu Dinh (Neuburg/Donau) 40DM, HHHH Vũ Ngọc tự Thuận Thạch; xin cầu an cho Phạm Hoàng Linh. Đinh Ngọc Nga (Höchst ODW) 200DM, HHHH Huỳnh Thị Phong; xin cầu an cho Nguyễn Văn Hôn. Huỳnh Hiệp Khoái (Berlin) 40DM, HHHH Trần Châu Phòng; xin cầu an cho Mẹ Trần Thị Hoa. Nguyễn Thị Hoàng Nga Pd Diệu Ngọc (Paris/Pháp) 20DM, HHHH Nguyễn Ngọc Quỳnh; xin cầu an cho Nguyễn Thị Hoàng Liên. Hồ Thị Di Pd Trí Hào (Bad Soden) 40DM. Huỳnh Ánh Mỹ Pd Từ Tâm Khai 20DM, HHHH Trần Ngọc Khuê; xin cầu an cho Adolf Berger. Vũ Ngọc Hiệp (Bernkastel-Kues) 60DM, HHHH Lê Văn Đức; xin cầu an cho gia đình. Huỳnh Thị Mỹ Huệ (Isola Della Scala Verona/ Italia) 100.000Lire, HHHH

Huỳnh Thúy Phát. Nguyễn Thị Khang Pd Diệu Từ (Thiene, Vicenza/ Italia) 25DM.

• NHỮNG CHUYỆN NIỆM PHẬT VÀNG SANH LƯU XẢ LỢI

Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 60DM, HH pháp giới chúng sanh. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 100DM, xin cầu an cho mẹ Nguyễn Thị Mai. Trần Văn Sáng Pd Thiên Quang (Bielefeld) 60DM. HHHH Sae-Liw Thiam FA; xin cầu an cho Trần Wiriya. Nguyễn Tử Hùng (Lünen) 50DM, HHHH Mẹ. Nguyễn Thị Trường Thị Pd Nguyễn Phú (Mönchengladbach) 60DM, HH cho Cửu Huyền Thất Tổ; xin cầu an cho song thân. Anna Trần Tuyết Trinh (Mannheim) 40DM, HHHH mất lúc vượt biên; xin cầu an cho gia đình. Huỳnh Thị Phận Pd Diệu An (Bensheim) 20DM. Võ Thị Mộng Hoa Pd Diệu Quý (Bad Soden) 20DM, HHHH Võ Văn Xuân & Võ Thị Yện. Trần Thị Hậu Pd Tịnh Tài (USA) 40US, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ nội ngoại tôn thân. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 50DM, HHHH La Ngọc Như & Trương Thị Mai; xin cầu an cho La Thị Bưởi. Phan Thị Kim Anh Pd Diệu Kim (Heppenheim) 20DM. Bùi Thị Bảo Trân Pd Diệu Quỳnh (Krefeld) 20DM, xin cầu an cho Bùi Thị Bảo Trân. Nguyễn Thị Sê Pd Nguyễn Thị (Krefeld) 20DM. Nguyễn Đình Thừa Pd Quảng Ngô & Mỹ Liên Pd Diệu Tâm (Lognes/Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Ngọc Kim Pd Đồng Hạnh (Mühlheim am Main) 20DM, xin cầu an cho tất cả gia đình con & cháu. Vũ Thị Minh Hằng Pd Tịnh Trí (Karlsruhe) 40DM, xin cầu an cho Vũ Thị Phương Anh. Nguyễn Văn Chương Pd Thiên Văn (Karlsruhe) 40DM, HHHH ông Nguyễn Văn Tú; xin cầu an cho mẹ Tôn Nữ Thị Tuy. Ngô Thị Liễu Pd Huệ An (London/Anh Quốc) 10 Anh kim, HHHH Du Văn Cầu; xin cầu an cho Du Bảo Linh Pd Minh Sơn. Nguyễn Thị Mỹ Lệ Pd Diệu Trinh (Donaueschingen) 100DM, HHHH Nguyễn Văn Lư; xin cầu an cho Nguyễn Thị Lốp & Nguyễn Đình Luân. Đặng Văn Hòa (Herne) 40DM, HHHH Nguyễn Thị Têo; xin cầu an cho thế giới thanh bình. Đinh Nam Hà (München) 20DM. Liên Chúng Bồ Tát, Đức Quốc, 200DM. Lê Thị Ty Pd Thiên Ý (Hannover) 60DM, HH pháp giới chúng sanh & HLĐH Thiên Tâm; xin cầu an cho Gđ. Thiên Ý & Thiên Lương. Trần Phước Vinh Pd Thiên Hiến (München) 20DM, HHHH Trần Văn Huệ. Gđ. Huỳnh Then & Diệu Giác (Köln) 100DM, xin cầu an cho Gđ. Huỳnh Then & Diệu Giác. Trịnh Bạch Tuyết Pd Diệu Trinh (Áo Quốc) 150Schl. Nguyễn Thị Sánh Pd Thiên Đức (Wesel) 40DM, HHHH Nguyễn Văn Bộ; xin cầu an cho Lê Thị Mung. Từ Sánh Pd Minh Đức (Aachen) 100DM, HHHH Dương Văn Lại; xin cầu an cho Từ Quỳnh. Trịnh Quý Vinh Pd Trí Hiến (Köln) 40DM. Huỳnh Thế Phụng Pd Giới Khâm (Woippy/Pháp) 100FF. Hào Nhường & Thanh Thủy (Juvisy/Orge/Pháp) 100FF, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ; xin cầu an cho tất cả dân Việt Nam được an vui. Nguyễn Văn Hà (Recklinghausen) 30DM. Lê Văn Kết & Nguyễn Thị Yến Pd Trí Oanh (Köln) 80DM. Lư Xuân Hoa (Stuttgart) 50DM. Trần Văn Đức Pd Thiên Đạo (Laupheim) 100DM, HHHH Trần Văn Trác; xin cầu an cho Trần Thanh Thảo. Trương Minh Dương (Evry/Pháp) 200FF, HHHH Trương Văn Hiệp; xin cầu an cho Bà Bùi Thị Kính Pd Diệu Hương. Lý Vĩ Dân Pd Minh Dũng (Langenthal/Suisse) 100FS. Gđ. Lý Mỹ Anh Pd Diệu Ngọc & Lý Cẩm Hùng (Köln) 100DM, xin cầu an cho gia đình Lý Mỹ Anh. Ung Đức Tín (Bremerhaven) 100DM, xin cầu an cho Bà Nguyễn Thị Thôi, 66t. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 40DM, HHHH cha mẹ; xin cầu an cho toàn gia. Nguyễn Văn Phương Delmenhorst (Bremervörde) 300DM, HH pháp giới chúng sanh. Nguyễn Thị Viễn Phương Pd Thiên Hào (Koblenz) 120DM, HHHH Nguyễn Thị Điền; xin cầu an cho Nguyễn Đức Tùng. Ngô Quang Diễm Phi Pd Viên Thanh (Emmering) 40DM, HHHH Cha Ngô Quang Phước; xin cầu an cho Mẹ Trần Thị Xuân. Lâm Kim Mai Pd Thiên Hoa (Osnabrück) 40DM. Lý Thanh Hương Pd Diệu Hoa (Koblenz) 20DM, HHHH Nguyễn Thị Ý & Trương Văn Lục; xin cầu an cho Quách Cơ Căn. Trần Thị Hiền Pd Viên Tuyết (Laatzen) 40DM, HHHH Cửu Huyền Thất Tổ Nội Ngoại. Ngô Kim Dung Pd Diệu Hạt (London/ Anh Quốc) 25DM. Nguyễn Thị Thái Lan Casanova Pd

Diệu Thái (Solothurn/Suisse) 100FS, xin cầu an cho Nguyễn Văn Hồng. Nguyễn Thanh Trúc (Sargans/Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Thu Thủy Pd Thiên Văn (Völklingen) 20DM. Trần Thị Cẩm Tú Pd Tánh Thiện (Chatenay Malabry/Pháp) 300FF, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Quan Huệ Phương (Göttingen) 200DM. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 40DM, HHHH Nguyễn Thanh Nam; xin cầu an cho Nguyễn Trà My & Nguyễn Thái. Phạm Thị Ngọc Pd Thiên Khánh (Irrel) 40DM, xin cầu an cho Nguyễn Minh Phương Trương Ngươn Nhiên (JJ Groningen/Holland) 60DM, HHHH Trương Hoàn & Từ Hòa. Naeng Kim Lieu (Göteborg/Sweden) 100Kr. Xin cầu an cho Diệu Hạnh. Thái Thị Hồng Hạnh Pd Mỹ Hòa (Montelupome/Italia) 50US, HHHH Trương Thị Sầu; xin cầu an cho Thái Thành Long. Phạm Thị Đông (Wien/Áo) 20DM, HHHH Ngô Minh Hoang; xin cầu an cho Ngô Văn Tu, 81t. Âu Bội Chi (Sweden) 50Kr. Xin cầu an cho Âu Bội Chi. Phạm Thị Bưởi Pd Thiên Lộc (Düsseldorf) 50DM, HHHH Đỗ Công Thọ. Dục Thị Hòa Pd Như Đức 100DM, HHHH Tôn Di Hiến; xin cầu an cho gia đình họ Tôn. Nguyễn Hạnh Trinh Pd Diệu An (Künzelsau/ Gaisbach) 100DM. Lê Văn Tu (Münster) 25DM, HHHH cha mẹ, Bình và Chất; xin cầu an cho gia đình. Somas Rukmany Pd Quảng Chánh (Meyzieu/Pháp) 160FF, HHHH Nguyễn Thị Hai; xin cầu an cho Vương Thị Thanh Trúc. Trương Lệ Phi Pd Diệu Phụng (Roskilde/ Đan Mạch) 150Kr, xin cầu an cho Diệu Nghĩa Trần Thị Liêm. Trần Ngọc Minh 20DM. Phạm Thị Mỹ Pd Thiên Ngọc (Villefranche/ Pháp) 400FF, HHHH Truyền Ứng Nguyễn Thị Sen & Cận Ngọc Nguyễn Thị Thịnh. Nguyễn Kiều Long (Brachkenheim) 20DM. Lay Zhan Ngọc Vui (Moers) 100DM. Thái Kim Hía Pd Trí Liên (Köln) 80DM. Nguyễn Thị Tiến & Nguyễn Thế Tài (Bruxelles/Bi) 400FB, HHHH Nguyễn Tấn Liêm; xin cầu an cho Nguyễn Thị Giới. Hùng & Cúc Nguyễn (CA/USA) 35US *Phật Tử Minh Thịnh và Diệu Hoa xin HH đến Cha: Nguyễn Văn Phú và Chu Văn Sửu; Ông Bà: Nguyễn Thị Trí, Nguyễn Văn Nuôi và Phạm Thị Đăng, Nguyễn Văn Ngoạn và Phạm Thị Tám, Chu Văn Bằng và Nguyễn Thị Râm, Nguyễn Tiểu và Nguyễn Thị Bó; Em: Nguyễn Văn Bình đều được an trụ trong hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật". Nguyễn Thị Bày Pd Diệu Bảo (H.Ta astrup/ Đan Mạch) 100Kr. HHHH Tú thân phụ mẫu. Huỳnh Nhu (Hamburg) 100DM, xin cầu an cho tất cả chúng sinh. Thích Hạnh Thúc (Chùa Viên Giác) 100DM, xin cầu an cho Bà Dương Thị Hải. Võ Văn Thắng Pd Nhứt Hòa (Lausanne/ Suisse) 100DM, HHGL Đại Đức Thích Minh Thời, Sư Bà Thích Nữ Như Thanh Tổ đình Huệ Lâm, Sài Gòn; HL Võ Văn Trinh Pd Minh Đạo, Phạm Thị Khai Pd Nhứt Minh...; xin cầu an cho Võ Văn Thắng Pd Nhứt Hòa... Nguyễn Thị Thành Pd Diệu Đạt (London/Anh Quốc) 10 Anh kim, xin cầu an cho Vương Sĩ Lâm. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Antony/ Pháp) 800FB, xin cầu an cho Nguyễn Thị Giới Pd Diệu Đạo. Phù Di Ta (Frankfurt) 200DM, HHHH Lê Duy Hoa. Nguyễn Thị Sanh Pd Bảo Niệm (Sweden) 30US, HHHH Nguyễn Hoàng Việt; xin cầu an cho gia đình. Lê Thị Phương Pd Tâm Vũ (Mannheim) 60DM. Trương Thị Ngọc Pd Diệu Tâm (Sweden) 50US, HHHH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Adreas Griem (Hamburg) 40DM, HHHH Günther Griem; xin cầu an cho gia đình Griem Giang. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 80DM, xin cầu an cho cha mẹ vợ. Mai Thị Phương (Waldsee) 60DM, HHHH Viên Văn Trúc; xin cầu an cho Châu Thị Tắm. Nguyễn Thị Thanh Pd Thiên Thế (Hannover) 20DM, HH pháp giới chúng sanh & HL Thiên Tâm; xin cầu an cho Nguyễn Toàn Thắng. Nguyễn Thị Song Pd Diệu Thanh (Hamburg) 50DM, HHHH Nguyễn Thanh Lũy; xin cầu an cho Đỗ Thị Sầu. Vương Chấn Quới Pd Thiên Quang (St.Fons/ Pháp) 40DM, HHHH Vương Ngọc Hương Pd Mỹ Hương; xin cầu an cho Huỳnh Thị Hai Pd Diệu Ngọc Giới. Mme Pravond (Nantes/Pháp) 20DM, xin cầu an cho tất cả người thân trong gia đình của con và cháu. Lê Thị Bạch Ngọc Pd Thiên Bảo (Oberhausen) 40DM, HHHH Phan Thị Chang. Lê Thị Ngọc Dung Pd Tâm Hiệp (Đan Mạch) 100DM, HHHH Cô Ba Hồ Thị Lan. Đào Thị Ngọc Diệp Pd Diệu Hạnh (Leipzig) 40DM, HHHH Lê Thị Lụa; xin cầu an cho Nguyễn Khắc Cẩm Mai. Phan Thị Thảo Pd Lệ Hiến

(Oberhausen) 40DM, HHHH Nguyễn Đức Đình & Nguyễn Thị Bạch Yến; xin cầu an cho Nguyễn Thị Khanh. Lê Hữu Thăng (Niefern) 100DM, HHHH Ông Lê Hữu Luyến. Nguyễn Hữu Bình Pd Thiên Đăng (München) 100DM, HH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho Mẹ: Trần Thị Sáu, Nguyễn Thị Sen. Trần Viết Yến Pd Tâm Phú (Hamburg) 50DM, xin hồi hướng cho Trần Viết Yến. Nguyễn Thị Xiêm Pd Diệu Toàn (Warendorf) 60DM, HHHH Nguyễn Thế Dũng; xin cầu an cho gia đình Nguyễn Thị Xiêm. Ma Thị Thanh Vân (Esslingen) 20DM, xin cầu an cho Nguyễn Thị Ty. Lê Trần (Ravensburg) 150DM. Nguyễn Thị Trâm (Aurich) 40DM. Nguyễn Mạnh Thường (Nordestadt) 20DM. Fam. Trịnh Văn Thịnh Pd Quảng Văn (Essen) 20DM. Ngô Thị Thắng Pd Thiên Bảo (Frankfurt) 40DM. Trịnh Thị Thanh Pd Nguyễn Tịnh (Nürnberg) 40DM, HHHH Nguyễn Tăng Tam; xin cầu an cho gia đình Trịnh Thị Thanh. Gđ. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 200DM, HH chúng sanh & muôn loài; xin cầu an cho chúng sanh & muôn loài. Trần Tý (Bad Zwesten) 40DM, HHHH Nguyễn Thị Sinh. Phan Tứ Pd Tinh Niệm (Ludwigshafen) 60DM. Trương Sâm Tuấn (Aachen) 20DM. Tăng Bích Phần (Münster) 100DM, xin cầu an cho các con. Nguyễn Thị Tiến Pd Diệu Cần (Hannover) 20DM, HHHH cho Mẹ Diệu Tĩnh; xin cầu an cho Cha Nguyễn Thành Công. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 40DM, HHHH Phạm Thị Bông Pd Phúc Ngọc; xin cầu an cho Trần Thị Tú. Nguyễn Anh Tài (Lünen) 50DM, xin cầu an cho Trần Phú Mẫu. Phạm Thị Sang (Frankfurt) 20DM, HHHH Trần Thị Thông; xin cầu an cho Phạm Văn Nhung. Nguyễn Thị Sang (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Hàn Bội Châu (Heilbronn) 20DM, HHHH Trần Thị Chương Pd Dương Phong; xin cầu an cho Hằng, Ngọc San. Nguyễn Đắc Quang (Heibronn) 20DM, HHHH Nguyễn Văn Đăng; xin cầu an cho Vũ Thị Quý. Huỳnh Kim Phương (Meppen) 40DM, HHHH Huỳnh Huân. Hồng Sum Kỳ (München) 50DM, HHHH Hồng Phạm Mỹ; xin cầu an cho Hồng Sum Kỳ. Ha, Kim Hung (Frankfurt) 50DM, xin cầu an cho Hà Tú Linh. Đỗ Thị Phái Pd Trí Đạo (Recklinghausen) 60DM, HHHH Lý Văn Hùng mất 26.12.1998. Trần Hữu Nhơn Pd Phước Điền (Köln) 100DM, HHHH Trần Hữu Phương & Trần Hữu Phát; xin cầu an cho Trần Thanh Tùng. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc Pd Thiên Châu (Würselen) 60DM, xin cầu an cho cha mẹ. La Tuấn Hưng (Erding) 20DM, HHHH Tạ Khanh & Ngô Tuấn Lang; xin cầu an cho La Phụng Phụng & Phụng Tiên. Đặng Thị Thúy Pd Diệu Huệ (Wiesbaden) 20DM, HHHH cho Bà Ngoại; xin cầu an cho Ông Ngoại. Phạm Văn Mộc Pd Thiên Lâm (Langen/Hessen) 50DM, HHHH Phạm Văn Khắc; xin cầu an cho Phạm Mai Linh & Phạm Hoàng. Nhứt Trọng Trần Văn Minh & Gđ. (Mannheim) 100DM, xin HH cầu siêu HL quá vãng; xin cầu an cho hiện tiền Phật Tử & chúng sanh. Trương Ngọc Thanh Pd Giác Tụ (Friesoythe) 120DM, xin cầu an cho gia đình. Ma Văn Lợi (Krefeld) 40DM, xin cầu an cho Trần Thị Mèo. Văn Kim Loan (GW-Holland) 30DM. Trần Thị Hiền Pd Diệu Hào (Köln) 20DM, HHHH Thái Thị Đề. Lý Hùng (Hannover) 220DM, HHHH Chiến sĩ trận vong & Đồng bào tử nạn. Nguyễn Loan Hiệp (Recklinghausen) 140DM, HHHH Nguyễn Thị Phụng; xin cầu an cho Toàn, Hiệp, Tuyền, Tony. Đào Thị Hiền (Pforzheim) 100DM. Thiên Hạnh (London/Anh Quốc) 20DM. Dương Văn Hào Pd Thiên Duyên (Bielefeld) 30DM, xin cầu an cho gia đình binh an. Phạm Thị Hồng Hoa Pd Diệu Hoa (Essen) 20DM, HHHH Phạm Văn Cón; xin cầu an cho Phạm Huỳnh Hoa. Hong Tran Vu (Wuppertal) 100DM, HHHH Lê Thị Sầm; xin cầu an cho Hong Bao Trung & Tran K. Anh. Ô Thị Hải (Haren) 40DM, HHHH Lôi Văn Chiết & Lôi Hoàng Vũ. Nguyễn Thị Hà Pd Thiên Hải (Braunschweig) 40DM. Gđ. Nguyễn Khắc Gian (Münster) 120DM, HHHH Nguyễn Thị Ngọc Oanh & Nguyễn Thị Thu Hương. Nguyễn Thị Thanh Đạm (Magdeburg) 40DM, xin cầu an cho gia đình. Ngô Thị Mỹ Dung Pd Diệu Hoa (Bielefeld) 50DM. Trần Văn Chính Pd Tuệ Phúc (Frankfurt/M) 100DM, HHHH Trần Văn Hiến & Nguyễn Thị Gái. Cao Văn Chiến & Cao Thị Huệ (Frankfurt/M) 100DM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Oberhausen) 60DM, xin cầu an cho Nguyễn Thị Thủy Linh. Phạm Thị Côi (Hamburg) 30DM, xin cầu an cho tất cả gia quyến. Nguyễn Thị Bi

(Frankfurt) 20DM, HH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Võ Thị B. Ba (Maarsssen/Holland) 30DM. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 20DM, HH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho bà tánh. Trần Thái Phi Pd Diệu Phụng (Neuss) 30DM, HHHH Huỳnh Thị Cần. Lê Quang Tương Pd Thiên Nghĩa (Fallingbosten) 20DM, xin cầu an cho Bà Hồ Thị Thảo. Trần Thanh Tùng (Leipzig) 100DM, HHHH Lý Thục Tinh; xin cầu an cho Trần Mạnh Phụng. Huỳnh Thị Seng Pd Diệu Hoa (Geilenkirchen) 100DM, HHHH các vị; xin cầu an cho gđ. họ Giang. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 40DM, HH cứu huyền thất tổ. Nguyễn Kim Ngọc Pd Chúc Ảnh (Stuttgart) 100DM, HHHH Nguyễn Hữu Duyên. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 60DM, xin cầu an cho gia đình song thân còn tại thế. Trương Thị Mạnh 100DM, HHHH Trương Tài; xin cầu an cho gia đình Trương Thị Lệ. Trương Tấn Lộc Pd Thị Chánh (Laatzen) 100DM, HHHH cho cha Trương Phát; xin cầu an cho mẹ Châu Thị Nguyễn. Liên Chiêu Lén (Aschaffenburg) 20DM, xin cầu an cho Liên Chiêu Lén. Lê Thị Bích Lan Pd Thiên Phú (Hannover) 50DM, xin cầu an cho 2 con Trà My & Thảo My. Vương Thị Huệ (Hamburg) 20DM, HHHH ông bà họ Lý & họ Vương; xin cầu an cho mẹ Nguyễn Thị Ân Pd Ngọc Triết. Nguyễn Thị Thu Hà Pd Thiên Thủy (Eltersdorf/ Erlangen) 20DM, xin cầu an cho Nguyễn Phương Quyên. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20DM, HH cho những người đã mất; xin cầu an cho gia đình. Gia quyến Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu (Chùa Viên Giác) 200DM, HHHH Lê Quang Trí Pd Tâm Kỳ. Vũ Thúy Tuyết Phi Pd Thiên Trí (Mannheim) 20DM. Lê Mỹ Nhân Pd Trí Đức (Aachen) 50DM, HHHH Phạm Thị Oí; xin cầu an cho Huỳnh Lý. Võ Thị Thu Thảo Pd Diệu Liên (Schiltigheim/ Pháp) 100FF, HHHH Ông Võ Đình Vinh. Nguyễn Thị Việt Hương (Krefeld) 50DM, HH cho mọi chúng sanh; xin cầu an cho quốc thái dân an. Trần Thị Yến Pd Chúc Hải (SX Delf/ Holland) 50DM, xin cầu an cho Nguyễn Văn Thanh. Trương Thị Thanh Vân (Odense NV/ Đan Mạch) 20DM, HHHH Trương Thị Trọng Pd Như Hương; xin cầu an cho Yết Sơn. Thái, Minh Lan (Koblenz) 20DM, HH cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Trương Thị Hà Thanh Pd Đạt Đức (Odense NV/ Đan Mạch) 40DM, HHHH Trương Thị Trọng Pd Như Hương; xin cầu an cho Trương Duy Quý Pd Thiên Đạo. Nguyễn Quốc Hoan (Bad Grund) 10DM. Nguyễn Cẩm Vân (Stockach) 20DM, xin cầu an cho Phùng Thị Thành. Trịnh Khương Duy (JX Groningen/ Holland) 40DM, xin cầu an cho Trương Ngươn Nhiên 72t. & Cao Thị Nhạn 68t. Nguyễn Thị Bích Hương Pd Nguyễn Tâm (Bruxelles/Bi) 1.200FB, HHHH cho chồng Hoàng Như Kính. An Hahn Pd Thiên Ngọc (Limburg) 20DM, HHHH Nguyễn Thị Kính; xin cầu an cho Nguyễn Kỳ Anh. Bành Quang Liêm (Rüsselsheim) 300DM. Kim Phương Lê Pd Diệu Thanh (Ispringen) 120DM, HHHH Kim Sang; xin cầu an cho gia đình. Huỳnh Hiệp Khoái 40DM. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 30DM, HHHH Ông Nguyễn Đại Hùng; xin cầu an cho gia đình Nguyễn Thị Khang. Lâm Kim Khánh Pd Minh Chúc (Mönchengladbach) 100DM, HHHH Nguyễn Thị Bày; xin cầu an cho Lê Thị Phương Tâm & Lâm Kim Trang. Ân danh (Mannheim) 40DM, HHHH Phan Con; xin cầu an cho gia đình Phan Choi. Phùng Đình Ngọc Tâm (Việt Nam) 40DM, HHHH Phùng Đình Tín. Khúc Thế Hùng (Rastatt) 25DM. Diệu Hiền & Đức Hình (Hannover) 80DM, HHHH Nguyễn Trung Thắng & Nguyễn Trung Hiền; xin cầu an cho Hoàng Thị Thơ + Từ Nhị. Mặc dầu trong gia đình ĐH Võ Phước Lầu không chấp đầu, nhưng đã có một số bạn bè thân hữu đi phụng dưỡng. Với số tiền 1.720 DM gia đình xin ấn tống: 21 quyển Những chuyện Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xả Lợi **420DM** (+ 32 bộ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa= 800DM và 25 bộ Ba Kinh Tịnh Độ= 500DM) để HHHH ĐH Nguyễn Thị Nhung. Phạm Ngọc Sơn (Mönchengladbach) 20DM. Gđ. Chúc Phúc & Chúc Hằng 40DM. Mai Xuân Quốc (Hannover) 500DM, xin cầu an cho Cha Thiên Chánh Mai Xuân Diệu & Mẹ Sứ Thị Nhơn. Nguyễn Hồng Khanh Pd Nguyễn Cảnh (Barntrop) 40DM, HHHH Lê Thị Tánh; xin cầu an cho Phạm Thị Kính, Nguyễn Tấn Lộc & Nguyễn Thị Nghĩa. Bùi Thị Ngọc Yến Pd Diệu Ngọc (Marseille/ Pháp) 20DM, xin cầu an cho pháp giới chúng sanh. Dương Thảo

Vy (Norderney) 100DM, HHHH Ông Ngoại Đình Gia Lũy; xin cầu an cho toàn thể gia đình & cha mẹ. Minh Tấn (Darmstadt) 50DM, xin cầu an cho Nguyễn T. Huỳnh Mai. Huệ Kiệt, An Dũng & Thiên Bảo (Kassel) 100DM, HHHH Huệ Đức & Huệ Quý; xin cầu an cho Huệ Lộc, Thích Trí Tạng & Thích Nữ Linh Ngọc. Lê Kim Hương (Heilbronn) 100DM, HHHH Lê Văn Cẩn & Nguyễn Thị Mẫn. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh Pd Diệu Thăng (Ermont/ Pháp) 100DM, xin cầu an cho Huỳnh Thị Nghi. Lê Văn Chung (Freudenstadt) 20DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 20DM, xin cầu an cho gia đình Quách Thị Mùi. Lê Thị Như Mai (Düsseldorf) 50DM, xin cầu an cho cha mẹ & anh chị em. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 100DM, xin cầu an cho chúng con và gia đình. Nguyễn Thị Thanh Hà (SZ Beddingen) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Thảo (Untersiggenthal/ Suisse) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 100DM, HHHH Nguyễn Văn Quang; xin cầu an cho gia đình Nguyễn Thị Vinh. Gđ. Nguyễn Văn Thủy Pd Minh Chung (Oslo/ Na Uy) 1.000Kr. HHHH Nguyễn Thị Vân; xin cầu an cho Nguyễn Thị Thiên Thu Phạm Thị Kim Tiên Pd Thiên Nữ (Essen) 50DM, HHHH Ông Bà & Cha Mẹ; xin cầu an cho gia đình Nguyễn. Haag Bích Thủy Pd Diệu Lý (Parsberg) 30DM. Phạm Thanh Bảo Pd Thiên Châu (Leipzig) 100DM, xin cầu an cho tất cả chúng sanh đều an lạc. Đặng Thị Hằng Nga & Cao Hữu Đức (Bremerhaven) 100DM. Đặng Ngọc Hải Pd Thiên Hội (Speyer) 50DM, xin hồi hướng cứu hộ thiên thớt tử. Nguyễn Thị Bê Pd Thiên Hòa (EX Nijmegen/ Holland) 50Guld, xin hồi hướng cứu hộ thiên thớt tử. Nguyễn Thị Nguyệt (Norsborg/Sweden) 250Kr. Vũ Ngọc Hiệp (Bernkastel-Kues) 60DM, HHHH Phạm Thị Rảnh; xin cầu an cho gia đình. Nguyễn Thị Khang Pd Diệu Từ (Thiene, Vicenza/ Italia) 50DM. Tiểu Thi Thị Pd Diệu Thiên (Erlangen) 100DM, HHHH Tiêu Văn Cẩn, Trần Thị Bích, Thái Tây; xin cầu an cho Diệu Thiên Tiểu Thi Thị. Gđ. Huỳnh Thị Pd Diệu Hiền (Hamburg) 200DM, HHHH Trần Văn Quý & Trần Thị Lai; xin cầu an cho gia đình. Phạm Thị Phương Pd Tịnh Hương (Stuttgart) 20DM, xin cầu an cho Huy Luân Nguyễn. Trần Thu Thủy Pd Diệu Thịnh (Wilhelmshaven) 20DM, xin cầu an cho Diệu Tâm Phùng Thị Lâm. Fam. Huỳnh Nguyễn (Düren) 40DM, HHHH Nguyễn Minh Thành; xin cầu an cho Hứa Đức Vi. Vũ Thị Dung Pd Diệu Đình (Neuburg/ Donau) 60DM, HHHH Phạm Hoàng Gia; xin cầu an cho Phạm Vũ Hoài & Nguyễn Xuân Hoa. Đình Ngọc Nga (Höchst ODW) 200DM, HHHH Huỳnh Thị Phong; xin cầu an cho Nguyễn Văn Hôn. Huỳnh Hiệp Khoái (Berlin) 40DM, HHHH Nguyễn Thị Nền; xin cầu an cho nhạc mẫu Nguyễn Thị Bạch Yến. Nguyễn Thị Hoàng Liên Pd Diệu Châu (Köln) 40DM, HHHH Đặng Thị Cẩm; xin cầu an cho Nguyễn Thị Hoàng Nga. Hồ Thị Di Pd Trí Hào (Bad Soden) 40DM, HH cho tất cả chúng sanh. Trần Ngọc Minh Pd Hạnh Ngô 20DM, HHHH Trần Ngọc Khuê; xin cầu an cho Huỳnh Ánh Mỹ, bé Xuân Thảo. Vũ Huỳnh Thị Tố Nga (Geilenkirchen) 80DM, xin cầu an cho hai họ Vũ & Huỳnh.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 06.06.2001)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền

dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Thái Sển (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50DM. Đặng Văn Hải & Hồng 100DM. Cao Bích Hương (Villingen) 30DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Văn Nhiệm (*) 50DM. Ông Ich Minh (Herrenberg) 100DM. Nguyễn Thanh Tùng & Mỹ Lệ 200DM. Chi Hội PTVNTN tại Rottweil & Tuttlingen 500DM. Phan Hữu (Tuttlingen) 50DM. Lê Văn Mười (*) 50DM. Lưu Văn Phúc 200DM. Thị Phước & Thị Hạnh (USA) 200US. **ĐH** Lư (*) 100US. Đồng Từ (*) 100US. Diệu Đạo, Phan Lê, Trang Biết, Hồ Liên, Đặng Tấn Tạo (*) 100US. Nguyễn Văn Thông (Bonn) 100DM. Thiện Tín (Berlin) 100DM. Nguyễn Thanh Tú & Trang (Canada) 50DM. Đồng Thị Xuân (Burg Wedel) 10DM. Phạm Minh Huệ (Münster) 50DM. Thu Dung (Langenhagen) 5DM. Nguyễn Quốc Hiệp 10DM. Trần Thị Bích Hồng (Einbeck) 50DM. Trần Thanh Pháp 20DM. Mai Hồng Tuấn 30DM. Norbert Tielmann 16DM. Nguyễn Đạo 50DM. Fam. Rattanavong 50DM. Ngô Văn Hiếu (Bonn) 100DM. Nguyễn Văn Thông (*) 100DM. Wan Becker 20DM. Fam. Điền 30DM. Nguyễn Ngọc Sự (Schwerin) 20DM. Lê Quang Tân (Oldenburg) 46DM. Hứa Xuân Mai (Stuttgart) 100DM. **ĐGDH** Tô Vinh Hòa (Marienhafen Stade) 1.000DM, HHHH Tô Vinh Phước. Trần Bá Kiệt 300DM. Quý đồng hương tại Helmstedt 550DM, HHHH Trần Sở Khanh. Trương Bích Nga (Breitigen) 20DM. Nguyễn Hồng Minh (Norden) 100DM, HHHH Tô Vinh Phước. Jerry Winkler (Göttingen) 250DM. Diệu Hồ (Langen) 100DM. Minh Thanh (*) 200DM. Nguyễn Quang Khôi (Altenkirchen) 30DM. Nguyễn Thị Vũng (Zinndorf) 20DM. Nguyễn Thị Biên (Canada) 100Can. Nguyễn Lạc (USA) 20US. Thiện Từ (Wiesbaden) 50DM. Đặng Thị Hạnh (Hochheim) 50DM. Lê Thị Nam 30DM. Thiện Chánh 50DM. Vũ Thủy Tuyết Phi (Mannheim) 100DM. Phạm Thị Kim Anh 50DM. Huỳnh Thị Phần 30DM. Phương Thị Đại (Kleinostheim) 50DM. Chi Hội PTVNTN Aschaffenburg 500DM. Phan Thu Hương (Leipzig) 40DM. Lê Đình Hiệp (Hannover) 10DM. Trần Thị Xuân (*) 50DM. Bùi Minh Long (Firma) 10DM. Nguyễn Thị Mùi (Chemnitz) 10DM. Đào Duy Tuấn (*) 10DM. Trần Thị Kim Nghĩa (*) 10DM. Đỗ Thị Thanh Vân (*) 10DM. Đặng Xuân Bình (Berlin) 200DM. Đình Quốc Tuấn 20DM. China Rest. Corne (Hamel) 50DM. Trịnh Thanh Tùng (USA) 20DM. Chung Mỹ Hào (Hamburg) 10DM. Nguyễn Vinh Thao (Aschaffenburg) 20DM. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 10DM. Hồ Thang (Augsburg) 30DM. Nguyễn Hoài Trung (Bad Wildingen) 50DM. Nguyễn Thế Hùng (Hannover) 10DM. Thanya Bolsmann 20DM. Trần Văn Sang (Bielefeld) 50DM. Hoàng Thiện Cơ (Hüde) 100DM. Ninh Quốc Tuấn 30DM. Lê Văn Dung 10DM. Phạm Thị Thuận (Việt Nam) 30DM. Nguyễn Như Vinh 20DM. Vũ Lệ Quyên 20DM. Trần Minh Khuê (Canada) 50DM. Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 200DM. Quảng Ngô & Diệu Hiền (Hannover) 200DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 200FF. Tạ Bensheim 20DM. Bùi Mạnh Hùng 60DM. Diệu Lai (USA) 200DM, HHHH Nguyễn Thị Hào. Trần Viên (Gimmelfingen) 200DM. Lê Phong Châu (München) 50DM. Lê Anh Tuấn (Augsburg) 50DM. Huệ Phươg Châu Brunn (Willich) 50DM. Phùng

Chu (USA) 50DM. Trần Thị Thanh Huyền (Leipzig) 50DM. Giang Lăng Mười 20DM. Khóa tu học kỳ 5 của **ĐGPVTN** Đức Quốc 100DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Trần Lăng Hà (Nürnberg) 20DM. Giang Liên (*) 50DM. Lý Kim Hằng (*) 21DM. Thiện Thủy (Erlangen) 50DM. Đặng Như Thọ (Fürth) 40DM. Jersch (Hannover) 100DM. Vũ Quốc Dũng (Oberursel) 20DM. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 150DM. Trần Thị Lan Anh (Karlsruhe) 50DM. Trần Thị Bích Thanh (*) 10DM. Mario Ramos (*) 10DM. Nguyễn Văn Hiệu (Rastadt) 70DM. Trần Ngọc Tuấn & Thành 100DM. Lương Thị Hạnh (Berg) 20DM. Trần Minh Hôn (Göttingen) 20DM. Lương Hoài Nam (Weißling) 20DM. Lê Thị Hoàn 20DM. Trần Hồng Cương (Việt Nam) 100DM. Vũ Thế Hà (Worbis) 20DM. Diệu Trí (Neu Anspach) 50DM. Đình Văn Hiền (Hannover) 20DM. Quảng Thái 10DM. Nguyễn Quang Bình (Dachau) 50DM. Lê Văn Vinh 20DM. Lê Nguyệt Kim (Frankfurt) 20DM. Thiện Thanh (Karlsruhe) 20DM. **Đỗ & Hồng** (Düsseldorf) 50DM. Nguyễn Văn Lưu (Stendal) 100DM. Du Men Bình (Baden-Baden) 100DM. Ling Xin Ping (*) 100DM. Decky & Stefan 50DM. Nguyễn Anh Tú (Mannheim) 10DM. Đoàn Hữu Hải (Ilshofero) 50DM. Nguyễn Tiến Lộc (Schaikheim) 20DM. Trần Thị Thanh Huyền 40DM. Ngọc Hà 20DM. Trần Minh Kiều (Hannover) 20DM. Chen Xiang 50DM. L.D. Mạnh 10DM. Fam. Liễu (Troisdorf) 20DM. Nguyễn Văn Dũng (Đan Mạch) 500Kr. Nguyễn Ngọc Mỹ 30DM. Trần Minh Hải (Hannover) 10DM. Trần Thị Minh (Finsterwalde) 300DM. Nguyễn Thị Mỹ Lan (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Trung Kiên 50DM. Thiện Mỹ (Pforzheim) 10DM. Thiện Nghiêm 20DM. Lý Khánh Minh (Karlsruhe) 20DM. Hoàng Lê Cương (Rostock) 20DM. Lê Thị Tiến 10DM. Cao Văn Thắng 50DM. Cao Đức Dung (München) 20DM. Thanh Otte (Uslar) 10DM. Vũ Thị Dung 30DM. Văn Thị Thu Hà 10DM. **ĐGDH** Thị Việt Hà (Leipzig) 50DM. Quảng Đức 10DM. Trần Công Bình 10DM. Hồ Ly Cư (Friedrichsdorf) 20DM. Fam. Mạnh (Wuppertal) 20DM. Tippa Schünke (Oslo) 10DM. Trương Sanh Hoàng (München) 20DM. Trần Hồng Khải (*) 30DM. Thiện Lợi (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Hiền (Mainz) 20DM. Phan Văn Hòa (Minden) 50DM. Thu Dung (Langenhagen) 10DM. Tô Quốc Tuấn (Bayreuth) 50DM. Trương Thị Kim (Dingolfing) 30DM. Happy Palce Rest. (Hamburg) 600DM. Nguyễn Thị Lệ 20DM. Tạ Thu Hồ (USA) 10US. Chi Hội PTVNTN Saarlouis Trier & VPC 245DM, HHHH Nguyễn Thị Đức & Nguyễn Văn Phấn. Diệu Oanh Lâm Thị Yến (Saarbrücken) 20DM. Thiện Giáo Hòa Thị Y (*) 50DM. Huỳnh Thị Thu Anh (*) 50DM. Đặng Tố Nga (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. Từ Vũ (Hannover) 50DM. Hồ Văn Lục (Vilshofen) 20DM. Liễu Thị Thà (BS) 20DM. Trần Thị Bé (Pháp) 200FF, HHHH **ĐH** Trần Jeannot. Phan Văn Hùng (Bi) 1.000FF. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 50DM. Hà Văn Trung (*) 20DM. Ngô Thị Vũng 20DM. Trần Hiệp 20DM. Phan Trương Trần Vũ (Recklinghausen) 20DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Bùi Ngọc Loan (Frankfurt) 50DM, HHHH **ĐH** Trần Thị Quý. Lữ Thị Mỹ Hạnh (Laatzen) 100DM. Fam. Chương 30DM. Trần Thị Hiền (Köln) 20DM. Lưu Tuyết Lan (Bingen) 200DM, HH công đức cho **ĐH** Nguyễn Văn Dũng Stefan Weis. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Hứa Xa (Wittmund) 30DM. Phan Huy Tấn (Mannheim) 100DM. Phan Thị Lan (Leibfing) 75DM. Te Muối Lam (Vörde) 100DM, HHHH **ĐH** Neang Sok Heng. Đặng Thị Ngân Hà (Herne) 10DM. Nguyễn Thị Sê (Krefeld) 50DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 100DM. Hà Minh Quang (Pforzheim) 20DM. Chheng Đức (Bad Kreuznach) 50DM. Nguyễn Thị Yến (München) 20DM. Fam. Trần 10DM. Fam. Hoàng (Vechna) 50DM. Tha Ta Bolsmann 20DM. Trần Xuân Tinh (Jena) 80DM. Fam. Lê Hán Chương 40DM. Hà Tiến Vạn (Hildesheim) 50DM. Wanwisa (Bielefeld) 10DM. Sompong Soison 20DM. Tô Tài Cầm (Loslar) 100DM. Neang Sok Heng (Goslar) 500DM. Trịnh Thái Thanh 10DM. Phan Thị Oanh (Eschwege) 60DM. Nguyễn Thị Bắc 30DM. Lê Thanh Bình (Elsfleth) 40DM. Bôh Sing Lim 8DM. Nguyễn Cao Thăng & Nguyễn Thị H. Nhan 400DM. Phạm Kiều Phương (Việt Nam) 30DM. Thái Lan 25DM. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 20DM. Lưu Thu Hương (*) 60DM. Hằng Teickner

(Langenhagen) 20DM. Phạm Thị Thu (Zerbst) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Tuyền (Ronnenberg) 100DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 100DM. Nguyễn Ngọc Quang 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10DM. Trieu Tina Mai (Regensburg) 20DM. Lê Đình Hiệp (Hannover) 20DM. Trịnh Tuấn Anh 20DM. Trần Wiriya & Trần Văn Sang (Bielefeld) 100DM. Frank Parichari Just (") 50DM. Foster Mike Nguyễn Lan 20DM. Fam. Nghiêm & Vũ (Hude) 170DM. Fam. Tang Quan 50DM. Samdec Wollheim 20DM. S. Benschold 10DM. Worawit Panya 20DM. Tạ Văn Tiến (Hannover) 20DM. Nguyễn Thái Đào (Dresden) 20DM. Nguyễn Công Chung & T. Lan (") 20DM. Fam. Lý Diệu Anh 50DM. Wolfgang Labenz 20DM. Ornanong Hantel (Paderborn) 20DM. Nguyễn Duy Nam (Hameln) 10DM. Vũ Văn Đán 20DM. Wilalak & Thái Tân 20DM. Lê Hữu Văn Tường 10DM. Vinh & Oanh (Hannover) 20DM. Vũ Quốc Huy 10DM. Gđ. Văn Nại Tường (Helmstedt) 200DM. Van Tai (") 10DM. Jiranun (Bielefeld) 10DM. Lâm Xuân Anh 80DM. Thái Lan 10DM. Nguyễn Chí Anh (Sehnde) 20DM. Ân danh 20DM. Ân danh 260DM. Nguyễn Dung (Hên) 100DM. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20DM. Quách Anh Hoa (Bi) 500FB. Nguyễn (Bonn) 10DM. Lâm Kim Minh (Norden) 15DM. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 30DM. Đặng Quý Dũng 30DM. Hồ Ngọc Thành 50DM. Ngow Chhor Sok Kheng 200DM. Susane Weis (Bingen) 200DM. Vũ Vivian (Ingolstadt) 600DM. Trần Thị Vân (Pháp) 10US. Diệu Lai (USA) 200US. Hoàng Thị Thu (Đan Mạch) 200DM. Nguyễn Minh Nhật (Anh) 20 Anh kim. T. Thành Đô (Canada) 50Can. Bùi Thanh Hùng (Nürnberg) 20DM. Lê Tấn Dũng (Trier) 30DM. Ngô Thị Vũng (") 20DM. Nguyễn Mộng Lê (Bonn) 100DM. Viên Văn Hiệp (Koblenz) 50DM. Trần Viên (Gimmelfingen) 100DM. Trí Kim 20DM. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 50DM. Trần Ngọc Sự (Bonn) 20DM. Nguyễn Văn Minh (") 20DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 50DM. Trịnh Thuận Lợi (Hamburg) 50DM. Liêu Trọng Lai (") 100DM. Gđ.ĐH Hà Ngọc Quyên (") 500DM, HHHL ĐH Hà Ngọc Anh. Trương Thị Hương (Geilenkirchen) 50DM. Phan Ngọc Anh (USA) 100US. Vong Chí Sanh (") 100US. Chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan) 500Guld. Diệu Thành (") 200Guld. Hứa Thị Hà (") 100Guld. Nguyễn Lê (") 100Guld. Quảng Sinh & Diệu Đạo (") 200DM. Đồng Ngọc & Đức Hương (Heilbronn + Fürth) 1.000DM. Thiện Từ (Wiesbaden) 50DM. Thiện Giới (Sindelfingen) 100DM. Thiện Thọ (Karlsruhe) 50DM. Ban Liên Lạc Phật Tử Stuttgart 500DM. Chiêm Thị Hiền 200DM. Hàng Văn Luông (Pháp) 200FF. Trương Thị Mai Hương (Frankfurt) 20DM. Nghiêm Thúy (Recklinghausen) 50DM. Lâm Thu Thịnh (Papenburg) 50DM. HHHL ĐH Ôn Chiêu. Tâm An (Bi) 500FB. Lạc Nguyễn (USA) 20US. Trịnh Thị Tuyết 50DM. Sommer Trương (Nieder-kassel) 100DM. Huỳnh Hoàng Bôn 100DM. Long A Ngọc 30DM. Trần Quốc Thành 50DM. Thái An Giang 50DM. Trần Duyệt Ngọc 60DM. Phạm Thị Lan Anh 50DM. Bùi Xuân Giang 100DM. Nguyễn Thị Bầy (Đan Mạch) 200Kr. Somas Rukmany (Pháp) 30FF. Nguyễn Thị Giới (Bi) 300FB. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Pháp) 300FB. Nguyễn Kiều Long (Brackenheim) 10DM. Lay Văn Póng (Moers) 30DM. Thiện Lâm & Diệu Phụng (Langen) 200DM. Nguyễn Thiện Than (Haselüne) 20DM. Vũ Văn Nam (Düsseldorf) 50DM. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 100FF. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Thị Hồng Phụng (Germering) 30DM. Hoàng Thị Tân (Garbsen) 50DM. Văn Ngọc Xuân (Regensburg) 10DM. Trần Xuân Tú (Hannover) 100DM. Vũ Thị Dung (") 10DM. Vương Thanh Quan (Leipzig) 10DM. Phạm Thị Oanh (Eschwege) 20DM. Trần Tú Oanh 20DM. Juan 30DM. Nguyễn Đức Thắng (Offenbach) 20DM. Trần Thị Thu Hằng (Krefeld) 20DM. Lâm Du (Saarbrücken) 20DM. Hà Thị Hằng (Lüchow) 20DM. Tạ Mạnh Hùng (Hamburg) 50DM. Aendmy Hoàng Hồng Nhung 50DM. Lê Thị Xuyên (Hannover) 10DM. Duy Nam & Ngọc Ngà 10DM. Văn Nại Tường (Helmstedt) 50DM, HHHL ĐH Huỳnh Sở Khanh. V. Lý 28DM. Lý Thị Hoa 100DM. Trần Thúy Hằng 300DM. Nguyễn Thị Hương (Suisse) 100FS. Huỳnh Quốc Hòa (") 50FS. Nguyễn Thị Tuệ 10DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Bad Zwickau) 60DM. Nguyễn Thanh Luân 50DM.

Fam. Ngụy 10DM. Nguyễn Thị Bích (Berlin) 50DM. Lê Thị Thanh Mai 10DM. Nguyễn Quan Khánh 50DM. Trần Thanh Pháp 10DM. Bùi Năng Hùng 20DM. Vương Kim Tùng (Hamburg) 20DM. Vương Soi Muội (") 20DM. Vương Thu Huệ (") 20DM. Vương Muội (") 20DM. Vương Thu Phong (") 20DM. Vương Huệ Ly (") 20DM. Vương Tiểu Huệ (") 20DM. Giang Tô Ken (") 20DM. Nguyễn Thị Dưa (Trebur Astheim) 50DM. Nguyễn Thị Thu (") 30DM. Phan Thị Nhỏ (M'Gladbach) 50DM. Vương Quan Sen (Dorsten) 20DM. Quan Long Thành (Königsutter) 50DM. Mạnh Quỳnh (USA) 340DM. Hoàng Lan (") 400DM. Hà Ngọc Quyên & Mai Tâm (Hamburg) 1.000DM, HHHL ĐH Hà Ngọc Anh Pd Diệu Ninh. GĐĐH Tâm Lương (Frankfurt) 200DM, HHHL ĐH Lê Quang Tri Pd Tâm Kỳ. Chùa Phật Bảo (Barntrop) 1.000DM. Giang (Koblenz) 5DM. Kim L. Hoàng (Wilhelmshaven) 10DM. Nguyễn Tín (Canada) 50Can. Quách Hoa Anh (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Bích Huỳnh (") 1.000FB. An Hahn (Limburg) 35DM. Huỳnh Lý (Aachen) 10DM. Huỳnh Hiệp Khoái 10DM. Yển Dicks 100DM. Huỳnh Văn Ky (Bad Soberheim) 50DM. Nguyễn Văn Lợi (Pforzheim) 1.000DM chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang để HHHL ĐH Đoàn Văn Thời. GĐĐH Đoàn Văn Thời (") 1.000DM, HHHL ĐH Đoàn Văn Thời. Trương Thị Lang 20DM. Thiện mỹ & Diệu Vân (") 50DM. Cộng đồng ân danh tại Đức, Pháp và Bắc Mỹ 800DM. Trần Thị Lãnh (Suisse) 100FS. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 50DM. Nguyễn Thị Trâm (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Kim (Leipzig) 40DM. Nguyễn Thị Lương (") 10DM. Đức Đàm 10DM. Nguyễn Trâm (Köln) 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Mai (USA) 50DM. Thái Kim Hia 50DM. Trịnh Quan (St. Augustin) 20DM. GĐPT Pháp Quang (Hamburg) 50DM. Lê Anh Tuấn (Nastätten) 10DM. Huỳnh Việt Thành (Syke) 20DM. Lê Tùng Lâm (Mühlhausen) 10DM. Fam. Tan (Hamburg) 50DM. An & Sen (Dresden) 50DM. Trương Tiến Dũng (Peine) 20DM. Trần Ngọc Quyên, Thu Hà, Thị Hương, Ngọc Lan, Ngọc Long 600DM. Nguyễn Tiến Hà (Wilhelmshaven) 10DM. Nguyễn Văn Chi 33,50DM. Nguyễn Đức Kính (Magdeburg) 100DM. Trương Tiến Dũng (Peine) 20DM. Nguyễn Thị Lương (Leipzig) 5DM. Nguyễn Thị Kim 10DM. Đặng Văn Ca (Hòa Lan) 50Guld. Quách Linda & Linh (USA) 50US. La Nan Tường (Hamburg) 40DM. Trần Ngọc Huệ (Münster) 20DM. Trần Yến Huệ (") 20DM. Trần Mỹ Huệ (") 10DM. Trần Vinh Cam (") 150DM. Giang Phát & Huỳnh Mỹ 50DM. Wina 20DM. Đào Quý Duy 20DM. Ninh Khắc Nhạ (Herne) 500DM, HHHL Nguyễn Thị Hào Pd Diệu Hiền tuần 49 ngày. Trần Thị Hương 20DM. Wang 10DM. Phạm Đình Hào (Berlin) 100DM. Helga Herhers (Lingen) 10DM. Mã Chi & Quách Tân (Münster) 40DM. Hoàng Văn Quang 40DM. Hàn Hiền Quang (Stuttgart) 70DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Mai Thị Kim (Krefeld) 25DM. Phan Thị Côi (HH) 20DM. Phan Thị Hồng Hoa (Essen) 95DM. Quách Thị Huệ (Krefeld) 10DM. Nguyễn Thị Xiêm (Warendorf) 30DM, HHHL ĐH Nguyễn Thế Dũng. Ngô Thị Vũng 20DM. GĐĐH Võ Phước Lâu (Hannover) 1.000DM, HHHL Nguyễn Thị Nhung. Nguyễn (Berlin) 20DM. Đào Hữu Chí (HH) 100DM. Vũ Thị Kim Toàn (München) 10DM. Phạm Minh Đức (Nürnberg) 20DM. Vũ Thị Tuyết (Schorndorf) 100DM, HHHL ĐH Vũ Hữu Đoàn. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 100DM. Chu Quỳnh Sơn (Tera) 50DM. Thái Quang Tâm (Erlangen) 100DM. Thái Mỹ Huệ (") 100DM. Thái Ong Bình (") 100DM. Thái Quang Minh (") 100DM. Thái Quang Trường (") 50DM. Hồ Thị Ngọc Hát 60DM, HHHL ĐH Trần Viết Yến. Nguyễn Văn Bông (Karlsruhe) 100DM. Fam. Bathke (Gießen) 50DM. Lê Thị Xuân Diệu (Bruchsal) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 30DM. Nguyễn Thị Bầy (Đan Mạch) 100Kr. Ngàn Jansen (Stolberg) 30DM. Vũ Duy Thành (") 20DM. Trương Thị Nô (Việt Nam) 20DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 20DM. Nguyễn Thị Thế (Münster) 30DM. Nguyễn Bá Lộc (") 40DM. Huỳnh Thị Lý (Bad lburg) 30DM. Thiện Hiếu (Göttingen) 50DM. Diệu Hương (BS) 20DM. Lê Thị Kim Khanh (Koblenz) 20DM. Sukka (Köln) 20DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen 80DM. Nguyễn Đình Chương (Reimscheid) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 50DM. Nguyễn Thị Lương (Aachen)

50DM. Võ Quang Châu 40DM. Marie Noelle Kunde (Rehburg) 20DM. Lê Phước Nghĩa (Frankfurt) 30DM. Nguyễn Văn Minh (G'maringen) 10DM. Triệu Văn Trí (Göppingen) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 50DM, HHHL ĐH Lương Hòa & Lâm Hiến. Ân danh 10Guld. Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 40DM. Nguyễn Thị Ngạo (Mainaschaff) 100DM. Nguyễn Hữu Khánh (Nordenstedt) 20DM. Lâm Lệ Hoa (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Minh Hằng (Delmenhorst) 30DM. Huỳnh Thị Liên (Unna) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 300DM. Phạm Hồ Lê (Herten) 20DM. Thanh Hương (Essen) 20DM. Hồ Thị Thảo (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Trần Ngô (Schorndorf) 20DM. Bành Quang Liên (Cuxhaven) 50DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Lampertheim) 50DM. Nguyễn Thị Thanh (Aschaffenburg) 20DM. Trần Xuân Hiền (Stuttgart) 30DM. Lê Thị Cảnh (Karlsruhe) 100DM. Vương Vũ Thủy (Lichtenstein) 100DM. Vương Thu Lan (") 20DM. Vương Vũ Huy (Donaueschingen) 10DM. Nguyễn Hữu Kiếm (Sindelfingen) 50DM. Viên Kim Huy (") 50DM. Nguyễn Thị Tú (") 30DM. Nguyễn Kiên Hạnh (Oberndorf) 100DM. Lý Văn Văn (Gomaringen) 20DM. Nguyễn Thị I. Ngọc (Reutlingen) 30DM. Trình Văn Thức (") 30DM. Nguyễn Thị Mùi (") 30DM. Nguyễn Thị Linh Chi (") 10DM. Trần Thị Phước (") 10DM. Vương Thị Nhiều + Phùng Thị Thành + Nguyễn Cảnh Văn (") 100DM. Huỳnh Giai (Metzingen) 10DM. Nguyễn Thị Ninh (") 50DM. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 20DM. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 50DM. Trần Đình Rottenburg 50DM. Bùi Thị Lập (Stockach) 20DM. Nguyễn Văn Tú (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị N. Hiền (") 30DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 50DM. Hoàng Minh Tuấn (D'dorf) 5DM. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 20DM. Chung Văn Tấn (Saarbrücken) 50DM. Hồ Chánh Kỳ (HH) 30DM. Trần Tiến Siêu (") 20DM. Điền Văn An (Bad Bentheim) 20DM. Quang Huệ Minh (Neumarkt) 50DM. Hà Ngọc Em (") 50DM. Lương Thị Anh (Wiesbaden) 100DM. Mai Zelde (Werzenluhe) 50DM. Bảo Nam Trần (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thị Cúc (GM. Hütte) 30DM. Huỳnh Văn Sang (Bad Odesloe) 50DM. Dương Chánh Quân (Cloppenburg) 20DM. La Như Phương 20DM, HHHL ĐH Huỳnh Thị Tú. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 50DM. Phạm Thị Hồng Vinh (Burgdorf) 20DM. Phan Thị Thủy (") 20DM. Anh Cúc (Göttingen) 100DM. Trần Thị Thập (Nordhorn) 50DM. Võ Ngọc Hiền (") 30DM. Huỳnh Thiện Tâm (Neuss) 20DM. Trần Văn Ôn (Đan Mạch) 20DM. Lê Văn Mão (") 20DM. Huỳnh Truyền Dương (USA) 50DM. Trần Hoài Nam (Konz) 50DM. Tăng Kim Lan (Berlin) 40DM. Minh Hà Ngọc (Erfstadt) 300DM. Phạm Lý Thị T. Hồng (Saarbrücken) 20DM. Hội HHC-VKKS Dresden e.V 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Yến 200DM. Nguyễn Thị Trang 100DM. Phạm Thị Nhung (Hòa Lan) 50Guld. Hens u. Girh Jong (Hamburg) 100DM. Khúc Tony (Rastatt) 50DM. KTH PP tại Karlsruhe 1.350DM. Hà Phúc Tường 50DM. GĐĐH Nguyễn Văn Lợi 500DM, HHHL ĐH Đoàn Văn Thời. Thiện Giới (Sindelfingen) 50DM. Tô Thiệu Phụng (Ludwigshafen) 200DM. Trần Tiến Nam (Ismaring) 500DM. Nguyễn Thu Hương (München) 100DM. Chùa Tâm Giác (") 1.000DM. Bohn Nguyễn My (Hannover) 10DM. Đoàn Thị Vinh (") 20DM. K.P. Löchlung (Celle) 10DM. Trần Bá Phước (Úc) 50DM. Phan Quang Khải (Koblenz) 25DM. Trần Mạnh Tuấn 40DM. Xue Lian Xie 20DM. Fam. Điền 20DM. GĐĐH Hoàng & Trần 150DM. Nguyễn Phú Đức 20DM. Bảo Châu (Pháp) 50DM. Nguyễn Lê Hoa (Bad Rotheufelde) 20DM. La Trạch 20DM. Trần Đức Thiện 50DM. Hoàng Ngọc Long (Untermetzigen) 50DM. Phạm Trảng Quyên 10DM. Christian Graf (Saarbrücken) 10DM. Trần & Hồ (Lahnau) 50DM. Mai Bá Phước (Hannover) 20DM. HHHL ĐH Nguyễn Thị Nhung (") 40DM. Trần Minh Hải (") 20DM. Lý Thanh Hương (Pforzheim) 50DM. Ngô Thị Thúc (Bad Nenndorf) 10DM. Võ Thành Công (") 10DM. Junn 20DM. Trần Viết Thắng (Memmingen) 50DM. Phạm Vũ Misa (Hameln) 50DM. Trương Kim Thủy (Rühen) 30DM. Lê Thị Như mai (D'dorf) 30DM. Võ Trần Thanh Nào (Essen) 50DM. Văn Minh Thao (Helmstedt) 20DM. Ngô Thị Thúc (Bad Nenndorf) 20DM. Trần Thị Dung 20DM. Trần Tú Ngọc

(Gifhorn) 20DM. Nguyễn Thị Thanh 50DM. Lê Viết Lan (Waltrop) 10DM. Trần Thị Diệu Hải (Wuppertal) 50DM. Vũ Kim Thanh 10DM. Hứa Thị Phương Ngón (A'burg) 30DM. Nguyễn Văn Thanh (Babenhausen) 50DM. Phạm Công Màu 50DM. Trần Viên Hoa Thái (Nürnberg) 20DM. Bùi Quang Huy & Long 50DM. Phạm Thanh Bào (Leipzig) 150DM. Văn Thị Bầy (Baden-Baden) 100DM. Trịnh Kim Yến & Thanh & Khang 50DM. Thiện Hải & Diệu Hương 40DM. Trịnh Kim Minh & Bỉ 50DM. Thiện Lê & Giác Phi & Diệu Bào & Thiện Nhân 50DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 70DM, HHHH Trần Thị Là Pd Nguyễn Hà. Phạm Thị Vy (München) 50DM. Ấn danh 20DM. Trịnh Văn Triều (Konz) 20DM. Nguyễn Xuân Chín & Cúc 20DM. Nguyễn Thị Hồng Tân 30DM. Nguyễn Thị K. Xinh 40DM. Ngô Lê & Thị Kim Dung (Freiburg) 50DM. Trịnh Kim Hòa 20DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 50DM. Trần Thị Hoa (HH) 50DM. Trần Ngọc Huệ (*) 20DM. Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzungen) 40DM. Bành Minh Thành 30DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 30DM. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 200Kr. Trần Minh Hùng (Fürth) 20DM. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 20DM. Vũ Thu Huyền 20DM. Phạm Thị Hồng Nhung & Quang 50DM. Trương Tuấn Minh (Herne) 50DM. Ngọc Hà 30DM. Nguyễn Văn Lâm (Schaafheim) 50DM. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20DM. Nguyễn Trương Chính 30DM. Tiêu Chí Hùng (Krefeld) 20DM. KHúc Hữu Dũng (Linz/R) 30DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Duy Khánh (Essen) 20DM. Nguyễn Thị An 30DM. Trần Thị Diệu Hiền 50DM. Tưởng Phương 20DM. Nguyễn Thị T. Hải 10DM. Nguyễn Thị Hằng 100DM. Nguyễn Văn Hưng (BS) 30DM. Huỳnh Vũ Thu Vân (Mannheim) 30DM. Vũ Văn Đông (*) 20DM. Võ Thị Lợi (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Kim Oanh (*) 20DM. Nguyễn Xuân Thục (Việt Nam) 20DM. Trịnh Đức Sơn (Berlin) 100DM. Châu Thị Cúc (Hannover) 20DM. Toàn (GMN) 20DM. Nguyễn Thị Bắc Nam 20DM. Hữu Nguyên 20DM. Minh Lợi & N. Liên (Karben) 20DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Nguyễn Thị Minh Sáu 20DM. Nguyễn Thu Hà (Empelde) 20DM. Nguyễn Đỗ Diễm Phương (Bochum) 20DM. Trần Thanh Huyền (Rastedt) 20DM. Nguyễn Mạnh Nhật (Rheinbrohl) 30DM. Kim's Boutique (HH) 50DM. Nguyễn Khuyến 50DM. Bùi Tấn Quốc (Treis-Karden) 30DM. Nguyễn Ngọc Chấn (Wiesbaden) 20DM. Huỳnh Tuyết Vân (*) 20DM. Liên Rest. Bangkok (Mainersen) 10DM. Đỗ Thành Thương 50DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 100DM. Juk Ten & Chau San (Bielefeld) 730DM. Julien Vương Châu (Pháp) 200FF. Huỳnh Thị Còn (*) 100FF. Đỗ Lâm (Stuttgart) 1.000DM, HHHH ĐH Đỗ Kiến Châu. Diệu Hạnh (Herne) 50DM. Nguyễn Anh Trường (Hannover) 20DM. Nguyễn Anh Tùng (Bielefeld) 10DM. Thọ + Thọ + Hòa (Hameln) 20DM. Vũ Đức Khánh (Weinbölln) 110DM. Bùi Thị Kim Ba (Pháp) 70DM. Nguyễn Thị Hồng Châu (Speyer) 50DM. Phạm Hữu Nghĩa (Solingen) 300DM. Vũ Thị Tuyết (Schorndorf) 100DM. Khathasina Lenzer 4DM. Wolfgang Wonde 20DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Bad Zwischenaln) 100DM. Đoàn Thị Luyến (Việt Nam) 50DM. Thiện Lộc (Ý) 100.000Lire. Mạch Văn Hưng (*) 100.000Lire. Lê Trần Quý Hào (Ravensburg) 100DM.

Danh Sách Đạo Hữu, Phật Tử phát tâm cứu trợ nạn lụt Đồng Bằng Sông Cửu Long

• CHÙA VIÊN GIÁC NHẬN - ĐỢT VỊ

GĐDH Tô Vĩnh Hòa (Marienhafen) 250DM. Dr. Nguyễn Huấn Nam (Aachen) 100DM. Trần Minh Khuê (Canada) 50DM. Nguyễn Thanh Nam (Rheinfelden) 20DM. Nguyễn Hữu Đông & người Việt (Köln) 5.006,50DM. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 50DM. Nguyễn Thị Tăng (Nürnberg) 100DM. Đỗ Văn Lê & Kim (Düsseldorf) 400DM. Ấn danh (Saarland) 3,40DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt 500DM. Nguyễn Thị Bầy (Đan Mạch)

200Kr.= 50DM. Diệu Quế (Darmstadt) 300DM. Chu Ngọc Liềm (Anh Quốc) 20DM. Đỗ Thị Đông (*) 20DM. Hoàng Thị Nga (Bad Bentheim) 20DM. Đào Hoàng & Quách Thị Hiền (München) 50DM. Lê Thị Bạch Tuyết (Hamburg) 50DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 30DM. Ngô Chiển (Pfullingen) 50DM. Huỳnh Kim Hui (*) 20DM. Dung (Jesteburg) 10DM. Nguyễn Văn Chính (Spaichingen) 50DM. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 20DM. Nguyễn Xuân Quang (Gütersloh) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Yến 300DM.

Tổng Cộng : 7.568,90 DM.

• CHÙA BẢO QUANG

Hamburg, quyền góp :

ĐH. Minh Ngọc * Chơn Thủy (Hamburg) 100DM. Trần Ngọc Dũng (*) 50DM. Trần Hoàng Đức (*) 50DM. Thảo & Việt (*) 50DM. Thiện Giáo & Thiện Sanh (Göttingen) 100DM. Tô Tú Ái (Kopenhagen) 100DM. Tô Tú Trân (*) 250DM. Thiện Nghiêm (Đoàn Thị Đoàn Trang) (*) 200DM. Kim Phương (Hamburg) 20DM. Diệu Châu Nguyễn Mai Tuy (*) 50DM. Cô Tuệ Đàm Giác (*) 150DM. GĐPT Pháp Quang (*) 618DM. Trần Văn Lộc 20DM. Trần (*) 20DM. Văn Công Trâm & Văn Công Tuấn (*) 2.000DM (giúp làm cây cầu huyện Tam Nông, Đồng Tháp). Trịnh Kim Khánh (*) 250DM. Quảng Đạt Nguyễn Minh Thông (Emden) 300DM.

Cộng : 4.328 DM.

• CỨU TRỢ THIÊN TAI ĐỘNG ĐẤT TẠI ÁN ĐỘ

Chùa Bảo Quang quyền góp :

ĐH. Huệ Nghiêm & Chơn Lạc (Trần Văn Đức) (Hamburg) 500DM. Ấn danh (*) 50DM. An Thuận (*) 20DM. Trần Ngọc Dũng (*) 10DM. Chơn Thủy & Minh Ngọc (*) 50DM. Quảng Hà + Diệu Châu + Diệu Nam (*) 100DM. Gđ. Võ Thị My (Wiesbaden) 120DM.

Cộng : 850 DM.

• CHÙA LINH THỦY, BERLIN,

quyên góp Cứu Trợ nạn lụt Đồng Bằng Sông Cửu Long :

Các Hội Đoàn người Việt ty nạn tại Berlin **4.700DM** (Số tiền này đã chuyển đến Sư Bà Chùa Bảo Quang, Hamburg).

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Đường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị. Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

**Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24**

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

**Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 24**

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

CHÚ Ý

CHÙA KHÁNH ANH TẠI PHÁP

Dưới sự chủ trì của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, đã bắt đầu xây chùa mới từ mấy năm nay; nhưng vẫn chưa hoàn tất. Vì điều kiện tài chánh còn eo hẹp. Vậy kính xin quý Phật Tử cư ngụ tại Đức, nếu có phát tâm bằng lối định kỳ hàng tháng, hay cúng dường xây chùa thì xin chuyển vào số Konto sau đây :

**Konto Nr. 866 1860
BLZ 250 700 24
Deutsche Ban Hannover**

**Người nhận:
Lê Minh Tâm / Chùa Khánh Anh**

Xin chân thành cảm ơn quý vị.

TU VIỆN VẠN HẠNH TẠI ÚC

dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Quảng Ba, cũng đang xây cất, và thỉnh Đại Hồng Chung, đồng thời tạo cơ sở cho Tầng Ni có nơi chốn tu học; nhưng vấn đề tài chánh vẫn còn thiếu hụt. Vậy quý Phật Tử nào ở Đức muốn hỗ trợ cho những dự án này thì xin chuyển tịnh tài vào số Konto dưới đây :

**Quang Ba Thich
Konto Nr. 600 141 2955
BLZ 501 900 00**

**Frankfurter Volksbank EG
Swipt Code: FFBDEFF
Xin đa tạ.**

CÁO LỖI :

Vì số trang báo có giới hạn nên chúng tôi không thể đăng hết phần **PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG** được. Các phần cúng dường còn lại chúng tôi sẽ tiếp tục đăng trong các số báo Viên Giác tới. Xin chân thành cáo lỗi cùng quý vị đọc giả.



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NAN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHU TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHU BƯT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc -
Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sầu - Thị Tâm - Phú
Văn. Trưởng Ngọc Thanh.

Hồ Trường An (Pháp) - Tụy Anh (Đức) - Thanh Bình (Thụy
Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Càng
(Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đậu Đồng (Đức) -
Phượng Hà (Bi) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Đình Hùng
(Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Trần Thị Nhật Hùng
(Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) -
Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) -
Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân - Inna Malkhanova (Nga) - Vũ
Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) -
Phong Hùng Lưu Nhân Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) -
Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) -
Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nướng LNC (Pháp) - Giang
Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm
Thắng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thủy
(Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Hoài Việt (Pháp) - Yên Tử Cư Sĩ
Trần Đại Sỹ (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp).

KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CUNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nan tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail: bao_vien_giac@yahoo.de

E-mail : viengiacu@t-online.de

phuvan@t-online-de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn

● TÔN GIÁO

- Thông Cáo Báo Chí (Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế) 1 - 5
- Tâm Cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn) 6 - 8
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông) 9 - 12
- Cờ Phật Giáo (Trần Thanh Lý) 13 - 14

● AUF DEUTSCH

- Der Buddhismus und die Menschen - Thi ch Nhu Dien 15 - 18

● TRANG HOA PHƯỢNG

- Sự tích con dã tràng (Hồng Nhiên s.t) - Gia Đình Phật Tử (Thiện Căn) 19 - 22

● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ

- Đường biên (Phạm Minh Châu) 23 - 25
- Nghiên cứu về cương giới nước Văn Lang (Phan Hùng Nhơn) 26 - 27
- Albert Einstein, nhà bác học tỵ nạn chính trị (Trà Nguyễn) 28 - 32
- Thành phố trên biển (Trần Phong Lưu) 33 - 36
- Mây trắng chấp chùng (Thích Như Điển) 37 - 41
- Một việc nhỏ ai cũng có thể làm được (Đặng Mi Lộc) 42 - 43
- Viên kim cương của Thầy cho (Nguyễn Minh Khánh) 44 - 45
- Những chiều mây nổi (Văn Nướng) 46 - 47
- Trên đường biên giới (Vũ Uyển Giang) 48 - 52
- Lá thư tình hữu (Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp) 52 - 54
- Tiếng sáo Ma (Giang Phúc Đông Sơn) 55 - 58
- Quyết tâm đấu tranh cho quê hương được tự do (Diệu Trí) 59 - 60
- Kiến nghị thư (Đoàn Thanh Bình) 60
- Nghị lý về giá trị đạo đức (Phạm Văn Khai) 61
- Tranh hí họa của Hiếu Đệ 62
- Y HỌC THƯỜNG THỨC : Thuốc Tây kỹ thuốc Ta (D.S. Bùi Kim Tùng) 63
- Gia chánh Chay : Gỏi đu đủ 63
- Giới Thiệu Sách mới xuất bản 64 - 66
- Báo chí Âu Châu nói gì về sự thay đổi ... (Vũ Kỳ) 67 - 68
- TIN THẾ GIỚI (Người Quan Sát) 69 - 76
- Lũ cầu an cho đất nước VN tại Bruxelles (Vũ Kỳ) 77 - 78
- Sinh hoạt cộng đồng - Tim thân nhân - Tim bạn - Nhân tin - Chúc Mừng - 79 - 80
- TIN PHẬT SỰ 81 - 84 - 7
- Đạo vị trong những tác phẩm của ... (Hư Thân Huỳnh Trung Chánh) 85
- Công tác từ thiện xã hội (Như Giác) 85-86
- Cáo phó - Phân Ưu - Cầm Tạ - Chia buồn 86 - 91
- Hộp thư Viên Giác 91
- Phướng Danh Ấn Tống & Cúng Dường 92 - 99

THỚ :

- 8 - Lửa tự do tôn giáo (Vinh Liêm) . 14 - Trong niềm đau bão lũ 2 (Quảng Ân). 22
- Hoa đàm đước tuệ (Đan Hà). 25 - Chi một lối (Nguyễn Văn Cường). 27 - Nhớ Thầy Vũ Kỳ (Phạm Cây Trâm). 47 - Quê tôi nắng sớm mây chiều (Văn Nướng). 61. Tạ ơn (Nguyễn Thị Vinh). 62 - Mùa hoa anh đào mùa đau thương dân tộc (Lê Sa Gòn).. 76 - Mừng mùa Phật Đản (Quyện Tâm). 80 - Thơ Hà Đậu Đồng

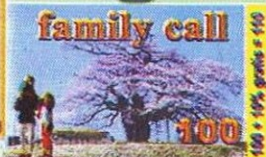
CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phướng danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được.

Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

● Báo Viên Giác

family call

VIEN GIAC, KARLSRUHER STRASSE 6. 30519 HANNOVER
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46298



**4TH YEAR
SUCCESS &
SERVICE**

TELEWORLD GROUP



The First German Distributor - The Best Reputation!

- * Khoảng 1 triệu khách hàng đang sử dụng card điện thoại do công ty phát hành.
- * Trên 5.000 đại lý & tiệm của công ty trên khắp nước Đức và 1 số nước khác.
- * Là công ty đầu tiên & duy nhất đang bán trên 80 loại card với 1 hệ thống phân phối đa Quốc gia.
- * Chuyên tư vấn giúp quý khách chọn lựa card d.thoại mới nhất & tốt nhất với chất lượng cao.
- * Luôn đón nhận các đại lý & các tiệm bán card điện thoại với % huê hồng cao nhất.

Tất cả các loại card bạn cần...
TELEWORLD giúp bạn ngay !!!

www.teleworld.de



GOLDEN CARD



Vietnam
1,19 DM/Min

Chất lượng cao nhất

TELEWORLD GROUP
Celler Straße 110
D-38114 Braunschweig

www.teleworld.de
email: info@teleworld.de

Hotline : 0531 - 250 666 1
Fax: 0531 - 250 666 3

